

# LINDA LÊ

# SÔNG NGÃM

Hồ Thanh Vân - Bùi Thu Thủy dịch



# LINDA LÊ

sinh năm 1963, tại Đà Lạt,  
là nhà văn nữ người Pháp gốc Việt.

Thời niên thiếu, Linda Lê sống tại Đà Lạt, rồi cùng gia đình chuyển vào Sài Gòn từ năm 1969, tại đây bà theo học trường trung học Pháp.

Năm 1977, Linda Lê cùng mẹ (người Pháp) và các chị em rời Việt Nam sang Pháp định cư, người cha ở lại Việt Nam. Sau này, bà theo học đại học Sorbone, Paris.

Linda Lê thành danh năm 1992 với tập truyện *Les Évangiles du Crime* (Phúc âm Tội ác). Từ đây, các tác phẩm của bà luôn luôn được đón nhận nồng nhiệt: *Calomnies* (Vu khống, 1993), *Les Dits d'un Idiot* (Lời Tên Khùng, 1995), và nhất là bộ ba *Les Trois Parques* (Ba nữ thần Số mệnh, 1997), *Voix* (Tiếng nói, 1998), và *Lettre morte* (Thư chết, 1999)... Bà từng nhận nhiều giải thưởng văn học như Giải Vocation (1990), Giải Renaissance de la nouvelle (1993), Giải Féneon (1997), Giải Wepler (2010)...

Năm 2012, *Sóng ngầm* gây nhiều chú ý ngay từ khi ra mắt và được xem là một trong những tác phẩm giá trị nhất của mùa văn học Pháp năm ấy khi lọt vào danh sách 4 đề cử chung kết của giải Goncourt.

Các tác phẩm khác của Linda Lê được xuất bản tại Nhã Nam:

- *Vu khống*
- *Lại chơi với lửa*
- *Thư chết*

**SÔNG NGÃM**

*Cet ouvrage a bénéficié du soutien des Programmes d'aide à la publication de  
l'Ambassade de France au Vietnam et de l'Institut français.*

Cuốn sách này được xuất bản với sự giúp đỡ của Đại sứ quán Pháp  
tại Việt Nam và Trung tâm Văn hóa Pháp trong khuôn khổ  
Chương trình Hỗ trợ Xuất bản.

*Lame de fond*

© Christian Bourgois Editeur, 2012

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: *Lame de fond* của Linda Lê,  
Christian Bourgois Editeur.

Xuất bản theo hợp đồng nhượng quyền giữa  
Christian Bourgois Editeur và Nhã Nam.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam, 2018.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp,  
phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán  
trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản  
là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả.

Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền.

Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

*Linda Lê*

# SÔNG NGÃM

Hồ Thanh Vân - Bùi Thu Thủy dịch



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN



*Tặng các chị em của tôi*





GIỮA ĐÊM



Sinh thời, tôi chẳng bao giờ ba hoa. Giờ nhập quan rồi, tôi mặc sức độc thoại. Kể từ lúc nắp áo quan đóng lại, tôi chỉ còn một ham muốn: trần tình, minh định vai mình trong những sự kiện ập đến, đưa vài manh mối hầu tỏ ngọn ngành thứ chuyện vốn chỉ là tin vật. Tính không hay tiếc nuối song tôi cần kiểm điểm lương tâm, dù việc này giờ vô ích đến đâu. Ký ức về tôi là hình ảnh một kẻ ưa giải pháp nước đôi, chuyên lẩn tránh, lo không khích nộ ai, không làm mọi việc bung bét vì thất thố. Tôi không thuộc kiểu cú già nghiêm chỉnh, cũng chẳng phải kẻ kiếm chuyện làm trò một mực chắc mẫm mình đứng trên thiên hạ. Không, tôi lo sao đừng làm rầy người thân, phần hải của nhà lục đục, phần không phải kẻ sinh sự. Với tôi chẳng có gì quý bằng tĩnh trí, và tôi hằng mong đạt được ung dung tự tại bất kể những cú đòn đau. Bão táp trong đầu, tôi đã kinh qua. Chắc kiếp trước tôi gây tội gây tình, nên phải gánh nghiệp năm thập kỷ dương sinh. Tôi chẳng tin gì, Chúa Trời nhân từ không mà Bồ Tát đại bi cũng không. Kinh Phật chẳng giúp gì tôi, học *Những bài thuyết giáo* của Bossuet

tôi cũng chỉ nhớ mấy lối hành văn. Khuynh hướng duy linh khiến tôi, tuy phi tôn giáo đấy, ưu tiên những vấn đề ngoài tầm hiểu biết con người. Tôi gắng thấu tỏ bí ẩn của thuyết mục đích, đòi các nhà duy cảm ban tặng khoái lạc thẩm mỹ, đòi các nhà lãng mạn san sẻ lòng khát khao cái vô hạn. Tôi dung nạp cốt tủy những thứ văn chương bổ dưỡng nhất hòng tăng chí can trường nhưng, khác nào rắn tự cắn đuôi, tôi đổi các mối hoài nghi lấy một tri kiến hầu như chẳng giúp tôi gỡ được các mối xé giằng. Tôi năng bồi bổ văn tự, lòng mong mỗi thu lượm được nếu không phải hạnh phúc thì cũng là ham thích mãnh liệt với những sáng tạo sừng sốt. Từ đó còn lại cho tôi vài mảnh vụn rời rạc, những vì sao xa xôi còn đang nhấp nháy - trong dải thiên hà ấy Vautrin ở cạnh bà Verdurin, Molloy bên Bardamu, AQ kẻ Sganarelle, Achab cận Salomé, Philoctète sát Ophelia... Danh sách chưa đầy đủ và còn phải bổ sung những nhân vật phụ tôi sắp đặt đầy thích thú (thứ lao động kỳ khu tuyệt đỉnh phi lý). Thế nhưng mọi thứ đã trết nhào hết cả vào nhau trong cái đầu khốn khổ của tôi.

Công việc sửa bản thảo, kế sinh nhai ban đầu tôi dốc tâm dốc sức, chẳng kích thích trí nhớ tôi thì thôi lại còn làm nó biến chất. Bản thảo lẫn bản bông, vốn thuộc lao động thường nhật của tôi, góp phần làm tôi thay tính đổi nết, ngày càng cương ngạnh, còn sự vững vàng quy phạm ngữ pháp tỏ ra ngày càng lung lay thâm. Tôi bớt soi những chi tiết nôm na, lỗi cú pháp, những phóng

khoảng thơ ca lệch lạc. Tôi bỏ sót lỗi in và từ lặp. Các nhà xuất bản trả lương tôi không để ý nên tiếp tục gửi bản thảo cho tôi và, giống thợ học việc xưởng may, tôi sửa sang tô điểm cho chúng, chẳng mấy để hồn vào tác phẩm. Hồi mới vào nghề, tôi là giáo chủ thuần túy chủ nghĩa, không dung từ vay mượn tiếng Anh, những sự đại khái, lạm dụng từ mới, lẫn những lỗi sai núp bóng hiện đại. Tôi la làng khi tác giả nào viết bất thành cú, chấm phẩy loạn xạ, tự cho mình dùng những phép ẩn dụ được tiếng mạnh dạn nhưng rời rạc. Tôi gạch bỏ và nắn lại những câu rỗng rần đại từ quan hệ. Thế rồi, lần lần, tôi à uôm công việc. Tôi làm mọi thứ ba chớp bảy nhoáng, chẳng tội gì phá hỏng thị lực vì thức thâu đêm tận sáng chuốt từng chi tiết nữa. Phần lớn truyện tôi biên tập, khó tiêu, chẳng đáng được sửa sang, song thỉnh thoảng tôi lại được quyền hưởng những áng văn đượm đà, như những trái cam mọng nắng. Tôi mát lòng hời dạ khi một mẫu câu súc tích cô đúc nhiều câu, hoặc một văn bản ứ tràn từ hiếm, từ lóng lỗi thời. Bản thân tôi thích nói *cả dẫn* hơn là *đần*; *chẳng đáng một hào* chỉ thay cho *chẳng đáng một xu*; *xung tiết* thay vì *lộn tiết*; rồi cả *đắm nguyệt say hoa*, *bù tri*, *bài báng*, *chân giày chân dép*... Tóm lại, để khỏi ăn nói kiểu khom già thì tôi *out* chứ không *in*, tuyệt không ở tiền đồn sành điệu.

Có lẽ người nước ngoài (tôi là một trong số ấy), khi học một thứ tiếng không theo kiểu tình huống mà bằng cách đọc sách kinh điển, thì miễn cảm hơn với một số

đoán ngữ cổ. Bọn họ tưởng đâu qua miệng mình, chúng không có vẻ sai niên đại mà mang dấu triện tiếp biến văn hóa thành công. Lờn ruộm nguy trang diện mạo. Việc làm chủ những tinh tế của ngôn ngữ vay mượn ở họ là bằng chứng hiển minh cho một sự bén rễ vào miền đất tị nạn. Phục sinh những cách dùng cũ thôi chưa thỏa, họ còn bơm vào đàm đạo nào vitamin, nào những thành ngữ dân dã kỳ thú thực chứng lòng sùng mộ đặc ngữ. Vốn mài mòn đũng quần ở trường Pháp Sài Gòn, tôi từng ngụp lặn trong thơ Racine, rồi được bọn bạn bỏ cho lối nói lái, với tôi mấy kiểu hoa mỹ nào có gì khó, mấy cách tục tằn nào có tối nghĩa, tôi tỏ lời ăn tiếng nói đồ thành ô hợp trước cả khi tới Paris.

Tôi được chôn ở nghĩa trang Bobigny. Tôi từng may mắn có vé xem mấy vở kịch, do Deborah Warner và Lev Dodin dàn dựng, ở nhà văn hóa khu ngoại ô ấy. Một tối đi xem về, tôi bảo Lou, vợ tôi, là tôi muốn, khi buông chèo, có mộ nằm gần nhà hát ấy. Nàng y lời: bia mộ tôi nằm cách mấy tòa tháp vồn vện vài bước chân. Mưa xối xả hôm chôn tôi, một ngày thứ Ba tháng Mười. Không khí căn cất, gió thốc mạnh, không có hoa hay vòng hoa, và chỉ một nhóm người đưa tôi về nơi an nghỉ cuối cùng. Ulma, Ulma thanh tân vĩnh hằng, mặc váy màu cát và áo trench màu be, đi giày gót cao mà trông thật nhỏ nhoi dưới cây ô khổng lồ. Ba hàng xóm cùng khu nhà, những người tôi có mời đến lễ tân gia, thời tôi còn cố gắng kết tình giao hảo với người khác, có mặt. Những nhà xuất

bản tôi làm thuê cho cục chẳng đã phải cử nhân viên truyền thông đến. Hai đồng nghiệp, chuyên gia ngôn ngữ lỗi lạc, cũng cất công. Vợ tôi, trong bộ vét màu lông chuột và áo choàng gabardine xám, mắt sưng húp, còn khoe miệng giật giật căng thẳng. Hugues, đồng đội chia lửa của tôi, tin đồ văn chương khắc khổ, đọc điếu văn về tôi, kẻ tha hương làm chủ tiếng Pháp nhuyển hơn dân bản xứ (quá lời ghê), gãi một sách mẫn nhuệ (trở nên thậm kỳ tính khi chọn sách đọc, hẳn nên nói rõ ra mới phải), biên tập viên hành văn trau chuốt thái quá (tôi mang cái tiếng ấy, bị thổi phồng lên), tay phu chữ kiểu Stakhanov<sup>(1)</sup> (phải thế thôi, tôi hưởng thù lao đếm chữ trả tiền mà), người viết thư kỳ thú (nhưng không phải nhà văn lỡ dờ), với những lá thư nức lòng người trao đổi, kẻ nói chuyện cụt lủn chẳng mấy tự nghe mình, kẻ ghiền chiếu bóng, sùng mộ Murnau và Dreyer, rồi cả Eustache và Cassavetes, cả Kiarostami và Sokourov (biết bao ngày Chủ nhật đã bỏ ra xem lại phim họ!), công dân vũ trụ không định kiến (về vang thay các dịch giả đã cấp thị thực cho tôi đến những miền đối cực), tình nguyện viên dành những buổi thư nhân lập một xe thư viện (tôi đã yếu lòng muốn đánh đuổi nạn mù chữ ở một số người nhập cư), người bạn trung thành luôn luôn sẵn sàng

---

1. Alekseï Stakhanov, thợ mỏ Xô viết, được cho là đã đào được 102 tấn than trong một ca làm việc sáu giờ đêm 30/8/1935, gấp mười bảy lần chỉ tiêu đề ra. (Các chú thích trong sách là của người dịch.)

giúp một tay (tội lỗi đáng yêu của tôi là cứ tưởng mình cần thiết), người chồng chú tâm phá vỡ tính đơn điệu tất yếu của đời sống hôn nhân (kể tán dương tôi không nắm đủ lá bài trong tay), ông bố không *ngầu* lắm nhưng cũng không quá *tẻ*, như con gái tôi sẽ bảo (Hugues, chuyên gia thế kỷ XVIII, dùng mấy tính từ cầu kỳ hơn, song lại có chút đỉnh thiếu hợp lý). Tóm lại, cùng với tôi thế giới mất một thần dân tuyệt vời, sự ra đi của tôi tạo ra một khoảng trống không ai bù lấp nổi, ngành xuất bản, bị tước một trong những nhân tố giỏi nhất, không tìm được ai thay thế, gia đình tôi mất đầu tàu...

Tiếp đến, con gái tôi, Laure, xống áo kỳ quái kiểu gothic, đọc "Tĩnh mộng", một bài thơ của Pierre Reverdy, bắt đầu thế này:

*Tôi phát hiện ra mình như thế  
Lúc thấy đám tang mình điếu qua  
Đêm ấy  
Hai tay trên ngực tôi bắt tréo  
Tôi dự lễ  
Và sầu khổ gánh chịu ý nghĩ về cái chết mình.*

Nhìn nó, con bé Laure, đến là tội, trong áo bành tô dài tối màu, áo len chui cổ nhẽo nhọt không lấp nổi khuyết rốn, mặt dây chuyền hình sao, lọn tóc tím trên cái đầu màu cánh quạ, móng môi sơn đen. Nước mắt làm thuốc chải mi lem ra chảy thành vệt xuống má. Cả



## GIỮA ĐÊM

buổi sáng, nó đã lục tung tủ sách của tôi, gỡ hết các tuyển thơ rồi mới chốt mấy câu của Reverdy. Chắc nó sẽ thích một thứ rậm rạp hơn, nếu chuyện chỉ do mình nó quyết, chắc nó đã trích lời một album của Marilyn Manson, *Holy Wood (In the Shadow of the Valley of Death)*:

*We have no future  
heaven wasn't made for me  
we burn ourselves to hell  
as fast as it can be...<sup>(1)</sup>*

Mà thôi, nó đâu phải không biết tôi thích kiểu thờ ma phụng quỷ chỉ ở mức vi lượng, và vào cái buổi khác thường này, nó sốt sắng làm vui lòng tôi, dầu gì cũng còn nhớ những lúc ăn ý của chúng tôi. Mấy tháng trước, dây đàn có căng, tôi mắng mỏ vì nó bùng tiết, nửa đêm gà gáy mới mò về, học gạo trời chết mà chẳng thu được cái sàng khôn nào, lơ đờ mắt bỏ nhìn tôi khi tôi chìa sách ngoài chương trình ra, lảng ngay khi tôi khơi những điểm bất đồng lên, bài xích tuốt luốt cả lối, lên con ấm ở dậy thì cùng giuộc những đứa khác: tôi không né nổi vài vụ độ tiếng. Ngạo nghề tuổi mười bảy, nó đáp trả rằng nào tôi cà riềng cà tỏi và già cốc đế đại

---

1. Tiếng Anh trong nguyên bản, nghĩa là: Rừng thiêng (Dưới bóng thung lũng chết)  
- Tương lai ta nào biết / Đâu cho tôi thiên đàng / Cuồng thiêu mình mãi miết / Nơi hỏa ngục dương trần...

vương (tôi vừa tròn bốn mươi sáu, mà với nó tôi đã gần  
 lên lão), nào nó đã được tiêm phòng mấy cái lý thuyết  
 u ám của tôi về tồn tại, chúng may ra sẽ có ích khi nào  
 nó sáu chục thu đầy, chứ còn như nó bây giờ, đóa hồng  
 mới hé, thì bơ lơ cũng được. Tôi đồng thời được yêu cầu  
 miễn cho nó mấy cái van xoáy của tôi. Nó không gọi  
 tôi bằng *ba* nữa mà bằng tên, *Văn*, và khoái trá nhắc đi  
 nhắc lại: “Này Văn, đừng có xoay vặn van xoáy ra.” Và  
 nó sẽ rất lấy làm cảm kích nếu tôi đừng xù lông khi vỡ  
 chuyện nó đến tiệc quẩy, hút cỏ, giao du với một thằng  
*lêu lổng*, vài bữa thời trang *chấp vá* rồi vài bữa sau lại  
 sấm thắt lưng xích sắt với bốn lính hầm hố, môn nào  
 cũng chỉ có tí kiến thức i tờ, cóp nhật tiểu sử trên mạng  
 cho các bài luận, thi thử tốt nghiệp thì gian lận, xuyên  
 tạc tên những tiểu thuyết gia đọc treu tráo, nhồi nhét  
 mấy cái truyện ngắn hư ảo ba xu, chuyện ma cà rồng  
 với xác sống, thứ mình không thủng thì cho là rơm rác,  
 để bị xách tai mới chịu ôn địa, lặn mất dạng những buổi  
 chiều đáng lý phải xem lại mấy chương về chủ nghĩa  
 thực dân, ngáp vặt khi tôi chiếu phim câm cho xem, coi  
 Griffith là lên gân, Stroheim là chối tỉ với cái kính một  
 mắt và các kịch bản rồ dại, ra rạp chỉ để xem mấy bộ  
 phim thảm họa, gửi cho một tập san những đoạn thơ  
 nhại lời bài hát một ban nhạc được ái mộ, muốn học  
 trường mỹ thuật mà chỉ quan tâm đến mỗi Pop Art và  
 qua loa đại khái đến chủ nghĩa biểu hiện Đức, tôi dẫn đi  
 mới vào bảo tàng, thở đánh thượt khi tôi khuyến khích

xem vụng tập triển lãm, ngò tôi *bài tân*, cái từ được nó đắc thắng hô thần chú bật trong mũ ra để bắt bệnh kháng cự hiện đại ở tôi. Tôi gồm một, vậy tôi *âm lịch*, tôi từ chối tụng ca tuổi trẻ, vậy tôi là *động vật tiền sử*. Tôi đặt dài hạn một tạp chí khuynh tả đấy, có cảm tình với các liên minh cách mạng đấy, song với nó tôi vẫn là khoằm già cổ hủ, bởi tôi không ngửi nổi bọn mồm loa mép dài, lũ tín đồ Stalin quay ngoắt thành Mao-ít rồi thành những kẻ thiến cận chỉ chăm chăm lấy lòng cử tri, bởi tôi không tung hô đám kích động chỉ biết ném đá lực lượng trị an - độ hai chục con xe bị đốt, ba nhà chờ xe buýt bị phá là cái đám ấy đã cho mình được hỉ hả. Không, tôi, tôi đòi nhiều hơn thế: cư dân xóm trại thực sự nắm quyền, những người mang dòng máu pha trộn tràn vào xứ Gaule, đủ để bọn bài lai mất ăn mất ngủ.

Tôi ăn cây nào rào cây ấy thôi, chứ tôi, gã nhà quê, thì đã cưới Lou, một nàng Bretagne thuần chủng, trắng bóc, và chúng tôi có chung một con bé nước da nõn nà, mũi Hy Lạp, nhưng tóc lại đen như than còn mắt thì xéch. Lấy Lou ngăn tôi rơi vào cái bẫy co cụm cộng đồng, tiền định dành cho những kẻ vô xứ, khi họ phải chịu cảnh biệt lập. Tôi thuê nhà ở khu Belleville, dân Á nhan nhản, song bạn chí thiết lại gồm một gã Bắc Phi (Rachid, nhà cú pháp học rất mực uyên bác), rồi con một ông Do Thái tự nhận là công dân toàn cầu (Hugues thân mến), chứ tịnh không có bóng đồng bào nào. Xóm giềng tôi là người Pakistan, Kosovo, Sénégal... Giờ ăn tối, hành

lang sục nức đủ mọi loại gia vị. Lũ trẻ cà-phê-sữa chơi ở sân sau, trước mỗi thềm nghỉ chồng hàng đồng thùng bên trong xếp đầy giáo trình Assimil dạy tiếng, từ điển créole, truyện trinh thám ố bản, tiểu thuyết diễm tình, đĩa DVD lậu, thiên tình sử Bollywood hoặc phim xà phòng, đĩa CD nhạc điện tử, quần áo giày dép cũ. Nhà chật, nên đó là cách, với người thuê nhà, thoát khỏi những thứ bỏ xó. Các món đồ ấy để hết cho người cùng khu nhà và khách khứa tùy nghi. Từng người một bới thùng lúc đi ngang qua, cầm theo quyển sách và hai ba cái đĩa, chán lại trả về chỗ cũ. Đó là một đồng hồ lớn những thứ cũ kỹ ở khoang cầu thang. Dăm bữa nửa tháng, người của hội Emmaüs đến giải phóng chúng tôi khỏi kho hầm bà lằng ấy, hoặc dân khu nhà đem ra chợ đồ cũ bán tháo. Với món tiền thu được, họ đi chợ giời ở Clignancourt, mang về cái thùng gỗ chạm, cái áo khoác retro, sách bỏ túi cũ, những món đồ dành cho dân du lịch, rồi gần như lại được bỏ ngay vào những thùng các tông chồng đồng cạnh các cửa ra vào.

Cuối tuần, từ tầng trệt lên tầng bảy, chỗ tôi ở, các dòng nhạc, tạp kỹ, rap hoặc rai, tuôn chảy qua các bức tường, mỏng đến nỗi nghe được cả tiếng òng ọc trong đường ống dẫn nước nhà bên cạnh. Kẻ bản tính hần đã la ó vì các phiên toái ấy. Nhưng chúng tôi thì chẳng ai phàn nàn về đời sống chung đụng. Tôi đút nút tai Quies hoặc nghe Ligeti bằng tai nghe, Laure tăng âm lượng dàn mini, chìm mệ nó vào dòng thác death metal, trước

khi tôi ra tay, bắt nó hạ âm lượng xuống và ôn thi, kéo tôi lại lần nữa phải vào vai cú vọ.

Cấp một đứng đầu lớp, vừa lên cấp hai là nó bắt đầu không còn xếp thứ hạng cao và không ngửi nổi những học sinh xuất sắc nhất nữa. Lột bỏ những bộ cánh bé ngoan, nó chắc đã làm dáng lố lăng để tỏ sự khác người nếu Lou không phản đối kịch liệt. Vợ tôi không chạy theo thời thượng. Thanh lịch kiểu kín đáo, hợp tạng một hiệu trưởng, nang hiem khi trang điểm, chỉ đánh nhẹ môi, mái tóc màu hạt dẻ thất nơ đen, đeo kính áp tròng thay cho cặp kính đòi mỗi nhìn như kính lúp, phối khăn quàng với áo chui đầu màu phấn, giày cao cổ với áo gió, nhẫn cưới là món trang sức duy nhất, không thích đồ đá hay đồ thêu, không chọn đồ bó sát màu nê ông để tập yoga, trong tủ chỉ có quần áo không bao giờ lỗi mốt. Nhiều người chắc sẽ bảo mọi thứ ở nàng thuộc kiểu cổ điển ủ dột, nhưng tôi thì lại tận thưởng lối phục sức nền nã ấy.

Khi chúng tôi quen nhau, hai mươi năm trước, lúc nàng vừa tốt nghiệp trường sư phạm, tôi đã bị ấn tượng vì sự thiếu phóng túng ở nàng. Nàng làm mọi thứ đều đặn như đồng hồ, thứ Hai chạy bộ, thứ Tư đến bể bơi, hai tháng một lần đi xông hơi, không du lịch, ghét bất ngờ (trái với Ulma, Ulma tố nga của tôi, về sau tôi đã phải nhận ra, bức bối khi mọi thứ được sắp sẵn), đi bộ dã ngoại đúng một lần, đầu đội mũ ngủ, chỉ đọc những tiểu luận chi chít đặc ngữ và truyện cổ tích trẻ con (còn Ulma,

em muôn thuở say mê Proust), không thuốc không rượu (trong khi tôi chính hăng ma men bọm khói), vào quán chỉ gọi bất di bất dịch cùng món, còn những món lạ miệng (vuốt ve vòm miệng tôi) thì đồ bao giờ, ở nhà nàng chỉ ăn ngũ cốc, trứng lòng đào, cà rốt bào hoặc cần tây nghiền và, thỉnh thoảng, vi phạm chế độ ăn kiêng, thịt bò hầm (tôi tự đắc đã thay đổi được những thói quen ấy).

Quyến rũ tôi là đôi mắt màu ngọc lam, dáng cổ thanh và vóc người mảnh của nàng. Cùng tháng năm, nàng điều chỉnh theo lối sống của tôi, không nề nếp như của nàng. Nàng đi cùng tôi một chuyến du thuyền dọc sông Nil, một vòng thăm thủ đô các nước châu Âu, một chuyến thăm các thành phố Mỹ La tinh... Thường xuyên kiệt xác sau những đàn ấy, chúng tôi gọi lại các cuộc viễn du của mình trước một đĩa mì ống, thực đơn cho mọi bữa tối kỳ đến khi nào tài khoản hết âm. Laure chưa sinh, chi tiêu hằng ngày không có gì thái quá, thành thử chúng tôi còn dành dụm được để đi nghỉ cuối tuần ở Port-Bou hoặc nơi khác. Chúng tôi trọ ở những khách sạn hạng ba, nhất nhất cuộc bộ để tiết kiệm vé xe, ăn trưa thì đứng luôn tại quầy những quán ăn nhanh bán đồ uống loãng và bánh kẹp ỉu rẻ như cho. Bù lại, chúng tôi ườn người, lặn ngụp trong nước biển ấm nóng, thăm thú hang động, ngắm hoàng hôn rắng đỏ, nhâm nhi rượu vang địa phương ngoài hiên, lang thang khắp những bảo tàng tranh, giữa những tuyệt tác, nhồi chặt hành lý chuyên

khảo của nghệ sĩ đương đại và, cuối chuyến đi thì vung nốt những đồng cuối cùng tự thết mình đặc sản bản thổ. Các kỳ nghỉ ấy sớm làm chúng tôi kiệt quệ. Tôi kiếm được chẳng bao lăm, nửa giá phần lương mà Lou, lúc ấy đang là giáo viên tiểu học, được lĩnh thì dành để trả tiền thuê nhà, dù chúng tôi chỉ có trên phố Charonne một căn buồng nhỏ. Hễ chúng tôi tự ban cho mình bốn ngày nghỉ mát, là tôi phải vắt chân lên cổ, nhoáng nhoàng trả bản thảo biên tập để nhận bản mới. Và phải nhờ đến một khoản thừa kế xoàng, được hưởng khi một ông bác của Lou mất, nàng và tôi mới có thể đi chơi Nam Mỹ.

Laure sinh rồi, chúng tôi chuyển về Belleville, Lou trở lại làm con người quần quanh. Vợ chồng có phần toi rã, chúng tôi cự nự nhau chuyện lông gà vỏ tỏi, kiểu cách của nàng làm tôi khó chịu, nàng gọi tôi là đồ nghiện ngập bê tha, vì tôi đốt thuốc và nốc rượu. Nàng lại nhập hội tín đồ yoga, lại theo đường bể bơi, tôi thì khỏi tập tành gì song chẳng vì thế mà phỉnh hơn, người vẫn ngẩng như cò hương. Laure làm đệm giữa chúng tôi, khi tiếng to lên. “Chớ trước mặt con bé!” là câu thốt gọt từ các góc nhọn. Ai quay lại việc người nấy, lưỡng lự ly hôn, không băng qua sông Rubicon. Chúng tôi là những bậc phụ mẫu trách nhiệm đầy mình, không muốn Laure vất vưởng, bị đùn đẩy giữa cha và mẹ.

Đặt chân đến những miền đất lạ hẳn sẽ tốt cho chúng tôi đấy. Thế nhưng hi hữu lắm chúng tôi mới trốn đi được, khi nhà giờ đã thêm miệng ăn. Sang hè, lúc

cần một hộp khí trời, chúng tôi về đồng quê trên chiếc Austin cổ của nhà, đến chỗ cô bạn Lou đã sửa sang thôn trại. Ở đó tôi buồn tình, tôi dựng mô hình cho Laure, lơ mơ đọc sách, gà gât trên vông, lúc uống khai vị chiều mới thò mặt, đi ngủ giờ gà lên chuồng, chỉ nhấp nhồm muốn về Paris, để lại la cà quán xá, trên phố Oberkampf, nơi từ bấy tôi nấu mình sữa bản thảo. Laure lớn lên, Lou và tôi không còn là cặp tình nhân trẻ nữa. Tôi vẫn thêm muốn nàng, thân thể nàng không nhàu nhò vì những ngắn thịt kém duyên, eo lưng nàng, tôn lên nhờ những tấm váy ôm, không đẩy ra, má nàng không phệ xuống, cánh tay nàng vẫn tròn lẳn hấp dẫn, các vết chân chim không chỉ điểm tuổi nàng (nhưng từ nàng tỏa ra mùi đàn bà đã chín, còn Ulma lại lưu giữ, ở tuổi ngót tứ tuần, vẻ yêu kiều thơ trẻ, kiểu Lilian Gish). Lou toát lên nét khỏe khoắn, trong khi tôi thái dương điểm bạc, trán chằng nếp nhăn, gan rối loạn chức năng vì những cơn bí tử, phổi ám bẩn vì đốt thuốc cả vào ban đêm. Nàng theo chế độ ăn chay, tôi lại chén thịt. Buổi tối nàng nhấp trà thảo dược, còn tôi nuốt Lexomil. Tôi lê la quán xá, độc ẩm cạnh những cú đêm khác, nàng đi thư trà quán, nơi ta thưởng trà Darjeeling kèm bánh macaron giữa hai lượt đọc thơ haiku. Sáng ngày ra nàng vào ngay việc lớn, dọn dẹp nhà cửa kỳ đến khi mọi thứ như lau như li, tôi là kẻ dậy muộn loang toàng, bàn làm việc oằn xuống vì cả tấn giấy tờ chất đống. Tính thẳng băng, nàng đi ngay vào việc, còn tôi dềnh dàng mãi mới tỏ ý. Chúng



tôi được mời đi đâu, y như rằng tôi vụng miệng biếng chân, nàng cứu các phen thất lễ của tôi. Tính xởi lởi (trái với Ulma, ít vồn vã), ở đâu nàng cũng được chào đón, còn tôi, với những thô thiển, bóng gió thâm u, chỉ làm được Rachid với Hugues cười. Nàng không chê hội hè, tôi lại cực chẳng đã mới đi (cũng giống Ulma, không bao giờ bù khú). Nàng tìm hiểu những ấn bản mới toanh (trong khi Ulma đọc mãi hoài *Đi tìm thời gian đã mất*), tôi, về nguyên tắc, không bao giờ để mình vương bận vì những thứ chưa qua bộ lọc thời gian. Nàng ghi chép chi tiêu chặt chẽ như thủ quỹ (nết căn cơ của nàng chơi với tính thiếu lo xa của Ulma, không xu lột túi cũng bất kể ngày mai), tôi tiêu phá tiêu tán ngay khi chúng tôi ngừng đi chơi xa, và không có nàng thì tôi đã ngốn hết tiền tiết kiệm của cả hai. Nàng rút chân khỏi các hội từ thiện tham gia hồi trẻ, phản đối sự chênh mảng người ta nghi cho họ, tôi bền bỉ, trên xe thư viện của mình, xóa mù chữ cho người nhập cư trái phép. Nàng bầu trung dung, tôi là kẻ bỏ phiếu trắng ngả hướng vô chính phủ. Tranh luận chính trị của tôi với Rachid, người chống đối toàn cầu hóa, với nàng chỉ là chuyện tào lao vĩa hè cà kê dê ngỗng. Hugues và tôi cứ khơi chuyện thời sự là nàng ngờ chúng tôi vừa phản động vừa phê phán tuốt kiểu thầy bói mù xem voi. Một vực thẳm khoét sâu giữa nàng và tôi. Chúng tôi chia rẽ cả về cách dạy con. Làm hiệu trưởng trường công mà nàng gợi ý tôi đưa cô công chúa của chúng tôi vào học cấp ba tư thực, nơi nó sẽ được

quản tốt hơn, tôi thì đoán chắc nó sẽ đàn đúm với bọn công tử, nên sẽ chẳng tiến bộ mà còn có cơ nhiễm thói chảnh chọe. Nàng bao bọc Laure hết mực, tôi lại mở mắt cho nó về thực tại nào nề. Nàng nhất quyết muốn nó cứ là con một, còn tôi sẽ chẳng khước từ nặn thêm nhóc nữa mà có thể sẽ là truyền thần của tôi, cả xác lẫn hồn.

Út ít trong một gia tộc đông đúc, Lou xung khắc với mấy anh em con bà cả. Nhà cha mẹ ở Quimper là nơi đối đầu giữa nàng, hạng lông, và các anh trai, lũ đồ vật lăm le gây gổ. Thành thử, lấy tôi rồi, nàng nguyện chỉ có một cục cưng, và cầu giới, một cô con gái! Nàng bảo đã ón lè lưỡi sự đề đầu cuối cổ của bọn đực rựa rồi, và sát cánh cùng Laure mỗi lần tôi nho nhe lấy một thằng bé cừ hơn ra làm gương. Cả hai viện lý thằng kia được dạy kèm riêng và ba nó, dân kỹ sư, thúc dục nó, trong khi tôi đã chẳng xi xu nào cho phụ đạo toán thì chớ lại còn chỉ trách với móc. Sau đó thì lửa bùng lên, Lou tố tôi độc đoán nhất nhất ý mình. Laure khẳng khẳng giáo viên thiên vị bọn oắt con mặt mụn không có lấy một gam óc tưởng tượng nhưng nem nếp, thiết thời cho những đứa sáng tạo nổi loạn như nó. Lục đục ngày càng to, mắt Lou trũng lên khi tôi gắng làm lành, Laure lợi dụng tình thế để được mẹ cho đi sàn nhảy khi vẫn chưa ôn bài xong, đến nỗi chỉ vừa khảm điểm đồ vớt kỳ thi văn đáp. Nó có thộn gì cho cam, còn được điểm trung bình khá tiếng Pháp và điểm khá nghệ thuật tạo hình, nhưng với nó trường trung học là cái lò ngạt, không thoát khỏi đó

thì nó sẽ mất toi khả năng sáng tạo, cái thứ có bó hẹp vào mỗi ngoại hình quái dị đâu: nó chụp, cũng có mắt, tôi công nhận, ảnh đen trắng đường phố không người lai vắng và cây cối trụi trơ. Nó mụ đi trước các bức toàn cảnh của Josef Koudelka, mặt mũi phương Tây ít làm nó hào hứng bao nhiêu thì nó mơ chớp được người Di gan đời thực bấy nhiêu. Chính nó cũng từng có giai đoạn Di gan, mặc váy hoa lướt trượt, đeo vòng nặng trĩu và hoa tai tua rua, rồi mới chốt phong cách gothic, theo nó là ăn rơ với thái độ phản tư sản của nó hơn. Như vậy nó đã tìm hiểu về dân Rou, còn cất công đi mượn hẳn tài liệu ở thư viện Parmentier và, được một lần, nghiên cứu vấn đề của mình ra đầu ra đuôi. Nó không kém phần tự đắc đã làm tôi á khẩu, khi thuyết trình chi tiết cho tôi về những dòng di chuyển của tộc người du cư này. Nhưng những cuộc đình chiến, tạm hoãn sự nổi loạn chống cả bầy người lớn của nó, không phải chuyện cơm bữa. Nói chung nó là loại đầu bò đầu bướu, kiểu một tác không nhường mới khẳng định được mình khác người, và, những đợt chúng tôi đá nhau vô thưởng vô phạt, thì cò đến tay ai người ấy phát. Nó càng được thể không chịu hạ vũ khí vì, lệch pha nhau, Lou và tôi không thật có uy với nó, con bé chỉ tuân theo các con ả ương riêng.

Trước lúc Ulma xuất hiện, tôi không viên mãn cũng chẳng khổ sở. Cuộc hôn nhân của tôi nay ấm mai lạnh, nhưng tôi không có phiêu lưu ngoài luồng. Tôi không chối mình có lúc bị cám dỗ. Nụ cười một nàng chơi đêm

gặp ngoài quán bar, cặp đùi nõn một cô nghỉ hè tắm nắng trên bãi biển, bờ vai trần xinh xẻo của một bé người Ý lang thang trong Paris, da đỏ thịt thắm của một em bán bánh mì mũm mĩm, nét đành hanh của một Lolita là đủ để đánh thức các giác quan tôi. Vài cô không dừng đứng trước khác biệt giữa tôi, có phần dè dặt, và những gã khệnh sỗ sàng. Nhưng đôi lời đưa đẩy, một ly mojito cùng uống, một cuộc dạo bộ Vườn thực vật, một buổi chiều bóng, rồi chúng tôi dừng lại đó, dù cho, lúc từ biệt, các cô bá cổ nép vào người tôi, hoặc thom phốt miệng tôi. Đầu ngáp hình ảnh các cô, tôi nín thít về những lần ăn vụng vật ấy, bằng không Lou chắc sẽ bảo tôi *lộn lèo*, tỏ vẻ, đổ chệch đi đâu. Để có sao nói vậy, tôi mê đắm thịt, rình mề lớn, thèm muốn thân xác mạnh đến độ tôi những muốn ghi tên cả mười một nghìn trinh nữ<sup>(1)</sup> lên bảng chiến tích nếu không bị ngăn cản. Nàng thì đoán chắc tôi đã lừa dối nàng hơn một lần và ngọt nhạt mô tả tình cảnh của mình, bậc hiền thê chẳng đến nỗi đi rình mò đáng lang quân, người phụ nữ lý trí bất khả xâm phạm trước những lần đức ông chồng vi phạm lời thề son sắt. Khi, mở sách tôi ra, thấy ở trang đệm nguệch ngoạc một tên phụ nữ kèm số điện thoại, nàng đành mặt lại, nhưng vẫn thản nhiên, như thể chẳng có gì, từ tôi ra, có thể làm nàng bùng nổ khí xung thiên. Đây uy nghi,

---

1. Chỉ truyền thuyết về Thánh nữ Ursule và mười một nghìn đồng trinh bị người Huns giết hại ở Cologne vào thế kỷ IV.

bóng gió, nàng gióng rằng chuyện chẳng làm nàng trầy da xước vảy, kể cả tôi có sống đằng điểm, chỗ này một con nứng tình, chỗ nọ một ả chài trai. Nàng chẳng phải sen đầm, nàng không coi chồng là tù phạm, v.v... Nàng chẳng vì thế mà tha cho tôi bản án dụng tâm: hễ gặp dịp là tôi bạ giường nào cũng trườn vào, các chinh phục của tôi toàn phường mèo mả gà đồng, vọt dễ cái một. Nàng thì, như nàng kể với Laure, tôi đã tán tỉnh đằng hoàng, nàng đã làm tôi mòn mỏi, đã ra điều kiện, và chỉ ban cho tôi một nụ hôn sau những đợt tiếp cận vô hồi kỳ trận, và sau hôn cưới mới cho tôi thò chân qua ngưỡng cửa.

Tôi không phải kẻ đầu tiên ve vãn nàng, mà kinh địch nào một đồng môn sư phạm của nàng, nhà La tinh học bầu bĩnh, nào một gã Hà Lan, tay môi giới nhà đất đã cho nàng thuê căn buồng ở Abbesses, nào một thánh cày thi không mệt mỏi. Trong hàng ngũ còn có, tuy ít lẳng nhăng hơn, một tay viết tả pín lù, chấp bút cho một nghị viên Rastignac<sup>(1)</sup> rất mực thời thượng, rồi một thực sĩ sư phạm tiếng Anh đầu có sỏi, theo lời nàng. Đen cho anh ta, nàng lại nhắm tôi, trong lúc bao kẻ ngấp nghé. Hai mươi ba tuổi, nàng kháu gái, người qua đường ngoái nhìn, cánh xe tải huyết gọi trên phố, những gã hám gái à oi. Nhưng vậy đấy, nàng chẳng rõ tại sao, tôi lại nằng tay trên, có lẽ vì tôi là *kẻ nơi khác đến* và nàng tan chảy

---

1. Tên một nhân vật trong nhiều tiểu thuyết của Balzac, sau được dùng để chỉ những kẻ hãnh tiến.

trước vẻ chó hoang của tôi. Nàng chỉ biết lốt phốt về châu Á, với nàng là châu lục của Phật giáo thiên tông. Về quê hương tôi, nàng chỉ có hình dung mơ hồ: những đồng lúa bát ngát, những triền cát san sát dừa, những quang cảnh tiêu điều vì chiến tranh. Nàng chưa được mười tuổi thì có biểu tình chống đế quốc đòi lính Mỹ rút khỏi Việt Nam, nàng chưa tốt nghiệp phổ thông thì dòng thuyền nhân rời bỏ đất nước tôi được đưa lên trang nhất các báo. Nàng nhớ Hồ Chí Minh được gọi là nhà giải phóng Đông Dương, thắng cả kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, dù ông qua đời trước khi cộng sản tiến vào Sài Gòn và nước Việt Nam thống nhất thành lập.

Tôi không day nhấn vào thân phận nhập cư của mình, mà gạch chéo trang lai lịch bản thân. Như thợ nề trét vữa tường bao, tôi củng cố tuyến phòng thủ, dựng những nguyên tắc không được vượt qua: không lê tổ quốc theo gót giày, tháo bỏ hết dây neo mà không chìm cả người lẫn cửa, đặt công tơ về lại số không kể từ lúc rũ vai sạch bụi quá khứ, không lãng quên, không chối bỏ điều gì, nhưng tách khỏi bầy chó cứ chực quay lại đống mưa, dần lòng điều hòa chứng tăng cảm giác. Nhờ thế tôi đạt được vẻ bình hòa bề ngoài không khỏi có lúc lạc điệu, tôi im tiết đi, chẳng chơi con bài minh bạch hảo huyền cho bao khiếm nhã được nhân danh.

Bấy nhiêu quyết tâm hay ho hẳn đã đứng vững nếu Ulma không ló ra nơi cuối chân trời. Tôi cảm tưởng đầu

gối mình sụp xuống khi được thư em. Chuyện cách đây già năm. Tôi không hé lộ nội dung thư cho cả vợ lẫn con. Nhưng chẳng mấy hồi hai người biết đến sự tồn tại của Ulma. Laure lơ lơ bơ phớt, Lou giả đồ bàng quan trước cái bí mật lộ thiên của tôi, nhưng lại sôi máu. Nàng tự tố mình qua những lời bóng gió hay những lúc im lặng hằm hè. Kỳ thực, chuyện xảy ra là một cơn địa chấn thực thụ, dần dà tôi mới đo được biên độ của nó. Lou ấp ủ những kế hoạch đen tối, tôi thấm thía nghiệm vào thân câu ngôn ngữ: *chơi dao lăm có ngày đứt tay*. Lou, đoán tôi không nói hết với nàng, thuê thám tử bám đuôi tôi. Tấn kịch không có happy end: tôi từ nhà Ulma đi ra, trên phố Quatre-Vents, lúc hai giờ sáng, đang sang ngang đại lộ Saint-Germain thì một chiếc xe cà tàng, trông quen quen, tăng tốc, lao đến đâm thẳng vào tôi. Tôi bị hất lên rồi rơi xuống mặt đường đá dăm, chết tươi. Tôi chỉ kịp nhìn thấy sau tay lái chiếc Austin là Lou.





Tôi sẽ hỏi ông ấy: Bác sĩ Sullivan, ông là bác sĩ tâm lý của tôi, chắc ông trả lời được - người ta gọi kẻ như tôi bằng danh ngữ nào đây? Con hoang? Hay “đứa con của tình yêu”? Uyển ngữ của đám nguy quân tử nhiều khi còn tệ hơn lời lăng mạ. Tôi nào phải “đứa con của tình yêu”, bất quá thì là kết quả một cuộc tăng tịu. Tôi không biết cha tôi, người Việt. Mất bao lâu tôi mới nhận ra mình lai Âu-Á. Đấng sinh thành đã chối bỏ tình cốt nhục. Tôi mang họ mẹ, người đến một bức ảnh người tình một tuần cũng không có. Hồi tôi đi nhà trẻ thôi, bọn nhóc, bố mẹ dặt tay, đã hỏi: “Bố mày đâu? Bố mày không đến đón bao giờ à?” Còn tôi, tôi thè lưỡi, lẳng cạp vào chúng nó. Chẳng ăn thua, chúng dai như chấu rách: “Ôi, nó chẳng có papa kia! Ôi, cái Ulma thương chưa! Ôi, gà con tội nghiệp!” Tôi không khóc, nhưng cú bầm gan tím ruột. Tôi tị cả đến những đứa bố mẹ bỏ nhau: bố chúng nó lấy vợ nữa thật, nhưng dù gì cũng có mặt.

Tôi học trường Montessori. Bà ngoại là người đăng ký cho tôi. Ngoại thích phương pháp giáo dục áp dụng ở đó, và nhin ăn nhin mặc cho tôi vào trường. Ngoại cũng

là người chờ tôi khi tan lớp. Mẹ tôi năm thì mười họa mới đến, những khi không ngáo ngơ phê thuốc.

Lily, ngoại tôi, có một nửa máu Basque. Là người may trang phục sân khấu thường xuyên thất nghiệp, ngoại làm cho những rạp hát bị khán giả ruồng rẫy. Ngoại sống eo hẹp. Thiết kế phục trang diễn viên theo yêu cầu của phụ trách phối cảnh, đặt may cổ trang, cung cấp phụ kiện diễn xuất là cả chuyện ung đầu lộng óc. Và, thỉnh thoảng, do thiếu người, ngoại kiêm luôn chân phục trang cho diễn viên. Chồng ngoại là con một ông Thổ nhập cư và một bà quê vùng Alsace. Ông ngoại đã tự tay xây một căn nhà nhỏ ở Sceaux, chỉ nhờ đọc một người Ba Lan làm chui phụ việc. Việc dây dưa hàng năm, cho đến lúc ông mất. Nhà chưa xây xong. Lily bán đi khi lâm cảnh góa bụa rồi chuyển đến ở hẳn trên phố Rouvet. Quận mười chín thời bấy giờ vẫn còn là nơi không dễ sống. Ngoại chỉ tìm được một căn buồng gác cổng cũ, hướng Bắc, nhưng cửa sổ phòng ngủ trông ra một cái sân trồng nhiều cây con. Mẹ tôi hồi ấy mới bốn tuổi. Trước mẹ có một cậu con trai, bị bệnh viêm phổi cướp đi. Ông bà ngoại lại muốn con trai nữa, đã chọn sẵn tên, Justin, rồi đổi thành Justine khi mẹ cất những tiếng oe oe đầu tiên. Đến giờ, mẹ vẫn bảo mình là một kiểu “giải pháp thay thế”. Nó biện bạch cho mọi tội phạm của mẹ. Mẹ là con nghiện lú lẫn thân mình. Có gì nạp hàng hay không, mẹ vẫn rệu rạo tinh thần. Cứ cai nghiện xong, mẹ lại gần như sa ngay đường cũ. Không

có khả năng làm việc lâu dài, mẹ nhận những chân lấp chỗ trống nhì nhằng. Mẹ hết làm chạy bàn, thu ngân lại đến bán hàng, thỉnh thoảng đi hái nho. Nhưng với mẹ lẫn lộn bán sức là gặt đầu với tha hóa. Cuối những năm sáu mươi, lúc *Flower Power* thắng thế, mẹ gửi tôi còn ẵm ngửa cho Lily và đi Ấn Độ cùng một nhóm hippy. Bọn họ cài hoa lên tóc, ở tu viện, sùng bái bà Blavatsky, mà mới chỉ nghe đồn về *Giáo lý bí truyền* của bà này. Lúc về, mẹ gầy lố lẹt, không xu dính túi, nợ ba tháng tiền nhà, chủ nhà dọa đuổi cổ, mẹ trả chìa khóa và, bỗng tôi trên tay, đi Ardèche, đến chỗ một cộng đồng *baba cool*. Mẹ cặp một gã xồm tự xưng là nhà hiện tượng luận. Gã ta trích dẫn Husserl lấy le với mẹ, nhưng lên giường thì tỉnh không phải vụ áp phe thế kỷ, như mẹ bảo. Nhiều dị nhân khác cũng lọt mắt mẹ: một tín đồ thông thiên học tập sự, một đệ tử thuyết vật linh hâm hấp, một võ sĩ judo đọc Swedenborg, một môn đồ Fourier toan thiết lập các pha lăng... Mẹ vô tư kể chuyện đắm bồ cù, nhất là khi tôi đã qua mười sáu tuổi. Trước đó, tôi chủ yếu ở nhà ngoại.

Dưới lớp vỏ xù xì, Lily giấu một tấm lòng vàng. Ngoại không thương tôi ra ngoài mặt, không thơm, không âu yếm tôi, nhưng gò mình kham khổ nhằm đảm bảo tương lai cho tôi. Mẹ lại khác một trời một vực. Sau khi bỏ mặc tôi hàng tuần giờ, mẹ học tốc quay về, giật tôi khỏi tay Lily, mang cho tôi nào đồ chơi mikado, nào đất nặn, nào búp bê lông nhau, gọi tôi là Ulma cưng của mẹ, kho báu của mẹ, bế tôi vào lòng, hôn hít tôi đến ngạt

thở, lấy thần thánh linh thiêng của mẹ ra thể là chúng tôi sẽ không xa nhau nữa. Lily nhấp nhồm không yên khi con gái tái xuất đưa tôi đi xa, hết nhà này sang nhà nọ, vào những nơi vắng chủ, khách sạn, chỗ mẹ chung căn buồng chín mét vuông với một nàng tín đồ Krishnamurti. Chúng tôi ba người ngủ cùng giường, giát lò xo sắt ọt ẹt, chăn mỏng dính, ga ố bẩn, quần áo ẩm phoi trên dây giăng giữa cửa ô thoáng và cửa tủ, tường nứt nẻ. Mẹ nấu ăn bằng bếp điện, thực đơn bất di bất dịch: trưa mì ống hoặc cá nục nấu khoai tây, tối cơm cá ngừ hoặc đậu lăng. Đậu với cơm thì khô, khoai thì sống, mì thì sạt nỏi. Đậu bếp và nàng bạn bảo tôi cứ ăn cho đầy. Đừng có khảnh, trong các khu chung cư giá rẻ còn đứt bữa, châu Phi còn đói ră họng kia kìa. Chúng tôi không ra ngoài ăn tối, trừ khi nào sinh nhật tôi. Justine dẫn tôi đến quán Ấn hoặc Mỹ, cho tôi nếm món gà tandoori và các món fajitas. Như thế mỗi năm một lần, khi mẹ rùng rình. Còn đâu mẹ đi chợ ở những cửa hàng rẻ nhất, nhưng kể cả tần tiện, mẹ vẫn lủng túi kinh niên và phải cầu viện ví tiền của Lily, nhất là vì ma túy đắt lời mất, có bao nhiêu mẹ hầu như cúng cả vào đấy. Mẹ mang ở Bengal về mấy đĩa hát của Ravi Shankar, chạy cả ngày trên máy quay đĩa than, tài sản độc nhất của mẹ, được mẹ tha đi khắp chốn bốn nơi. Mẹ chuyển chỗ ở xoành xoạch, đồ dùng xếp gọn một va li con, mẹ ăn gửi nằm nhờ những gã kỳ khôi, gặp ở những cuộc biểu tình chống chiến tranh Việt Nam hoặc những đợt thiên siêu nghiệm. Họ muốn mẹ

lắm, nhưng lại chẳng muốn tôi. Thế là, mẹ dẫn tôi về nhà ngoại, bảo: "Ulma, con phải hiểu. Mẹ còn bao thứ phải sống, nếu con lúc nào cũng quẩn rịt chân, thì rách việc ời chào nhé. Các kếp của mẹ chỉ chứa mẹ với điều kiện không có nhóc nào đeo đeo bám vấy. Mà, hừm, việc quái gì phải thanh minh thanh nga. Mẹ khổ đủ đường rồi, ba mươi đến nơi, mùa thu sầm sập nó thì theo sau."

Để làm tôi nguôi ngoai, mẹ tặng tôi *Fantômette* chống lại *Fantômette*, kính vạn hoa, hứa khi nào được sẽ đón tôi ngay và chêm thêm: "Giờ con lớn rồi, đừng dính chằng chằng như keo nữa!" Tôi kìm những cơn nức nở làm mặt vui, mà tiu nghỉu còn hơn sẽ ngộ bị rớt tổ. Trên tàu điện ngầm lao về quận mười chín, Justine rỉ tai tôi những điều ngọt ngào, bảo đến Giáng sinh, chúng tôi, mẹ và tôi, sẽ đi hội chợ Trône, sẽ chơi đu quay, tôi sẽ được ăn kẹo bông. Tôi mê gì cái hội chợ, song chẳng buồn đối đáp, tôi vờ vo tóc mình, di miết vạt váy kilt, sầm soi hành khách ngồi trong toa, biết tổng mình rồi sẽ đón lễ cùng ngoại, trong lúc mẹ tút sang Calcutta với tin đồ thần bí của mẹ hoặc đi Pétaouchnok với một môn đồ khóa thân chủ nghĩa.

Trước tuổi mười lăm, tôi vẫn nghĩ mình đừng sinh ra mới phải. Cha đã về nước của cha và chẳng thừa nhận tôi, Justine chắc đã khá khẩm hơn nếu không phải gánh tôi, dù cũng chỉ làm mẹ chiếu lệ. Nếu không có Lily bên bả hiện diện, tôi đã khổ tâm, hận mình, đưa con ngoài giá thú, con bé lai bị gọi là "Tàu khựa" và chẳng biết mô

tê gì về châu Á. Khi phần thế giới ấy được nhắc đến, tôi giật nảy người như vừa bị xoẹt một cú phóng điện. Tôi chưa được năm tuổi, thì trên màn hình ti vi chiếu đầy hình ảnh Việt Nam bị ném bom, tôi nghĩ bụng không chừng cha mình ở giữa đám người đang tháo chạy trên các ngã đường. Ngoại tôi tắt phụt máy và khi nào có phim tài liệu về động vật hoặc chương trình khoa giáo mới bật lại. Tôi vốn ham học. Tập viết chính tả, tôi trích nguyên văn nhiều đoạn chép ra vở. Tôi có một quyển sổ liệt kê những từ khó, từ đồng âm, trạng từ ít dùng. Ở trường, cô giáo khuyến khích học sinh viết bài tự do, cô treo một cái hộp lên tường lớp cho chúng tôi bỏ bài vào. Tôi là người nuôi nó chăm nhất, bằng những bài ngụ ngôn, dụ ngôn, những vở kịch ba hồi. Tôi thưởng những người kể chuyện mình thích nhất, mót mấy đoạn của người này, nhặt vài ngữ của người khác. Cô giáo hoa mắt chóng mặt chẳng phát hiện ra, sáng sáng tôi thu hoạch điểm cao, tôi được xếp vào số giỏi nhất. Lily thưởng tôi mỗi khi, ký sổ điểm, thấy tôi hầu như toàn được 10 trên 10. Ngoại làm mứt đại hoàng, bánh anh đào, thịt gà nấu đông cho tôi. Hoặc đưa tôi đi vườn bách thú Vincennes, đến hiệu sách. Tôi ra khỏi đó túi ních cứng sách. Buổi tối, tôi nằm đọc trên giường những khi ngoại được gọi đến nhà hát. Lâu dần, tôi lập cho mình một tủ sách nhỏ: các tập *Ngũ quái* và truyện cổ Andersen nằm ở kệ dưới, tiểu thuyết Dumas và Jules Verne sắp hàng nơi kệ giữa, kịch Molière, thơ Verlaine và truyện

của chị em nhà Brontë ngự tại vị trí danh dự, mãi trên cao. Tôi thu thập những mảnh kiến thức, cần tra từ điển mới nhắc mũi khỏi sách, truy từ nguyên của những từ đa nghĩa, cuối cùng tôi thuộc lòng cả trang, ghi vào sổ những thuật ngữ bắt mắt, kiểu như *giấc điệp, ầm đầu, chờ mồi mọt, treo mỏ...* Đặt câu với chúng giải sầu cho tôi, con bé sợ bị bỏ rơi, sợ bị xua đuổi, song lại chẳng có động tĩnh gì đáng làm mình dễ mến. Bên ngoài, người không bao giờ bộc lộ tình cảm, tôi khép mình, co rụt lại trước mọi cọ xát thân tình. Tôi kè kè trong túi một quyển sổ nhàu nhĩ. Tôi ghi vào đó là mình thích hóa kiếp làm cây bạch quả, làm sói con thảo nguyên. Tôi dối trá tâm sự với trang giấy là xa Justine chẳng còn đau rút ruột tôi. Tôi quen quá hóa chai, những vết bầm trong tâm tan lặn cùng thời gian. Tôi tập cho mình không hy vọng quá vào bà mẹ thoát ần thoát hiện. Tôi chín chắn lên, trưởng thành nhờ cai dòng sữa ngọt tình mẹ. Justine ngày càng thuộc diện khách thuê bao vắng mặt. Mẹ không đi Ấn Độ nữa, nhưng lại tìm được điểm hạ cánh ở La Habana. Mẹ mặc quần vải thô gai và đội mũ bê rê Che Guevara, tự nhận theo tư tưởng Castro, mẹ giảng giải cho Lily: “Với Fidel Castro, bọn Mèo chỉ còn nước cuốn gói cho coi.” Ngoại hời mẹ cụt ngủn, lúc nào cũng tê mê thì biết gì chính sự. Justine vừa qua một đợt cai nghiện và tạm thời không bị vấ thuốc. Mẹ bảo lần này cách hẳn. Mẹ sẽ học đánh máy, nhưng để làm thư ký xí nghiệp thì khỏi. Mẹ đang có một mối, một ông dân văn chương

rao tìm trợ lý. Nhưng Cuba trước cái đã, mẹ cần đổi gió trước khi tròng ách vào cổ. La Habana ăn đứt mọi con phê. Mẹ theo chân một chàng Casanova mà mẹ sẽ độc chiếm. Chàng trả tiền vé máy bay cho mẹ rồi. Lily kháy là kiểu làm gái bao chẳng khớp với tư tưởng Castro của mẹ. Song, rộn cả lên, mẹ phớt tỉnh, nhắc lại mình đã nắm chắc vé vào tim chàng Casanova. Chàng con nhà chuông khế khá giả, đi xe mui trần, vây quanh toàn gái ngon, thế mà không bốc mùi hòm hĩnh, lại có tư tưởng tiên tiến. Từ khi bắt đầu lọt mắt nhau, chàng chưa lông bông, nằng nhẹ hút hít. Sau cái lũ dài lưng giá áo đẽo tiền mẹ, cuối cùng một người tử tế, đáng điền kinh, và lại không bo bo kệt xỉ. Mẹ mà trối được chàng thì bốn tháng nữa tôi sẽ có bố dượng. Về đông, đi chớp, mẹ không quên bòn của ngoại vài tờ và bảo tôi nhớ ngoan ngoãn vâng lời.

Lại về nhà, ba tuần sau đó, mẹ mất bụng, da chì, môi dưới rộp mụn. Được mười ngày chàng Casanova đã cho mẹ de để dưỡn dẹo tình nồng với một ả Cuba, con ô môi mời chào quan hệ tay ba, mẹ kể giọng eo óc. Chúng tôi ăn món tajine cừu ngoại vẫn nấu cho con gái. Justine bỏ mứa cả nửa đĩa. "Con lại cuộc phải ngựa tời", mẹ ào phào. Đến giờ, tôi vẫn còn nhớ bữa trưa ấy. Tôi không hiểu hết mẹ nói gì, nhưng chắc hàng năm sau mẹ còn nhắc lại nên nó đã hằn vào óc tôi. Mẹ trông giống kẻ vừa thoát cửa tử trong gang tấc. Hơi thở ngắt quãng, đồng tử giãn, móng tay kết bần, áo phong loang vệt mồ hôi. Cú đá đít của chàng Casanova là đòn chùy choáng váng,



là sự tiêu tan các ảo vọng của mẹ. Vốn phũ hào quang lên chàng ta thế, giờ mẹ nhét chàng vào cùng rọ đám trước đó. “Một lũ chó... đẻ”, mẹ vừa nói vừa tìm mình để khỏi buột ra từ nào thô tục hơn. Câu chữ mới với tôi, nhưng tôi đoán được nghĩa và thắc mắc mẹ có nhắm cả vào cha tôi không - tôi là món quà tắm độc cha ban cho mẹ mà. Cầm hận đàn ông bậc nào, mẹ cũng không gộp cha vào lũ đã thả mẹ “roi cầu tôm một cách khốn nạn”. Tuần lễ mẹ trải qua cùng cha đáng đưa vào kỷ yếu. Lúc đó là cuối năm 1968, vài tháng sau cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân. Cha đến cùng đoàn đại biểu chính thức. Justine và cha quen nhau trong một cuộc biểu tình ngòi của những người theo chủ nghĩa hòa bình. Họ tàng tàng, biết mối quan hệ rồi sẽ như phù dung sớm nở tối tàn. Mẹ hát cha nghe những bài *protest songs* của Jimi Hendrix, đưa cha đến những câu lạc bộ nhạc jazz, dẫn cha đi xem thắng cảnh Paris, kênh đào Saint-Martin, lối đi dạo bên bờ sông Marne, pháo đài Moret-sur-Loing. Họ gần như không chợp mắt bảy ngày ấy. Họ tiêu cạn đến những xu cuối cùng, mẹ vay Lily để bù thêm vào khoản cha được cấp cho chuyến đi Pháp. Mẹ ở bên cha trong một cuộc tập hợp sinh viên cộng sản ở khu Tương tế, một buổi hòa nhạc ủng hộ nhân dân Việt Nam, khi, cùng thành viên một hiệp hội phản chiến, cha thu thập chữ ký cho bản kiến nghị chống Mỹ xâm lược. Mẹ tiễn cha ra sân bay về Hà Nội. Mẹ linh cảm sẽ không bao giờ gặp lại cha nữa, nhưng cam lòng trước việc chẳng đáng

đừng. Cha có những hoài bão lớn phải hoàn thành, sự dấn thân hết mình cho cuộc đấu tranh giải phóng đất nước hướng cha đến một cương vị cốt cán trong Đảng. Mẹ sẽ không cản trở cha kiểu tình nương than van. Mẹ sẽ giữ phẩm cách bà hoàng khiến mẹ tự khinh mình nếu cứ ôm tôi kêu đòi bằng chứng tình yêu. Mẹ sẽ không giội bom thư rầy rà cha, mà đảng nào cha cũng có viết cho mẹ đâu. Cha ngắt sóng, kể cả khi, sau những mào đầu lòng nhùng, mẹ báo tin cha có con. Từ đó mẹ suy ra, chắc cha đã được bổ nhiệm vào những chức vụ nòng cốt, có nhiều bận tâm khác. Cha trước hết là một chiến sĩ, một người lính của "cụ Hồ", người mới được tổ chức tang lễ trọng thể. Tuy bật tin cha, dù sao cũng đã có vợ trong nước, nhưng mẹ sống trong giả tưởng này: cha sẽ giữ đến hơi thở cuối cùng kỷ niệm về tuần lễ đã trải qua cùng mẹ. Với cha, mẹ sẽ mãi là người tình Paris, nàng *Flower Child*, nhan sắc kiểu trường phái tiền Raphael tranh đấu cho hòa bình. Mẹ cũng vậy, mẹ bảo, sẽ không quên cha, nhưng mới mười chín xuân xanh, mẹ làm sao nguyện lòng ở vậy. Chẳng phóng đảng đâu, song mẹ là thiếu nữ đến tuần cập kê. Gặp được người nào nghiêm túc, mẹ sẽ quỳ gối hành hương đến Saint-Jacques-de-Compostelle. Hỡi ôi, mẹ chỉ vớ phải toàn bọn cà chớn, mẹ vẫn còn bảo Lily, ngoại đáp mĩa: "Dục tốc bất đạt". Justine quạu lên, mẹ nhấn mạnh là mình, đã nhắng lại thật, xứng đáng thoát kiếp làm mẹ đơn thân cam phận buơn bả chứ, xứng đáng có bạn đời từng trải, gan chì trí

sáng chứ. Nhưng đào đâu ra con cừu năm chân ấy? Thị bạn duy nhất của mẹ, nàng tín đồ Krishnamurti, thì đã thừa được giày vừa chân rồi. Từ bấy, thị thôi ở khách sạn, hết tụng ca lối sống già nhân ngãi non vợ chồng, ngừng nhân đơn nhân kép trải nghiệm tình dục, khỏi vừa chạy buồm vừa chạy hơi nước mà dứt khoát đục cái rạch ròi, một vợ một chồng, hốc nhà xó bếp. Thị dùng điểm danh thất nghiệp. Làm trực quầy bưu điện, thị gia nhập công đoàn hồng bảo vệ các thành quả xã hội, vay nợ xây nhà nhỏ trên một lô đất ngoại ô, tính khoản trợ cấp xã hội được quyền hưởng, số trợ cấp thai sản có khả năng được nhận, món lương hưu tương lai, thị cải sang chủ nghĩa tiêu dùng trong lúc các cuốn luận minh triết phủ bụi. Trước sống phồn thế, mà giờ thị hóa trấu cấn, đúng kiểu Pháp pháp, Justine bảo, tuy tê tái đến nhột đi lúc nhắc đến quả xoay một trăm tám mươi độ của bạn. Thị ít ra cũng không ngậm đắng nuốt cay khi sản lòng hoàng tử bạch mã. Đành rằng, thị lấy một tay gà tổ bồ giai nhưng bọn họ cùng lên kế hoạch chung, y đảm bảo là với mình thị sẽ chỉ có thứ tốt nhất trở lên. Đành rằng, mọi thứ, ở nhà bọn họ, kịch cỡm đến hã hừng, nhưng họ có một chốn nương thân và khỏi bị, như mẹ, đám chủ nhà kiết lố dít kèn kẹt sát gót. Đành rằng, họ nhắc lên đặt xuống từng hào, nhưng đồng lòng dành dụm thủ già, trong lúc mẹ, chần đơn gối chiếu, vung tiền tự bù đắp để vào cái lại thấy mình treo mồm. Tình trạng rạc rài triển miên của mẹ ngăn các chàng ở lâu với mẹ. Vả, còn có tôi: đám

chứa chấp mẹ báo trước bọn họ không cảm thấy có thiên chức làm cha thay thế. Họ công ăn việc làm phập phều, buôn chả kiếm ba cọc ba hào, nhẽ đâu còn đeo bông trĩu lưng. Hoặc giả, tôi xinh đấy, nhưng vì thế mà lo cho tôi tối ngày thì, xin đa tạ! Duy một người trong số ấy, từng ở San Francisco dịp diễn ra *Summer of Love*, đáng lẽ đã chẳng gạt tôi ra đâu nếu mẹ của gã, hổ cái cứng cựa theo lời Justine, đừng chớ vào: “Cặp một con bé dễ dãi thì ừ thôi cũng được, lại còn định rước của nợ từ thằng ất ơ nào cơ chứ!” Gã này, cù lần có mấu, chẳng làm gì nên hồn, chắc đã vào trông hết lũ con gái trác nết nếu mẹ ta không lột mặt nạ các ả ra, không nhồi cho gã câu cửa miệng: “Đàn bà dễ thay lòng, họa có điên mà tin!” Mẹ nắn gã về đúng quỹ đạo sau những lần bê tha, xóc dẩy lúc gã khốn đốn, hích giúp một cú khi gã có thể tranh thủ cơ hội thuận lợi, canh chừng túi tiền cho gã, bắt gã đi cắt cái đầu tóc tai rũ rượi như cả lượt hippy, đóng bộ thất cà vạt đến các văn phòng tuyển dụng. Động nóng mũi là Justine lại bảo cái con mẹ già đã biến gã thành con chi chi, nhất nhất làm gì cũng bám báo mẹ.

Mẹ cũng bảo mẹ chẳng đổ tình. Đa phần toàn đám trở cờ, bỏ phỡn, chờn ruợu, thỉnh thoảng còn hít một tí thì cũng riu riu rón rén. Bọn họ cố đấm: trước dựa hơi ông bà bô tiêu như phá, giờ muốt mả kiếm ăn. Rặt phường hãm. Dặt dẹo lẹo theo. Nhiều kẻ còn trẻ, làm quảng cáo, tìm thiên tả ví thiên hữu. Vài kẻ đổi hẳn tuyến - chủ nhân ông chuyên quyền, bóc lột dân nhập

cư trái phép. Một số thì không phản thùm đầu, nhưng cái tội ấy, nghiện oạt người và châu rìa đời sống xã hội, ngóc đầu lên còn khó. Justine chẳng uốn lưỡi khi mô tả bọn rã đám, thế nên mẹ táng cả lũ trưởng giả, giới chủ, bọn năm sáu tám được hệ thống chiêu hồi, bầy chó má chim mồi ở Mặt trận bình dân. Mẹ thì mẹ không lảng niềm tin của mình vào vạc dầu, mẹ tin vào thắng lợi vô sản, vào công cuộc xây dựng một xã hội không giai cấp. Sau Ba mươi năm Vinh quang, các bộ óc sẽ sục sôi. Mẹ sẽ leo lên tuyến đầu khi chủ nghĩa chống phát xít kêu gọi Đại bạo động. Bọn bấy cũ có bắt tay tư bản cũng mặc. Mẹ thì mẹ tiếp tục ủng hộ các hạt nhân kháng chiến. Mẹ nai tơ, nhưng không quỳnh, mẹ có tầm nhìn bao quát về các hiểm họa đe dọa địa cầu, có sự bén nhạy đích thực trước thời cuộc, nhờ phân tích sâu sắc các lực lượng hiện diện: trận chiến cuối cùng sẽ đối đầu lớp kế thừa cách mạng 1789, đang cày bục mặt, và bọn phản động cực đoan, tiền thầy thủ túi và đánh quả ở thị trường chứng khoán.

Toàn bộ những chuyện ấy làm tôi ngộp, tôi chỉ lơ mơ thấy Justine khổ sở vì đi đâu cũng bị đối đãi như họ hàng nghèo. Mẹ chán ngấy rồi, mẹ bảo, cái cảnh phải thanh toán bằng séc khổng trong lúc bọn khác mưa ra tiền, phải hy sinh cả những thú vui con con trong khi bọn tổ đái ăn chơi trác táng, phải mặc hàng sida khi mà mấy con khốn có của xí xón đồ hiệu, phải tọng đồ hộp còn lủ ụ ị phô trương lối sống xa hoa lố lăng hưởng

thụ sơn hào hải vị, phải hái nho thuê trong lúc những khúc dồi quần là áo lượt đi sơn sửa móng tay, phải làm chết xác còn dân sộp nướng đỏ người trên bãi biển Maldives... Thời gian phi vèo và trong trận so găng với cuộc đời mẹ xem bị hạ đo ván, nhưng còn nước còn tát, số mẹ sẽ hết long đong, kế hoạch của mẹ hết đổ sông trôi biển, mẹ sẽ bày keo để được đội lên mà thờ nhờ về lấu lỉnh của mình.

Lily, không từ nỗ lực nào để khỏi xích mích với con, tránh nói trái ý và ném đá vườn con. Không ho he một lời, ngoại để mặc mẹ đả cương lĩnh của phe bảo thủ, dự báo sẽ có tấn nhau. Các hậu bối Bakunin sẽ xung trận. Họ sẽ cho đám cánh hữu ra bã, sẽ nghiêng nát uy danh nhà đương chức, sẽ tố cáo các thủ đoạn vụ lợi chính trị, sự chia chác thị trường cho bọn đút lót, sự vĩnh tồn xã hội phân cực, bánh to cho vua phùng mưu ma chước quỷ, còn cho thứ dân lau nhau, cóc khô khí mố! Ngoại nghĩ không khác mẹ là mấy, nhưng có phát biểu về khoản này thì cũng theo kiểu góp chuyện, như một kẻ phi chính trị mà cuộc đua quyền lực chẳng sượt đến. Ngoại không bảo đảm trúng cử lòng vả lòng sung cả lò cả ổ. Ngoại đi bỏ phiếu mà không mấy tin đảm đại biểu đang sẵn phiếu bầu. Ngoại hiếm khi bày tỏ quan điểm. Ngoại không theo dõi chương trình về các ứng cử viên tổng thống, không gáy ran như gà trống sau mỗi trận thắng của đội bóng bầu dục tam tài, không chúm mũi sấm soi báo chí sau ngày bỏ phiếu. Kết quả bầu

cử chỉ làm ngoại chết điếng khi cực hữu có bước đột phá. Ngoại dạy tôi *Ca khúc kháng chiến quân*, cảm thù bọn theo đuôi phát xít, bọn phủ nhận thảm họa diệt chủng. Ngoại thân với André, chuyên gia tiếng động, cựu tù nhân trại tập trung, người đã đưa ngoại đọc Robert Antelme. Hai người cùng xem kịch Brecht và Gorki, phim của Duvivier và Becker, của các nhà điện ảnh Làn sóng Mới hoặc tân hiện thực Ý. Ông nói với ngoại về phim *Cuộc hẹn bến cảng*, quay ở Marseille và bị kiểm duyệt vì Paul Carpita đưa lên phim những công nhân bốc dỡ cảng đình công phản đối chiến tranh Đông Dương. Ông cho ngoại mượn loạt đĩa than ba mươi ba vòng của Boris Vian, hát văng ngoại nghe bài *Kẻ đào ngũ*. Ông tranh luận với ngoại về chủ nghĩa chống cộng McCarthy, những nghệ sĩ Hollywood thân cộng bị truy đuổi<sup>(1)</sup>, lời tố giác của Elia Kazan trước Ủy ban về các hoạt động chống Mỹ, và cả về sự tổng giam các thành phần ly khai ở Trung Quốc, sau chiến dịch Trăm hoa đua nở, sự lưu đày các nhà thơ ra quần đảo Goulag. Ông không đà dặn về hai năm mình ở trại tập trung, về việc sống sót nơi lán trại, về lũ giám thị mất nhân tính, về những tù nhân-xác sống biết đi.

---

1. Trong những năm 1940-1960, một loạt nghệ sĩ cộng sản và thân cộng ở Hollywood được yêu cầu chính thức phủ nhận các cam kết chính trị của mình và khai tên đồng đội (cũ). Trong số những người chọn tố giác để tiếp tục hoạt động có Elia Kazan.

Trai phòng không, ông lấp đầy các ngày nghỉ bằng cách đi quên quần áo cho Hội Chữ thập đỏ, ngón sách sử, lập câu lạc bộ điện ảnh với các nhà phê bình bóc tách kỹ thuật kịch bản và nghệ thuật dựng phim. Ông và ngoại thường gặp mặt bên một ly rượu bã nho. Ngồi trong ghế bành đôi bên cửa sổ, dưới ánh đèn đường hai người quay đi quay lại một bản oratorio của Arthur Honegger và tán dóc trên trời dưới biển. Họ cười nhạo đám nhà báo cố lấp cho đầy trang bằng các chủ đề nhai đi nhai lại, so sánh phim *Hành lang sắc* của Samuel Fuller với *Bay trên tổ chim cúc cu* của Milos Forman, suy tính khả năng hút thêm khán giả cho câu lạc bộ điện ảnh, bất đồng về các ngôi sao mới lên đang công phá màn ảnh, về phim cao bồi mì ống, và phim kinh dị có Vincent Price, bình luận khả năng diễn xuất của các nhóm nghiệp dư, tiếc là eo hẹp quá không thể đi xem kịch thường xuyên được, kể cả có đặt chỗ ở lô chuồng gà, tiếc đã bỏ lỡ các dàn dựng của Antoine Vitez, các buổi hòa nhạc mười hai âm, tiếc đã tin lời giới thiệu từ một tay chủ mục khen tiết mục độc tấu của một nhạc công jazz du mục lừ lừ. Cầm cúi làm bài tập, tôi nghe lồm bồm câu được câu chẳng, tôi ở vào tuổi bắt đầu biết nghĩ, có khả năng ghi nhớ mọi thứ và nhập tâm những điều nghe thấy. Tôi không để lọt mẩu vụn nào của các cuộc chuyện trò ấy, kể cả khi mù tịt nghĩa một số thuật ngữ.

Lily, bình thường kiêu lời là vậy, hoạt bát hẳn lên. Mắt ngoại cười, má ngoại ửng hồng. Ngoại tháo búi



tóc, mái đầu muối tiêu buông xòa trên vai. Trong cái áo cánh lụa dũi và váy lửng ngang chân, ngoại trẻ hơn tuổi. Ngoại chẳng có vẻ gì của một mế già bị loại khỏi cuộc đua. Ngoại yếu hòng, đau khớp, song vẻ tươi trẻ của ngoại thì trường cửu, nhất là khi ngoại phải làm cật lực. Ngoại bảo mình không có phép phân thân, thế mà, hễ đạo diễn phái đi khắp hang cùng ngõ hẻm trong thành phố chuyển lời nhắn cho diễn viên, hay các nhà phối cảnh giao nhiệm vụ lòng trang thiết bị ở một hàng đồ cũ tận Trifouillis-les-Oies, hay khi các cô diễn viên mời đến nhà nhắc vở giúp họ học vai, là ngoại lại sẵn sàng. Ngoại không bao giờ cho mình nghỉ phép, thứ Bảy đi bới của hàng vải, Chủ nhật hoàn thiện trang phục, những ngày rạp hát đóng cửa thì cho thử đồ. Khi bị một trận viêm phế quản buộc phải án binh bất động, ngoại là thùng thuốc súng và, vừa ốm dậy ngoại đã sắp ngựa lao đến nhà hát. Tuy kín mít lịch, ngoại vẫn kèm tôi học, thay thầy phụ đạo, mua cho tôi họa báo, một từ điển tiếng lóng, truyện tranh Hergé, thư của bà De Sévigné, truyện *Nanh trắng* của Jack London, và một loạt tác phẩm khác. Theo cách của mình, kiểu lúc nào cũng hơi cần cật, ngoại cung nụng tôi.

Thời buổi khó khăn cho ngoại, món tiết kiệm của ngoại tiêu tán. Ngoại thôi nhắp tách cà phê noisette quán *L'Estaminet* trên phố Crimée, ngưng uống một ly với các cô xếp chỗ, hăm con nghiền kịch lại. Đến bữa ngoại nhin miệng, không động vào món phụ để

nhường tôi, kiêng thịt hằng ngày, chỉ dùng rau sống hay khoai tây luộc, nhưng lại kèm các miếng lườn bò của tôi cả chảo nấm. Bữa sáng Chủ nhật, bánh kiêu Viên cho tôi và bánh khô phết bơ thực vật cho ngoại. Ngoại bán các bộ váy đẹp nhất của mình đi song lại cho tôi diện đồ mới mỗi kỳ tựu trường. Ngoại không từ chối tôi thứ gì, cho tôi đi dã ngoại ở Mont Saint-Michel hay đảo Ré với trường. Để trang bị cho tôi, ngoại luôn sẵn lòng mở hầu bao. Tôi có áo parka lót lông, áo khoác dạ duffle-coat, áo len lông dê, giày lót lông, giày đi bộ, găng tay lót lông, nhiều ba lô, nhiều áo tắm sọc, cả một bọc mà ngoại lựa kỹ càng tùy dịp tôi đi biển Touquet hay theo lớp trượt tuyết.

Justine bất bình khi quàng về đúng giữa lúc sửa soạn: ngoại làm bỏ hơi tai để tôi có tuốt thay vì mở mắt cho tôi về sự tàn nghiệt của cõi đời. Đập heo đất đóng vai ông già Noel mãi, là vãi tiền trong khi cần tránh tiêu vong. Câu trước đá câu sau, mẹ chêm thêm, cố nhiên rồi, con gái *của mẹ* có quyền hưởng những thứ đỉnh nhất để khỏi ngượng chín người trước bọn bạn học bánh chọi, đeo cặp hàng hiệu và ăn bữa phụ mua ở tiệm Fauchon chứ. Lỗi tại Lily nếu chúng tôi lâm cảnh ấy - ngoại đã cho tôi vào một trường đắt khỏi hời, tuyển khách hàng xịn. Kết quả hả: phải tiến cho quý cô đây những thứ mỹ miều cơ, phải cung cho cô nào thịt hảo hạng, nào rau quả đầu mùa thượng thặng cơ, kéo cô lại ổng ẻo... Theo mẹ, mặt tôi vênh như gáo vì bọn muỗi

cùng lớp chẳng bén gót tôi. Mẹ thì đến bằng tú tài còn chẳng giật nổi, kỳ thi nào cũng trượt vô chuối. Giờ học, mẹ chuyên ngồi chúi cuối lớp, cạnh lò sưởi. Mẹ bảo mẹ “hứng không nổi bản mặt các quả giáo lão, thầy bà hiệu trưởng, cả lò những thành phần áp đặt kỷ cương”. Mẹ gọi họ là chó canh. Mẹ vẽ bọm, nhưng các môn chính lại bết tĩ. Mẹ chẳng bằng cấp gì, mẹ tự học trường đời, và chẳng đụt hơn ai. Mẹ liến mồm, hoạt khẩu là khác, mẹ có gu, đầu trát son đắp phấn lên mặt, đầu lôm côm bộ đi xe đạp chửi nhau với váy, đầu đóng những màu đồng bóng. Xong bức chân dung tự họa ấy rồi, mẹ còn hai năm rở mười: mẹ tạm hể hui thôi, chứ mẹ sẽ lại xoay vần chống chèo, sẽ tự bổ túc trong một ngành ngon ăn, đập bằng mọi rào cản, để ngoi cao trên nấc thang xã hội. Những bù trừ ấy, như cách nói của cánh tâm lý, sẽ làm ối kẻ há hốc mồm.

*Bù trừ* lại là một từ nữa làm giàu kho từ vựng của tôi. Ở tuổi tôi hồi ấy, thuật ngữ bệnh học thần kinh đã khiến tôi bút rút rồi. Từ bấy, nhất là từ khi thứ Tư hằng tuần tôi đến phòng khám của ông, bác sĩ Sullivan, tôi đã đi vào tìm hiểu khoa học nhân văn, đã thu được vài điều từ các lý thuyết của Freud, thế mà với tôi tâm hồn mình vẫn là tấm gương phản chiếu hình ảnh một nhân vật đa diện. Bao táp quăng quật tôi, tôi đã xem mất lý trí. Là đứa bé nội thức hóa mọi thứ, đứa thiếu niên co rút lại trước mọi sự cởi mở, tôi sang tuổi ba mươi mà không chín. Tôi đã mắc cạm cứng ngắc, những mê hồn

trận tôi tự chui vào đã vậy tôi toi tả. Tôi sẽ không lan man ở đây, dù nợ ông sự thật. Tôi sẽ không giả trang cho nó, mà sẽ chơi bài ngửa. Tôi sẽ ngược dòng sông thời gian, điều tra về sự mất lái của con tàu tôi - kho dự trữ lòng quả cảm của tôi - tôi sẽ cấm biển những hành vi lỗ huyệt, những nỗi ám sợ của mình, nhờ ông, bác sĩ Sullivan, tôi sẽ cầm trịch tốt hơn, tôi chèo lái dưới dẫn dắt của ông, dù trên biển lặng hay trên dòng chảy sục sôi của tháng ngày.

Mặc những rối loạn tâm thần của mình, tôi không chấp nhận liệu pháp an thần. Tôi tin tác dụng điều trị từ những lời mình thú nhận. Tôi tháo kíp bom nổ chậm, chẳng chọn những mảnh đất gài mìn, dẹp sạch rào cản dọc đường đi, từng bước một tiến về đích: hết ngộ nhận về bản thân, song không dằn mình tự mãn hay tự hành xác. Nói như mẹ tôi, vừa tròn sáu mươi, tôi còn chưa thoát khỏi bế khổ, còn phải đi cả chặng đường dài may mới gỡ được những ràng buộc nhi tính, đầu tiên là mối ràng rịt đã chằng giữa ông, bác sĩ Sullivan, và tôi. Tôi như ngồi trên đồng lửa khi ông khép cửa phòng khám lại, khi tôi không gọi điện được cho ông hay không gặp được ông. Bởi vậy, như đêm nay, tôi bộc bạch với ông, giải tỏa lòng mình. Lily sẽ gọi đó là lễ tổng duyệt trước buổi công chiếu, nhưng bài tôi viết cứ hổng ngược hổng xuôi, chưa tới, còn khi đối diện với ông, tôi sẽ có những lúc thoáng quên, bí từ, sẽ có vẻ thộn, *hay than phiền*, cái tính từ, trong ngôn ngữ của ông, chỉ các cá nhân chuyên

## GIỮA ĐÊM

đòi khắc phục những thiệt hại giả định. Phải chi tôi bớt thụ cảm mỗi lần sợ thất ruột thất gan vì sắp đối mặt ông, con người có cái nhìn dò xét! Phải chi tôi đừng làm cho mọi thứ lệ thuộc hết cả vào ông.



Hugues bảo mình phải viết ra lời xưng tội mới mong làm nhẹ mặc cảm tội lỗi trong mình. Mình không quen soi xét bản thân nhưng sẽ theo lời khuyên này, dấu chỉ nguyệt ngọc trên giấy, dấu những lời lặp lại của mình chẳng dẫn đến đâu.

Luật sư của mình muốn biện hộ giả thuyết cho rằng đó là tai nạn. Mình đã không chủ tâm giết chồng. Cầm lái chiếc Austin, mình đi đón anh ta ở góc đại lộ Saint-Germain và Saint-Michel, nơi anh ta phải chờ mình. Mình chạy xe quá nhanh và đang say lử cò bợ, mà mình thì hiếm khi uống rượu. Không biết luật sư Dieuleveult sẽ bào chữa cho mình thế nào đây, nhưng phải thuận theo chỉ dẫn của ông ấy để không bị nguy cơ ngồi tù. Khi ấy mình ở trong trạng thái say rượu, các cảnh sát chạy đến hiện trường đã nói vậy. Quỳ gối gần xác Văn, chồng mình từ hai mươi năm nay, mình luống cuống, chưa đo được hết tầm cỡ thảm họa: mình đã cán anh ta, nhìn thấy anh ta mình dẫn ga. Vì sao có cơn thịnh nộ thành linh ấy? Mình đã tự kiểm chế được khi ông Grimaldi, thám tử mình thuê, báo cho biết về những cuộc hẹn đêm hôm

của Văn với Ulma kia mà. Anh ta viện cớ đến nhà một tiểu thuyết gia giúp người này trát lại bản thảo. Mình không đáp lời nào, nhưng đánh hơi thấy anh ta bịa chuyện. Ông Grimaldi đã lên chụp hình họ, Văn và cô ta, ở những tư thế không còn phải nghi ngờ về mối quan hệ sâu kín của họ.

Mình đã quen với ý nghĩ rằng Văn là một kẻ ưa khoái lạc, ngay cả khi anh ta không chuyển sang hành động. Trước sự lồi cuồn của cái xa lạ, anh ta dễ chết nhưng không chết. Mình tro như đá khi được mách lại những lời đồn đại. Có người hẳn đã bắt gặp anh ta cặp kè tình tứ, đã nhìn thấy anh ta tiếp cận một cô gái Nhật trên bậc thềm nhà hát Bastille, hay một ả lòng ngòng ở quảng trường Vosges. Khuất mắt mình một cái là anh ta khua môi múa mép với một nữ du khách, lôi một em sinh viên đến rạp chiếu phim. Đó là tay sát gái, dù không huênh hoang về chiến tích bản thân. Anh ta ra vẻ soái ca lạnh lùng. Ngay từ buổi đầu cuộc hôn nhân của bọn mình cơ, anh ta đã lóa mắt trước bao bóng hồng lạ. Bất kể bọn mình đi đâu, anh ta đều ra sức dồn lực để lồi cuồn. Với mắt nai, miệng trẻ, các nét hài hòa, giọng nói xiêu lòng, anh ta vừa ra quân đã thắng. Đàn bà con gái thấy anh ta thật khôn cường, họ lao vào những cuộc độ sức mỗi chài. Chẳng cần quá dụng sức, anh ta đã nắm chắc phần thắng. Còn mình, sáng nào dậy mà không dờ giấc, mình coi những chào mời có phần chót nhả ấy như trò giải khuây, nhưng những hôm vừa quai nhau với



Văn, mình lì lì cái mặt và chỉ ngửa miệng muốn nói anh ta quá đáng. Anh ta coi mình đây như đồ trang trí, như thể mình là cây cảnh, như thể mình là đồ đạc trong nhà lâu quá rồi nên trước mặt mọi người, anh ta khỏi cần ban cho mình những biểu lộ tình cảm ăn ý nữa.

Ngoài phố, anh ta luôn đi cách xa mình, không bao giờ khoác vai, không bao giờ ôm cũng chẳng hôn mình trước mặt người khác. Con gái chúng mình, Laure, nói rằng từ hồi mười tuổi, nó đã không được chứng kiến tình cảm dạt dào từ phía Văn dành cho mình. Không phải rốt cuộc anh ta trở thành gỗ đá, mà ngược lại. Dù rằng sau hai mươi năm hôn nhân, trên giường, buổi tối, bọn mình vẫn quần nhau dữ dội. Nhưng sáng ra, khi nguội ngất, anh ta không còn chút hào hứng nào với mình, điều đó càng làm tăng chứng cứng nhắc tâm thần của mình - vốn dứt khoát, thích gây gổ, mình mặt nặng mày nhẹ với anh ta hoặc chìm trong câm lặng.

Mình thường xuyên lục lợi ngăn kéo tủ của anh ta, mình thừa nhận. Mình chắc chắn anh ta là loại mèo giấu cút, một bức thư dâm dục với ả tóc vàng liếc mắt đưa tình với anh ta ở tiệc cocktail ra mắt sách tại một nhà xuất bản, mấy cuốn sổ tay ghi lại những kiểu loạn dâm anh ta chưa thỏa, một bộ sưu tập những hình khêu gợi. Anh ta vốn mê văn chương nhả nhót. Còn mình, ngay cả mình không phải kiểu phụ nữ lạnh lùng, ngay cả mình thích tình yêu với Văn, mình cũng không chuộng kiểu truyện này, nó không làm mình hưng phấn. Đôi khi mình tự

nhủ: “Bao nhiêu nỗ lực để miêu tả hai người mây mưa với nhau ra sao! Chung quy lại, chỉ là sự cọ xát của hai lớp biểu bì thôi mà.”<sup>(1)</sup> Văn lấy làm tiếc khi mình không cảm thấu được những tinh tế của giọng văn phóng đảng. Tất cả các giai thoại về một nghìn lẻ một bữa tiệc tình ấy gần như nực cười. Mình chả thấy khêu gợi gì những đoạn văn mô tả táo bạo, với mình, đám tác giả cứ thao thao bất tuyệt về những đêm bạn tình của họ lên đỉnh toàn những kẻ tán phét. Có gì đâu mà múa may ba tấc lưỡi suông.

Mình còn lâu mới là nai vàng ngơ ngác, nhưng gì thì cũng phải học gói học mở, đừng có chăm chăm mỗi cái đũng quần. Một chút lãng mạn vào chứ, giời ạ! Người ta đâu phải loại ăn hang ở lỗ! Lúc dậy thì, mình mê mẩn thơ phong nhã, thấy nó vô cùng quý phái. Các anh mình không tiếc lời xỏ xiên thô thiển mỗi lần mình thưởng thức những bản balad ấy. Rất một lũ trọng nam khinh nữ, vênh vang về thuộc tính đàn ông của chúng. Bọn mình, chúng và mình, không cùng cha. Cha chúng là bạo chúa trong nhà và một tay ôm đồm đủ việc, điều hành hai doanh nghiệp vừa và nhỏ ăn nên làm ra. Ông ta vắt sức tăng năng suất cho các doanh nghiệp ấy. Lợi nhuận càng tăng, ông ta càng làm mưa mặt để có nhiều hơn nữa, đồng thời giảm chi phí bằng việc cắt bớt người

---

1. Lấy cảm hứng từ câu của Nicolas de Chamfort (1741-1794): “Tình yêu, như nó vốn tồn tại trong xã hội, chỉ là sự trao đổi giữa hai cái phiêu và sự cọ xát của hai biểu bì.”

làm. Hơn nữa, ông ta lấy răng đào huyết tự chôn mình: đã béo phì thì chớ, ông còn ăn thùng uống vại và nốc rượu bourbon thay nước. Với chế độ ấy, ông ta nhanh chóng vật ra giường bệnh, rồi dưới bia. Mẹ mình để tang ba tháng, thời gian giải quyết việc thừa kế, sau đó, kiểu để nối lại với cội rễ Bretagne, mẹ tái hôn với một người Quimper, thợ đóng đồ gỗ quý, golf thủ, thủy thủ xoàng, nhà bảo vệ sinh thái và kẻ ngờ nghệch. Mình là con gái duy nhất của họ, đương đầu với ba gã bông lon cứ cười nhạo mình. Suốt tuổi thơ mình, các anh và mình, bọn mình chí chóc như chó với mèo. Với chúng, mình chỉ là một đứa đái ngòi, một con bé xấu xí, cái đồ đồng đánh. Trước mỗi lời tử tế kiểu đó, mình bực lại liền. Bọn chúng đồn mình vào tường, kéo bím tóc mình, xô mình, đập vào bụng mình. Mình hét, chúng gào. Âm ỉ văng cả óc, cho tới khi cha mình tuyệt còi kết thúc ấu đả. Lũ lực lưỡng ấy đổ hết tội lên đầu mình, mẹ phạt không cho mình ăn tối, dù cha can thiệp, nói giùm mình đủ có này nọ: hễ bị trêu chọc là mình cáu đỏ mặt, nhưng dù sao vẫn là đứa con gái ngoan. Mẹ bỏ ngoài tai hết. Theo mẹ, chuyện chẳng có gì mình cũng sùng cồ, mình rầy rà, đành hanh, kiêu chuyện, trắng trẻo tráo tráo và cấm cử như chó cắn ma. Trong mắt mình, các anh không phải đại bàng sáng trí, mình luôn có vẻ coi cha mẹ là mít đặc. Mắng mình chỉ tổ tốn nước bọt, mình cứng đầu còn hơn cả con lừa.

Sau những trò đùa khiến mình bị tổng xỉ vả ấy, trong khi ba tên kia cười nghiêng ngả thì mình đi ngủ,

tự nhủ phải ngâm bồ hòn làm ngọt, rồi sẽ có ngày, mình sẽ cho biết mình không phải hạng vừa. Chồng mình sau này rồi sẽ không thiết nhìn gái tơ khi chúng mình đi dạo cùng nhau. Anh rồi sẽ tôn mình làm thần tượng, không khiến mình cụt hứng. Mình rồi sẽ là nữ hoàng trong tâm tưởng anh, không phải loại đàn bà phù phiếm, không ngờ ngờ ngẩn ngẩn và vụng tay chèo trong mọi hoàn cảnh. Chưa có người yêu mà mình đã tưởng tượng ra tuần trăng mật ở Florence, một bữa tối thấp nền trong khách sạn sang, những buổi tìm hoa bắt bướm trong rừng, tắm sông, dùng chân nơi quán trọ, những buổi sáng ngủ nướng tại trạm nghỉ lưng đồi, những ngày Chủ nhật ở Compiègne hay trong nhà-bảo-tàng Tourgueniev ở Bougival, những buổi chiều ở bảo tàng Vườn Cam, giữa vô vàn *Hoa súng*, những buổi tối ở khán phòng Pleyel thưởng thức nhạc thính phòng, những tối khác ở Nhà hát lớn Palais Garnier xem ba lê Nga...

Mình có những giấc mơ của một cô gái tỉnh lẻ nôn nóng rời nơi quê mùa lên Paris. Quimper, quê mình, với mình chỉ là một thị trấn lớn, với những thành lũy, phố đi bộ, cụm tượng đài Những người con gái của biển cả, lễ hội dân gian, vài trò giải trí ít ỏi. Cuộc sống ở đó như một dòng sông dài phẳng lặng, có lẽ đã pha loãng các cảm giác của mình nếu mình không sống kiểu trực chiến với một phần gia đình. Cha và mình thường xuyên tới đảo Sein, nổi tiếng vì ngọn hải đăng Ar-Men và tụi đánh đắm tàu. Mình thích thách thức gió bắc mùa đông, ở đó hoặc

trên những đảo khác thuộc vùng bờ biển Bretagne, mà ta thường nghe nói là: *Ai thấy đảo Ouessant thì thấy máu mình văng / Ai thấy đảo Molène thì thấy nổi đau xen / Ai thấy đảo Sein, ngày tận số đến nhanh / Ai thấy đảo Groix, thập tự giá chẳng tha.* Mặc áo gió màu vàng, mình vắt vẻo trên bờ tường đá và dang rộng hai cánh tay để hớp gió. Phong ba bão táp càng dữ dội thì mình càng thích. Ban đêm, tiếng gió lốc gầm gào khiến mình tỉnh như sáo, mình chơi nháy lò cò cạnh giường hoặc tô màu. Trong tranh của mình, mặt trời màu đen, cây cối cụt ngọn, hoa đỏ máu và quái dị, con người như ngoài hành tinh, với tai nhọn, mồm méo, chân giả. Mười một tuổi, mình thường uể oải, chẳng bù cho những lúc hoóc môn adrênalín tăng vù vù. Mình dùng các anh làm bao cát trong trận đấm bốc chống lại lũ to mồm. Mình mảnh khảnh, nhưng độc hơn vì khuôn, hăng như gà chọi. Mẹ cảnh cáo mình vì tội hơi tí sùng sục núi lửa, vì cả với người lớn mình cũng đánh văng ra dây đài. Những tiếng ư ử của mình khiến mẹ thót tim, những màn khóc lóc của mình khiến mẹ nổi cơn tam bành. Cha mình, vì có mình muộn, nên lẫn cấn với mình, chiều quá hóa hư đến nỗi mình càng cang, mẹ bảo vậy. May mà ba con trai của mẹ không hề trăng tráo như mình, chúng ngoan ngoãn. Mình, con gái út ít, biết điều nên tiên trách kỷ hậu trách nhân. Mẹ tịch thu món đồ xỏ cầu và cái vòng lắc mỗi khi mình giơ móng gương vuốt. Mẹ bắt mình lên giường lúc sáu giờ chiều khi mẹ và chồng cãi nhau vì cha bệnh mình, mà mẹ thì không đời nào cho cán

cân nghiêng về phía mình. Con út cũng chẳng ích gì, mẹ không phải lúc nào cũng nhường bộ mình. Vì mình đánh hanh đở mỗ, nên mẹ xạc mình toi bời.

Mẹ đẩy đà, có cặp má sệ và những ngón tay múp míp đầy nhẵn là nhẵn. Đến bữa ăn, khi không vừa ý với mình và cha, mắt mẹ tóe lửa. Cả bàn ăn ai nấy rụt đầu rụt cổ. Chỉ có mình không hạ trán cúi đầu. Mẹ biết mình đâu cất lưỡi trong túi, nếu mẹ nói lời chua cay với mình, mình sẽ bật lại y chang. Giữa chúng mình, đời nào có chuyện đình chiến, bắn chặn không ngừng từ hai bên thì có. Một dòng điện cao thế chạy qua hai mẹ con, mình trả lại mẹ lời khen của mẹ, mĩa mai mẹ thiên vị rành rành bộ ba kinh dị, mẹ đối lại mình bằng một cú mỗ khác. Cha mình, giọng rụt rè, xoa dịu mẹ, nói rằng đâu có dùng giấm để dụ ruồi được. Rồi, với giọng kiên quyết hơn, cha khấn khoản mình không được làm tình hình bản thân thêm trầm trọng: mình quá đánh đá, mình đùa ác... Yên nào! Cha mệt với các màn bóng bấn đập qua đập lại giữa mẹ và mình lắm rồi. Cha có thể ăn yên lành được không? Mẹ mình, mặt cau có, vò khăn ăn, tay gõ mặt bàn, trước khi giáng cho cha một lý lẽ búa bổ: việc dạy dỗ mình là lãnh địa riêng của mẹ, và mẹ còn phải dạy mình nhiều, vì mình thuộc loại rách giời rơi xuống. Sau đó, mình trải qua mười lăm phút tồi tệ. Mẹ lên án chồng quá độ lượng, khiến mình được đảng chân lân đảng đầu, mẹ phạt mình thẻ vàng. Nếu không chính đốn thì mình sẽ biết thế nào là lẽ độ. Ở đâu mà mình nhiễm cái thói bắn trêu người

bà? Đúng là danh nọc! Và bộ ba kinh dị lắc đầu, trong khi cha mình hạ vũ khí và không thốt thêm lời nào bênh vực mình nữa.

Khi ngưng quạt mình thì mẹ lại giở đề tài sở trường ra, thăm họa đồ. Cờ sờ mà lên nắm quyền thì tất cả vào nơi ẩn náu! Bọn họ sẽ tập thể hóa tài sản, đánh tối đa thuế thu nhập từ vốn, tịch biên căn nhà đẹp để mà người chồng đầu di tặng cho mẹ, và thế là vĩnh biệt những xa hoa, ngay cả khi mẹ chưa từng lên xe xuống ngựa. Bọn họ sẽ thông qua những đạo luật chống giai cấp tư sản, bắt chẹt bọn giàu, ưu đãi dân đen, mở biên giới cho đám khỉ thế giới thứ ba, họ đã bán tháo để quốc Pháp, họ nhận lệnh của Mátxcova. Mẹ không sẵn lòng chia của, những cái mẹ sở hữu là nhờ kiến tha lâu đầy tổ. Chớ có khui tiền chất bóp của mẹ, không cho họ hàng nghèo túng gì hết! Bộ ba kinh dị đồng ý, nhưng muốn mẹ chuyển sang bài khác. Đến chết mệt vì những lo sợ mế già của mẹ, cứ chắc mẩm đám cờ sờ và ngoại kiều xa hoa mờ ám sẽ lừa mình, kẻ hà tiện trứ danh.

Ở giữa cha, nhu nhược, và mẹ, quân tuốt, mình giữ tố chất cứng đầu. Cha tránh cho mình khỏi bị đen. Mình muốn là *siêu nhân*, vượt hẳn đám nhóc cùng trang lứa có vẻ ngọt ngào song đầu thì rỗng tuếch. Chúng là đường, còn mình là “muối của đất”<sup>(1)</sup>. Mình tự phỉnh phờ bằng

---

1. Phỏng theo câu nói của Thánh Mathieu trong kinh Tân ước, “Các con là muối của đất” (chương 5, tiết 13).

sự tin chắc ấy. Mình càng lớn càng xinh, có những phẩm chất không thể chối cãi, mình tự thấy bản thân chẳng phải hạng vớ vẩn, nhất là khi mình thấy người lớn ai cũng gà mờ nếu không phải mục khú chuột chũi và lão khụ hóa thạch. Mình tưởng tượng đang xông lên tuyến đầu, cứ như thể mình thuộc đội thanh thiếu niên phải đánh bại đội thành niên. Mình vẫn tập trung vào mục tiêu - không để bị đo ván, bài binh bố trận sao cho không thể bị đánh úp, chỉnh lại cú sút không nể nang hòng chiếm ưu thế trên sân, thể hiện mình bất chấp các cái bẫy người ta giăng ra. Mình như dân đảo, tự bảo đảm để khỏi bị can thiệp, nhốt mình trong phòng, nạp điện và xung phong! Mình nhảy xổ vào các anh trai, bọn làm tội làm tình mình. Nếu to khỏe hơn thì có lẽ mình đã đập vỡ mặt chúng. Mẹ thét lên phẫn nộ: “Đồ tai ương!” Mình kiếm chuyện, mất dạy, bất trị, quá trớn. Vì mình, nhà hóa thành cái chợ. Quát tháo loạn cả lên. Biến đi cho khuất mắt bà! Đi úp mặt vào tường! Mình phải chép phạt một trăm lần: “Con sẽ lễ phép với các anh, con sẽ khiêm nhường, con sẽ không cho mình là nhất.”

Khi mình tả những màn này cho Văn, anh ta bảo rằng mình trầm trọng hóa mọi sự. Anh ta chắc chắn là mình đã tự vệ như sư tử cái. Lũ anh mình ấy à, có treo cổ chúng lên cũng chỉ tổ phí thông lọng, nhưng mình cũng chẳng phải thiên thần dịu dàng bị lũ chó ghẻ hành hạ đâu. Những suy nghĩ ấy khiến mình sôi lên. Văn không còn biết làm gì khi mình bẻ hành bẻ tỏi anh ta. Thế mà,



mặc dầu tính khí dễ bùng nổ, mình cũng sẽ không già néo, không thiết lập chế độ mẫu quyền. Anh ta không có lý do gì phải than phiền đã bước vào cuộc sống vợ chồng. Cũng có khi anh ta cùng với Rachid và Hugues, hai kẻ tiếp tay, trích dẫn lời chát chúa của một trong số nhà luân lý của họ: *Giường ngủ vợ chồng là nấm mồ, và hôn nhân là ô đất đặt mộ chuyển nhượng vĩnh viễn*. Nhưng đó là lời chung chung chứ không thể hiện sự chán mứa. Đã quen với kiểu đấu khẩu ấy, anh ta làm giảm độ sống sượng của câu nói bằng cách tán dương nữ giới bất diệt. Mình còn nhớ bài nói của anh ta, trích dẫn lời nhà văn anh ta yêu thích, về việc tất cả chúng ta, cả nam và nữ, đều có một phần của phái khác giới trong mình. Ái nam ái nữ là tương lai của con người. Anh ta, tự cho mình là tập hợp các thành phần bất hòa hợp, có thể là một con dê đực, mà cũng có thể là cha Serge<sup>(1)</sup>, tự chặt ngón tay còn hơn nộp mình cho tà dâm. Ánh mắt tương tự, mối liên hệ thoáng qua, nụ hôn trộm: anh ta không đòi hỏi hơn thế.

Rachid trêu chọc anh ta có cả đồng phim suốt suốt, trong khi lại tuyên bố hâm mộ Pudovkin và Mikhail Kalatozov, đạo diễn phim *Tôi là Cuba*, bản tụng ca cách mạng Cuba, theo mình là khả nghi và kiểu cách. Hugues và anh ta mở lại những băng cát xét cũ và phẩm bình về

---

1. Truyện ngắn của Léon Tolstoi, kể về chặng đường dài gian khó hướng tới tính thần thánh của người đàn ông cao ngạo tên là Serge.

lớp cảnh nọ lớp cảnh kia. Rachid, người coi điện ảnh là một nghệ thuật thứ yếu, cố đổi hướng cuộc tranh luận mà không nổi. Họ già mồm về nào chuyển cảnh chồng mờ, nào cảnh nghịch. Khi mình nói rằng họ chán mớ đời với những giải thích loằng ngoằng khiến cưỡng, họ lại thêm mắm giặm muối. Họ khiến mình nhớ tới các anh trai: tất cả chỉ để khoe mẽ. Trông mình có ngốc đi nữa cũng kệ, mình vẫn tro như đá trước màn thể hiện màu mè, những bình luận mờ mịt và vô vị của họ. Trái với Văn, mình không phải kẻ ngốn phim, không suốt ngày chui rúc trong các rạp chuyên phim nghệ thuật và thử nghiệm. Thỉnh thoảng mình đi với Laure xem phim đầu tư lớn. Mình thuộc típ khán giả dễ tính, tí hành động, nhiều hiệu ứng đặc biệt, là đã thấy đáng đồng tiền bát gạo. Văn lấy làm tiếc rằng mình lại không tò mò với dòng phim thể nghiệm underground. Mình góp phần vào sự nở rộ của ngành công nghiệp Hollywood, những nhà sản xuất lớn, còn thì mặc kệ nhà sản xuất độc lập, mình chả có chút văn hóa điện ảnh nào, đến nỗi mà mình ngây ngất trước phim dừng lại vì không biết bản gốc, ngủ gật khi xem phim có không gian khép kín của Bergman, những cảnh hồi tưởng của Robert Bresson không thuyết phục mình, mình tiêu thụ phim bom tấn mà chẳng ra rả trích thoại của Orson Welles hay nguyên tác MacGuffin của Hitchcock.

Tóm lại, mình nêu gương xấu cho con gái, đôi khi vì lười động não. Ấy là buộc tội oan mình, vì mình có

khuyến khích nó đừng làm kẻ a dua mà. Nó và mình, hai mẹ con như cặp bài trùng vậy, với một tiết mục chẵn chu, đầy giễu cợt dành cho Văn. Vì anh ta mắc hội chứng “máu chậm lên não”, nên mất ời thời gian mới ứng đáp, nhưng một khi đáp trả thì đó là phát châm chích ra trò. Mỗi tội giống như muỗi đốt chân voi, vì Laure và mình đã quên bém những lời chế giễu của bọn mình và hai mẹ con lại tự hỏi: ruồi muỗi nào đốt mồm lão vậy? Hai mẹ con cùng bày trò tinh nghịch, anh ta lôi mánh khoe ra, bọn mình bắn tên phóng lời, anh ta mài guom giũa lý, và *càng nói càng say*. Có cái gì đó khả nghi, nhất là những năm gần đây, từ khi anh ta đi quán bar thường xuyên hơn và làm việc lót phốt, một người trước kia vốn cẩn thận là thế. Càng ngày càng ít ngồi lì ở nhà, anh ta lượn cà phê, ở nhà thì không ngồi yên một chỗ, anh ta chất đống những quyển sách quăn góc, những chai rượu nốc đêm. Vào những cuộc vui ở nhà xuất bản, anh ta vừa lướt lướt vừa đảo cặp mắt lơ đãng cá chết trước tuốt tuột gái đẹp, hoặc tự trào, trước những cô tập sự sưng sờ.

Cuộc hôn nhân của mình với anh ta dù sao cũng đạt nhịp độ cân bằng, con tàu đôi khi tròn trĩnh, nhưng nào mắc cạn. Không có Ulma, và chuỗi sóng bão mà cô ta tải theo sau, thì chúng mình có lẽ đã bị đập được những lỗ thủng trên tàu và đã vạch được con đường bọn mình đi mặc những bất trắc. Cô ta xuất hiện, Văn xa lánh mình. Mình không tài nào chống nổi cơn sóng đến từ sâu thẳm, cũng như sự hao mòn tình cảm của Văn với mình. Mình

không có bộ áo giáp bất khả xâm phạm. Mình cứ tưởng mình miễn nhiễm với ghen tuông, cái lòng ghen tuông chết người khiến khùng điên và dẫn tới giận dữ thái quá. Mình vốn không phải hạng đàn bà gây chuyện, mình đã nhắm mắt làm ngơ trước những trò trêu hoa ghẹo nguyệt của anh ta, chừng nào không gây hậu quả, nhưng với Ulma thì lại là chuyện khác. Anh ta đắm đuối.

Sự nhạy cảm đã đưa đường chỉ lối cho mình. Bọn họ chung chí hướng, họ ngất ngây trên mây khi bên nhau, anh ta tìm thấy ở cô ta cái mình thiếu - mong muốn được che chở, níu giữ anh ta bởi những liên hệ vô hình. Bên cô ta, Văn, phá tan vỏ bọc của mình, đôi khi bị ám quá mức. Nhưng anh ta lại có những pha lên đồng bù cho những khi xuống sức. Khi ấy anh ta cũng tắt ngóm như bóng điện bị cháy, cũng cảm như hén. Rồi, vài ngày sau, băng giá tan, anh ta hớn hởi, về nhà buổi tối với rượu sâm banh, để ăn mừng sự phục sinh của anh ta, dù trước đó chỉ hơi banh xep bánh bẹp gọi là. Anh ta không còn căng thẳng, giữ nụ cười dù phiền lòng, không còn những đêm trắng hút thuốc hay say rượu nữa, mà đưa bọn mình, Laure và mình, đi chơi, tỏ ra thú vị, không uống quá chén và không vạch lá tìm sâu khi con gái liến thoắng nữa. Anh ta không có giọng thông thái rỏm khi con bé cố tình xử tệ với ngữ pháp, khi nó nói *boost* lên, *speed* lên, chỉnh lại *look*, bị *stress*. Trong mấy ngày, ba chúng mình gần như tạo thành một bộ ba có thể thi gia đình kiểu mẫu chứ chẳng chơi. Ấy là trước khi anh ta nhận

được lá thư của Ulma, tiểu hành tinh rơi vào đúng giữa vũ trụ một mực nghi lễ của chúng mình. Văn, gần năm mươi tuổi, ngưỡng khủng hoảng khó vượt qua, đã ngây ra như tượng khi đọc thư. Toàn bộ quá khứ anh ta đã xóa lấp đang chảy ngược lại. Những ngọn sóng xô bờ. Văn không còn là chính mình nữa. Mình nán chờ, nhưng một cơn hung bạo phun trào trong mình. Buổi tối xảy ra tai nạn, mình đã uống khá nhiều trong một quán trên phố Princesse, và lảo nhảm một mình ở quầy. Ông Grimaldi phải báo cho mình ngay khi Văn rời căn hộ của Ulma. Thời gian càng trôi thì mình càng không tự chủ được. Khi mình cầm lái, đầu óc mình quay cuồng và lòng dạ nôn nao chao đảo. Mình chỉ nghĩ làm ra nhẽ với Văn thôi. Nhưng thế đấy, mình đã không để cho anh ta thời gian biện hộ vô tội. Tâm kích đã không bùng nổ thì ắt có một cái kết bi thảm.



Ta chả buồn ngủ quái gì, thế là nguệch ngoạc vào nhật ký này. Beth Gibbons ca: *How can I forget your tender smile / Moments that I have shared with you...* Lẽ ra ta phải cho Văn nghe album này. Thế nào ổng cũng mê luôn. ổng bảo ta khiến ổng điếc tai với đồng đĩa nhạc rock, ngay cả đĩa của các cụ như Mick Jagger. ổng thì ngoài Ligeti, Shostakovich và Fauré ra, đếch còn ai khác. Ta ớn tận cổ kiểu khom già của ổng. Lou ít ra cũng không ngong khi nghe ta nói về những nhóm hát New Age hay dân chuyên thơ slam. Bả và ta hợp cạ tuyệt cú mèo, bọn ta ăn miếng trả miếng chọi lại Văn. ổng quạt ta, bầm vằm ta mỗi lần thi cử nát bét. ổng xa rời mọi thứ, đến mức khó mà hiểu ta. ổng cao thủ về ngôn ngữ bao nhiêu thì lại chả hiểu gì sự ớn củ tí của ta bấy nhiêu.

ổng muốn ta phải theo ổng cơ, nào ngón tác phẩm cổ điển, nào viết lách trau chuốt, nào tron tru cả cái thời thức động từ khoai nhất, nào trích dẫn nguyên văn. Nhiều đó ớn thấy mờ. Nhưng giờ Văn có còn đó đâu để chỉnh lỗi khi ta nói: “Muốn con bé cho cái gì không?”, ta lại nhớ ổng. Ta có hực hặc chút với ổng trước khi

ổng mất không lâu. Ôi! Có quái gì đâu. Ta đánh quả lẻ với Tommy, mà ổng thì ghét Tommy như xúc đất đổ đi. Không phải vì đó là một tên lêu lổng chả giống ai, mà vì hắn là bad boy, bán lẻ xì ke ở bến tàu điện ngầm Stalingrad và tuần đồ chôm được. Hắn cứ như thiên thần bất hảo của ta vậy. Ta bị cò cảm dỗ, xoi mấy quả trúng môn địa, làm biếng chảy thầy.

Tommy người Créteil, cha là thợ đặt ống nước và mẹ là công nhân nhà máy đồ hộp. Hắn có bốn anh chị em, độc một lũ khờ. Hắn tếch khỏi nhà năm mười sáu tuổi và cho tới hôm kia thì vẫn ở trong trung tâm bảo trợ. Ta và hắn dính như sam từ khi hắn thông nã cho ta về họa sĩ Rauschenberg cùng các tác phẩm Combine của ông, tác phẩm cắt dán giấy bìa, chai Coca, giấy dán tường, chim nhồi rom và đủ thứ tả pín lù. Hắn biết tuốt tuần tuốt về phong trào Néo-Dada chứ chả đùa, trong khi chưa bao giờ thò mặt đến bảo tàng Beaubourg. Hắn và ta hẹn nhau ở đài phun nước Les Innocents để đi ăn bánh mì kebab hay ườn ra phơi nắng gần nhà thờ Saint-Eustache. Văn không thích ta lai vãng đến đó. Với ổng, đó là nơi rợn gáy buổi tối. ổng cũng chẳng thích ta bắt chước Tommy, chẳng thích ta bảo hắn đáng yêu, tinh ranh, ngộ ngộ. Một kẻ kỳ dị vãi! Văn càng chẳng thích khi vì hắn mà có lần ta bị lôi vào một cuộc ẩu đả giữa hai băng ở khu Les Halles. Tommy lĩnh một cú đấm trực diện, ta lộn tùng phèo. Khi ta đứng dậy, cóm bao vây cả lũ và lập lại trật tự: "Tất cả về đồn, kẻ nào láu



tôm lấu cá sẽ bị tạm giữ cả đêm!” Ta không bị hốt đi, nhưng Tommy thì có. Hắn được thả sau vài tiếng, hắn nổi khùng, sẵn sàng ăn tươi nuốt sống cảnh sát. Tận nửa đêm ta mới mò về nhà, Văn xô vào ta. Ta đã phải thuật lại toàn bộ vụ liều lĩnh của mình. Lou, bị dựng dậy khỏi giường, bênh ta chăm chặp. Chả gì làm Văn nguôi giận, ông kiên nhẫn hết nỗi, vì lối sống ba trợn của ta. Ta học đòi làm người lớn, vắt mũi đã sạch đầu, miệng còn hơi sữa. Mà rồi, gằm lên với ta thì ích gì, như nước đổ đầu vịt thôi. Ta tro mắt và chuyên gây họa. Ta muốn thoát khỏi xà lim gia đình, phải nổi mỗi lần gặp chuyện, lại cụp đuôi về nhà, cạy ông bà bỏ. Thay vì học hành, ta lê la với Tommy. Hắn còn đếch học xong cấp hai ấy chứ, ngủ gằm cầu, hút kíp rồi bán luôn, tứ thời vương tội nợ, bị cha mẹ tống khỏi nhà, suýt đi bóc lịch nhiều lần. Hắn muốn làm một người đàn ông, một người đàn ông đích thực, nhưng tình cảnh của hắn bi bết, phải ngày trước thì có lẽ đã bị tống trại cải tạo. Văn bảo ta vậy và cấm ta giao du với hắn.

Bọn ta mặt nặng mày nhẹ sau vụ đó. Ông mặt dài như cái bơm, ta cảm như hến. Lou thì chắc chắn lúc ấy đang mải bận tâm đến những tấm hình của Ulma và Văn do thám tử của bà trao lại. Ta mới chỉ gặp Ulma ở nghĩa trang Bobigny, khi hạ huyết Văn. Mụ ta quyến rũ, với kiểu tóc Louise Brooks, mắt mèo, môi màu trái anh đào, cặp giò thanh mảnh, quần áo đẳng cấp. Nhưng ta thấy mụ chả dễ gần. Mụ giữ khoảng cách, nhất là với Lou,

mụ không bắt tay ai hết, không cả với Hugues, người đã gật đầu chào mụ. Mụ kẹp nách cuốn sách nhỏ bìa da nâu. Có lẽ trong đó mụ đã đánh dấu một trích đoạn đọc tưởng niệm Văn.

Thời tiết chó chết, mưa như trút nước làm cho lối đi ngập lá vàng trở nên trơn trượt. Ai nấy lạnh cóng, ta thì tịt mũi, quả ô bị gió lật, thế là nước mưa thấm qua áo khoác. Ta giậm giậm chân trong lúc Hugues ca tụng Văn, và Rachid triu mến vỗ vai ta. Ta nén lệ, nhưng mắt nhòe đi. Lou chìa cho ta chiếc mùi soa. Mặt mày bả cứ là... Những lần triệu tập đến chỗ thẩm phán không phải không can hệ. Bả tránh nhìn về phía Ulma. Thế nhưng bả đã mời mụ tới lễ mai táng khi gửi mụ thư cáo phó. Điều diễn ra giữa hai người đàn bà thật lạ lùng. Văn có hai mụ góa. Mụ này gây ra cái chết của ổng, mụ kia hẳn cũng cảm thấy một phần trách nhiệm trong “chuỗi tình huống bi thảm”, Văn sẽ nói vậy cũng nên. Ta cố gắng chọn những thành ngữ mà ổng có lẽ sẽ dùng nếu còn sống. Ta cũng cố gắng không phán xét Lou hay Ulma. Ta nào biết những chuyện hậu trường của vụ này, vì thế ta đâu có quyền chọc ngoáy vào vết thương.

Ngày xảy ra tai nạn, Lou đánh thức ta dậy và thỉnh linh thông báo: “Mẹ đã cán ba con.” Sau đó bả đi tắm. Ta sững sốt đến mức không nhúc nhích khỏi giường. Những lời của Lou va đập vào nhau trong đầu ta. Chúng vô nghĩa với ta. Sao Lou lại cán Văn? Bả làm gì ở Saint-Germain lúc nửa đêm? Ta hẳn đã nhớ một đoạn nào đó.

Thời gian qua không phải màu hồng. Văn thường vắng nhà buổi tối, lúc có nhà thì không nhắc người khỏi phòng làm việc, gạt tàn đầy đầu lọc và vài lon bia trong tầm tay. Ông viện cớ cày cuốc, rằng ông đang cuống cà kê, nhưng sau cả buổi chiều, ông vẫn ở nguyên trang bản thảo ấy. Khi cú điện thoại của nhà xuất bản lôi ông ra khỏi mơ mộng, ông có vẻ ngơ ngác tợn, cứ như bị nện một cú vào chấm đầu không bằng. Lou chẳng giống thường ngày, bỏ dùng các loại nước lá, hầu như không bao giờ mở mồm khi Văn ở nhà, hoặc bóng gió cay độc. Cái tên Ulma chớ có phoi ra, cái từ "phản bội" chớ mà nhắc đến, đó là những "lời cảnh cáo mang màu uyển ngữ", Văn bảo vậy. Lou tỏ ra bình thản như không, nhưng trong lòng là núi lửa phun trào. Văn gắng đánh trống lảng, nhưng lại trêu người bả, dù ra vẻ ăn năn. Lou ba máu sáu con, Văn tính khí thất thường, rồi họ giải hòa nhau, bả ban cho ông lời gọi "tình yêu của em", họ kéo về phòng vuốt ve nhau, và thế là lòng lại "phoi phới dậy tương lai". Theo Văn, ông là người lưỡng cực, khi *up* khi *down* không kiểm soát được. Lou thì bản tính độc đoán và dễ tự ái.

Đôi lúc bả nhiều ông, nhất là sáu tháng sau cùng. Bả đứng dung với ông, hoặc xoáy cái nhìn tối sầm vào ông khi ông xin lỗi vì năm giờ sáng mới mò về. Bả ngủ trên ghế gấp ở phòng khách. Bả không còn hăm món ngon cho ông, kẻ sành ăn, nên ông buộc phải tọng đồ đông lạnh. Bả liếng vào thùng rác những bình rượu Armagnac của ông, dốc cạn trong bồn rửa chai rượu Bordeaux mới

uống chưa được mấy. Bả cứ rằm rằm khi ổng ngủ trưa. Bả nói ổng thổi thây dầy da trong khi bả ba đầu sáu tay, vừa đảm việc nhà, vừa siêu năng động, lại là một hiệu trưởng bận bù đầu và là người tiếp đạn cho cả nhà. Bả dè sẻn chi tiêu, tính toán thất thoát, siết chặt hầu bao khi vì ổng mà họ móm nặng. Chỉ lúc dạy đời ổng thì bả mới mở mồm với ổng. Ổng vung tiền bạc, lặn mất tăm khi chuyện trở xấu, ổng không đoái hoài đến ta, việc học hành của ta, ổng tung hê tất tậ từ ít lâu nay, bả cáng đáng mọi công to việc lớn, thương thuyết với ngân hàng, cân đối chi tiêu, ngày nào cũng làm ôsin, làm y tá khi ổng ho rút ruột gan. Bả lục lợi ngăn tủ giấy không khóa của ổng, và làm xáo trộn hết. Bả tính toán chính xác những khoản ổng giấu bả. Không một đơn từ nào, không một quả thư nào bả không kiểm tra. Bả nói, nhờ những điều tra của bả, bả có được những “bằng chứng cho hành động vô lại của ổng”. Sau hai mươi năm, kết cục thế này đây!

Những đêm ổng ngủ lang, bả khẳng định trước mặt ta rằng bả sẽ lấy lại tự do của mình. Nhưng khi ổng về thì bả câm lặng. Sao họ không thừa nhận đang lừa nhau? Sao họ không dứt điểm một lần rồi thôi, nói toạc móng heo? Tình hình có lẽ đã sáng hơn nếu họ nói chuyện với nhau. Nhưng, cơ bản là, bả đầu thắng thường, chỉ lướt qua vấn đề, như thể thây kệ. Tuy nhiên, ta có thể làm chứng chuyện này, bả bùng cháy, khi giận điên, lúc lại nhu nhược giả bộ, ra chiều quân tử mười năm trả thù chưa muộn.

Những lúc không quá giận dữ, bà kể lại cho ta những năm đầu hôn nhân. Họ đặt tên ta là Laure vì đã hôn nhau lần đầu dưới chân tượng Laure de Noyes ở vườn Luxembourg. Thời ấy, ông si mê bà. Ông không phải người duy nhất trồng cây si. Bà có nhiều người theo đuổi. Bà đắn đo chẳng biết chọn ai, nhưng đã xem Văn là “ý trung nhân”. Ôi! Bà nào định cưới nhanh, đâu cần một nào mách nước cho bà về chủ nghĩa hiện sinh, lại càng chẳng cần một biên tập viên chả kiếm nổi tiền trăm bạc triệu. Bà sống trong một phòng nhỏ được sắp đặt đẹp đẽ ở phố Abbesses, lương đủ sống, công việc thú vị, có bạn bù khú hộp đêm. Bà trông ngon lành, nhiều cô trai “chết” bà chứ chẳng đùa, nhưng bà đâu phải loại gái chài gai, bà “quyết không dâng hiến trước hôn nhân”, như ngày xưa bà thường nói. Thế nào mà bà lại quyết định sống với Văn chứ? Có lẽ vì trong hai người, ông ôn hòa hơn. Ông luôn là người làm lành khi họ bức nhau. Có thể vì ông từng là kẻ lưu vong và hồi hai mươi hai tuổi bà làm từ thiện cho tổ chức Amnesty International. Theo ta, khi chọn Văn là bà chuộc tội, chẳng biết tội gì (ác nghiệp của tổ tiên nhà bà, đám thực dân chẳng?). Không, ta suy từ những điều đã nghe thấy. Lúc nào bà cũng bai bãi về Điện Biên Phủ. Trong lòng chảo đó, người Pháp đã bị dân Việt siết chặt gọng kìm, cho tới khi chịu quy hàng. Bà soi những bài báo cũ viết về giải phóng ách thực dân. Bà thành mẹ đỡ đầu của một bé gái Lào, nhờ có bà mà con bé được đi học và

không còn phải đan rối cả ngày. Bả quyền góp vào mấy tổ chức phi chính phủ, rồi dùng rút tiền, vì theo bả thì các tổ chức này do lũ đầu đất điều hành. Bả cho rằng mình theo cánh trung tả, sau khi từng là đảng viên đảng xã hội kiên định.

Vấn, về phần mình, chẳng có đến cả thẻ cử tri, ông bị ám ảnh vì phe đảng mặt trận quốc gia đang càng ngày càng có thế, nhưng ông không bầu phe đối thủ. Ông đọc những lá thư của Rosa Luxemburg, *Cuộc khởi nghĩa đến* của Ủy ban vô hình, các bài phỏng vấn Julien Coupat về những kích động liên quan đến một "chính thể đầu sỏ thế giới và Pháp quốc đang tiêu vong": tránh sao tức nước vỡ bờ. Coupat bị kết án phá hoại dây cáp điện của Công ty đường sắt quốc gia Pháp. Có liệt anh ta và các thành viên của tạp chí *Tiqqun* vào vòng ảnh hưởng "tự do vô chính phủ", như thế, cuộc nổi dậy của họ, họ có thể "liệt nó vào cái bất khả cất nghĩa". Ta vẫn còn bài cất ở báo ra, với những đoạn Văn đánh dấu. Khi ông ngoắc ta vào những vấn đề này, ta bơi toàn phần trong đó, nhưng giờ mọi thứ đều rõ với ta. Trừ việc, ta chết liền nếu biết vì sao cha mình, đã trốn khỏi một nước cộng sản, lại ủng hộ Cách mạng tháng Mười. Bức tường Berlin sụp đổ và khối cộng sản đã tan rã bốn năm trước khi ta ra đời. Theo Lou, Văn theo dõi những sự kiện trên báo và tạp chí như thể số phận ông phụ thuộc vào đó. Có lẽ ông hy vọng điều gì đó ở Việt Nam. Nhưng với ông, "chủ nghĩa tư bản dã man sẽ thế chân chủ nghĩa tập thể

hóa". Sẽ chỉ có phần cho lũ bất lương mafia thôi, chứ khối cần lao làm quái có gì...

Ta viết vào nhật ký này để còn lại được gì đó của Văn. Ta đã không còn gọi "ba" nữa, ta thường phàn nàn về ổng khi gặp Tommy, ta thường là nguyên nhân gây quai nhau giữa hai cha con. Giờ đây, ta ăn năn. Nhẽ ra ta phải là sợi cu roa nối Lou và Văn với nhau. Đằng này, ta lại hầy bị ngô xô bị lúa, để tiêu khiển, rồi từ từ chơi luôn cả thách thức: không còn là em bé bị quán bực trong đủ thứ cấm đoán, mà là một mẫu hoàn chỉnh, gần như đủ lông đủ cánh, không còn ở tuổi chấp chững chưa vững và muốn cha mẹ nói lỏng dây cương. Văn nói ta chưa học bò đã lo học chạy. Với ổng, ta vẫn là một đứa trẻ ranh miêng còn hơi sữa. ổng lo nấu ruột gan khi ta đi tàu điện ngầm lúc mười một giờ khuya, lui đến những khu ghê rợn, đàn đúm và xịt màu vẽ lên cửa với Tommy, ta trên sườn dốc trơn, nếu ổng không để mắt đến mọi chuyện, ta có lẽ đã lao vọt từ dốc này sang dốc khác, bị giáo viên đánh trượt, bị đuổi khỏi cái trường tù, bị lôi vào những chuyện bẩn thỉu.

Thực tình ta cũng có lúc quá đà. Nhưng có ai nghiêm túc vào cái tuổi mười bảy đâu. Lại càng không khi có một người cha gần dờ. Hôm trước ổng bảo ta không được an phận thủ thường và khen ta không như cả lũ choai choai khôn sáo, hôm sau ổng trở ý đổi lời và cảnh báo ta chẳng ai trạch đường ray mà không hề hấn gì, không chút tối thiểu tuân theo luật lệ, tèo là cái chắc.

Ta chứng minh rành rọt cho ông rằng, căn cứ vào gia sản di truyền học của ta thì ta chỉ có thể là một êlectron tự do mà thôi. Ông không như mọi người, ta chả theo chuẩn mực lắm. Chỉ có Lou là biết phải quấy. Ừ thì ta tin là vậy cho tới cái đêm bả cán Văn. Cái gì đã chạm dây thần kinh bả không biết? Bả theo dõi ông từ mấy tháng rồi, lòng nặng đá đeo, nhưng ai dám đánh cược là bả không chấp mạch đây? Dường như bả self-control đấy. Vì thế, đừng trông mặt mà bắt hình dong. Bả tỉnh bơ đến mức người ta cho rằng bả không thể lẫn thần quần trí. Ngay cả lúc quạu nhau với Văn, bả vẫn lý lẽ đâu ra đấy. Chính ông mới là người nói năng mất khôn, trong khi ông vốn cẩn trọng lời ăn tiếng nói. Điều gì đã khiến Lou tự nhủ: “Đủ rồi!” Ông giồn mặt bả? Ta đếch biết. Và hai giờ sáng chẳng phải lúc ta có được tia sáng lóe lên trong đầu. Thôi! Ung thủ quá. Giảm nhịp thôi. Muốn đi xa phải giữ sức ngựa<sup>(1)</sup>. Khò cái đả! Mai trời sáng.

---

1. Nguyên văn bằng tiếng Ý: *Chi va piano, va lontano*.



RẠNG ĐÔNG



Tôi sinh ở Sài Gòn, năm Kennedy bị ám sát. Tại các quán bar gần phố Catinat, gái điếm bán rẻ thân cho lính Mỹ. AIDS chưa phải là đại bệnh, nhưng các nhà thương ngập ngụa bệnh nhân giang mai. Những năm ấy, quân Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam mở đường mòn Hồ Chí Minh. Bức ảnh em bé napalm truyền đi khắp thế giới. Bà Nhu, đệ nhất phu nhân miền Nam Việt Nam, hớn hỏ trước cái bà ta gọi là *món thịt nướng*, tức các nhà sư tự thiêu phản đối sự đàn áp của tổng thống thân Mỹ Ngô Đình Diệm. Hal Ashby còn chưa làm phim *Về nhà* với những cựu chiến binh, bị chấn thương cả thân thể và tinh thần, hồi phục nhọc nhằn khỏi cuộc bôn ba ở Việt Nam rừng thiêng nước độc.

Má tôi làm phiên dịch ở tòa lãnh sự Pháp, thế nên mới năm tuổi tôi đã vào học trường Pháp. Còn xỏ quần đùi, tôi đã ngâm nga thơ Péguy về Jeanne d'Arc, thuộc lòng những câu: *Vắng bóng một người, mặt đất hóa hoang vu* của Lamartine, tôi biết ngày thảm sát Saint-Barthélemy, vụ chiếm ngục Bastille, vụ án Dreyfus, còn khi được hỏi

về các triều đại nước mình, thì tâm tịt. Tôi không biết vào thế kỷ XV, Lê Lợi, hiệu là Lê Thái Tổ, nổi dậy chống giặc Minh xâm lược và, theo sự tích, Trời phù ông đánh trận, đã phái một dân chài trao ông thanh gươm vớt được dưới hồ, rồi đòi lại sau khi ông thắng trận.

Má tôi, thích Pháp, mặc dù là con một người chống Pháp đô hộ Đông Dương, song không vì thế mà bị Tây hóa, má mặc áo dài và đi dép mua ngoài chợ, ngủ chiếu, nấu bếp than, đi lễ chùa, thắp hương bàn thờ gia tiên. Hai mươi bảy tuổi má sinh tôi. Ba đang ở nhà người anh dưới quê. Ba tưởng mình vô sinh và không khỏi ngạc nhiên khi hay tin cô bồ lâu năm đậu thai. Ba má ở căn nhà bé xiu má thừa kế của một người di. Ba tốt nghiệp văn khoa mà đi gõ khắp các cửa mới tìm được mấy việc lật vật chỗ này chỗ nọ. Ba tí toáy chọc sửa đồng hồ cho một nhà buôn, giao bưu kiện cho vài cửa hàng, bán vé số, thuốc lá, bài thuốc dân gian, nước mía. Hồi đó, má ở nhà nội trợ. Chồng má, bị liệt vào thành phần thân cộng, tập kết ra Bắc, má mới phải lao đi tìm việc. Ba bắt liên lạc với điệp viên Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, căm thù Mẽo và chính quyền miền Nam vợ vệt của cải, sau khi đất nước bị chia cắt. Khi, năm 1963, một nhóm đảo chính quân sự bắn chết tổng thống mất lòng dân Ngô Đình Diệm, ba thuộc số những người thấy trong đó sự lung lay của chế độ gia đình trị được Lầu Năm Góc ủng hộ. Cùng những người ngoài lề xã hội khác, ba ủng hộ Việt Cộng đánh bom, thể trung thành với Hồ Chí

Minh. Ba nóng lòng được kẻ vai sát cánh bộ đội, những người đào địa đạo Củ Chi và, dưới sự chỉ huy của các sĩ quan được chuyên gia Liên Xô đào tạo, điều khiển Kalashnikov.

Quê đồng bằng sông Cửu Long, ba không quen nổi với cảnh huyên náo của thủ phủ xứ Nam Kỳ xưa. Ba lên án sự Mỹ hóa, thói tôn sùng đồng đô la ở đây. Ba đi học đại học được là nhờ một ông bác, chủ tiệm kim hoàn giàu có nhưng lại chẳng từ tâm đến mức cho cháu đem chỗ đặt lưng ngày ba bữa cơm mà không đòi có đi có lại. Trong căn biệt thự sang trọng nhà bác, ba làm tôi đòi hầu hạ các anh họ, giặt đồ, là ủi, đánh giày, đi chợ, hầu bữa, quét nhà, dọn bể bơi khi bọn họ, đã no nê, tắm xong. Bọn họ làm ba thấy mình là thằng bần nông, vô tích sự, chỉ cho ba ăn cơm thừa canh cặn bữa tối và thấy sang ba quần sòn áo bạc. Bị sỉ nhục, bị sai thượng vàng hạ cám, ba đặt kỳ vọng vào sự lớn mạnh của một chủ nghĩa xã hội mang bộ mặt con người, vào sự thiết lập một xã hội nơi tiền không phải là Tiên là Phật.

Khi quen má, ba chỉ làm chân chạy bàn giấy cho một nhà xuất khẩu đồ sơn mài, ông này đuổi việc ba khi phát hiện các quan điểm cực đoan của ba. Lúc ấy ba đang mưu toan lôi kéo các nhân viên khác đi theo cuộc kháng chiến trường kỳ, phát truyền đơn kêu gọi người bị bắt lính ở miền Nam chống quân địch vì lương tâm, nổi dậy chống lại các tầng lớp thống trị và quân chiếm đóng. Ba theo thuyết thiện ác phân ly thâm căn cố đế:

bên này, kẻ xấu, bọn Yankee và tay sai đế quốc, bên kia, người tốt, những người bị bóc lột cực nhục như tù khổ sai và những người yêu nước đầu quân kháng chiến. Ba tin tưởng vào chiến lược của tướng Giáp, người chỉ huy tác chiến của đoàn quân du kích toàn những phu phen, dân sơn cước giỏi tàng hình, chuyên gia chuyển hàng tiếp tế và khí tài đạn dược dưới mọi điều kiện thời tiết, chuyên gia đào hầm, ngụy trang ổ súng máy, chịu khổ giỏi đến mức đói khát, sốt rét, nhiễm trùng virus không quật ngã nổi, kiên định đến mức các đợt ném bom chiến thuật của Không lực Hoa Kỳ không làm cho nao núng, bởi họ nhớ lời Hồ Chí Minh về hổ và voi: *Nếu như con hổ dừng lại thì sẽ bị đâm thủng bởi ngà voi sắc bén. Nhưng nó sẽ không dừng lại. Nó mai phục trong rừng rậm ban ngày, ban đêm mới ra khỏi rừng. Nó leo lên lưng voi, cào xé voi rồi lại biến mất vào rừng già tăm tối. Dần dà, con voi sẽ chết vì kiệt sức và mất máu.*

Ba bảo vợ rằng các toán quân rách rưới ấy sẽ sớm chiến thắng để chế hùng mạnh nhất thế giới, như đã đánh bại các tiểu đoàn lính Pháp. Lúc ấy, ba sẽ ở phía các tông đồ tự do. Ba mưu tính ra Bắc, cùng những người khác làm phình hàng ngũ quân tướng Giáp. Có tôi đến trong nhà làm kế hoạch của ba đảo lộn, nhưng chẳng được bao lâu. Tôi còn chưa thôi nói thì một buổi sáng đẹp trời ba biến mất, để lại thư xin má đừng nuôi lòng oán trách, ba đi theo tiếng gọi tổ quốc, chứ không thể sống đời mọn của một người cha bình thân trong lúc

bom giội xuống Hà Nội ngày càng khốc liệt, máy bay Mỹ rải chất độc da cam, dân chúng bị tàn sát nơi làng mạc. Ba sẽ trở về khi đã góp phần thống nhất đất nước. Ba sẽ báo má hay thành tựu sự nghiệp nguyện ước, sự thăng hoa của ba, từ kẻ xác vờ thành chiến sĩ. Nhưng mười năm trôi qua mà ba vẫn bật vô âm tín, cho đến cái ngày Chủ nhật tháng Chín năm 1974 ấy, tám tháng trước khi quân Bắc Việt tiến vào Sài Gòn, một người lạ mặt đến đập cửa báo má hay rằng ba, trở thành cán bộ Đảng, đã qua đời vì vỡ động mạch. Ba không được thấy lá cờ đỏ sao vàng năm cánh phấp phới trên các tòa nhà thành phố tôi. Ba không thấy sự hà khắc lập trường, kết án những người bị coi là thân hữu, cha mẹ con cái chỉ điểm lẫn nhau. Ba không thấy nạn đói ở miền quê, dòng người chen chúc trước các cửa hàng phân phối lương thực thực phẩm, không thấy các trại cải tạo và một bộ phận dân chúng ô ạt bỏ trốn, đương đầu với biên phòng bờ biển và hải tặc khi lao ra khơi trên những con thuyền cũ nát quá tải.

Suốt thập kỷ chúng tôi bị ba bỏ rơi, họ hàng không ai cứu mang, xóm giềng dòm ngó nghi kỵ, họ đàm tiếu về ba từ khi ba theo Việt Cộng. Được tuyển làm phiên dịch, má giao tôi cho một vú người H'mong, ở luôn nhà chúng tôi, trông trong ngày. Vú người gầy đét, mặt đỏ hoa, rất mực tình cảm, vú dịu dàng ru tôi lúc cho tôi uống sữa Guigoz. Tôi sang tuổi ăn nhiều hơn, vú nấu rau muống và đồ xôi, hoặc làm nem và thịt kho tàu cho

tôi. Khi tôi đi tuốt, gập mình rên rĩ, vú hoảng hốt, chạy đôn đáo khắp các quây ngoài chợ lòng mua cao. Vú đã ngoài bốn mươi nhưng chưa chồng. Dân H'mong, được người Pháp rồi người Mỹ tuyển làm thám báo, bị coi như giun dế, kể cả chỗ đám chống cộng. Sự kỳ thị nhè họ giáng xuống. Động ra phố là vú rúm lại. Vú bị cà khịa chửi rửa suốt, nên càng nem nếp không dám mặc cả. Hàng cháo vống giá, hàng cá chặt chém tôm uơn, và vú im re. Tối đến, ở lãnh sự quán về, má tôi đỡ vú việc nhà, má giặt đồ, đánh nồi, cọ sàn, mạng quần đùi thúng của tôi, cắt may áo vải bông tốt cho tôi, trong lúc, dưới ánh ngọn đèn dầu lòi ra vì cắt điện, tôi ôn bài chia động từ. Sinh nhật tôi, hai phụ nữ vung tay bày biện mâm trên mâm dưới. Tôi ngốn pho mát Bò cười và sô cô la từ Pháp sang.

Được bảo bọc như thế, tôi lớn lên không đến nỗi quá u uẩn vì vắng bóng người cha mà bức ảnh trên tường thường xuyên nhắc là ba đã bỏ hai má con. Hồi chưa đi học và chưa nghe má giải thích vì sao ba ra đi, mỗi khi tôi nằm đòi ba, má chỉ bóng mình trên tường, bảo ba ở đấy. Tôi ngạc nhiên có người cha đứng dậy cùng với má, làm cùng động tác với má, nhưng cứ lặng thinh và chỉ khi nào đèn đã xuống, đèn còn chưa tắt, mới xuất hiện.

Má tôi, suốt cả thập kỷ ba cắt đứt liên lạc với gia đình, tuyệt không có lời nào thốt ra vì chua chát hay xử sự thiếu đàng hoàng. Bị bỏ một mình với nách con nhỏ, má không than thân trách phận, cũng không vội tìm đàn



ông làm chốn nương tựa. Má sống với ba có năm năm, nhưng những tháng năm ấy không thể phai nhòa. Đau đớn khôn nguôi vì mất ba, má sống cảnh cô phòng bằng một sức mạnh kiên cường.

Ba mà không thừa cơ lính đi, khả năng tôi đã không học trường Pháp. Ba cố xúi tiếng Việt văn Việt. Bất luận thế nào, ba cũng sẽ không chịu để tôi Pháp hóa hết mọi thứ, tập tục Pháp thì sành sỏi mà các trang sử bán đảo Đông Dương lại ù cạc. Tuy mặc quần bò và đi giày tennis, nhái giày thể thao châu Âu, tôi còn xa mới tính sao cộp dân khu Saint-Germain-des-Prés. Thế nhưng văn hóa của tôi xích tôi lại gần họ. Tôi mù tịt về Khổng giáo, nhưng am tường các phiến đá khắc mười điều răn, lơ mơ truyền thuyết Sơn Tinh Thủy Tinh, nhưng thông thuộc thần thoại La Mã, ca dao các bà các cô hát trên đồng cũng ú ớ nốt, nhưng những bài nghêu ngao của tụi yéyé<sup>(1)</sup> thì lại lâu lâu. Ba, gắn bó với phương Đông như thế, hẳn chết sống vì sự phát triển của tôi. Cùng với má, tôi bắt đầu nói tiếng Pháp. Vú nuôi đã về quê khi tôi lên tám. Tôi không còn phải dịch cho vú những từ đặc Pháp nhặt trong từ điển ra nữa. Má nhại giọng miền Nam nước Pháp, dạy tôi những từ phương ngữ kiểu như *say ke, khật khù, khùng khí chuột*... Má khuyến khích tôi đọc những tiểu thuyết đồ sộ xuất bản ở Paris, trích ra những

---

1. Chỉ dòng nhạc trẻ yéyé (gọi chệch từ *yeah yeah* của tiếng Anh), thịnh hành tại Pháp vào những năm 60.

từ thông tục và kiểu cách đặt thành câu cho chuẩn, thực hành tiếng với bạn học. Tôi làm chủ thứ tiếng ấy ngày càng tốt hơn, để tiếng mẹ đẻ cùn dần. Lên lớp 6, tôi đã tinh thông các bầy liệt kê trong sách Grévisse, ngược lại vốn từ tiếng Việt của tôi mai một đi. Má tham vọng về sau cho tôi vào trường Sorbonne, nếu tôi giành được học bổng. Má bảo đầu ra trong nước bị bít kín rồi, kể cả có giá trị đi nữa tôi cũng sẽ chẳng mấy may sở đắc cơ hội ươm trồng tài năng. Ở Việt Nam khói lửa, mọi sự bấp bênh, má chẳng đời nào chung tôi ra để tôi bị vứt bên lề, giống như ba, ba thì vì chính trị làm cho ngất ngây đầu óc, tôi thì bởi học hành không tạo cơ hội được linh trách nhiệm xứng tầm khả năng.

Nhìn đại thể, cho tới lúc Sài Gòn thất thủ, chúng tôi không đến nỗi thiếu thốn. Má xoay đủ để trả nợ cầm cố, đóng tiền học, sơn lại cửa rả và soạn cỗ Tết. Thậm chí chúng tôi còn có thể tự ban thưởng những thú vui nho nhỏ, như đi nghe nhạc kịch. Dĩ nhiên, tôi không có xe đưa đón đi học như hầu hết học sinh trường Pháp. Má lái tôi bằng xe đạp. Tôi xin má thả tôi cách cổng trường vài phố để khỏi bị nhìn thấy đang từ trên một chiếc xe cộc cạch han gỉ tuột xuống. Tôi bịa vung tí mọt với mấy đứa bạn, rằng ba làm tổng giám đốc một công ty ở Hồng Kông, ba đã đặt kiến trúc sư thiết kế một tòa biệt thự chúa hách để đón má con tôi sang, ngay khi nó xây xong. Những lần khác, tôi lại xướng ba là phi công dân dụng, chàng gà trống đốt mắt các nàng tiếp viên, hoặc

ba là một kiểu giáo sư Tournesol, thiên tài khoa học phủ đầy vòng nguyệt quế. Tôi chẳng cho được mống nào vào tròng nhưng cứ dốc thêm mắm thêm muối. Tôi mới mười tuổi, và không muốn thừa nhận ba đã bỏ rơi hai má con. Tôi gần như nhẹ người khi hay tin ba chết. Phận con cô hợp với tôi, tôi có thể sắm vai âu sầu, dù không có khán giả, bởi những tháng người Mỹ rút khỏi Việt Nam, lớp tôi vội dần học sinh, ba má tụi nó, đi trước một bước, phòng trường hợp Việt Cộng tiến vào Sài Gòn, đã bỏ trốn sang Xiêm hoặc Sing.

Về ngày 30 tháng Tư năm 1975, tôi chỉ có dăm ba hồi quang: trực thăng quần đảo trên tòa Đại sứ Mỹ, nơi hàng ngàn người đăng ký di tản tìm mọi cách tháo thân. Những người khác, hoảng loạn tột cùng, leo lên boong tàu tuần tra ngoài khơi... Trong khu phố tôi, dấu hiệu duy nhất của những trận đánh khốc liệt quanh Sài Gòn là tiếng pháo gầm xa xa. Dân tình rúm ró song không có gì báo hiệu thành phố sẽ phải đón chào những kẻ thắng trận. Với nhiều người, thái độ tốt nhất là *wait and see*. Có cần nghĩ đến sự trả thù của bộ đội không? Công chức chính quyền cũ không kịp bay ra nước ngoài hủy mọi dấu vết phụng sự mẫn cán và liêm chính của mình. Họ sợ nhún bị liệt vào thành phần phản động.

Ba năm sau ngày Mỹ bại trận, là thời khốn khó. Nhiều người, nhà cửa bị tịch biên, được đưa lên vùng kinh tế mới khai khẩn đất rừng. Bốn giờ sáng, má con tôi dậy xếp hàng trước cửa hàng mậu dịch. Sau khi chờ

ngỗng cổ, chúng tôi mang về gạo tẩm, hai lạng đường và ít dầu ăn. Thời buổi thất lưng buộc bụng, thóc cao gạo kém. Nhưng mọi tâm trí đều bị ám ảnh vì rắc rối biên giới Tây Nam, đang khiến nguy cơ xung đột bay lơ lửng. Khmer Đỏ đã thổi bùng lên ở người Campuchia lòng căm hận truyền đời với người Việt, mà lãnh đạo, viện có giải phóng láng giềng khỏi Pol Pot và nạn diệt chủng, có thể bất ngờ tấn công trừng phạt. Má sợ tôi bị gọi nhập ngũ, dù tôi mới mười lăm tuổi. Từ mùa thu 1975, tôi học ở Viện Pháp, nhưng má lo tôi, giọng điệu Paris như thế, làm sao tìm được chỗ đứng trong xã hội mới, nơi người vọng ngoại bị dán nhãn phản động. Má vẫn chưa từ bỏ ý định tranh thủ các quan hệ ở lãnh sự quán để tôi có thể thuộc diện nhập tịch Pháp được hồi hương.

Một ông đại biện tạo điều kiện cho má và, năm 1978, lúc ban bố lệnh tổng động viên và Việt Nam sắp sửa bao vây Phnom Penh, má xin được, nhờ lo lót, visa đi Paris cho tôi. Ông đại biện, chuẩn bị về nước, nhận giám hộ và nuôi tôi ăn ở ngay khi tôi đặt chân xuống Roissy. Thế là tôi thoát phận thuyền nhân, lèn như nê trong những con thuyền ọp ẹp lênh đênh trên biển. Tôi ý thức được vận may của mình và không nghi ngờ mình rồi sẽ là niềm tự hào của má khi trở thành sinh viên sáng giá, biết đâu còn thuộc số nghiên cứu sinh về Mallarmé, đắm đuối chú giải thơ tượng trưng. Sớm thôi, tôi tự nhủ, tôi sẽ tung tăng trên khu phố Saint-Germain-des-Prés, lê mòn gót giày ở Thư viện Quốc gia, ở bảo tàng Louvre,

nhỏn nhor dưới những hàng cột Cung điện Hoàng gia... Tôi quên là mình sắp phải từ biệt má. Má sẽ tiếp tục cuộc sinh tồn nhọc nhằn, ở một xứ sở chịu cấm vận và lệ thuộc viện trợ Liên Xô, trong lúc tôi tận hưởng những vui thú của một cuộc đời, tôi cứ ngỡ vậy, dồi dào mọi thứ.

Sylvère, giám hộ tương lai của tôi, vai đủ rộng để, ngoài hai thằng con sinh đôi, gánh thêm tôi. Sưu tầm tem, mê bóng đá, fan cuồng ban nhạc The Doors, ông đã phiêu bạt khắp nơi, bôn ba từ Dakar sang Phuket, từ Zanzibar đến Brasilia, trước khi vào ngành ngoại giao. Ông nói tiếng Việt kém, nhưng ít ra cũng đã cố gắng học với một người Sài Gòn. Ông nhận nuôi tôi liền, và hoàn toàn thật lòng khi hứa với má sẽ nâng bước tôi ngay khi tôi đặt chân lên đất Pháp. Ông đề nghị làm, trên mức giám hộ, cha đỡ đầu của tôi, và lo cho tôi, khi đã tốt nghiệp, có đủ cơ hội tham gia các nhóm văn nghệ khép kín nhất, bằng cách làm gà nòi của một giáo sư đại học. Hai thằng con ông, đến thi lại cũng rớt như đất cục, thì lười thối thây, và thuộc dạng ăn chơi phá gia chi tử, vì được cha chu cấp. Đã qua hai mươi, tụi nó chẳng còn tuổi ngựa tay xin vài ba đồng, thế mà lại thường xuyên nã tiền cha. Thời gian sống ở Việt Nam, tụi nó chỉ dành thì giờ đánh quần vợt cho bớt mập, đến thợ may thừa đồ, cua gái và tự phụ đã đốn ngã nhiều út, hút thuốc phiện và lượn lờ những tụ điểm nóng ở Chợ Lớn, đúng kiểu giai thực dân bê bối với gái bán xứ chỉ để đủ đốn. Cha tụi nó là người phải đi trả nợ, điều đình với gia đình

mấy cô dính chàm vì tội nó, với chủ các sòng bạc tội nó thiếu tiền. Sau năm 1975, miền Nam Việt Nam hết là thiên đường ăn chơi, tội nó cuốn gói, đông về Paris, và lao vào cuộc sống phóng đảng. Chán ngán vì hai thằng con đồn đời, Sylvère coi tôi gần như con đẻ, dù chẳng hé một lời, truyền lại cho tôi bốn phẩm hạnh cơ bản của mình. Can đảm, công bằng, tôi không thiếu, còn khôn ngoan và tiết độ thì lại là chuyện khác.

Ra sân bay, một tiếng trước khi lên máy bay, tôi mới được giới thiệu với vợ Sylvère: đó là một phụ nữ tóc hung gầy ngẳng, tướng hơi đàn ông, tóc tём, mắt xanh lục sinh động, giọng ồm và nụ cười không có vẻ quá guồng gạo. Bà soi tôi từ đầu xuống chân, kiểu lái buôn đánh giá ngựa tởi. Tôi đỏ lựng như gấc, những muồn độn thổ. Tay xách ba lô, tôi lúng búng mấy từ cảm ơn, kiểu nhóc con rộn lòng được đi chơi xa, mặc dù vừa mới ghì lấy má mình lần cuối và sẽ biệt xứ rất lâu. Trong túi tôi chỉ có vài cái áo gi lê mặc lúc giao mùa, áo polo và quần vải thô. Mà ở vùng Île-de-France tuyết lại đang rơi, Sylvère bảo, khuyên tôi mặc lông nhiều áo len để khỏi bị cảm.

Tôi lưu trong ký ức những hình ảnh minh họa của giáo trình Boscher: căn phòng rộng sáng choang, ánh lửa sưởi bập bùng, cây thông kết hoa, những món quà gói giấy sắc sỡ và, ngoài trời, chú người tuyết, lũ quý lùn trên xe trượt... Suốt thời gian dài, mỗi lần tôi hình dung châu Âu, những cảnh nhà ấm cúng ấy lại trở về với tôi. Chắc tôi rồi cũng sẽ có một nếp nhà dễ chịu như

thế, nhưng tôi sẽ không còn má bên mình. Má ăn nay lo mai, trong lúc tôi ngoạm số tiền ít ỏi má gom được và may vào lớp lót áo khoác cho tôi. Mười lăm tuổi, tôi ra đi không mong vọng ngày về. Dẫu vậy, tôi không hối tiếc đã rời bỏ quê hương. Thế giới bao la mở ra trước tôi, tôi sẽ vượt lên trước dân Pháp gốc khu La tinh, tôi sẽ cho những đứa xuất chúng rớt dài, sẽ giải quyết ngon ơ những bí ẩn triết học, sẽ có một hành trình vô song... Chìm vào các dự liệu, tôi xóa bỏ hiện tại: má không còn một xu dính túi, má đã vét sạch nhà cửa lấy thị thực cho tôi, cắt giảm nhân sự ở lãnh sự quán có thể khiến má bị sa thải, má không còn đủ nhanh nhẹn để đạp xe, sức khỏe má suy sụp vì ăn uống kham khổ, má suy nhược, mất má kém đi, không ai phụ má, cả bác tôi, vẫn tiếp tế cho chúng tôi dịp Tết, cũng ngừng ghé thăm, má phải nhờ cái thế vợ góa cán bộ mới không bị, giống xóm giềng, đuổi ra khỏi căn nhà cứ vào mùa mưa là dột. Bốn mươi hai tuổi, má không còn một chốn nương tựa. Nhưng tôi làm được gì cho má đây? Trở lui và bảo mình sẽ ở lại với má ư? Sau mọi sự chạy vạy của má cho tôi rời khỏi đất nước ư? Mà rồi, tôi đã tính, một mai trưởng thành, tôi sẽ đón má sang Pháp. Đến lượt tôi nuôi má. Tôi đâu ngờ số phận lại an bài theo hướng khác, sự biệt ly của chúng tôi là vĩnh viễn.





Mình đã không ngủ. Hôm nay thứ Bảy, mình có thể nằm uòn tới tận trưa, nếu cảm thấy mệt. Mình vén một góc rèm lên. Thời tiết gà toi chó tội, gió giật từng cơn, mưa như trút nước, như vào ngày chôn cất Văn vậy. Với Laure, mình đã trù tính một cuộc dạo chơi ở Fontainebleau, để lần khác vậy. Dù sao, mình cũng chẳng có tâm trạng để leo núi và nằm trên bãi cỏ. Một bên má mình sưng vù vì áp xe. Mình uống Nurofen hai ngày rồi, mà vẫn không xẹp. Mình cho đầu dưới vòi nước trong nhà tắm, rồi lại chui vào chăn bông.

Mình đã không thay đổi gì trong phòng ngủ, cái tủ bàn giấy của Văn vẫn nằm đó, với khay dĩa túi, những chồng sách, tấm kê tay, máy tính, USB, từ điển Robert, Littré, Gradus, những cuốn vở gáy xoắn, sổ lịch, bao kính, đồng bút đỏ và xanh lơ, đám bút chì lộn xộn, giấy viết thư, báo tuần chưa đọc, tút thuốc Camel, gạt tàn Maroc, bật lửa Zippo, tấm hình nhà văn Chekhov được ghim vào chao đèn art deco... Một mớ hổ lốn! Mình phải tổng hết xuống hầm để không còn trước mắt đồng đồ đạc linh tinh tựa lời trách móc này mới được. Mà thôi, cứ

để mọi thứ nguyên trạng. Ngay cả cái tủ, mình đã không tổng quần áo của Văn đi. Mỗi khi mình mở tủ, những chiếc áo thun của anh ta rơi xuống, trên mắc áo, loạt vét của anh ta treo giữa loạt váy của mình. Cả đôi bột lớp xi đã nứt nẻ của anh ta nữa, phải vứt đi mới được. Laure đã bảo mình không được động vào đấy. Nó sưu tầm những đồ vật từng thuộc về Văn. Hôm qua, nó khoác lên người một chiếc sơ mi kẻ ca rô của cha nó, hút thuốc Camel cha nó cất trong một cái hộp đựng thuốc lá, lại lòi ra mấy tấm hình polaroid chụp anh ta ở bờ biển Cabourg, ngồi giữa Hugues và Rachid, để lồng khung và đặt trên chiếc đàn synthesizer của nó. Bữa tối, nó bỏ mửa, trợn trừng nhìn mình và nói đót trong tiếng khóc: "Coong muốn ba!" Nó vẫn gọi anh ta là *Văn*, không bao giờ gọi *ba*, thế mà bỗng dưng nó làm nũng, khiến mình mặc cảm tội lỗi, cứ làm như mình chưa bị nổi ăn năn giày vò ấy. Mình có thực sự ăn năn không? Giá như Văn thú nhận hết với mình thì thảm kịch có lẽ đã không xảy ra. Không phải biện bạch cho anh ta, nhưng đáng ra mình không nên nổi khùng đến mức ấy khi phát hiện anh ta giả dối. Suốt những năm tháng qua, mình cứ chắc mẫm rằng chúng mình sẽ trợn đời bên nhau, với mình điều đó là hiển nhiên, mặc dù, có đôi khi, quan điểm của chúng mình xung khắc đến mức mình suýt đoạn tuyệt. Mình nào biết người đàn ông khác ngoài anh ta. Cũng từng có những kẻ làm mình say nắng đấy, nhất là hồi mới cưới, nhưng chuyện đó không tiến xa lắm, mình gửi trả họ về nơi sản

## RĂNG ĐỒNG

xuất hoặc quăng lại cho người đàn bà của họ. Đúng là cả gan, lũ ve gái này! Nhẫn cưới lù lù trên tay, vậy mà họ tán tỉnh mình. Họ toàn bọn hám gái, cá sấu cũng tà lư. Đôi khi mình thích đấy, nhưng hầu như mình toàn bảo họ cho mình xin hai chữ bình yên. Mình chẳng phù phiếm đến mức mũi nở phồng khi nghe người ta nịnh hót. Mình cũng đâu thộn đến mức buông mình cắn câu.

Thực lòng mà nói, phải công nhận mình chẳng hoàn hảo gì. Dù chưa bao giờ có hành động không chung thủy với Văn, nhưng sâu thẳm cõi lòng, mình đã có cảm tình với một người trong nhiều tháng trời. Laure khi đó mới chín tháng, mình vẫn là cô giáo tiểu học. Người ấy là hiệu trưởng mới trường mình. Tiền nhiệm của anh, một tay lùn mập mặt tròn vành vạnh, hòa đồng và mồm mép tép nhảy bao nhiêu thì anh lại lừ lừ tàu điện bấy nhiêu. Tóc nâu mặt rám, anh chạy mô tô và chung cái áo khoác khiến anh giống một lính thủy. Anh tên là Ludovic Briand, nhưng mọi người đặt biệt hiệu cho anh là “bức tượng hạm trưởng”<sup>(1)</sup>. Cái vẻ nghiêm trang của anh khiến mọi người phải tôn trọng. Khi anh nhìn mình chằm chằm, mình không biết chui vào đâu, vì anh khiến mình ngượng vọng. Theo đồn thổi, anh từng học về thần học, nhưng một người mẫu ảnh, chuyên xuất hiện trên bìa tạp chí rẻ tiền, đã chuyển hướng đức

---

1. Trong vở kịch *Don Juan* của Molière, bức tượng hạm trưởng là một nhân vật, công cụ trừng phạt thần thánh dành cho những tội ác của Don Juan.

tin của anh. Nếu đúng vậy, anh đã giữ đúng cung cách của học sinh trường dòng thời ấy, ở phương diện khắc khổ. Mỗi lần họp trong văn phòng anh, mình tới dự mà bồn chồn ruột gan, mình sợ bị đánh giá thấp. Được Sở Giáo dục cho điểm tốt rồi, nên mình chẳng việc gì phải lo bò trắng răng. Tuy nhiên, khi đối diện với anh, mình có cảm giác là lính mới tò te, không kinh nghiệm và lờ ngợ. Khi trình bày những kiến nghị để làm mới cái thiết chế cũ là nền giáo dục quốc gia này, mình chẳng xá gì. Đám giáo già bị sốc vì quan điểm sư phạm của mình dựa trên hoạt động đánh thức tiềm năng, vì những phát biểu của mình về sự cần thiết trẻ hóa đội ngũ giáo viên, không phạt trẻ hư. Vậy là chả đòn roi gì nữa, họ đối đáp lại mình. Khi ấy mình dạy ở một ngôi trường nơi lũ trẻ làm loạn và không lễ độ với mình, nhưng mình trị và điều khiển được chúng. Ngay cả những bản mặt nhìn đã muốn tát, mấy tháng đầu chính tả và đại số chẳng thềm đếm xỉa, mình cũng dần dần khiến chúng quan tâm đến phát minh của Gutenberg chẳng hạn, hoặc dạy chúng chia các động từ bất quy tắc, không dùng chính sách cây gậy và củ cà rốt, mà đứng lớp với một sự hào hứng vô cùng, có thể truyền đạt tới được cả những học trò ngủ gật. Đám hung thần sân trường giờ ra chơi khôn hồn nuốt lời tục tĩu của chúng vào, lũ ác mỗ không còn bóp chát, đám chăm chỉ nhất không còn bị coi là xun xoe nịnh hót giáo viên nữa.

Chính từ khi Ludovic, cần mẫn nhường nào, được

bổ nhiệm, mình bắt đầu ganh đua với đồng nghiệp xem ai nhiệt huyết. Một ngọn lửa chiếm ngự mình, nghề của mình ví như nhà truyền giáo. Mình muốn chứng minh cho người đàn ông ấy rằng mình có nguồn năng lượng, có tầm cao trí lực nhất định, rằng mình vượt trên đám đông, và có tính cách mạnh mẽ. Suốt một năm trời, anh là một ám ảnh với mình. Mình chú ý để có ngoại hình xinh đẹp, mà không đơm dăng một cách lộ liễu, mình thích chọn những chiếc đầm có sắc thu, không mặc juýp quá ngắn hay váy hở lưng khi sắp sang hè. Trong các cuộc họp, khi Ludovic nhường lời cho mình, mình thao thao bất tuyệt, mình trình bày những phê bình về hệ thống trường học, mình ra sức chứng minh rằng hệ thống đó gây bất lợi cho trẻ chậm phát triển sinh ra ở những tầng lớp bình dân, so với trẻ có cha mẹ đủ khá giả để thuê gia sư cho con. Mình đề cập một vấn đề đã rõ như ban ngày, nhưng muốn thể hiện mình quan tâm đến những bất bình đẳng, vì đã nghe nói rằng Ludovic, con trai một công nhân lao động phổ thông thích rượu chè và một bà giúp việc chỉ i tờ vài chữ, có lẽ đã bị loại khỏi kỳ thi nếu không bám trụ bằng sự bền bỉ của một vận động viên marathon lao vào thi đấu Olympic. Anh đã lấn át các bạn học nhờ tiếp thu hơn họ gấp hai lần, nhưng đã phải đối đầu với những chống đối, vượt qua các trở ngại, sống đạm bạc với tiền trợ cấp, không máy suôi vào mùa đông cũng chẳng bao giờ đi nghỉ ở đâu. Điều đó khiến mình trọng anh hơn. Anh nhìn mình là

mình đỏ mặt tía tai, và chừng nào mình còn chưa quay gót thì gò má mình còn chưa hết đỏ.

Anh đã nhận thấy rằng mình ở trong một tâm thái kỳ lạ khi có mặt anh, nhưng anh cứ làm như chẳng có chuyện gì và giữ nguyên khoảng cách. Cho tới cái ngày thứ Tư mùa xuân ấy, khi mình đi bể bơi. Đầu đội mũ bơi, mình bơi sải trong một tiếng đồng hồ trước khi dừng lại. Người rờn rờn nước, mình leo cái thang nhỏ lên ngồi trên thành bể bơi mà không để ý tới những người thường hay lui tới đó. Mình lột mũ bơi ra và đang giữ tóc thì một người bơi nhô lên khỏi mặt nước: đó là Ludovic. Anh chào mình bằng một giọng hầu như không nghe tiếng, nhưng đấy là lần đầu tiên anh gọi tên mình thân mật. Kỳ lạ thay, khi mà trên người chỉ có bộ hai mảnh, mình không ngại ngùng trước mặt anh như mọi bận. Mình chìa tay cho anh. Thay vì bắt tay mình, anh lại nín lấy, để chỉ bằng một cú nhún người ra khỏi bể bơi và ngồi cạnh mình. Anh có cơ thể cường tráng, làn da rám nắng. Hai người bọn mình gần như ở trần khiến cho mọi thể thức hóa thừa. Anh và mình chuyển cách xưng hô từ khách sáo sang thân mật và tán chuyện như bạn cũ. Khi chia tay, chúng mình hứa sẽ đánh tiếng cho nhau thứ Tư hằng tuần để cùng đến bể bơi. Sau đó, mình chìm sâu trong mơ mộng đến mức lên tuyến tàu điện ngầm đầu tiên, đưa mình đi ngược hướng nhà. Ludovic đề nghị đưa mình về bằng mô tô, nhưng leo lên sau xe anh, ép ngực mình vào lưng anh, có lẽ sẽ khiến mình xáo động

quá. Tối đó, Văn cho mình thấy rằng tâm hồn mình treo ngược cành cây, mình chẳng nghe thấy anh ta nói gì với mình, mình trắng trửng bị cháy, làm vỡ một cái ly, bỏ muối vào trà, cho phần rôm thay vì xà phòng tạo bọt vào bồn tắm của con...

Thế là cứ thứ Tư, mình gặp lại Ludovic ở ngoài trường học. Văn không mấy may nghi ngờ, anh ta đang ở giai đoạn nước rút và dành toàn bộ thời gian rảnh rỗi cho Laure. Mình không áy náy, mình nhắc đi nhắc lại với bản thân rằng mình có quyền gặp người nào mình muốn. Ludovic không à ơi mình, mình chẳng lên cơn động cõn. Anh không hỏi mình về Văn, mình chẳng hỏi anh có người yêu hay không. Anh kể cho mình nghe về thời thiếu niên của anh ở Rouen, tập trung vào việc học giáo lý của Giáo hội, bị phá hỏng bởi một người cha lúc nào cũng say xỉn, và cả về một chuyến du lịch đi nhờ xe năm mười tám tuổi. Anh đã đến những nơi khỉ ho cò gáy, trên những bờ biển hoang vắng. Sau đó, anh trọ ở chỗ những tu sĩ dòng Tơ ráp, trước khi bỏ luôn thần học. Anh không nói với mình vì sao. Mình tránh không thuật lại cho anh những chuyện ngồi lê đôi mách về cô người mẫu ảnh hình như đã khiến anh khốn khổ khốn nạn.

Theo thời gian, cảm tình của mình dành cho anh chỉ càng tăng lên. Mình cảm thấy mình như một nữ sinh trung học có trái tim khắp khối, vì hòa hợp với một người lạ, khi anh không còn xa lạ mà trở nên gần gũi hơn, đặt cô vào niềm ngất ngây. Trong suốt giai đoạn

ấy, đầu óc như trên mây, nhưng mình không thôi quan tâm đến Laure cũng như công việc của mình. Mình ngăn vách đời mình, một bên là những buổi tối và cuối tuần với Văn và Laure, mà mình cố không lòi đuôi khi kể chuyện trường học, còn một bên là những chiều thứ Tư với Ludovic mà càng lúc mình càng bớt gò bó, mặc dù những con đỏ mặt tỏ rõ biết bao rằng mình đang nén lòng và che giấu dưới cái lột tình bạn việc mình bị anh thu hút, một sự thu hút không mấy trong sáng.

Văn không hẳn nhận thấy có gì bất thường đang xảy ra. Mình phấn chấn khi đi bể bơi về, mình cười ngây ngô, mình ba hoa xích đế, mình bật đĩa nhạc salsa và ôm Laure nhảy. Khi Ludovic không đến vì có việc đột xuất, mặt mình thuần ra và chớ có ai cạy miệng được lời nào từ mình. Mình đánh lạc hướng những nghi ngờ của Văn, viện cái có bị đau nửa đầu quen thuộc để lẩn tránh khi anh ta muốn một giấc trưa mây mưa. Không khéo cho lắm, mình thừa nhận, vì anh ta không phải không thấy mình đang lắc lư trong những dao động. Mình càng đánh lạc hướng thì anh ta lại càng ít bị đánh lừa, anh ta để mặc mình dựng lên những chứng cứ ngoại phạm chẳng qua được mặt anh ta. Anh ta ghi nhận sự nguội lạnh trong quan hệ vợ chồng của chúng mình để bám riết hơn nữa những ả liếc mắt đưa tình. Vậy là mỗi người có một khu vườn bí mật riêng, đồng thời cứ tự tưởng tượng rằng bí mật của người kia là việc tầm thường.



Mình đã vượt qua một giai đoạn trong mối quan hệ với Ludovic, mối quan hệ không còn giới hạn ở cuộc trò chuyện bên thành bể bơi. Bọn mình đến quán nước nơi mà, trước một tách cà phê, bọn mình thân mật với nhau hơn, anh không còn thể hiện vẻ lịch sự khách sáo khiến mình tê buốt nữa, mình thì vẫn nóng lòng muốn hiểu anh hơn. Bọn mình nhón nha qua những lối công viên Buttes-Chaumont, đi dạo bằng mô tô. Ngồi sau, mình ép người vào anh, tim thổn thức. Anh chở mình qua những con phố ở khu Marais, đưa mình ra ngoài Paris hít thở khí rừng... Anh truyền cho mình dòng cảm hứng mới, chỉ bằng cách làm bạn thôi. Huyền diệu đến mức mình không lường được đoạn kết của những khúc chuyển êm ái này. Mình chết sững, chờ người ra khi anh thông báo thắng thưởng với mình rằng anh đã nhận được quyết định chuyển đến một nơi hẻo lánh, đâu đó phía dãy núi Cévennes. Anh lại làm thầy giáo và có một cuộc sống bình dị, xa rời những thứ lấp lánh. Anh đã quyết lựa chọn một căn nhà hoang sơ và sẽ sửa sang lại nó, anh sẽ san sẻ thời gian giữa việc sửa nhà và đọc Montaigne, anh sẽ tự giam ở nơi ẩn cư và chỉ ra khỏi đó để dã ngoại một mình vào ngày không phải lên lớp. Trong cảnh lúc nhúc của những đám đông Paris, năng lượng của anh bị tiêu diệt. Anh đã chán ngấy dân thành thị vô vị, với anh, những chủ trang trại, mục đồng, người dân quê hòa hợp với thiên nhiên có “mùi hương chân xác” hơn. Mình đã bàng hoàng tới mức không thấy cái triết lý sinh thái

ấy lỗi thời với mình, kẻ mà với tuổi tác, đã đâm ra thích nhựa đường và những thành phố hiện đại.

Anh đã quyết, mình không thể xen vào chuyện của anh bằng cách phản kháng lại rằng, không có những buổi thứ Tư của hai đứa, mình sẽ rất đau khổ, rằng tình cảm mình dành cho anh lớn hơn tình bạn, rằng mình đã biến đổi từ khi kẻ cận anh. Có lẽ anh đã thấy điều đó vừa kỳ vừa cục. Thế là mình nuốt tâm tình vào trong và cố gắng không tỏ một chút thất vọng nào. Mình bảo anh rằng việc thay đổi khung cảnh sống, sự trở lại cội nguồn thật tuyệt vời, mình còn nói tiếp vài lời ngu ngốc kiểu vậy. Anh gật đầu đồng ý, nhưng dường như anh đã ở cách đó cả nghìn dặm, bị mang đi khỏi địa cầu mất rồi.

Năm học đã gần kết thúc, anh bán lại chiếc mô tô, trả căn hộ, chuẩn bị hành lý, hoàn thành những chức trách cuối cùng, bàn giao nhiệm vụ cho người kế nhiệm. Anh bắt đầu lại từ những nền tảng mới, quay lưng với văn minh, bỏ thói quen với những nhu cầu giả tạo, cắt đuôi mình, như tất thảy vật thừa anh sẽ tập bỏ qua khi sống kiểu người rừng.

Tối đó, Văn nhận ra ngay rằng mình không được khỏe lắm, trong khi thứ Tư, mình hầu như luôn rạng rỡ, mình tạo không khí, mà chẳng tiết lộ lý do mình vui vẻ, nhưng đồng thời làm mọi thứ để giữ gìn hai cuộc sống song hành. Vậy mà, thứ Tư tuần này, mình còn hơn cả buồn, Ludovic bảo anh sẽ viết cho mình ngay khi ổn định, nhưng trực giác mách bảo mình rằng anh sẽ chẳng

làm việc ấy, anh muốn thay đổi mọi thứ, còn mình là hiện thân của những suy nghĩ cổ hủ. Ký ức anh có vẻ mình sẽ nhạt phai rất nhanh, trong vòng ba tháng anh sẽ có thể cởi bỏ những trói buộc, không còn bất kỳ gò bó xã hội nào trong cuộc sống trước kia cản trở được cuộc tìm kiếm đá tạo vàng của anh, hòn đá có khả năng biến cái thường ngày thành những cuộc hội ngộ vĩnh cửu với những không gian vô tận. Anh sẽ vươn lên khi toàn tâm ngắm cảnh miền sơn cước. Minh rồi sẽ chỉ là một cô bạn tốt. Anh đâu gạt mình khi vồn vã với mình. Chính mình đã tự dựng lên cả bộ phim đấy chứ. Và thôi thế là xong phim. Của đáng tội mình chẳng tiếc đứt ruột, nhưng lại như bị choáng, và phải mất vài tuần để hồi phục.

Văn rất tế nhị với mình, trực cảm báo cho anh ta biết mình đã trở lại. Anh ta đã ngầm cho phép mình cháy bùng với một người khác, vì bản thân anh ta cũng không hoàn toàn chính nhân quân tử. Những chuyện tình cảm của mình, trong mắt anh ta, là ông ăn chả bà ăn nem, nên anh ta không làm to chuyện. Minh đâu giẫm đạp lên lễ thói, anh ta nào phải kẻ đòi bại bệnh hoạn, dẫu nóng như lửa đốt. Anh ta đã không dồn ép mình để biết tên của kẻ lạ mặt, không tái diễn mỗi ngày những màn cãi lộn hòng để mình trở lại với anh ta và để mình dần vật bản thân thay lòng đổi dạ, ngay cả khi từ đó nói ra cũng không thích hợp, vì, trước Ludovic, mình nào có “phải lòng” ai khác ngoài Văn. Ngoặc đơn đóng lại, mà không ai trong chúng mình nhắc đến những thứ Tư

mình sợ lũng, thoải mái tỏ vẻ bất mãn kiểu Bovary, như anh ta có lẽ sẽ nói khi châm biếm con thèm cảm thấy những xao động mới của mình.

Bấy nhiêu đó giờ đã xa quá rồi. Ludovic chẳng bao giờ gửi cho mình lấy một lời dù nhỏ nhất. Về phần Văn, anh ta ghi lòng tạc dạ việc mình đã không làm tròn bốn phần để viện dẫn cái tiền lệ ấy khi gheo gải. Anh ta và mình đã ký kết một thứ thỏa thuận: mình kệ những bông lon của anh ta, anh ta dung chuyện nhăng nhố của mình. Mỗi người có một điều gì đó không thể thú nhận và phải cẩn thận không tiết lộ, nhưng chúng mình đình mọi sự quy tội, tránh mọi thứ chất vấn, giám sát. Khi Văn khiến mình bực bội, vì anh ta ngấp nghé mấy ả tóc vàng, thì anh ta chỉ phải chịu một con dỗi thôi.

Bây giờ, khi mà Văn chết rồi, khi mà luật sư Dieuleveult bảo đảm với mình rằng việc đó sẽ đầu vào đấy, ngay cả khi thẩm phán bắt đầu những truy tố chống lại mình, mình muốn như một kẻ mắc bệnh Alzheimer, não bị dốc kiệt và không tìm ra từ ngữ. Được trở về giai đoạn ấu trĩ và không còn liên hệ đến thực tại nữa là một phép lành lớn biết bao! Xóa hết, theo cách của một kỹ sư tin học, chỉ bằng một động tác chuột duy nhất, sẽ loại bỏ một tệp tin bị lỗi. Bắt đầu lại toàn bộ, theo cách của một thợ ảnh, thay thế cuộn phim cũ bằng cuộn phim mới. Nhìn tất thấy màu hồng và là nhãi con khờ khạo chưa từng làm gì xấu cả.

Mưa như trút nước xuống Paris. Không khí lạnh

len lối vào căn phòng tối om của mình. Nhưng mình không bật đèn ngủ. Nằm ngửa, chân bông kéo lên tận cằm, mình vừa nhai kẹo vị hoa hồi vừa nghe trên đài phát thanh một kẻ tấu hài nhạt nhẽo. Mình vặn nút đài. Trên những kênh phát sóng khác, có luồng nhạc vườn, bị ngắt quãng vì những quảng cáo chèo kéo. Đã hai mươi ngày từ khi Văn nhập quan, một lối nói kỳ cục chỉ một nghi lễ không kiểu cách. Đã một tháng từ khi anh ta bị chiếc Austin của mình đồn hạ. Từ một tháng nay Laure cầu cứu cậu bạn Tommy của nó mỗi tối, lúc không vuốt vuốt chui sang giường mình. Nó nói rằng sáng hôm mai táng, đáng lẽ nó không nên đọc thơ Reverdy, mà đặt trên mộ mấy bông mẫu đơn, thứ hoa Văn thích, đáng lẽ nó phải đóng bộ tử tế hơn, mặc đồ tang trắng, như người châu Á. Nó hỏi mình có tin vào luân hồi không, liệu rằng hồn Văn có nhập vào thân thể một người Bantu nào không. Có lúc, nó gặp ác mộng và cam đoan với mình rằng bóng ma cha nó lảng vảng gần nó ban đêm, anh ta không yên nghỉ chừng nào mình không thân oan cho anh ta. Vẫn một cuộc huyền não ban đêm như thế: Lou, mẹ đã làm gì Văn? Hừ, mình đã làm gì ư? Mình sẽ trả giá cao hòng khỏi phải gánh hậu quả cho cái bệnh cuồng sát của mình.



Ta ngủ được một tiếng. Tiếng bíp điện thoại đánh thức ta. Là Tommy gửi tin nhắn: “Ổn chứ, cưng?” Hấn lòi đầu ra cái lối xung hô ầu yếm ấy không biết? Hấn lo quẩn đít vì chiều qua ta lỡ bỏ bom hấn. Ta oải, ta đi nằm và khô như lợn. Mở mắt ra trời đã gần tối. Ta rùng mình, mồm khô, ê ẩm khắp, cứ như bị cúm. Ta vào bếp, pha cho mình rượu trắng với nước nóng, chanh, đường và lại rúc vào giường nằm đọc một cuốn manga. Lou chưa về, bà phải hỏi luật sư một vài điểm chi tiết. Ông ta có cái họ đầy hứa hẹn: Dieuleveult<sup>(1)</sup>. Với cái họ đó mà ông ta không áp đặt ý mình và không cứu được Lou thì có mà thế giới này lộn ngược.

Chả hiểu quái gì truyện manga, ta rã rượi và hợm rất bồng khi nuốt nước bọt. Rượu pha nước chanh đường chẳng làm ta ấm người, ta chổng hai chân lông lên mình, nhưng vẫn sun người. Thế là, ta lại dậy, ngâm mình trong bồn nước nóng, mà sau đó cũng chẳng bớt oặt.

---

1. Đồng âm với *Dieu le veut*, nghĩa là “Chúa muốn vậy”.

Ta chơi chiếc sơ mi ca rô của Văn thay cho chiếc twin-set đang mặc và một áo thể thao. Ta bơi một chút trong sơ mi, Văn vai vuông hơn mà mặc còn quá rộng nữa là. Mặc trên người cái giẻ cũ rách của ông thì có cảm giác đang gần ông. Ông thể nào cũng cười nếu nhìn thấy ta cho coi.

Ta chưa từng là đứa con gái rượu sao cướp cha mình, thấy mọi điều cha làm là khủng. Ta liệt ông vào số lão thành, ông lúc nào cũng nhai đi nhai lại mấy giai đoạn anh hùng thời ông còn sống ở Sài Gòn, nơi ông chứng kiến cuộc chiến. Ta chán ngấy những bài ca niên sử ấy, nhưng đểch bảo ông thay đĩa, như thế thì cà chớn quá. Có đầu bò đầu bươu đi nữa, ta cũng chẳng xử sự với ông như một đứa mất dạy, chẳng gọi cha mẹ mình là "các cụ via". Thỉnh thoảng ta cũng cở kiếc đấy, có những chap cũng dán mắt vào ti vi coi phim bộ đấy, lời bài ôn tiếng Đức, bom đáp án trên Net, thay vì đọc *Tu viện thành Parme* thì tải những bài hit, chúi vào web để biết có gì trong thế giới blog. Ta suốt ngày ôm điện thoại, chat với Tommy, trong khi còn cả đống bài chưa làm. Ít ra ta không dốt chính tả, phải cái tội lạm dụng từ Pháp mượn Anh, và Văn không chịu nổi điều đó. Khi tây tây, ông nói với tư cách "nhà vô địch giữ gìn tiếng Pháp", ông là kẻ ngoài hành tinh. Ông nhồi vào não ta những từ dở hơi, đểch phát âm nổi hoặc *has been* toàn tập luôn. Ta sử dụng chúng linh tinh. Tommy nhắc lại: "Kái giề? Kái giề? Nói kiểu giề thía!" Ta tấp lự tránh nói như sách, nhất là



cứ nhằm loạn xì ngầu, chữ tác ra chữ tội. Với Tommy, từ này hay từ kia cũng thế cả thôi, hấn đếch phân biệt nổi. Văn vò đầu bút tai mỗi khi ta tương từ này chứ không phải từ kia. Ta nào dốt đặc cán mai. Trong máy tính, ta lưu cả đồng thành ngữ, thơ xon nê của Shakespeare, đấy là chưa kể kho từ cũ khỏi dùng thì hơn. Văn gợi ý ta viết nhật ký để có văn phong ra trò và luyện suy nghĩ về bản thân. Cho tới đêm qua, ta chưa từng đụng vào cuốn sổ tay ổng mua cho. Trước khi để bút dạ lướt trên giấy, ta đã gài vào giữa các trang mấy bài báo Văn cất cho. Đó là những bài trào phúng, xã luận thể hiện quan điểm chẳng lọt tai, phỏng vấn những kẻ nghĩ khác người, chân dung khiêu khích. Ta đã xếp xó chúng đếch buồn lướt xem. Ta chỉ liếc mắt đến sau khi mai táng Văn. Ổng đã cố cho ta thông tin, vì ta mù tịt thời sự. Ta lúc nào cũng có vẻ trên trời rơi xuống khi ổng nói về bầu cử, những phần tử phát xít đội lốt cộng hòa, hậu quả của toàn cầu hóa, hay khi ổng ngược về xa nữa, về những năm tháng mà Badinter cho bỏ phiếu biểu quyết bỏ án tử hình.

Những tháng trước, ổng lúc nào cũng mang theo người những lá thư của Rosa Luxemburg. Hình như là, trong nhà tù ở Breslau, bà thường quan sát chiến chiến và sáo đá. Bà thường đọc những tác phẩm về sự di trú của loài chim và yêu cầu bạn gái của Karl Liebknecht tới Vườn bách thảo tìm một lời giải thích cho sự trở về sớm của lũ sơn ca và chim hét, thường cất tiếng hót từ khi tờ mờ sáng. Văn giữ lòng cảm mến đối với tất cả những

bộ óc khét tiếng đấu tranh chống phản động. Ông vừa là bác sĩ Jekyll, một người cha thanh thản, hơi hoài cổ, vừa là ông Hyde thót tim, đáng lẽ đã theo trường phái vị lai nếu Marinetti không ngoặt sang Mussolini, kẻ không chừng gia nhập Liên minh cách mạng nếu không hoài nghi “thuyết cứu thế”. Ông nói rằng cái lũ tiếng là ân nhân của dân đã làm hỏng những cuộc cách mạng. Từ Đông sang Tây, chỉ toàn vỡ mộng, những người phát ngôn cho sự không phục tùng lý tưởng trị bị khóa miệng, những người lý tưởng chủ nghĩa bị trừ khử. Ta ghi lại nguyên văn tuyệt vời những lời của Văn. Ngay lúc đó, ta đếch nạp được một nửa của nhiều đó, nhưng chúng vẫn khắc trong cái sọ đảng trí của ta. Nhiều khi, trên lớp, ta lấy lại ý ông để lờn thầy cô. Nhưng ở nhà, ta giả điếc, hoặc một đứa chậm rì rì độn nên đếch thu nhận được hết.

Văn nào phải ba hoa xích tóc. Nhưng khi người ta bàn luận với ông về các hội chính trị, ông nổi khùng. Theo ông thì đó là cái chợ vỡ. Những cuộc tranh luận của ông với Hugues và Rachid toàn viển vông, bọn họ chưa bao giờ cùng quan điểm về những kẻ bá đạo cánh tả. Một người thì từng theo Mitterrand, người thứ hai thì càng ngày càng chống tư bản, người thứ ba là Văn thì có vẻ luôn chống đối. Người nào cũng ngoạc mồm, chửi nhau phăm phăm, rồi lại làm lạnh quanh ly rượu. Và vài ngày sau, lại đầu đóng đấy! Bọn họ lại vất óc, nhưng đếch cho ra được quái gì, có chăng là quạc tới

quạc lui không hồi kết. Lou và ta tính điểm. Bả chỉ can thiệp hòng đưa họ vào khuôn khổ khi bọn họ có những nhận xét kiểu của đám gạo cội luôn cho rằng tuốt tuốt vượt ráo trội. Thế là, bọn họ hợp nhau lại chống bả: bả đếch hiểu quái gì, bọn họ có cái nhìn đúng đắn về sự suy tàn của châu Âu. Họ như chó bulldog đối đầu với bả nhưng dù bị tấn công tứ phía, bả cũng chẳng dễ bị đè đầu cưỡi cổ. Bả coi họ là “Saint-Just<sup>(1)</sup> củ chuối”, khi đuối lý thì bả chặn họng họ bằng tiếng thét “Đồ ngu!” văng óc, bả tổng cổ Hugues và Rachid khỏi nhà để chấm dứt luận chiến, và suốt một tuần liền, mặt sưng mày sía. Ta thì có những cảm xúc trái ngược, ta thu lượm những khái niệm chính trị sơ đẳng, ta nhặt nhanh những tên họ hạng VIP mà Văn gọi là “Vô cùng I tờ Phốt lờ”<sup>(2)</sup>, cụm từ ổng lấy lại của ai ta chẳng biết, nhưng thường xuyên, ta ngán tận mang tai những trò hại não ấy.

Hugues và Rachid chỉ còn đến nhà bọn ta năm thì mười họa. Chấm hết những tối xôm tụ. Chiều tối, chỉ còn hai bọn ta, Lou và ta, bả cho ta ăn món nho ki và rau xào thập cẩm. Ta vác bộ mặt đưa đám, bả sợ rớt cuộc bị tù. Nhà cửa im ắng như một nấm mồ. Giọng Văn chẳng còn

---

1. Louis Antoine Léon de Saint-Just (1767-1794): nhà chính trị Pháp, bị chém đầu ở Paris vào hôm sau cuộc đảo chính tháng Nóng nổ ra ngày 27/7/1794, theo lịch Cộng hòa Pháp là ngày mùng 9 tháng Nóng năm thứ hai Cộng hòa. Có thể coi đây là thất bại lớn nhất trong lịch sử cách mạng Pháp.

2. Nguyên văn tiếng Pháp: *Vaniteux Immensément Puérils* (những kẻ kiêu ngạo vô cùng ấu trĩ).

vang lên ở đây nữa. Cái cười của ông chẳng còn khiến bọn ta vui nữa.

Làm thế nào Ulma đoạn tang được đây? Đến nghĩa trang Bobigny ư? Đến nhà thờ khấn nguyện, như Văn vẫn làm, vì tuy không theo tôn giáo, ông vẫn cảm ơn các đức thánh bảo hộ đã cho phép họ gặp nhau ư? Đến *Old Navy*, tổng hành dinh của ông và Hugues, thời họ ở khu tả ngạn ư? Đến *Viện tư liệu phim khu La tinh* khi có một buổi chiếu lại mà ông đã châu chực ư? Đến hiệu sách *L'Harmattan* để lục lọi và đem về những bản dịch mà có đọc thì ông cũng chớp nhoáng ư? Đi Douarnenez, nơi theo ông Grimaldi, mẹ và Văn đã đến chiêm ngưỡng tượng đài tưởng niệm Max Jacob ư? Ăn tối ở quán Hàn Quốc trên phố Ciseaux nơi họ thường lui tới, vẫn theo báo cáo của thám tử? Ăn đình rệp đình những tấm hình của họ lên bảng ư? Đọc mail và thư từ của Văn ư? Mua những cuốn sách ông khuyên đọc ư? Hay những cuốn ông đã biên tập? Bày quanh mẹ mấy đồ ba lăng nhăng, chiếc bật lửa, chiếc khăn che nửa mặt, găng tay, mấy hộp thuốc lá, cuốn sổ địa chỉ, mà ông đã để ở chỗ mẹ ư? Hay, ngược lại, cho biến tất tệt những gì gọi nhắc Văn? Vứt đi những tạp chí ông tặng ư? Những CD của Sibelius ông nghe thời gian qua ư? Những file dữ liệu về họa sĩ Soutine, vị thánh của ông, mà ông đã chuyển cho mẹ ư? Chạy từ Ostende đến Budapest, từ hồ Côme đến Istanbul, để rời xa những nơi đây ấp kỷ niệm ư? Nuốt thuốc an thần ư? Rồi thuốc tăng lực để nhìn cho rõ cái

hũ nút, ý ta muốn nói vụ tai nạn và vấn đề mờ ám kéo theo? Xử lý chứng rối loạn giấc ngủ để quên tuốt tuột? Tìm trong đồng truyện một cách chạy trốn?

Ta không thể nghĩ đến mụ mà không cảm thông với nỗi đau của mụ. Ta không thể nghĩ đến Lou mà không xanh mặt cho bả, vì khéo ngồi tù chứ chẳng chơi. Ta không thể nghĩ đến Văn mà không ngấn lệ vòng quanh, vậy thì, để khỏi nhai đi nhai lại nỗi buồn, ta trau câu chuốt cú của mình, như thể ổng đọc qua vai ta. Ta mút cây bút dạ, động não cho tới khi tìm được thứ từ ngữ không phải ngẫu nhiên phun ra được. Văn đâu nhằm nhột ra trông trọt khi hồi ta nhào luyện chất xám và ghi lại cảm tưởng của mình. Đã phải có một thảm kịch mới khiến ta quyết định mở sổ này ra. Ta phải dựa trên những sự việc đã xảy ra, phải khách quan, chớ phân phải trái Lou và Ulma. Nào có ngon ăn gì cho cam, ta là lính mới trong cái bài tập khiến ta lao tâm khổ trí này. Văn thấy ta thiếu điềm tĩnh quá. Thường xuyên, ta bắng nhắng như nhặng vào chuồng tiêu, ta lên những kế hoạch cụt, không có nổi một gam tính kiên trì, ngoài những lúc chụp hình. Ta có một con Polaroid cũ và một con phản xạ gương kỹ thuật số. Ta chụp phố Vertus, hẻm Désir, những gallery thương mại giờ đóng cửa, ngõ cụt với phế thải, xe ben, mặt tiền loang lổ, sân bãi hoang phế, tòa nhà phá dỡ, cửa kéo sắt vẽ nhăng cuội, cần cầu trên công trường, biển chỉ đường, cabin điện thoại bị phá, ngã tư không một mống người, cây cối tro trụi...

Văn khuyến khích ta chụp nhiều ảnh đen trắng hơn nữa. Ông nói ta có khiếu, rằng ta có con mắt của họa sĩ tận hiện thực. Với quả máy đeo chéo vai, ta đến các khu xa để gióng khung hình cho thấy cái phản cảm của thành phố, những tòa nhà thiếu mỹ quan, những mặt đường lỗ chỗ ổ gà do búa khoan, những ngoại ô với nhiều tổ hợp lớn mọc lên như ung nhọt. Không biết ở đâu ra cái định hướng đưa ta về những thứ chẳng đẹp quái gì. Ta chưa bao giờ chụp phong cảnh kiểu bưu ảnh, kiểu toàn cảnh kỹ thuật phim màu. Khi ta về nông thôn cùng Lou và Văn, con Nikon cứ nằm yên ở đáy túi. Ta khoái mặt đường đá dăm nện, những đại lộ thẳng tắp, những biển hiệu nhấp nháy, những công viên với thảm cỏ thiếu tay người chăm sóc, những tháp kính, những bãi đậu xe ngầm, những xe cộ vun vút trên ngoại vi thành phố, những trạm xăng, như trong hội họa của Edward Hopper hơn. Văn cũng là người Paris trong tâm hồn. Những bãi cỏ, những sườn đồi, những nhà nghỉ nông thôn, đó đâu phải món của ông. Đi Provence để hít thở không khí trong lành, nhưng ông thấy chán ốm, và dù sao ông phì phèo nhiều đến mức hủy sạch tác dụng tốt của tí không khí trong lành hít được. Trong khi Lou chạy bộ thì ông ườn trên giường, trong khi bà tập thể dục thì ông uống vang hồng, trong khi bà đi xe đạp trên đường quê thì ông giam mình trong phòng tối chiếu phim hoạt hình của Svankmajer. Nhiều khi gần sáng ông mới đi ngủ, lúc bà trở dậy. Ông bạ giờ nào cũng ăn, chủ yếu là

thịt heo và món có xốt, bữa thì luôn ăn trưa xoắn mười hai rươi, rau hấp, và tối ăn nhẹ. Giờ giấc của họ chẳng trùng nhau, họ không cùng sở thích. Lou khoái những điều người ta nói, Văn thấy hai phần ba tác phẩm hiện đại đáng mửa. Bả bảo ổng là thông thái rỏm và ngoài vùng phủ sóng, ổng đáp trả rằng bả mắc lừa dân viết văn thịnh hành. Ông chẳng bà chuộc, từ rất lâu trước khi Ulma xuất hiện cơ.

Ta gõ một tin nhắn cho Tommy: “Đang đèn đỏ. Chả muốn gì. Chỉ muốn khò. Mà đêch ngủ được. Em ới anh chiều nay nếu bót oặt.” Xong được một việc. Tommy là người anh trai mà ta không có. Ta chẳng muốn là con một, muốn lớn lên trong một gia đình đông con, có anh chị em chơi cùng, có thể tổ chức đập phá ở nhà, đồng lõa chơi bời cả đám, xực những châu fast-food. Ta thường xuyên đêch có ai, nhồm nhoàm hamburger. Nếu không có Tommy, ta sẽ cô độc lắm. Với cái mào gà của hấn, cái khuyên tai trái, cái vòng đỉnh cổ tay, quần baggy tả toí và áo T-shirt rất chi flashy, hấn có cái look kinh dị vãi. Ta đáng ra cũng có vài con bạn đấỵ, nhưng bọn con gái lớp ta ngổ quá đi. Đứa thì hăng máu, đứa thì sên bò, fan nhạc pop ẻo ệt. Giữa những đứa cực mốt và những đứa đánh toàn đồ rẻ tiền Tati, giữa những đứa dánh dấp con trai và những đứa giày cao gót nhọn, giữa những đứa giơ tay tấp lự khi thầy cô hỏi bài và những đứa bị đánh trượt thi thử tốt nghiệp, giữa những đứa trong tốp đuôi và những đứa được chỉ định thi học sinh giỏi toàn quốc,

ta quen đủ loại. Nhưng ta chẳng nhận đứa nào trong số búp bê Barbie ấy, ăn mặc đêch người nổi kiêu váy cổ lá sen, thồn thộn và ngô ngố. Hồi bé, thỉnh thoảng ta mời một đứa đến nhà, lần nào cũng hỏng. Phòng ta không đủ xinh xắn cho chúng nó, thùng đồ chơi của ta quá tồi tàn đối với chúng, thú bông của ta quá cáu bẩn, ba con khỉ đất nung quá tởm lợm, bọn chúng nhăn mũi trước những tranh áp phích, dây xương rồng, bể cá vàng của ta. Chúng đêch khoái các trò chơi của ta. Khi thắng ta trò xếp chữ thì chúng tinh tường, khi thua cờ đam thì chúng cay cú, đòi về. Chúng không ném món nem Lou rán vàng mà đòi gà nugget chiên giòn. Chúng nói rằng mẹ chúng là siêu đầu bếp, cha chúng là siêu nhân. Ta nhanh chóng ngán tận cổ, đêch mời chúng đến nhà nữa.

Lou tiếc rằng ta không có bạn gái, rằng ta không đi sinh nhật bạn bè. Cho tới lớp 5, ta đêch chịu thuận dưỡng, nhưng vẫn là học sinh khá. Chỉ sau này ta mới bắt đầu có điểm dưới trung bình, trừ tiếng Pháp. Ta đêch người nổi bọn khôn lỏi, những cún cưng của thầy cô. Ta bật lại ngay nếu ai so sánh ta với bọn chúa toán, với đám cán bộ lớp đạt điểm cao dễ như trở bàn tay. Đến lớp 7, ta đội sổ, không thuộc bài, năm lớp 9, tiếng là có bằng tốt nghiệp đấy, nhưng rít rìn rịt, lên lớp 10, giờ học với ta dài lê thê, ta chỉ có một sự vội: vội nghỉ hè và dành phần lớn thời gian cho chụp hình hoặc tải nhạc techno.

Ta học mọi thứ có trong lời nhạc của đám nhạc sĩ nổi loạn. Văn chỉ nhìn thấy ở đó "cái mót được từ thuyết



hư vô". Ta đâu bắt ổng nghe những sưu tập của ta, mà muốn đầu óc ổng thoáng hơn, muốn ổng khoái những thứ ta ấp ủ. Ta bóc tách ra trò những bài đọc lời cuốn ổng và thường đầy câu rắc rối đấy thôi. Ta có thuật nhớ để tống vào góc não một số thuật ngữ. Sở thích của Văn đối với mẫu câu cũ đúng là thứ bệnh truyền nhiễm. Ta thêm mắm muối cho những bài kiểm tra của mình, thường là những câu chấp vá, với những từ mượn chỗ này chỗ kia.

Ta chưa bao giờ viết nhiều như thế từ đêm qua. Ta luyện tay trước bài soạn văn ngày thứ Hai, về chủ đề "sự vắng mặt". Hứa, thề, ta sẽ phát tiết tối đa, sẽ chọn những động từ mạnh, chẳng dùng lại ở bề ngoài sự vật, mà đào sâu, để thấy được cái tinh túy. Sau những chuyện đã xảy ra, ta chẳng thể nào xử lý nổi một cách trừu tượng chủ đề về sự vắng mặt. Văn đi rồi, ổng đã rút khỏi cuộc chơi, hay nói chính xác hơn, Lou đã loại ổng khỏi đội bọn ta. ổng chưa đến năm mươi, và ổng như sống lại khi có cùng bước sóng với Ulma. Lou đã chấm dứt mọi chuyện. Điên lên, bả tung hê tuốt.

Ở nhà xác, Văn có khuôn mặt một tu sĩ thánh thiện. Môi tím tái, da xanh màu ô liu, nhưng nét mặt có sự thanh tao. ổng có vẻ nhẹ bẫng, như một nhà du hành vũ trụ lao vào không trung giữa các vì sao. ổng chết bất đắc kỳ tử và không kịp nhận diện nữ quái xế đã triệt hạ ổng cũng nên. Miễn sao, từ thế giới bên kia, ổng đừng rửa Lou. Chẳng thầy pháp nào xua tà đuổi ma ổng được cũng nên. Ta thấy khắp nơi những dấu hiệu: con số 13,

mèò đen, muối vương vãi, dao dĩa xếp thành hình thánh giá, tất tậù đều mang điềmm gỏ. Ta tránh đi dưới thang, tránh đặt mủ lên giường, tránh mở ô trong phòng ngủ, ta chắc chắn rằng người chết có nợ nần cần thanh toán với người sống, rằng Văn, bị hai nữ thần địa ngục áp tải, sẽ đến đòi công lý. Ta vốn hay buồn ngủ, mà giờ đếch ngủ được dù một giấc ngắn. Khi ta tọng Stilnox, đêm đầy ác mộng: ta bị sa vào cát lún, cùng Lou ta đi một con tàu trật đường ray, thầy cô của ta mặc áo bờ lu vấy bẩn, đang khoan ta, lũ con gái cùng lớp, trong giờ giải phẫu, đang thít ta, những tấm hình của ta nhuộm máu, ta chẳng tìm lại nổi đường về nhà nữa, ta lạc trên phố phường của một thành phố chẳng tồn tại trên bản đồ nào, ta đi tìm Văn, người đã biến thành thể dạng khác, ta ba chân bốn cẳng trốn mà chẳng thể cắt đuôi khỏi lũ chó doberman đang đuổi ta, ta tóm lấy cổ Văn, nhưng ổng biến thành ngọn đuốc sống.

Lou bảo ta phải tập thái cực quyền, chả gì hơn một chút thể dục, làm sạch thể chất rất tốt cho việc làm sạch tinh thần. Đúng là ta sập nguồn đuổn máy. Ta việc hôm nay để ngày mừng thất, làm với vận tốc sên bò. Chỉ trên giường là ta thấy khỏe, lúc kết nối với những trang nhạc, đọc blog của tác giả truyện tranh, hoặc khi tút tát những tấm hình ta chụp. Ta có nhiều hình của Văn, chụp từ sau lưng, đóng quả áo da đen cũ rách. Tóc cắt trụi thúi lụi, điếu thuốc trong tay. Ổng đứng thẳng như chữ I. Thứ Hai tới, khi lên thớt với đề tài gây hứng cho ta do thầy

giáo tiếng Pháp ra, ta sẽ bắt đầu bằng miêu tả những tấm hình này để kể sự vắng mặt. Ta đoán có nên gửi một tấm đến địa chỉ của Ulma không, cái tấm chụp Văn ngược sáng, đểch phân biệt được ổng với một khối đen, tưởng chừng như ổng bốc hơi. Ta đã không dám nối liên lạc với Ulma. Lou sẽ phạt ý cho coi. Và Ulma rồi sẽ không hiểu vì sao ta gửi mụ những tấm hình tự động đó. Chúng được chụp thời Văn chưa nhận thư mụ. Thế nên lúc đó không có quá nhiều va chạm giữa Lou và ổng. Phiền mụ ích gì? Mụ đã quá bị xáo trộn rồi. Để không down quá, mụ chớ có chất chiu nâng niu các di vật.

Văn đã để mọi thứ trong một sự lơ mờ kiểu nghệ thuật. ổng lý tưởng hóa Ulma song chẳng coi Lou là ngốc, ổng làm đẹp cho cái xấu trong love story của ổng với Ulma và chơi bài mập mờ đánh lặn con đen khi Lou vờnói sai chài sự thật. ổng đâu nhận thấy mình lợi cả đôi đường. ổng chơi ú tim với bản thân và không dứt khoát. Có lẽ Lou trách “thối hư tật xấu”, như bà thường nói, ít hơn là tính thiếu quyết đoán của ổng. ổng đểch rõ ràng lắm, nhất bên trọng nhất bên khinh, nhất là liên quan đến ta. ổng không phải mẫu hình tự giác, song lại chê ta thiếu chuyên cần. Thường xuyên chẳng cho ra được quái gì, song ổng lại bảo ta chớ ăn không ngồi rồi. ổng muốn ta là máy ủi phăm phăm, trong khi nhiều lúc ổng nhũn chân thân ỉ. Ta giống ổng ở cái xu hướng ngủ đông. Một số thời kỳ, ổng làm việc phăm phăm, nhưng có lúc lại cày cuốc thất thường chẳng màng deadline. ổng lướt các

mục báo, luôn tìm thấy cái gì đó gấp hơn phải làm, nói rằng đầu óc muốn nổ tung, quá trời bản thảo, ổng đến rạp để xả hơi, và chỉ nước đến chân mới nhảy, khi các nhà xuất bản giục. Khi kinh nghiệm đầy mình rồi, ổng chẳng còn hiệu quả như trước. Bông bài ổng làm ba chớp bảy nhoáng, và đến cuối, ổng cần hàng thế kỷ mới lết hết trăm trang cuối. Ổng thôi nhà nghề, Lou ngày một chú tâm hơn vào công với chả việc. Cho tới khi Ulma xuất hiện đổi cục diện thì ổng trầm trọng thêm. Không những ổng già hơn tuổi, mà còn khiến người ta cảm giác ớn tận mang tai, như thể mọi thứ đều làm ổng chán mệt, cứ như đời ổng chẳng có gì thú cả. Ổng nốc rượu để lên tinh thần, chỉ có điều là rượu vào buồn ra, ổng buồn tận đáy lòng, và đêch thuốc trầm cảm nào kích nổi. Vả lại, ổng chưa bao giờ đến thầy thuốc, càng không bao giờ đi châm cứu, dẫu Lou giục già. Ổng dùng kích thích đấy, nhưng máy móc của ổng vẫn tậm tịt.

Chỉ có xe-thư viện khiến ổng dậy sớm. Ổng đi đến những vùng ngoại ô với sách của chính mình để chuyển tận tay đám không giấy tờ sống hôm nay không biết ngày mai và giúp họ có chút vốn tiếng Pháp. Cục nổi, các sách ổng chọn toàn quá tầm đám mù chữ ấy, dù sao họ sợ cảnh sát đến mức hầu như đêch bao giờ dám liêu ra ngoài nếu không buộc phải ra, họ quá sợ chuốc phiền và bị trục xuất. Văn trở về, lòng nặng trĩu, nhưng ổng nói "thiết tha trang bị vũ khí cho những kẻ thiệt thời này", để họ hội nhập mà không mất đi bản sắc, để họ đòi

hưởng quyền lợi của mình, để họ biết thủ tục hợp thức hóa mình, và khỏi bị lũ bất nhân vắt chanh bỏ vỏ. Lou thấy ổng công cốc, phải chi ổng là hội viên một nhóm đoàn và yêu sách những cải tổ trong Luật quốc tịch thì có ích hơn. ổng đáp trả: “Hoi đâu mà mất công, các nhà chính trị rồi cũng sẽ nói thuyền hết chỗ rồi<sup>(1)</sup>, đâu thể hứng toàn bộ đám nghèo khổ của trái đất này.”

Bút ta gần như khô mực, tay ta mỏi nhừ. Đến lúc ta phải nhổ rễ khỏi giường thôi. Thứ Bảy này báo hiệu thời tiết u ám chết người. Làm gì với trời mưa như trút và gió chẳng bớt vù này? Xem clip ư? Đếm cừu cho tới ngủ thiếp đi ư? Dùng nhân sâm để trợ lực ư? Luốt bài tiếng Anh ư? Mua vé xem phim kinh dị ư? Khám phá hầm mộ ở Paris cùng Lou ư? Gọi điện cho Tommy, không chừng hắn có một kế hoạch hay? Chốt bản nháp mấy khổ thơ chẳng đâu vào đâu ư? Đọc tiểu sử Martin Luther King mà Văn đã tìm cho ư? Tìm ngày tháng kết thúc chủ nghĩa Apartheid để khỏi dốt lịch sử? Tìm hiểu vì sao Ai Len lại được gọi là đảo quý? Vì sao người ta nói “ngủm củ tỏi”? Và, bỗng dưng, vì sao Văn, sáu tháng trước tai nạn, đã ký một hợp đồng bảo hiểm nhân thọ mà người được hưởng là Lou? Bả không hay biết việc này, bằng

---

1. Nguyên văn tiếng Pháp: *la barque est pleine*, có ý nói người ta không thể đón nhận thêm dân tị nạn. Ý “thuyền hết chỗ rồi” lấy cảm hứng từ tuyên bố của Michel Rocard, cựu thủ tướng Pháp, cho rằng nước Pháp không thể tiếp nhận hết mọi đói nghèo trên trái đất này.

không bà đã bị nghi giết chồng trực lợi, và điều đó thật bần tiện. Ông đã lĩnh một tấm séc lớn khi viết hồi ký cho một nữ ca sĩ. Nữ ca sĩ rất vui được hợp tác với ông: ông độc nhất vô nhị trong việc lấy nước mắt thiên hạ. Ông vống lên, làm hài lòng ngôi sao, độc giả ruột của Barbara Cartland, từng kết hôn năm lần, và ở tuổi sáu mươi ba vẫn buộc cổ được một trai tơ hăn hoi. Văn đã tiểu thuyết hóa hoàn toàn, thời thơ ấu, bà ở khu ổ chuột Nanterre, giữa bố dượng cục súc và mẹ *lờ ao*, đến tuổi choai choai bùng khỏi nhà và tuôn lời ca nơi góc phố, trước khi kết hợp với một tay chơi phong cầm, hể những tối mà màn song diễn của họ chẳng kiếm được mấy tiền là choảng bà một trận, những bước đầu tiên trên sân khấu của một ca phòng ghê, những mối quan hệ rùm beng mà nhờ đó tin tức scandal đã lắng xê bà, cho lên trang bìa. Tiếp đó, bà đổi đời. Ca khúc của bà sến rện suột muốt, nhưng các đĩa nhạc lại bán chạy như bánh khúc cây dịp Noel. Đó là đơn đặt hàng cuối cùng mà Văn không quá lè mề. Ông đạo cả mấy nhà văn để gán cho nữ ca sĩ vài suy nghĩ về cái giá phải trả cho sự nổi tiếng.

Ông không nói với Lou và ta số tiền đã lĩnh, cũng chẳng kể chuyện đã ký hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Nó trái với nguyên tắc của ông, ấy là không để lợi nhuận cám dỗ. Không chừng ông đã linh tính về cái ngày tận số cận kề và muốn để lại cho bọn ta cái gì đó, hơn nữa, những năm trước, ông đã ăn lẹm kha khá vào khoản dự trữ, cho tới khi Lou đưa mọi chuyện vào quy củ. Luật sư

Dieuleveult là người dứt khoát: bả không việc gì phải sun vôi, những nguyện vọng của Văn đầu phải lời buộc tội chống lại bả. Ta thì ta bi quan hơn cơ. Ta chấp tay cầu cho mọi chuyện ổn thỏa, nhưng “những suy đoán nghiêm trọng đè nặng lên Lou”, như một nhà báo sẽ nói trên đài cũng nên. Thật là kỳ diệu nếu luật sư của bả giúp bả được miễn tố. Những xét đoán bề ngoài không có lợi cho bả. Ai tin được rằng bả nhấn ga vì đang vội để rồi đâm trúng phóc Văn? Làm thế nào bả che đậy việc đã cho theo dõi ông? Càng nghĩ ta càng thấy mọi chuyện đều tối đen. Những nét nguệch ngoạc này đẽch giúp ta giữ tinh thần. Stop! Ta phải nhúc nhích mới được. Thì giờ đang trôi. Ta chưa vệ sinh. Ta sẽ đẽch ở yên trong bộ đồ ngủ và ù lì bị thít. Cà phê cà pháo rồi a lê hấp! Ta sẽ bước lên bàn đạp xuất phát, sẵn sàng dòi non lấp bể.





Justine bĩu môi dè bĩu khi, mười chín tuổi, tôi vào làm trợ lý cho một nhà tạo mẫu. Với mẹ, chuyện đó chứng tỏ tính hảo của tôi. Thì ông thấy đấy, bác sĩ Sullivan, tôi nắm lấy công việc đầu tiên xuất hiện, vì phải mưu sinh. Ngoại tôi đang nằm viện, ung thư giai đoạn cuối. Ngoại mổ hai lần rồi, nhưng di căn lan rộng, và các bác sĩ phẫu thuật đã thú nhận chịu thua. Theo họ chẩn đoán, ngoại chỉ còn một hai tháng nữa. Justine không túc trực bên giường bệnh, thấy người ốm mẹ tức thờ, mẹ bảo. Tôi là người duy nhất mang hoa mimosa cùng hạt dẻ ngào đường hay bánh calisson cho ngoại. Ngoại chỉ tiêu hóa được đúng đồ ngọt. Khối u phát triển nhanh đến nỗi chăm sóc tăng cường cũng không ngăn được nó lan rộng. Mặt ngoại méo xệch vì đau, moóc phin cũng không làm dịu nổi. Có vài tuần mà ngoại xẹp đi, xương gior ra, tiểu tụy, nhưng hễ vào phòng ngoại, tôi lại tưởng mình có nghĩa vụ lên tinh thần cho ngoại bằng cách nói các bác sĩ đang kê một chế độ điều trị công hiệu sẽ chóng giúp ngoại bình phục. Ngoại cười gượng, như thể không đủ sức nghi ngờ những lời khẳng định của tôi, như thể

tôi vì thương ngoại mà nói dối vô về. Với vẻ tỉnh tâm của người không khiếp sợ trước ý nghĩ mình sớm chỉ còn là cát bụi, ngoại tỏ ý nguyện được hỏa thiêu trong phạm vi thân hữu thật hẹp. Khi tôi thì thảo là ngoại không được có những ý nghĩ tang tóc như thế, ngoại bốn cọt lảng đi: “Ừ nhỉ, ừ nhỉ, nói trước bước không qua! Ngoại sẽ sống trăm tuổi, mà còn hơn ấy chứ, ngoại sẽ phá hết mọi kỷ lục sống dai!”

Justine để tôi thăm nom ngoại. Dăm bữa nửa tháng mẹ gọi cú điện xem Lily có đỡ không. Tôi vừa thoát được vài từ mẹ đã cắt ngang và bỏ máy, dặn tôi chăm ngoại cẩn thận, vì bản thân mẹ cũng lu bù. Khi ấy mẹ đang sống cùng một tay bảo vệ hộp đêm, đáng hộ pháp, khách ruột các phòng tập thể hình. Bị cấm dùng séc, mẹ vừa ám quẻ nhân viên các phòng trợ cấp xã hội, mà với mẹ là công bộc của nhà nước bảo hộ, vừa kêu ca trợ cấp quên. Bốn mươi tuổi đầu, mẹ vẫn không mang nổi thân mình, song lại chống chế việc lĩnh trợ cấp. Mẹ cáo nhiệm trước tất tạt những gì, theo mẹ, là nặng gánh. Mẹ quả quyết là từ giờ, ở cái thế gian nghiệt ngã này, phải ăn mảnh, dọc đường đòi mẹ đã đánh rơi niềm tin vào tình bác ái. Mẹ bao đàn rách như tổ đĩa mà bọn bạn hầu đâu có cuu mang. Từ khi dính với Fred, bảo vệ hộp đêm *Casablanca*, mẹ tìm thấy, mẹ bảo tôi, một sự cân bằng. Fred không kết quan điểm chính trị của mẹ, hấn bầu cánh hữu, ám ảnh vì tập thể hình, bắt mẹ, mẹ còn bảo tôi, cắt hút hít và đăng ký câu lạc bộ fitness, cứ như mẹ thuộc dạng ăn không ngồi

rồi hay tiểu thư nhà Rockefeller không bằng. Nhưng hấn cũng có những mặt được, không cảm mặt quán xá với bọn bạn, không lác mắt vì mấy ả tóc hung bốc lửa. Kém mẹ năm tuổi mà chẳng bao giờ nhắc mẹ họ chênh tuổi. Vững như bàn thạch, hấn có thể men lì vi diệu những ngày mẹ bết xết lết, mẹ cam đoan khi tôi tỏ vẻ không tin chắc Fred muốn tốt cho mẹ. Ừ thì hấn không phải bậc anh kiệt, nhưng cũng chẳng làm màu, như vài lão bồ cũ của mẹ. Mẹ hồi cùng mình đã cặp kè đám đó và tin những lời hứa hươu vượn của bọn họ, vô công rỗng túi một lũ mà chỉ chuyên ca bài mùi mẫn phỉnh phờ mẹ. Fred ấy, thì khỏi phét lác, lâm li. Hấn bộc tuệch bộc toạc và thẳng ruột ngựa. Điều đó, mẹ rỉ tai tôi, cho mẹ đổi gió sau những tay ba lớp mẹ vẫn sùng bái, trước khi bong bóng xẹp và mẹ trắng mắt ra. Với Fred không phải tình yêu lớn, nhưng hết rồi những si mê hao tốn, mẹ không đi vào vết xe đổ nữa. Mẹ chỉ còn mong được yên thân. Mẹ đã khổ nhục có khác gì chó để gây dựng lại cái hoàn cảnh đã nát bấy như tương. Fred không phải tạng đàn ông của mẹ, hấn vai u thịt bắp, trán choằn, mắt lợn, lông mày chổi xể. Tay hộ pháp mà bắt tay ta thì nghiến nát. Hấn không như phần lớn bồ cũ mẹ, dặt dẹo ẻo ọt, nhưng lại giống đám ấy được cái nước này: không tháo vát làm ăn. Đây là tạng người hơn hớn, lấy ít làm đủ. Hấn chẳng rục rịch tìm việc gì sáng giá hơn, mở mang cơ bắp, song trí tuệ lại bỏ hóa, không phỉ nhổ bạc tiền đâu song vẫn chỉ làm kẻ ăn lương tối thiểu mút mùa mới

vào cầu. Justine còn bảo, hấn thiếu phong nhã, đóng bộ com lê trông như đuôi uoi giả dạng. Để hoàn thiện bức tranh, hấn có kiểu ăn bậy nói bạ và chót nhả xong thì tự cười một mình. Nhưng được cái, hấn xả thân chịu báng khi họ gặp bĩ, điều đình với nhà băng hoặc xin chủ ứng trước. Giờ hết là gái tơ, mẹ thôi thả mỗi bất bóng. Fred không phải người tình trong mộng, nhưng mẹ với hấn vừa lứa, dẫu chẳng phải ngày nào cũng tung bùng trảy hội, dẫu họ ở một căn hộ hai buồng khu Montrouge suối kém, đồ đạc kiếm ở hội Cứu độ. Mẹ vẫn uốn ba tấc lưỡi chống bọn lấm tiền, cố can Fred dành phiếu bầu cho cái bọn mẹ coi là kẻ thù của nhân dân, nhưng hoài công, bởi Fred xuất thân từ môi trường theo De Gaulle, rồi Chirac, muôn thời thủ cựu và bài tả. Hấn bảo mẹ đừng cánh tả ăn trứng cá có tuyên truyền kích động cũng toi công, với hấn chả ăn giải gì đâu. Hấn có thể hạn chế thật, nhưng chả ngu đến nỗi hốc bả nhảm của lũ mác-xít xa lông. Hấn có nhõn một mục tiêu: giữ trật tự ở *Casablanca* để được chủ chiếu cố và tăng lương. May mắn ra, vài năm nữa hấn sẽ mở riêng, quản lý một quầy rượu kiêm thuốc lá kiếm lời. Justine thì hẳn làm phường kẻ chợ, đả kích óc con buôn của thời đại mình. Nhưng dù gì đi nữa, họ cũng đã lặn được đồng vốn nào đặt cọc lấy lại cửa hàng đâu.

Thỉnh thoảng mẹ lại lên giọng với Fred. Tham vọng của hấn mẹ thấy thiếu tầm, mẹ mong sao hấn bớt cục mịch. “Ai mà sửa được!” Fred kêu lên khi, trước

mặt tôi, bị mẹ chính lời ăn tiếng nói. Giữa hai người, mẹ là kẻ cầm cương, trong khi với bố cũ, mẹ làm cô người yêu nhu mì, không rách việc, chẳng đành hanh. Già đi, mẹ đâm hóa ngày càng độc đoán. Fred nhường quách cho yên thân. Tám chục kí lô mà hấn ta như con gấu bé bỏng, để được nựng nà, và dựa dẫm vào mẹ mỗi dịp lâm cảnh khoanh tay bó gối. Mẹ gỡ những đại dờ của hấn, nhất là những lần hấn hớ với lão chủ thùng tô nô, cục cằn, và nắm dao đằng chuôi - chỉ cần lão nổi hứng đối người làm bất kỳ tử là Fred bị tổng cổ khởi bồi thường. Justine nghĩ lão không nổi, mẹ kiếm chỗ khác cho Fred, mà chẳng ra. Do có các hóa đơn phải thanh toán, khoản nợ phải trả mẹ Fred, họ đành cắn răng chịu nhin. Tằn tiện cỡ nào họ cũng vẫn nợ như chúa chổm, trợ cấp Justine được nhận giảm bớt, mẹ Fred, đã không cho vay thêm, lại còn lải nhải mấy bài đạo đức. Justine chẳng quý hóa gì nhà bà này, mẹ đổ bao giờ bỏ lỡ dịp nói xấu và nửa đấm nửa xoa khi bà ta cấm lì nhà họ, gì cũng chõ mũi vào, nào bếp lầy nhầy, nào nhà bài trí thiếu đặc sắc, nào khăn bàn ăn nhóp nhúa, nào quần bò Justine bó quá, nào sơ mi Fred nhàu quá. Phải cái bà ta có tài khoản tiết kiệm và họ trông chờ xí phần trong ấy, nên họ bặm bụng chịu đựng các lời chê bai. Justine hết chọc ngoáy lại vuốt đuôi, lấy lòng bà ta để được cho tên vào di chúc, mặc dầu ở tuổi bảy mươi tư bà ta vẫn còn mạnh chân khỏe tay, mặc dầu Fred còn hai người anh chẳng đời nào lại khước từ món thừa kế, vốn chẳng

nhiều nhận gì cho cam, hưởng hồ họ cũng chẳng lĩnh mức lương bộ trưởng.

Justine quen Fred đã một năm. Lần đầu tiên mẹ đi vào ổn định. “Chim sẻ cầm tay hơn hạc vàng trên mây”, mẹ bảo tôi, thừa nhận mẹ tặc lưỡi với Fred vì chẳng kiếm được đám nào khá khẩm hơn. Giờ thì mẹ thích điều kiện sinh hoạt của mình, dù cho, với Fred, không phải đòi lên xe xuống ngựa. Đã qua cái thời mẹ mê du sơn du thủy, tá túc nay nhà này mai nhà nọ, tự gạt mình ra ngoài lề, chỉ thích những kẻ kỳ quái, dính tí suy đồi, cựa nghien cứu sinh làm luận án xã hội học hoặc chính trị học, những người chú giải Mao tuyển hoặc nghệ sĩ tự phong.

Sao tôi lại kể những chuyện này với ông, bác sĩ Sullivan? Tôi như đang luận tội Justine, vô trách nhiệm thế thì đáng dừng làm mẹ. Tôi đâu còn lên tám, buổi tối tôi không còn thốn thức trên giường vì mẹ quên sinh nhật mình nữa. Lily đã giúp tôi khỏi trông chờ gì ở Justine, xốc nổi thế làm sao không lao vào vòng lạc thú, vô cảm thế làm sao điểm danh có mặt khi người khác phát tín hiệu tuyệt vọng. Mẹ muốn sống siêu tốc, tận hưởng cuộc đời. Có con vào mẹ thấy cách rách, tôi gây lo chuốc phiền cho mẹ, mặc dầu tôi lùi tiến thế nào mẹ chẳng bận lòng. Hai mươi tuổi mẹ khi không ôm một con nhóc trên tay, trong lúc còn bao dự tính chơi bời. Và mẹ đã thỏa thuê với cha tôi, người tuy thế chẳng có vẻ gì là một kẻ hám vui. Con người của nghĩa vụ, không thể phân loại, cha khác những kẻ tự cao tự đại xúm xít

quanh mẹ. Cha không cư xử kiểu ông kãnh, nên mẹ càng khát khao dang hiến trái tim mình, dù hai người chỉ có vền vẹn một tuần trước mặt để tìm hiểu nhau. Cha có vai trò gì trong đoàn đại biểu cộng sản đến Paris? Có phải cha lĩnh nhiệm vụ mà lại tên tuổi cho họ? Họ bước đầu thu phục được công luận phương Tây, nhưng việc còn chưa xong, bước đường để cuộc tranh đấu của họ được công nhận chính nghĩa còn dài. Trong vòng một tuần, cha cùng các đồng chí hăng hái truyền bá lý tưởng. Justine, tham gia mọi cuộc tập hợp đòi người Mỹ rút khỏi Việt Nam, thấy ở cha tôi chính biểu tượng cuộc đấu tranh của một dân tộc bé nhỏ anh hùng chống lại bá quyền của một quốc gia lớn vũ trang hùng hậu.

Tháng Tư năm 1975, khi xe tăng bộ đội tiến vào Sài Gòn, và lính Mỹ tháo chạy, Justine treo cờ Bắc Việt ra cửa sổ ăn mừng Mỹ thua trận và tu rượu vang bọt cùng tất cả những ai chống chủ nghĩa bành trướng từng lên tiếng tại các cuộc tuần hành hòa bình. Mấy năm sau, khi người dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa non trẻ lên thuyền chạy trốn cái đói, Justine không thừa nhận mình đã nhầm. Theo mẹ, truyền thông phương Tây đầu độc dân khi phơi bày sự thất bại ở một đất nước anh em của Liên Xô. Và lại, khi ấy đang có cuộc tình chớp nhoáng với một chàng Philippines, mẹ bị hút vào Manila, vào "Bướm thép Imelda Marcos" với hàng nghìn đôi giày và những căn hộ ở Manhattan, tậu bằng hàng triệu đô la biển thủ công quỹ.

Mẹ còn chưa biết cha tôi đã qua đời, không phải nơi sa trường mà vì tai biến mạch máu não, ít lâu trước khi quân giải phóng chiếm được Sài Gòn. Mãi về sau, bỗng nổi cơn cao hứng, mẹ mới viết cho người anh của cha tôi, gửi đến địa chỉ mẹ còn giữ, để hỏi thăm tin tức. Mẹ nhận được vài dòng, trong đó người viết kể, không sa đà, cha tôi ra sao hay đã đột tử thế nào, và không khỏi kinh ngạc khi đọc thư mẹ, bởi chưa từng nghe người quá cố kể chuyện về mẹ. Thói phô trương làm cha ghê tởm mà, cha đời nào lại khoe khoang tình ái, Justine bảo, từ chối đối diện với sự việc.

Hồi ấy tôi mười sáu tuổi, và bị rối loạn hành vi. Tôi bị ám sợ khoảng rộng đến nỗi tất cả các địa điểm công cộng làm tôi thất đảm, bị loạn thần kinh ám ảnh đến nỗi không có gì giải tỏa được cho tôi, dù tợn đến không hòa đồng nổi, thất thường đến nỗi tách rời thực tại, chán ăn đến chỉ còn da bọc xương, có lúc bất an đến nỗi Lily sợ tôi bỏ đi hoang. Tôi không đi hoang, nhưng có những xung động tự sát. Tôi bịt miệng chúng bằng cách cày cuốc ở lớp dự bị sư phạm văn, tìm khả năng trốn tránh trong sách vở. Justine không mấy may nhận ra tôi có những cơn ưu uất trầm trọng, hoặc tệ hơn. Mẹ cứ mãi mê giữa hai cuộc đong đưa và chẳng có phút nào cho tôi. Phần lớn thời gian tôi lủi thủi một mình trong căn buồng mẹ thuê gần ga Đông, kể từ khi, trong một cơn cao hứng bất chợt khác, mẹ búng tôi khỏi tay Lily. Mẹ đâu phải bà mẹ tồi, mẹ bảo, nên sẽ không để tôi vô thời



hạn ở nhà ngoại, đang lão hóa và nuông tôi quá thể. Tuy không nuôi tôi kiểu cho roi cho vọt, mẹ đặt tôi đối diện với các cơ cực của mẹ, cho tôi biết thế nào là chống chọi bảo vệ mẩu bít tết của mình. Số mẹ ruồi bâu, nhưng một bà thầy bói xem tay đoán quăng tứ tuần mẹ sẽ ra khỏi đường hầm. Đúng là dài cổ! Sau bao năm phận hẩm duyên ôi! Mẹ rình rập một biến chuyển thuận lợi chẳng chịu đến cho. Mẹ vẫn làm những việc thế chân cò con, mãi không trúng độc đắc, kếp mới nhất, Phil, thì sống co kéo bằng trợ cấp thất nghiệp. Chi tiêu quá đã không, ngay cả nhà hàng cuối tuần cũng chẳng. Giả mà hấn đừng có những tình cảm ầm ương với mẹ thì cũng được đi. Đàng này hấn đổ có dồn mình cho lĩnh vực nào bao giờ. “Méo mó có hơn không”, mẹ bảo, đồng thời chêm vào mẹ đã qua tuổi đôi mươi, sẽ chẳng vì núng tình mà vàng vố nữa. Gì cũng được, trừ cô đơn! Rồi sẽ đến những ngày thái lai. Người ngòm mẹ còn ngon, mẹ chưa nhàu. Mẹ chỉ cần ngoạm cuộc sống ngập chân răng - ai hiểu nấy nhờ!

Sự chung sống của tôi với Justine kéo dài không bao lâu. Được một năm rưỡi mẹ đã hết chịu nổi tôi. Mẹ không đưa Phil về được khi có tôi ở nhà. Chủ nhật mẹ chán nhão người trong lúc tôi đọc *Sodome và Gomorrhe*. Lười cất dọn thế mà mẹ phải dẹp đồng bày bừa của mình, vì chúng tôi ở chật. Sách của tôi choán quá nhiều chỗ trong căn hộ hai mươi mét vuông, đồ đạc chỉ có một tủ treo quần áo, hai giường xếp, hai ghế, và cái bàn gập

bị tôi chiếm dụng làm việc. Căn hộ hè là tủ sấy, đông là tủ đá. Mùa nào cũng như mùa nào, Justine hâm đồ hộp trên bếp điện ở góc nấu nướng. Nhưng thức ăn làm tôi lợm. Cứ xong bữa tối là tôi nôn, dấm dúi. Thấy tôi xanh rớt, mẹ quy sự gầy sút của tôi cho việc thức đêm hôm cày bài chí chết. Vì kết quả nào cơ chứ? Trông thể trạng tôi thì hí hửng vào đâu. Mẹ nhồi cho tôi hết Ovaltine lại ngũ cốc thanh. Ban đêm tôi phun ra bằng hết, lúc mẹ ngủ. Mẹ để Lily tặng tôi những quyển sách tôi thèm. Nào có cần đến thế, tôi mượn thư viện cũng xong. Linh cảm mách mẹ có gì đó không tròn trịa ở tôi, nhưng mẹ chẳng cho là hệ trọng.

Tôi không còn là con bé háo hức được ở với mẹ một ngày. Tim tôi chai đi, tôi hủy hoại bản thân trong học hành, tôi không dừng ở các vĩ nhân thuộc ngôi đền văn chương, mà sục nóng bầu máu khi vùi mình vào trước tác của những tài năng cách tân. Hễ Lily mở hầu bao là tôi vơ vét tuyệt bản ở hiệu sách cũ. Tôi thường lật bệch đến mức cần phải được truyền văn hóa, như Richard Wright nói trong *Black Boy*. Theo Justine, tôi hành xác khi cứ vắt ép khả năng. Mẹ chẳng cảm thấy chằm được tôi nếu tôi cứ tự hoại sức mình.

Có con gái lớn làm mẹ thấy mình già sọm. Mẹ nhắc đi nhắc lại mình đâu kém cạnh gì từ những con bé đôi mươi đến những mục trưởng giả đi chuốt lại mặt tiền. Mẹ thở dài thườn thượt những sáng phải trả tiền căng tin, mua đồ dùng học tập, vé tàu điện cho tôi. Mất toi

chùng ấy điều cỏ chứ còn. Mẹ muốn tử tế mới đón tôi về, nhưng dòng máu tận tụy từ mẩu không chảy trong huyết quản mẹ. Mẹ bấn gắt với tôi, tôi cũng chẳng ngậm miệng khi bị mẹ chĩa mũi dùi. Mười tám tháng cùng nhà và mẹ thiếu điều nổ tung. Khỏi rào trước đón sau, mẹ bảo tốt nhất cho cả hai là tôi lại về ngoại. Sống giãm chân nhau thế chịu hết nổi, mẹ kiệt sức chạy lo từng đồng. Một mình, mẹ xoay kiếu gì cũng ra, chứ gánh thêm đứa con, mẹ chịu. Bởi chung ngoại tôi không eo sèo khi chu cấp cho tôi, nên mẹ buông luôn. Phù! Lời cỏi lòng! Mẹ đun củ khoai nóng sang tay Lily. Mẹ khước từ niềm vinh hạnh, mẹ mĩa, được theo hầu tôi, tôi có văn hóa thế, mà mẹ thì bỏ học trước cả tốt nghiệp tú tài. Muốn tốt cho tôi mẹ mới giao phó tôi vào tay mẹ của mẹ. Chẳng mấy tôi sẽ phải tự lập, thà tập quen dựa vào mỗi thân mình ngay từ giờ. Ở tuổi tôi tách khỏi cha mẹ cũng hay. Vốn đã không có cha, tôi sẽ học cách bỏ qua cả mẹ. Cuối tuần mẹ sẽ sang thăm tôi, nếu Phil không nhằng nhẵng, bởi có những ngày hấn đuổi và nài mẹ ở nhà. Hấn thế, chẳng hết mình đâu, nhưng hấn sã cánh, thì mẹ lại phải có mặt. Mẹ không phân thân lo cả cho hấn và tôi được. Mẹ tha thiết với hấn, dù hấn chẳng phải kẻ lụy tình hay gã đầu têu trò vui. Để hết phải lượn đi lượn lại giữa quận mười và cửa ô Ivry, khi nào tôi đi, mẹ sẽ thôi ngay hợp đồng thuê cái ổ chuột của mẹ rồi dạt về nhà Phil. Họ nhất trí rồi. Họ chẳng chết mê chết mệt gì nhau, nhưng lại cùng thích đi mây về gió, cái thứ gắn người ta lại với nhau.

Vậy là tôi quay về phố Rouvet, nơi Lily còn chịu ảnh hưởng của bệnh viêm loét dạ dày rồi sẽ biến chứng thành ung thư. Mặc các cơn đau, ngoại vẫn đến nhà hát, không dựa dẫm vào cô phục trang trẻ ngoại đang đào tạo để nối nghiệp mình. Ngoại không nương sức, ngủ ít, miệt mài chí sáng tận tối, như có lò xo đẩy: nếu chùng lại, ngoại sẽ mất lực đàn hồi, nếu cứ ám ảnh bệnh tật, ngoại sẽ phân rã. Tôi quay về làm ngoại hoan hỉ, ngoại tặng tôi sách nghệ thuật hoặc những ấn bản Pléiade sang trọng. Tôi mà không còm nhom (tôi nặng ba mươi tám kí) thì niềm vui của ngoại đã trọn vẹn. Ngoại lên những thực đơn giàu đạm đáng lẽ đã làm tôi tron lông đỏ da nếu tôi không ăn gì nôn nấy. Ngoại khổ sở vì tôi, trong lúc bản thân nhược dần và những triệu chứng u ác đầu tiên phát tác. Ngoại tính đưa tôi đến chuyên gia dinh dưỡng để dập tắt chứng loạn năng cơ thể cho tôi.

Từ lúc tổng tôi ra khỏi cửa, Justine gửi đúng một tấm thiệp Giáng sinh, báo mẹ đang ở Saint-Malo với Phil, nhờ món tiền thưởng hần được lĩnh vào tháng Mười hai và tấm séc nhỏ nhận của chị gái hần. Họ thuê phòng trọ và ăn đồ bánh kẹo đêm Giáng sinh. Đó là mùa đông cuối cùng Lily còn đủ sức lọ mọ ra đường đến tận nhà hát. Ngoại tìm trang phục cho vở *Bồ nông* của Strindberg. Vừa vào đại học, khoa Văn học so sánh, tôi càng lao đầu vào học bởi cần phải phân tâm, trước tình trạng nặng dần của ngoại tôi. Sang xuân, chẩn đoán giáng xuống:

các tế bào ung thư sinh sôi. Sau đợt phẫu thuật đầu tiên không thành công, họ cho ngoại xạ trị. Ngoại chưa nhập viện, nhưng nằm liệt giường, cứ đứng lên là bị choáng, gần như trụ không nổi. Tôi nấu canh hoặc cơm sữa cho ngoại, ngoại không muốn thứ gì khác. Tôi về nhà cùng tạp chí *Địa lý* hoặc *Mỹ thuật* cho ngoại giải trí những buổi chiều tôi vào trường Sorbonne. Ngoại không phải bệnh nhân đồng đánh, không trách móc các bác sĩ đã tuyên bệnh mình, hay các y tá đã khen sắc diện khỏe khoắn của mình, ngoại chải chuốt và chỉnh trang cẩn thận cả khi nằm ẹp. Ngoại vẫn câu nào tí tùm câu ấy, nhất là khi ông bạn André chuyên gia tiếng động ghé chơi. Họ chuyện phiếm, đôi khi đến tận nửa đêm, ngoại vui như sáo, lấy trí óc linh lợi thắng suy nhược cơ thể, khéo đánh trống lảng mỗi lần ông hỏi thăm về công hiệu điều trị, bảo ông bật đĩa Kathleen Ferrier, đọc *Nadja* hay *Anna Karenina* cho nghe. Còn chưa bị loạn thần kinh bệnh tưởng, ngoại bảo, ngoại còn chế ngự được bệnh tật. Giờ của ngoại chưa điểm, tôi chưa lấy bằng tiến sĩ thì ngoại chưa chết, ngoại sẽ thấy mình được tưởng thưởng sau tất cả những gì đã làm cho tôi, ngoại hỏi lòng hỏi dạ dễ vậy thôi.

Sao lại có những hồi tưởng này, bác sĩ Sullivan? Tôi nói như thể ông đang ngồi trước mặt tôi. Thế mà hễ vào phòng khám của ông, tôi sẽ lại khó giải bày, dầu điều đó có làm dịu lòng tôi. Tro của Lily đã rải ngoài vườn tưởng niệm nghĩa trang Père-Lachaise. Chúng tôi

có ba người ở nhà hỏa táng: André, Justine và tôi. Tôi hai mươi tuổi và, cùng với ngoại, tôi mất luôn nơi nương tựa chính. Tôi quyết định rời căn hộ phố Rouvet, giờ thuộc về Justine. Tôi đã bỏ học. Nhà tạo một tuyển tôi mới bắt đầu gây dựng, nhưng các bộ sưu tập của anh ta rồi sẽ lên như điều gặp gió. Tôi thiếu kinh nghiệm, anh ta chỉ giao tôi mấy việc vặt, trả lời điện thoại, lên lịch làm việc cho anh ta, lọc khách, cập nhật hồ sơ báo chí. Justine lên án việc tôi làm cho một nhà tạo mẫu: cái giới ấy, là hư vô và lô lốc xích xông. Té ra tôi cũng chỉ là baby doll, chạy theo hào nhoáng, quáng mắt vì đám người mẫu tối ngày tán chuyện xông áo mà cứ tưởng mình là những nàng Galatea của một chàng Pygmalion cao hơn hẳn người phàm trần. Trên đỉnh Olympe ấy, tôi sẽ tránh được những thói dung tục và, chỉ cần làm kẻ theo đuôi, tôi cũng sẽ leo dần lên, sẽ không làm trợ lý mãi đời. Tốt cho tôi thôi, nhưng đừng hòng mẹ tán thưởng. Thế các cáo trạng chống công nghiệp xa xỉ của mẹ là để làm gì hả? Những mẫu đất lên giới cho vài mụ ú na ú nần trong lúc công nhân nhặt giẻ ở Cairo tái chế rác để sống, đám người mẫu nhin ăn cho khỏi phì người, trong lúc người Biafra, đói vêu, chết như rạ.

Tuy vậy mẹ mở cờ trong bụng khi tôi bán xối khỏi căn hộ phố Rouvet. Lily để nó cho mẹ vì nghĩ mẹ con tôi sẽ cùng ở đó. Nhưng giờ mẹ có Fred, và như thế ba chúng tôi sẽ phải chia nhau một không gian nhỏ. Nhờ thừa kế căn hộ hai buồng của Lily mà Justine, không còn

phải trả tiền thuê nhà, có thể thở được. Mẹ không còn phải thất lưng buộc bụng nữa, như mẹ bảo. Chả phong lưu gì đâu, còn xa, nhưng Fred và mẹ có thể trả nợ, có thể đi chợ ở những hàng thực phẩm bán đồ tươi ngon thay cho những hàng giá rẻ, mỗi tháng một lần đi chuỗi nhà hàng biển *La Criée* thưởng thức hải sản thay vì ăn cá bọc bột chiên ở những quán tự phục vụ, đi nghỉ, thậm chí còn đi cắm trại ở Vendée.

Tôi đặc biệt không muốn phó thác mình vào tay Justine, đằng nào cũng sẽ phản đối tôi dúi mài đèn sách, sẽ chẳng chịu làm mẹ một cô cử nhân khi mà mẹ tốt nghiệp trường nghèo... Vậy nên, tôi kiếm việc nuôi thân ngay. Giữa mẹ và tôi gắng đến nỗi tôi tránh cả gọi điện. Tôi có gọi, mẹ cũng lấy giọng lạnh tanh, chẳng hỏi tôi ra sao, hay thiếu Lily thì có suy sụp lắm không. Một bức tường bất tương thông dựng lên giữa hai mẹ con. Chuyện tiền nong vừa tạm ổn là mẹ chỉ còn lo che chắn cho cặp đôi của mình. Bà thầy bói đã nhìn đúng. Tuổi bốn mươi đánh dấu bước ngoặt của mẹ. Mẹ có một bến đậu, sau khi đã lênh đênh nay đây may đó, đã hứng bão đội đông, cho lên tàu nào Pierre nào Paul nào Jacques, lần nào cũng thề sẽ không mắc lỡm nữa, bởi bọn họ ai cũng sợ dẫn sâu. Fred, dù gì, cũng không lui bước trước viễn cảnh ràng buộc với mẹ. Hấn đầu óc như choai con mười bốn thật, nhưng không tự phụ. Hấn chẳng bao giờ làm trò hòng ra vẻ bánh hơn thực tế.

“Lily mất đã cứu ta khỏi nợ nần chồng chất”, Justine

nói trên điện thoại. "Khổ, buồn vậy, nhưng chuyện là thế", mẹ nói tiếp, giọng ráo hoảnh. Mẹ không mong Lily hấp hối ở bệnh viện, dù hai mẹ con chưa bao giờ kháng khí. Với cái mà ông, bác sĩ Sullivan, sẽ gọi là nhân cách không ổn định, thay đổi như chong chóng, nhảy hết cái này sang cái nọ kiểu cười ngửa xem hoa, chẳng thèm theo đuổi học hành, lêu bêu góc bể chân trời, sống vô lối, thay người tình như thay áo, mười chín tuổi đã bụng mang dạ chửa, lúc còn chưa có mái nhà che đầu, mẹ đã gây bao lo phiền cho Lily, người tiếc không có mụn con trai. Giữa hai mẹ con là trống xuôi kèn ngược. Lily có lẽ đã không phải là bà mẹ miễn chê, còn Justine chẳng tôn kính gì mẹ. Thập kỷ sáu mươi là những năm hô hào thoát khỏi vỏ kén gia đình. Justine chỉ chạy theo trào lưu. Mẹ ghét làm con bé chưa phá rào, muốn theo dấu chân các bậc nữ lưu bán lĩnh, song lại đa sầu đa cảm quá, thành ra mẹ hạ nhiệt để khỏi tro troi một mình. Về kinh nghiệm tình trường của mẹ, tôi có đủ để viết sách. Từ khi Fred và mẹ cặp kè, mẹ tiết chế hơn, dù vung hết nhẫn tiền, làm Fred phải ra chợ trời săn áo vét tông. Mẹ bảo mẹ toàn giành giải rút, nói thế chẳng tử tế gì với Fred, nhưng mẹ cách mơ hão rồi, với hấn mẹ chỉ trông mong chút thoả mái vật chất, đòi vợ chồng êm ấm thôi, khi nào cưới xong. Họ mời mỗi mấy anh em nhà Fred đến tiệc rượu. Trong bộ cánh mới là làm vợ, Justine cố gắng cất lực để tự chấn chỉnh và chu toàn việc nhà. Chuyển sang phố Rouvet, sắm vai nội tướng, mẹ bài trí lại nhà cửa,



đặt cây xanh khắp nơi, thay các giá sách ọp ẹp bằng một tủ góc lắp kính, thay màn nhựa bằng màn gỗ, thảm cũ bằng thảm kilim. Mẹ đã tìm được giày khít chân. Những chuyến vi vu đất Ấn, những cuộc khởi hành cấp tập đi La Habana, những kỳ nghỉ nông trang điều kiện ăn ở sơ sài, tất cả đã xa rồi. Mẹ đã tứ tuần, thực sự đã đến lúc dừng chân đặt gánh. Cái đám ba lon quên rằng người ta không bốn cột với tình yêu đã cuốn gói, mẹ thà bị băm vằm còn hơn là móc toa mình vào tàu một trong những cái thùng rỗng ấy. Fred không có chỉ số thông minh cự phách như cha tôi, nhưng lì đòn và trước sau như một.

Mẹ chừa cha tôi ra khi mặt sát đàn ông. Tôi chỉ biết cha qua những gì mẹ kể, tôi sẵn sàng ra giá cao để được nghe bài khác, nhưng Lily, gắp cha tôi có một lần, mô tả cha như một người kiệt xuất, theo chủ nghĩa bình quyền xóa bỏ chế độ phong kiến, nhà tư tưởng thấm nhuần chủ nghĩa Lê Nin, nhà quốc gia chủ nghĩa tuyến đầu, hòa hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh cho chủ quyền quốc gia Việt Nam, một con bò cạp, luôn trên đường chinh chiến, tuy vậy lại tim sứa, mềm lòng vì Justine, khi ấy mới nhẹ dạ làm sao.

Tôi thà có cha bớt lỗi lạc và đỡ vô tâm còn hơn. Cha quả đã vô tâm khi lôi Justine vào cuộc phiêu lưu không có ngày mai. Cha lớn tuổi hơn mẹ nhiều, đã có vợ ở Sài Gòn, nhưng cho rớt để đi theo lý tưởng, nhất quán ra cha đã không phải là vị quan chức bị dục tình cám dỗ, tự ban cho mình trò tiêu khiển giữa hai cuộc họp chính trị, mà

chẳng ung đầu vì những thứ tầm phào - *hệ quả phiền phức* từ những hành động ngông cuồng của mình, tức sự ra đời của tôi. Cha, người mà mẹ cứ ca ngợi là đứng đắn, đã lợi dụng lòng cả tin của mẹ. Có thể tôi bất công, nhưng tôi không tha thứ cho cha việc chỉ là một ông bố ma.

Tôi nuôi dưỡng lòng oán hận ngày càng lớn với cha. Nó chuyển thành nỗi căm ghét chính bản thân tôi, cảm nhận được ở những thói quen ép xác, khi tôi nhin ăn, không mấy chộp mắt, làm triền miên ngày mười sáu tiếng ở văn phòng, kể cả thứ Bảy, đêm đêm vắt sức ra tích kiến thức thời trang cao cấp, đồng thời vẫn đọc cuộc đời các thánh, mà chẳng đạt được mấy tĩnh tâm.

Tôi nảy ra ý sang Việt Nam, xứ sở giờ đã bót khệp kín. Tôi tự hứa sẽ làm sáng tỏ những thiếu sót của cha mình. Tôi có địa chỉ người anh của cha, ở lại miền Nam. Tôi chỉ muốn dùng chân nơi những thành phố cha đã sống qua. Máy bay vừa đáp xuống Sài Gòn, tôi bắt ngay chuyến tàu đưa tôi về đồng bằng sông Cửu Long, đến nhà bác tôi, dù bác chắc sẽ tái đại đi nếu nghe tôi gọi như thế. Bác là nhà từ điển học trở thành, sau biến cố, thợ sửa xe đạp. Bác tiếp tôi thân tình, bảo tôi ngay là người em quá cố của bác và tôi giống nhau đến ngỡ ngàng. Sau hai tiếng trò chuyện và hóa ra bác không có khả năng giải thích cái sở dĩ và cái ra sao trong các thiếu sót của cha tôi, bác cho biết tôi có một người anh cùng cha khác mẹ, tên là Văn.

GIỮA TRƯA



**T**rong hòm thư, mình chỉ thấy một lời của Rachid. Khi sắp xếp thư từ, anh thấy một cái bưu ảnh cũ, cảnh Salvador de Bahia, mà Văn đã gửi cho anh và ở mặt sau tấm bưu ảnh chỉ có một câu duy nhất này: “Lou là sự hoàn hảo phiên bản đàn bà.” Rachid đã diễn ý câu này theo từng chữ, anh cho là tốt nếu gửi tới cái có thể xoa dịu mình, kẻ đang hoàn toàn bối rối. Văn vốn là chuyên gia của văn phong hoa mỹ này khi quá chén, anh ta tự cho mình là một tình nhân mãn nguyện, nhất là những năm đầu hôn nhân. Chúng mình đã đi châu Mỹ La tinh, đến Buenos Aires, đến Rio và São Paulo, trước khi dừng chân ở Salvador. Anh ta đọc cho mình tác phẩm của nhà văn Amado, khi ấy anh ta vẫn chưa khám phá Machado de Assis, mà anh ta hẳn thích hơn khi nhận định ông này đậm chất Voltaire hơn. Thời đó chưa có Laure. Văn và mình thích lượn. Tháng nào chúng mình cũng đi đây đi đó, du lịch bụi, dù sao chúng mình cũng có những thời điểm tuyệt diệu. Văn chẳng phải lúc nào cũng tăng mình lên mây xanh, nhưng lại viết cho Hugues và Rachid rằng anh ta không có lý do gì phải nuối tiếc đã kết thúc đời

traí. Khi khen mình tung trời thế, không chừng anh ta tìm cách tự thuyết phục rằng anh ta đã chín chắn khi chọn mình, rằng chúng mình đâu phải hạng xoàng, rằng chúng mình sẽ tay trong tay đi qua thử thách. Vào thời điểm đó, chúng mình đã có thể gọi là đóng dấu vào một bản hiệp ước bất tương xâm. Không ai trong hai người được ba máu sáu con, dấu người kia có làm ta nóng gáy. Chúng mình cấm nhau gây sự, giữ cái giới hạn không được bẻ ỷ. Văn tỏ ra là người dễ chịu, mình thì vẫn chưa nổi cơn điên chấp nhậ anh ta.

Mọi chuyện xấu đi khi Laure được tám hay chín tháng gì đó, phần vì việc chăm sóc em bé đòi hỏi mọi quan tâm của chúng mình, phần vì mình say nắng Ludovic. Có một sự rạn nứt trong mối hòa hợp của chúng mình. Mình mặc kệ, Văn không vội hàn gắn các vết nứt. Theo một quy trình ai cũng tỏ, chúng mình đã quen nhìn thấy nhau đến mức không còn thấy nhau nữa, chúng mình không còn dành cho nhau những ân cần vốn là biểu hiện, nếu không phải của một sự tận tâm bất biến, thì ít nhất cũng của một mong muốn làm cho cái thường ngày bớt âm u hơn. Chúng mình va chạm nhau thường xuyên, không khí đông tố, Văn ử con giận, mình trần trố với thế tiến thoái lưỡng nan không có lời giải: chôn chặt trong lòng kiêu hãnh của mình, điều không tưởng tượng được, hoặc gây xung đột kéo theo nhiều hậu quả.

Văn có lẽ sẽ không nói mình là "sự hoàn hảo phiên bản đàn bà" trong những năm tháng mình xa rời anh ta,

khi có những buổi thứ Tư với Ludovic, trong lúc anh ta đi chinh phục những tạo vật trong mộng. Anh ta thì tự dựng chuyện này kia, mình thì ảo tưởng mỗi tầng tịu với Ludovic. Chúng mình đi hai con đường khác nhau, mình thì gay gắt, anh ta gây tổn thương chẳng kém. Chúng mình chỉ còn nước hạ giọng để cứu vãn tình thế. Nhờ có con gái, nên có sự vá víu giữa hai người, chúng mình không định bỏ nhau.

Mình thiết lập những so sánh giữa Ludovic, người khiến mình bối rối bởi sự mập mờ của anh, và Văn, người không còn là bí ẩn đối với mình... Thực vậy không? Khi ấy mình nghĩ rằng chẳng có gì, đến từ anh ta, gây bất ngờ với mình, những điều dạn máy móc đã giết chết cái mê say buổi đầu, lo lắng đòi thường đã gây hậu quả quá lớn, bất đồng ý kiến đã làm tăng thêm tính cộc cằn của mình. Sự choáng ngợp từng bao trùm những chuyến đi liên miên của chúng mình đến Nam Mỹ đã bay hơi. Đến lúc phải thỏa hiệp, để tất cả khỏi càng ngày càng tệ.

Thỉnh thoảng cha mình từ Quimper đến chơi với mấy con thú bông cho Laure và mấy cuốn tiểu thuyết nông dân đồ sộ cho Văn. Mình chẳng còn gì quan trọng nói với ông già, ông già hưu trí suốt ngày làm vườn và dong thuyền chu du, từ khi cùng mấy người bạn mua một chiếc thuyền buồm. Dầu sao mình cũng xúc động về việc ông cất công gọi điện cho mình và, hầu như cứ ba tuần một lần lại chạy hàng trăm cây số trên con xe cũ rích để được ôm hôn Laure. Mình cắt đứt hẳn với

mẹ. Bà ta không thèm đến đám cưới mình, và đương nhiên không xuất hiện ở bệnh viện phụ sản khi mình sinh con. Bà ta chỉ hãnh diện về sự giàu có của các anh, mình chả là thứ gì. Cha đóng vai hòa giải, nhưng mình không xuống nước, bà ấy cũng chẳng thu lại móng vuốt. Bà ấy cắt mọi chu cấp cho mình khi mình rời khỏi nhà. Nếu không có ngân phiếu của cha, gửi giấu gửi giếm cho mình, thì mình đã chẳng có xu gì. “Rảnh nợ!” bà ta kêu lên khi mình khăn gói ra đi. Từ khi mình đến tuổi thành niên, bà ta càng không sá gì mình, bà ta hạ thấp mình, tâng bốc các con trai, những thanh niên tuổi trẻ tài cao đã là chủ sở hữu một căn hộ ở Quimper và một nhà nghỉ ở Courchevel. Mình còn chưa đi thi sư phạm bà ta đã dồn dập sự khinh thường lên mình: mình sẽ chỉ là hạng gỗ đầu trẻ, bị quẳng vào chỗ bọn ôn con hiếu động.

Ngày mình thành hôn với Văn, nghĩa là một trong số những người đối với bà ta là “khỉ của thế giới thứ ba”, bà ta đã báo tin sẽ truất quyền thừa kế của mình. Chớ có cái giống lai trong số con cháu của bà, bà ta viết cho mình. Xuất thân từ một gia đình thâm căn miên quê, bà ta mang nặng quan niệm về sự thuần giống: những kẻ không phải da trắng cứ ở yên trong khu biệt cư của chúng nhé, giẻ lau đâu có để lẫn với khăn mặt được, kẻ nhập cư tử tế là kẻ không đòi hỏi nhiều hơn những thứ người Pháp chính gốc hạ cố cấp cho, lòng từ thiện thì đẹp đấy, nhưng người da trắng rồi sẽ bị hủy diệt như dân da đỏ châu Mỹ nếu họ mở cửa đón tuốt đám



da ngăm, bọn chết tiệt để mẩn như thỏ. Mình kết hôn không có sự thuận tình của bà ta, lại còn với một gã An Nam Mít nữa chứ! Chúa Trời ơi! Bà ta đã đoán trước rồi mà! Mình cố tình vấy bẩn cái họ của bà ta, về vang là thế. Hết trang này đến trang khác, bà ta khắc nọc độc ra. Mình rồi sẽ có một đàn con mắt xích, sẽ là nô lệ của một gã da vàng năm thê bảy thiếp. Mình chuẩn bị cho mình một tương lai xán lạn gớm! Cá không ăn muối cá ươn. Mình đã luôn hành động theo ý mình mặc những lời cảnh tỉnh của bà ta. Rốt cuộc vì cái gì? Để gắn đời mình với một kẻ gốc Á chắc chắn không thanh lịch cũng chẳng giàu có, trong khi bà ta đã nhắm sẵn một cán bộ trẻ tốt toàn tập, sẽ là một chàng rể xứng đôi vừa lứa. Mình chớ có mà đến khóc lóc khi sáng mắt ra! Những cuộc hôn nhân lai tạp rước họa cho phong tục tổ tiên phương Tây. Thói gian giáo của bọn nước ngoài gốc Viễn Đông chả còn cần chứng minh nữa. Bọn họ luồn lọt khắp nơi, nếu không hãm họ lại, họ sẽ không chỉ làm chúng ta ngập trong hàng hóa của họ, mà còn điều khiển chúng ta bằng luật của họ nữa. Họ muốn như thế, lũ dân cự thuộc địa ấy! Những tâm hồn thanh tao rao giảng phải ăn năn, mà quên bém rằng nếu không có người Âu châu cao quý thì lũ khố rách áo ôm đó vẫn sống như thời ăn lông ở lỗ. Bà ta cố công khắc vào tim mình sự sùng bái những giá trị làm nên tính ưu việt của người da trắng, bà ta đã giáo dục mình theo cách để mình trở thành một tín đồ Cơ đốc đáng yêu, một cô gái Bretagne còn giữ giọng nói

quê hương, để mình là một mối hấp dẫn giới thượng lưu ở Quimper, bà ta chỉ đi lại với các quý ngài xuất thân cao quý, với giới thượng lưu nổi tiếng để chỉ chấp nhận người Pháp chính tông ở bàn ăn của họ. Bà ta sẽ đáp gì với họ khi họ hỏi về mình đây? Rằng mình có một người chồng bần cùng ư? Và trước hết, hấn ở đâu chui ra? Tổ tiên hấn hấn phải là bọn kéo xe, cha hấn là kẻ đớp sắn, mẹ hấn là dân chơi mạt chược mà nếu có thể thì đã bán hấn cho người trả giá cao nhất cũng nên. Mấy cái ngữ ấy toàn nói tiếng Pháp bồi, là lữ thô tục trì độn, mưu toan chiếm đoạt của thừa kế. Bà ta sẽ không là mẹ vợ của một kẻ chạy theo hồi môn, do vậy sẽ không cho mình một xu. Để dịch hạch lỗi mình và gã An Nam Mít của mình đi quách cho rảnh!<sup>(1)</sup> bà ta kết luận trong một sự hăm hờ kiểu Molière.

Tốt nhất là cười thôi, ngồi lên tất cả những chuyện đó và không phản ứng gì. Tốn bao nhiêu mực để trút những lời lảng nhục kỳ thị chủng tộc. Bà ta vẫn luôn phán xét đồng loại dựa trên màu da, vẫn luôn coi rằng bản mặt nhọ giải thích những bất bớ, vẫn luôn bầu cho phe cực hữu, vẫn luôn khoái những bài diễn văn về sự vĩ đại của nước Pháp, vẫn luôn nuôi dạy các anh mình trong niềm tin rằng người Gô Loa là siêu nhân, rằng họ toàn quyền là chủ nhân của lũ vô lại đến từ những

---

1. Phỏng theo câu của Molière: “Để dịch hạch lỗi tính hà tiện và những kẻ hà tiện đi quách cho rảnh!”

nước chậm phát triển, rằng người nước ngoài phải chịu trách nhiệm về sự suy tàn của văn minh Pháp, rằng công quyền đã dung túng cho sự ồ ạt của dân nhập cư, rằng phải bầu các đại biểu chủ trương thuê máy bay riêng để đuổi cổ những kẻ không ai muốn dung nạp về nhà. Bà ta vốn luôn tự phụ về tài sản có được, luôn đầy thành kiến chống lại kẻ đến từ bên kia biên giới, đê tiện với ai không ở trên đỉnh nấc thang xã hội, bỉ ổi với chồng, người cam chịu những lời sỉ nhục của bà ta mà không hề quạu mặt.

Lần này, bà ta xuất sắc hơn, độc địa hơn thường lệ. Đương nhiên, mình không cho Văn biết lá thư này, nhưng mình đã giữ nó để có chứng cứ rằng bà ta là một mụ điên thảm hại, hoang tưởng về ưu thế của người phương Tây. Laure chưa từng gặp bà ngoại nó, mình đã bảo nó rằng đó là một quạu già. Sẽ không bao giờ mình đặt chân về lại Quimper, bà ta có nghèo thì mình cũng sẽ không đến lễ mai táng. Chương đó đóng lại rồi, mình sẽ không bao giờ mở lại nữa. Mình đã khiến con gái mình sững sốt, vì giọng gay gắt của mình. Văn lắc lắc đầu, anh ta đứng về phía mình và, không bèn mắng gằn hoàng thái hậu, xếp bà ta vào loại xấu. Theo cha mình, sự bài ngoại của bà ta đã tăng lên. Bà ta nổi bão “dân rệp, lũ nhỏ, quân trộm cắp và phường bất lương”. Ngay cả hai tên anh trai mình cũng đánh bài chuồn ngay khi bà ta mở mồm. Bọn họ sống với mấy ả dân tỉnh Finistère, nhưng bà ta khắt nghiệt với các con dâu tới mức toàn khích động bất hòa. Mình lấy làm sung sướng đã cắt

mọi quan hệ. Bà ta là người cầm cương, không ai dám chống lại.

Mình nhớ là, hồi bé, mình đã tự hỏi làm thế nào sự ác tâm của mẹ không đầu độc mình. Lúc nào cũng ra rả những điệp khúc: "Bọn chúng không giống chúng ta, những người văn minh", "Bọn chúng xâm lấn chúng ta, chúng ta không còn ở nhà mình nữa". Bà ta đã nói những điều khủng khiếp về Maeva, đứa bạn người Guadeloupe của mình, khi mình mười tuổi: "Ranh con mặt nhỏ, dĩ con! Chớ có cái của nợ đó trong nhà bà! Bọn con gái Antilles mười mười là lũ mọi rợ và đồi bại! Chúng xấu xa từ trong máu!" Khi đến trường đón mình, bà ta chĩa ánh mắt tóe lửa đạn vào Maeva đang nắm tay mình và vừa giằng mình ra khỏi nó vừa hét lên. Những cảnh này cứ lặp đi lặp lại, cho tới khi Maeva không còn muốn là bạn mình nữa.

Mình đã nhận kiểu giáo dục ấy, đáng lẽ đã dập tắt trong mình mọi sự nhạy cảm nếu mình không rút ra được ở nơi khác những bài học tình người. Mình đã tự hướng theo nghề dạy học để truyền đạt những tư tưởng độ lượng. Mình tự lãnh nhiệm vụ dẫn dắt bọn nhóc đến chỗ không còn bất cứ thành kiến nào chống lại trẻ em sinh ra dưới những vùng trời khác. Mình đi ngược lại những luận thuyết của mẹ. Mình tẩy sạch khỏi đầu những điều đê hèn đã nghe thấy. Mình không ngại thơ tới độ tin rằng, bằng việc dạy dỗ trẻ con, mình sẽ quét sạch bọn sô vanh hằn học khỏi trái đất, mình không xa

rời thực tế tới độ tưởng rằng những lý thuyết gia giả cầy về bất bình đẳng sắc tộc đang bước chậm lại.

Không chừng mình phải cảm ơn trời đất vì được sinh ra bởi một người đàn bà thiện cận đến vậy. Không có những thứ rác rưởi của mụ già ra về ta đây đã đọc Gobineau<sup>(1)</sup>, có lẽ mình đã không nuôi dưỡng mình bằng những gì thuộc thuyết phổ quát, không yêu cái chủ nghĩa thế giới ở Văn. Anh ta không tự cho mình là một người châu Á coi Pháp như nước tiếp nhận, cũng chẳng phải người Pháp chỉ vì từ bao lâu nay sống ở Paris, vì tác phẩm của Rimbaud hay Flaubert quen thuộc với anh ta hơn *Đạo đức kinh*. Ở Belleville, mặc dù đôi khi có căng thẳng giữa các cộng đồng khác nhau, anh ta vẫn như cá gặp nước, anh ta đi đến chỗ thợ cắt tóc người Tàu cũng như tay bán hoa quả người Ả Rập, những quán bar có điều ồng<sup>(2)</sup> cũng như cửa hàng bán bánh mì kẹp Thổ Nhĩ Kỳ. Khu phố anh ta sống là một đám đông tả pín lù tụ tập trước lối vào bến tàu điện ngầm, những người Phi áo thụng, dân bán hàng rong trái phép, những quầy hàng ngoại, những tủ kính bày bánh ngọt phương Đông, những cửa hàng tạp hóa phố Ménilmontant chuyên bán

---

1. Joseph Arthur de Gobineau (1816-1882): nhà ngoại giao, nhà văn Pháp. Tác phẩm trứ danh "Khảo luận về sự bất bình đẳng giữa các chủng tộc" đã đưa ông vào hàng ngũ cha đẻ của tư tưởng phân biệt chủng tộc. Ông ghi nhận sự khác nhau về thể chất cũng như tâm tính giữa các chủng tộc, và điều đó quy định trật tự xã hội.

2. Âm chỉ những nước vùng Trung Đông.

hạ giá đồ gia dụng. Với anh ta, chẳng gì giá trị bằng một tách trà bạc hà uống cùng Rachid trong một quán couscous, rượu gin-fizz uống với Hugues ở hiên quán *Cannibale*, không xa căn hộ của chúng mình.

Thời sinh viên, anh ta trọ trong một căn gác xép ở Barbès, và trả tiền phòng nhờ giao bánh pizza, phát tờ rơi, rửa bát thuê trong những quán ăn bình dân, hoặc thậm chí trông trẻ. Người đỡ đầu không còn khả năng tài chính giúp anh ta, sau khi ông bị phá sản vì hai cậu sinh đôi ăn tàn phá hại. Vì Văn không có quan hệ tốt với cặp sinh đôi này, những kẻ vốn coi anh ta là một tên ăn bám, anh ta không có lựa chọn nào khác là phải đi thuê phòng. Thời kỳ đối đầu giữa những người có cảm tình với cánh tả vô sản và những thành phần cực hữu phong trào Occident đã ít nhiều qua đi, nhưng ở trường của Văn, một giới tuyến chia rẽ những kẻ phản động cực đoan và những người phái tả. Có tố chất Nerval hơn Sartre<sup>(1)</sup>, Văn không quan tâm đến chính trị, anh ta không đến buổi kín để bỏ phiếu, trong khi anh ta có một hộ chiếu vừa được Văn phòng tỉnh trưởng Paris cấp cho. Mitterrand khi ấy vừa được bầu làm tổng thống, cộng sản tham gia chính phủ, Văn ghi nhận có sự biến chuyển trong cách

---

1. Gérard de Nerval (1808-1855): nhà thơ, nhà văn Pháp, không quan tâm đến chính trị, tuy nhiên những cuộc cách mạng lại tạo cảm hứng sáng tác cho hàng loạt bài thơ của ông. Jean-Paul Sartre (1905-1980): nhà văn, triết gia, nhà hoạt động chính trị Pháp, ủng hộ phái cực tả.

nghe, tuy rằng, theo anh, làn sóng hồng có nguy cơ tồn tại ngắn ngủi và sự chuyển dịch thực của xã hội không phải một sớm một chiều là làm được. Hugues và Rachid tán thành những cái tổ do các đảng viên đảng xã hội đề ra. Vẫn có ý kiến ngược lại: nước Pháp muốn đòi ấy vẫn bảo thủ, ít hiếu khách với dân nhập cư, còn thiên về sự cứng nhắc hơn từ khi Mitterrand ngự điện Elysée. Không chừng đảng xã hội sẽ thua đau ở những cuộc bầu cử khác. Và chủ nghĩa hiện thực khuyến nhò sẽ thắng. Vẫn là người quá hoài nghi nên đừng hòng gió thổi chiều nào xoay chiều ấy, ngay cả khi phái tả dường như chiếm ưu thế. Anh ta chưa từng tôn sùng một thủ lĩnh đảng phái nào. Hơi vô chính phủ, luôn ngoan cố, có lúc anh ta kêu gào phản đối trò bịp của các chính trị gia, những kẻ theo chủ nghĩa bảo trợ và nóng vội chiến thắng. Hugues và Rachid bảo anh ta không được lẫn lộn mọi thứ. Cái "tất thấy thối nát" là trò của bọn phản dân chủ. Vẫn vặn lại rằng ngay cả những người trong sạch cũng dễ bản thân bị mua chuộc hòng tạo thanh thế, rằng ngay cả những đảng viên cấp tiến nhất cũng điều chỉnh lại yêu sách khi yếu tố nền tảng không còn theo họ nữa. Quyền lực buộc phải có những dàn xếp, nghị sĩ của mọi phe đều quy lụy và bắt thóp nhau. Có đi có lại, một thủ đoạn kinh tởm. Vẫn, từng sống ở quê nhà thời nền cộng hòa chuối chuyên chế thân Mỹ, rồi thời cộng sản, báo động cho bọn mình về những xoay vần chính trị. Nhiều người thiên phát xít có một diễn đàn, nhiều kẻ mị dân

biến thành những vị cứu tinh đối với đám cả tin bằng việc vuốt ve nịnh khéo những người này.

Với Hugues và Rachid, ai không bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu thì mất quyền ăn quyền nói. Văn không hoàn thành nghĩa vụ công dân, anh ta chỉ là một lão quạu, chẳng mang lại điều gì có tính xây dựng. Bọn họ thì không bỏ xó các khẩu hiệu của tháng Năm năm 68, dẫu khi đó chưa đầy sáu tuổi. Bọn họ xông pha mỗi khi phải bảo vệ một sự nghiệp. Trong khi anh ta không có bất cứ một cử chỉ đoàn kết nào, ngoài việc bố trí xe thư viện cho dân ngoại ô. Thái độ phủ định của anh ta khiến Hugues và Rachid bức mình. Kết quả là xung đột. Văn thì mở mồm ra là *nhiet*<sup>(1)</sup>. Hugues và Rachid bảo anh ta vô địch thiên hạ về sự thiếu ý thức công dân. Văn chế giễu họ, vì họ phẫn khích với những hứa hẹn của ứng viên tranh cử và áp dụng phương pháp Coué<sup>(2)</sup>. Họ lặp đi lặp lại rằng lá phiếu trừng phạt của họ có thể dẫn những người có thẩm quyền quyết định đến chỗ nhận ra sự bất ổn trong quần chúng, rằng khi bầu những phần tử tiến bộ thì họ đắp đê chặn việc phổ biến những luận đề quốc xã mới.

Tất cả hiện lại trong mình như mới ngày hôm qua. Chỗ cạnh chiếc gối của mình trống không. Căn hộ không

---

1. Tiếng Nga có nghĩa là "không".

2. Emile Coué (1857-1926): nhà tâm lý học, dược sĩ người Pháp, người đã phát triển phương pháp tự kỷ ám thị có ý thức (*autosuggestion consciente*) để rèn luyện tinh thần lạc quan tích cực.



còn vang lên những tranh luận kiểu Homère<sup>(1)</sup>. Laure giam chân trong phòng, mình ngả ra giấy lời xưng tội chẳng đáng chiếc đỉnh gỉ, vì mình vòng vo tam quốc, chứ không đi thẳng vào vấn đề chính: Ulma đã giam được Văn bằng sự mê hoặc nào? Có phải vì cô ả là em cùng cha khác mẹ của anh ta và vì tình yêu loạn luân thêm gia vị vào cuộc đời anh ta? Anh ta phát hiện ra rằng cha anh ta có một người con gái ngoài giá thú. Và cái vẻ đẹp chết người ấy đã lôi anh ta ra khỏi vẻ lãnh đạm trường kỳ. Anh ta bước đi vô thức và để mặc những phản xạ có điều kiện dẫn đường. Anh ta có vẻ tàn tạ, làm việc chậm như rùa, miễn cưỡng đến những bữa ăn cha mình mời, không còn đọc nhiều nữa, mất ngủ đến mức phải nốc đầy thuốc ngủ, không tỉnh táo và sáng khoái vào buổi sáng, luôn căng thẳng, rã rời và quàu quạu, anh ta lĩnh đến rạp chiếu phim tất cả các buổi chiều, sau khi biên tập qua quýt bản thảo, tự làm mất mặt trong những buổi tiệc cocktail của nhà xuất bản, vu cáo các tác giả, cáu mình vì mình lỡ mắng với anh ta, cáu Laure vì điểm số chỉ nhỉnh hơn trung bình tí chút ở tất cả các môn, cáu tất cả mọi người vì anh ta không hài lòng về bản thân.

Anh ta cần có cái mới, khi cuộc sống vợ chồng chúng mình chỉ sản sinh cái đã thấy. Anh ta cần cái

---

1. Tác giả có vị trí quan trọng trong văn học Hy Lạp với thể loại sử thi. Nói đến phong cách Homère tức là nói đến yếu tố kỳ lạ, hoang đường quá mức.

khác thường có thể khiến anh ta tái sinh. Lá thư của Ulma, tiếng sét giữa bầu trời tưởng chừng bình yên, buộc anh ta chui ra khỏi cái vỏ ốc. Gặp được người em cùng cha khác mẹ sau ba mươi năm ở Pháp, nơi anh ta đã kéo màn khép lại tuổi thơ tại Việt Nam, không phải không tác động đến tâm lý Văn. Anh ta vào trong một vùng nhiễu động, nhưng anh ta, với đà sống đã ngủ quên, lại tìm thấy trong kịch bản của mối diễm tình với Ulma một chất kích thích mạnh mẽ. Nếu mình tin những gì viết trong loạt thư anh ta đã nhận từ ả, thì ả hoàn toàn đối lập với mình, ả không thêm bằng chứng của lòng tận tâm cũng chẳng đòi hỏi gì. Anh ta thế nào thì ả chấp nhận như thế và không tìm cách thay đổi, trong khi mình có thiên hướng muốn anh ta khác đi. Ulma mới là người mà anh ta hẹn hò tình tứ, tình yêu bị cấm đoán khiến họ đê mê. Văn chỉ chờ một tình huống ngoài kịch bản để không còn đơn giản là cái gã tứ tuần chán ngấy mọi thứ này. Anh ta có như thế không? Anh ta đáng ra đã tiếp tục chung thủy với mình theo cách của anh ta, nghĩa là chỉ tự cho phép một vài thú ngẫu, những khúc chuyển hồi nhanh chóng khép lại. Chúng mình đáng ra đã tiếp tục sống bên nhau, anh ta sẽ thấy chẳng có gì xấu khi đi mò gái đẹp, vì anh ta nào phản bội mình, ngay cả trong ý nghĩ, mà chỉ tự cho phép một sự xả hơi thôi.

Mọi sự đã theo một hướng khác bởi tại Ulma. Văn dành cho ả một tình yêu tha thiết chưa bao giờ dành cho

mình, ngay cả vào buổi đầu tươi đẹp. Anh ta yêu ả như cậu trai mới lớn, được thần ái tình xui khiến, nhìn thấy lại mọi thứ diệu kỳ. Mình chẳng đáng kể gì nữa, hoặc chỉ là chướng ngại vật cho sự quẩn quýt của họ. Nếu anh ta có một người tình, một ả tóc nâu nóng bỏng, thì điều đó có lẽ đã không khiến mình sôi máu. Đằng này, đó lại là một người em gái mà anh ta bấy lâu không biết có tồn tại, và với anh ta đó như nàng Dea của Victor Hugo đối với Gwynplaine<sup>(1)</sup> vậy: tình yêu tuyệt đối.

Cả hai cùng mồ côi cha, người đã bỏ rơi họ, họ đào lên những điều được chôn sâu tận cùng ký ức, cách để xích lại gần nhau. Cứ hình dung họ bên nhau là mình lại không chịu được. Văn đã không nói gì với mình về lá thư của Ulma, như thể anh ta là người giữ một văn bản tuyệt mật, và anh ta im ỉm về tất cả những điều liên quan đến ả. Họ yêu nhau lén lút, mãnh liệt. Họ thích nhau ngay lập tức, anh ta bị Ulma chế ngự. Sự yếu đuối và dịu dàng của ả là bùa bả với anh ta, vốn thấy mình đây quá độc đoán. ả như nàng tiên Morgane, có vẻ quyến rũ hắc ám. Mình đã nhận thấy điều đó ở đám tang của Văn. ả dường như đến từ một hành tinh khác, có cái nhìn dò xét, nhưng hễ người ta hướng về phía ả, ả lại ra vẻ một người khó gần. Trong thư, Văn gọi

---

1. Hai nhân vật trong tác phẩm "Thằng cười" (*L'homme qui rit*) của Victor Hugo. Vốn là hai đứa trẻ xa lạ được một người đàn ông nghèo cứu mang, hai anh em không cùng huyết thống này lớn lên bên nhau và yêu nhau tha thiết.

ả là *Albertine*<sup>(1)</sup> của anh ta. ả không còn là một cô gái tuổi hoa, nhưng có nét duyên chết người. Đám phóng viên có mặt ở nghĩa trang dường như bị ả kích thích trí tò mò. Laure vừa dò xét ả vừa giả bộ vô cùng dửng dưng. Hugues không ngừng dán mắt vào ả. Mỗi Rachid là không chòng chọc nhìn ả thôi. Văn, nằm trong áo quan, hẳn là bối rối trước bức tranh này: tất cả đứng quanh nàng Ulma quyến rũ, mà nếu không có nàng thì có lẽ anh ta vẫn sống trên đời.

Tại sao mình lại mời ả đến tang lễ? Có thể là bởi mình muốn thấy ả bằng xương bằng thịt, vì mới chỉ thấy qua ảnh, hay bởi mình muốn, như Laure nói, làm hài lòng Văn, anh ta sẽ không yên nghỉ nếu mình không tập hợp bên mộ anh ta tất cả những người thân thuộc và, năm ngoái, đối với anh ta thì Ulma còn hơn cả một người thân thiết. Mình đã cố tự phục hồi danh dự, cố không hạ mình làm kẻ ti tiện. Quá muộn để hối hận vì đã không làm chủ bản thân. Mình không hề chú ý cán Văn, mình nhấn chân ga trong khoảnh khắc đang ở tâm trạng rối bời. Bóng dáng Văn hiện ra đằng xa. Mình thậm chí còn không chắc đó là anh ta. Mình không còn chắc điều gì hết, cổ họng nghẹn cứng, một lớp voan che trước mắt, nhẽ ra mình đừng uống rượu, rượu không giúp mình, mà mình cần một thứ thuốc tăng lực, mình chưa bao giờ

---

1. Nhân vật trong bộ *Đi tìm thời gian đã mất* của Marcel Proust.

lang thang bên ngoài vào giờ muộn như vậy. Mình đã bị sốc mạnh khi nhìn thấy tấm hình của Văn và Ulma ở vườn Luxembourg, ngồi gần tượng Laure de Noves, ở chính nơi mà hai mươi năm trước, mình đã trao anh ta nụ hôn đầu. Nhỡ ra anh ta, vì tôn trọng mình, đừng đưa ả đến công viên này mới phải. Đó là khu vườn của *chúng mình*, nơi dạo chơi của *chúng mình* khi còn như hình với bóng. Mình không quan trọng so với ả, nữ thần biển Calypso đáng gờm, có khả năng quét sạch trí nhớ anh ta. Mình có lẽ sẽ ít đau đớn hơn nếu anh ta thân mật với một ả tiên rừng nào đó ở đây, có thể khiến anh ta quay cuồng đầu óc. Anh ta sẽ nhanh chóng nhận ra những cô ả ấy rất tầm thường. Nhưng anh em lai cùng cha khác mẹ, một chút bí hiểm, thì không phải cứ ra ngõ là gặp. Đặt cạnh Ulma, mình trong suốt, mình không thuộc về những người đàn bà tự dẫn vật, mình thể hiện ra ngoài tất cả mọi sự hỉ nộ ái ố. Mình không tin được rằng, ngậm miệng làm thinh, mình lại đi đến việc thuê người theo dõi chồng hàng tháng trời, để bắt dính quả tang anh ta. Gần sáu tháng theo dõi, những báo cáo chi tiết, hàng chục tấm hình. Nhưng mình làm ra vẻ không hay biết gì hết. Tất nhiên, đôi khi mình ngủ trên ghế đệm ngoài phòng khách, không nói một lời nào với Văn suốt nhiều ngày, để anh ta đoán rằng mình sắp bùng nổ. Mặt mình phờ phạc, dù đã uống ma giê. Mình chểnh mảng việc nhà, không nấu nướng nữa, đi ngủ càng lúc càng sớm, khi anh ta ở chỗ Ulma, mình nằm ẹp trong phòng, dán

mũi vào truyện trinh thám, nhưng người mình khi ấy sôi sùng sục đến mức không theo được tình tiết truyện. Khi anh ta đi dự chiêu đãi, mình không tháp tùng nữa, với những gì thu được ở đó thì chẳng đáng cho mình nhắc chân.

Laure ngờ thấy có xung đột âm ỉ, nhưng không biết nguyên nhân. Văn và mình chỉ cãi nhau thực sự khi nó mò về đêm hôm khuya khoắt hoặc bối rối vì thi cử hỏng bét. Cũng chẳng phải người vợ bao dung cho lắm, mình là người mẹ tuy không muốn xúi con gái chống lại cha nhưng kiên lên thì sẵn sàng ly hôn. Mình không phải cái khăn giấy người ta dùng rồi vứt. Nếu Laure không nói với mình rằng cuộc hôn nhân của mình với Văn phải là vĩnh hằng, thì mình hẳn đã không nhìn việc xỏ hết ra và cho anh ta một bức tối hậu thư... Tối hậu thư nào? Hoặc là Ulma hoặc là mình ư? Vậy thì mình phải thừa nhận đã thuê thám tử theo dõi anh ta, và nói ra chuyện đó thì về văng gì. Đâu ai cấm đoán việc ở bên em gái vào các buổi tối. Nếu không có chứng cứ về mối quan hệ mật thiết hơn bình thường giữa anh trai và em gái, người gây bối rối đến thế, thì có lẽ mình đã cho rằng mình thổi phồng mức độ rung cảm yêu đương của họ. Bên ả, anh ta mệt mỏi khám phá mọi khoái cảm, trong khi anh ta có một cuộc sống tẻ nhạt bên mình. Anh ta với ả tuy hai mà một, trong khi anh ta với mình thì không phải lúc nào cũng tâm đầu ý hợp.

Mình không chịu nổi việc anh ta nói dối mình, việc

anh ta không tính gì đến hai mươi năm chung sống của chúng mình, như thể *xì!* đó chỉ là món khai vị không làm anh ta no nê, và anh ta vẫn thêm thường món khác. Sự xuất hiện bất ngờ của Ulma đã gây hệ quả xấu cho mình, người vốn thường biết điều. Đầu óc mình, như cái la bàn loạn hướng, xoay tứ tung và gọi cho mình những cơn cuồng sát. Mình đã làm thế nào, suốt nhiều tháng trời, để có thể mở thư Ulma ra, đọc, sau đó dán lại phong bì, chuyển cho Văn và vờ như vô tội? Đó là hành động ti tiện, nhưng khi phải nhờ đến thám tử, mình đã vượt quá một giới hạn nào đó rồi.

Mẹ mình có lẽ sẽ bảo rằng, nếu nghe bà ta thì mình đã không ngập trong rắc rối thảm hại này, thì mình đã có một người chồng truyền thống và những đứa con tóc hoe vàng rất đầu vào đấy cũng nên. Nhưng các thầy cô giáo mình, đám đầu đầy chữ ấy, đã nhồi sọ mình tới mức mình chỉ còn là kẻ của thế giới thứ ba, và mình quyết định chung sống với một gã lưu vong... Cha mình không cho mẹ hay biết về chuyện đã xảy ra, cha đến đám tang Văn với cớ đi thăm cung điện Versailles. Cha giật mình khi thấy tóc mình trắng đi sau vài đêm. Mình suy sụp. Trước cái huyết sắp chôn cất Văn, mình có cảm giác chân khuyu xuống, sắp xỉu. Tuy nhiên mình vẫn trụ được. Chỉ có khoe môi giật giật là dấu hiệu mình sắp òa lên nước nỡ. Mưa rơi mau hạt càng làm mọi thứ bi thảm hơn. Laure đầm đìa nước mắt, nó cắn chiếc mùi soa mình chìa cho nó để kìm những cơn nấc. Hugues,

bằng một giọng đều đều, làm người ca tụng Văn, những người tham dự trầm mặc, các đồng nghiệp của Văn, sau khi đã nói lời chia buồn với mình, thể hiện một vẻ mặt hợp tình huống, Ulma rờ cuốn sách đóng bằng da nâu mà ả kẹp nách, như thể do dự không biết có nên đọc cho bọn mình mấy đoạn không, nhưng Laure đã làm trước ả, nó chìa ra tuyển tập thơ Reverdy.

Không ai có vẻ coi mình là tội phạm. Người ta xúc động trước cảnh Laure và mình tạo ra, một người mẹ và đứa con gái chịu tang. Ngay cả Rachid, người mà mình đã gọi sau khi Văn chết để gào lên rằng đó là một tai nạn, cũng có vẻ cho rằng mình vô tội. Anh trấn an mình và đưa mình thông tin liên lạc của luật sư Dieuleveult. Hugues và anh, tuy rụng rời, cũng đã xin mình bớt lo lắng. Mình phải nghĩ tới Laure, nuôi dưỡng ở con bé lòng hiếu thảo với cha nó, phải cất xén một số chi tiết nói ra không hay gì, chẳng hạn như khuynh hướng bịa chuyện hoang đường của anh ta khi mình yêu cầu giải thích về những buổi chiều đi săn gái. Nhưng Laure không còn là trẻ con, mất nó đâu có để trong túi, mình giấu nó sự thật cũng vô ích thôi, nó chỉ cần quan sát Văn và mình, là biết rõ. Cuộc hôn nhân của chúng mình rệu rã. Cả trước khi Ulma chia cắt chúng mình, chúng mình ném cho nhau những lời đáp trả vô cùng chua chát. Văn luôn là người đầu tiên giơ cờ trắng, mình chỉ miễn cưỡng tha thứ cho anh ta. Như vậy, nhì nhằng thì chúng mình cũng đã thiết lập được chút bề ngoài hòa



hợp để Laure phát triển được trọn vẹn. Hai mươi năm không phải là ít, thế nhưng, hai mươi năm ấy đã bị quét đi ngay khi Ulma xuất hiện.

Và giờ đây, Văn nằm dưới lòng đất, Laure không còn cha nữa, mình tổng kết lại hai thập kỷ này... Mọi chuyện thế là đã kết thúc, kết thúc thật rồi sao? Không còn cách nào để đưa Văn trở lại với cuộc đời sao?



Tommy, nghe độc folk gothic, đã thuê cho ta *Magic Arrow* của Timber Timbre. Ta tua đi tua lại bản đó từ sáng nay. Ta dậy chế cho mình cà phê và mấy lát bánh mì nướng. Lou vẫn trong phòng ngủ. Không một tiếng động trong nhà. Ta ở bên cửa sổ bếp một lúc lâu, mắt chăm chăm vào tòa nhà đối diện. Công nhân đã dựng ở đó một giàn giáo để xử lý mặt tường, sẽ mất mấy tháng cho coi. Các tấm bạt phần phật trong gió, các ống kim loại không có vẻ được cố định chắc chắn, nhờ mà sập nhỉ? Một kẻ thuê nhà sẽ linh trên đầu cả đồng sắt vụn... Tiếng hú còi xe cứu hộ khiến ta giật mình. Việc chất như núi mà ta còn ì ra đấy, ta xếp CD theo trật tự chữ cái, lau chùi máy tính, tìm trên Google những thành ngữ Kinh thánh mà rồi sẽ đêch bao giờ dùng đến, trừ phi để ra về trước mặt Tommy, hấn đâu phải tay chơi ngạn ngữ. Hấn gửi ta mười tin nhắn, những chuyện đùa vô duyên đối gió cho ta khỏi những chuyện đùa nhạt nhẽo của hấn. Hấn cũng ngủ ít. Hôm qua, hấn bị tống khỏi một hộp đêm, vì lúc đó đang phê thuốc và bắt đầu cời đồ giữa sàn nhảy. Một gã đồng tính giả gái đã bắt chước hấn. Ta

mong thấy vụ đó thế. Đúng là cái tên Tommy này! Văn còn sống thế nào cũng nói hấn vô phương cứu vãn. Hơn nữa, hấn đã bị đuổi khỏi trung tâm bảo trợ nhưng lại tìm ngay được một ổ tại khu Goutte d'Or. Đó là ổ chuột, nhà tắm và nhà xí trên thềm nghỉ, hấn đếch có sưởi, thế là phải tự mua một con máy khiến bụi luôn quả cầu chì khi cắm điện. Thế nhưng, ở đó hấn còn hơn cả sướng: không cha mẹ lên lớp, không người làm công tác xã hội soi, không anh chị em phá thói, không lũ bạn xoáy tiền. Nếu thích đi khò lúc nửa chiều, trong khi những kẻ khác tã tụi ở nhà máy, thì hấn cứ thế đánh một giấc, nhất là đêm nào hấn cũng ra ngoài. Nếu thích xì đồng tiền cho ba thứ lảng nhãng, như tắm poster do một nhóm thần tượng để tặng, hấn chả lần khăn lâu, mua ngay, dù phải xay ra cám khi đếch nhìn nổi nó nữa. Hấn còn mail cho ta thơ của Arthur Cravan, võ sĩ quyền Anh mất tích ngoài khơi: *Tâm hồn nào chiếm tôi? / Tôi nghe thấy tiếng nhạc: / Tôi sẽ bị cuốn theo? / Tôi vô cùng thích nhảy / Thích trò điên thể chất / Đến nổi hiển nhiên thấy / Rằng, nếu là thiếu nữ, / Thì tôi đã hỏng đời.* Với Tommy, đó là một đại diện phản văn hóa. Cravan hấn phải là người thổi kèn dụ rắn, gã tiểu phu, kẻ trộm, người hái cam. Ông đã báo trước: *Kẻ tự cho là giống tôi đến đây, tôi sẽ nhổ vào bản mặt anh ta.* Văn đọc tác giả này chưa? Ông xếp những kẻ khiêu khích ở vị trí rất cao, và Cravan, tai tiếng, kỳ quặc, là kẻ ngẫu nhất trong số đó.

Tất tật đều đưa ta về với Văn. Ông là trực đứng

mà mọi thứ đều xoay quanh. Khi ai đó chết, người sống có xu hướng tết nguyệt quế cho kẻ đó, ta chẳng chạy theo thói ấy, ta không biến Văn thành một chân dung ngưỡng vọng. Ông cũng có tật và chữa sửa quái gì cùng năm tháng. Ông sùi bọt trước mâu thuẫn nhỏ nhất, đi từ nguyên tắc gì gì gì cái gì ông cũng đúng, rằng ta là ranh con cà chớn, rằng Lou chưa nghiêm khắc với ta lắm. Hơn nữa, ta có bạn trai là một tay bán lẻ xì ke chi chít tiền án tiền sự. Hắn bị tóm nhiều phen rồi. Hắn sống khỏi tù, chỉ bị quất lao động công ích, nhưng hắn là “phường lưu manh không thể cải hối”, Văn bảo vậy. Ông còn nói rằng Tommy lòn ta liệt kê mấy danh họa mát dây và thi sĩ chấp mạch. Đúng vậy, món đó khiến ta choáng luôn. Ta học được những điều ở trường không dạy. Món người ta nhồi chán nẫu đi. Ta hầu như đếch nhớ gì, phải nói rằng ta tứ phương cố cưỡng. Văn cho ta mượn mấy quả sách, ta đếch buồn mở ra. Ông cho ta mượn *Wozzeck* của Alban Berg, ta lại khoái *Blood Money* của Tom Waits hơn. Ông lôi ta tới mấy triển lãm, ta dừng ba mươi giây trước mỗi bức tranh. Ta chẳng thèm thông lỗ tai khi ông bàn luận về buổi đầu điện ảnh. Biết anh em Lumière và Max Linder là ai thì ta cũng đâu kiếm chác lợi lộc gì. Giờ đây, ta sẽ chẳng còn nghe Văn lý sự này nọ nữa. Vào gam rồi thì ông ca ngon lành lắm đấy, cả Lou cũng ó người luôn. Chả phải từ điển sống, nhưng hỏi gì ông đáp nấy, thể loại gì cũng chiều. Giữa Hugues và ông, lúc nào cũng thi thố uyên bác. Bọn họ

trích dẫn nào những triết gia tiền Socrates, nào những nhà tư tưởng lạ hoắc. Gió bão cứ gọi là ầm ầm, tới mức Lou kêu lên: "Đừng có chém nữa!" Thế là, họ cười bò, quay lại những chủ đề bớt nặng đô hơn, và mười lăm phút sau lại bụp những thể loại vỡ đầu. Diên cả thủ! Ta đau cả não.

Văn không còn sống để khuấy động buổi tối nữa. Lou và ta ai giam mình trong phòng kẻ nấy từ lúc chín giờ. Bả hầu như không hé răng nữa, ở trong thế giới riêng, khi ra khỏi đó, bả có những động tác mộng du, duồn suốt cái gì lê Văn tặng năm ngoái, đêch trang điểm nữa, bả phải nhuộm tóc thôi, hoa râu từ mấy tuần nay rồi, nhưng bả chẳng bụng dạ nào dành hàng tiếng ngắm vuốt. Bả đi tới đi lui suốt đêm. Sáng ra, mắt thâm quầng, môi nhợt nhạt, bả uống hàng lít cà phê để trời dậy, mà đâu ích gì, bả uống nào sắt, nào vitamin B12, và đủ loại thuốc bổ, tới mức ta tự hỏi mớ cocktail này chẳng ra thuốc nổ ấy chứ. Bả lúc nào cũng lo lắng cho sức khỏe bản thân, bả trị chứng sổ mũi bằng thảo dược, bả là kẻ phục tùng vô điều kiện của y học êm ái, trong khi Văn có lối sống phi lành mạnh. Nó làm ổng bị huyết áp, rối loạn gan, viêm thanh quản liên tục. Còn khi bị cúm, ổng chỉ tin vào kháng sinh để trở lại lợi hại hơn xưa. Lại thêm một chuyện muỗi ghi vào cột những bất đồng. Nếu chỉ có vậy đã phức! Nhưng Lou muốn Văn phải hoa lá cành hơn cơ, phải gần như thần thánh hóa bả. Bả giấu ta những trò tà lua của ổng, nó chạm tự ái

bả. Văn không phải loại đàn ông hút gái. Hồi trẻ, ông đêch tự tin chút nào, điều đó chẳng khiến một vài cô chán ghét. Ông không một hai tìm cách thả thính, nhưng chẳng thể ngăn mình “buông lời ong bướm”. Lou giả bộ không khổ tâm về việc đó, như thể bà biết ông quá rõ, nên đâu ngạc nhiên về cách hành xử của ông. Mỗi lần họ đi ăn tối hoặc hội hè cùng nhau, bà luôn trở về nhà với cái mặt xỉ như bị rách: Văn lại chài một khách mời chứ gì đâu, ông quảng mẽ lưới lớn trong bốn mươi lăm phút, ngày hôm sau thì quên luôn cô nàng mà ông đã “đeo đuổi xun xoe”, Lou nói, bà thấy chuyện này khó tiêu hóa. Có gì mà phải rùm beng. Văn đâu phải kẻ phản bội, bằng không ta đi đâu xuống đất.

Với Ulma lại là thứ nhạc khác. Mụ mang lại cho ông khoái cảm mới, mụ gọi cho ông Việt Nam. Ông thường nổi xung khi bị người ta hỏi về gốc gác. Ông nói rằng ông cảm thấy mình “chẳng phải Việt cũng chẳng phải Pháp, mà luôn trong tình thế lập lờ”. Ông đâu còn nói tiếng mẹ đẻ từ ba mươi năm nay. Từ khi còn ở trong nước cơ, ông biết nhiều về châu Âu hơn Viễn Đông. Sách vở đọc được, tình yêu điện ảnh của ông, tất thấy đều mang dấu Tây phương. Trên giá sách của ông có thơ của Lý Bạch, tiểu thuyết của Kenzaburō Ōe đấy, ông đi xem phim của Im Kwon-Taek và những nhà làm điện ảnh Hồng Kông đấy, nhưng nói chung ông hướng về Đông phương ít hơn về Tây phương. Mượn ý của Frantz Fanon, ông nói về mình: “Da vàng,

mặt nạ trắng.”<sup>(1)</sup> Ta đồ là ông đã cắt đứt với quá khứ. Ông giữ khoảng cách với cha mình, người cứ bám chặt vào gốc rễ. Ông nhắc lại không ngớt rằng ông, “kẻ mất gốc, được di cư đến mảnh đất Pháp, chẳng phải nạc cũng chẳng phải mỡ”. Ông nghiên nặng văn chương Pháp, Ý, Đức, Bồ, nên không thể không có lối tư duy Tây phương. Có một chút chất Việt sót lại trong cái chất Âu của ông đấy, nhưng nó nhỏ đến mức có xu hướng bị hòa tan. Ông chưa bao giờ muốn đi du lịch tới Việt Nam, ngay cả những năm trước, khi khách du lịch đổ xô đến chụp hình các đền miếu ở Hà Nội và ngả ngón trên các bãi biển.

Tommy rủ ta tạt qua chỗ hấn, hấn có DVD một bộ phim của Guy Maddin, mà theo hấn là thiên tài thể loại thần thoại. Nhưng ta đã hứa ăn trưa cùng Lou, bả chỉ ra khỏi phòng để cốc của phòng ta bảo rằng bọn ta sẽ không đi Fontainebleau nữa, với thời tiết như vậy, mà sẽ ăn nhẹ vào khoảng hai giờ chiều. Bả có cái giọng bên kia nắm mồ, chắc hấn đã không có một đêm yên giấc. Ông ngoại tới hôm kia, trên tám mươi tuổi rồi mà hể Lou gọi là lao vội đến. Ta ái ngại cho bả, nhưng chẳng nghĩ ra được câu động viên cóc khô nào cho nên hần. Trái lại,

---

1. Lấy cảm hứng từ nhan đề cuốn sách “Da đen, mặt nạ trắng” (*Peau noire, masques blancs*) của Frantz Fanon (1925-1961) được xuất bản năm 1952, tố cáo chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Ở ngữ cảnh này, tác giả hàm ý người da vàng di cư sang châu Âu cư xử như người da trắng.



ta mít ướt, mấy tối, ta sà vào lòng bà và thế là phun xối phun xả, ta khóc, ta khóc, bởi ta buồn vì đã bật lại Văn, đã không khiến ông tự hào về ta. Ông ngoại đưa bọn ta đi ăn tối ở một quán. Lou chỉ ăn món xúp hành tây, ta bỏ mứa một nửa món choucroute hải sản. Bà chẳng nói mấy, ta cũng vậy, ông ngoại thì chuyện trên trời dưới bể. Lou chả chăm chú nghe, ta vê ruột bánh mì thành những viên tròn, cuộc chuyện trò rời rạc như com nguội, ta đếch sôi nổi, Lou bị viêm răng khiến bà đau nhức, ông ngoại cắt mảnh để giải khuây cho bọn ta. Ông ngoại tránh nhắc tên Văn, nhưng cả ba chỉ nghĩ đến chuyện Văn qua đời.

Ông ngoại là người phúc hậu, nhưng toàn bộ vụ này quá bằng đánh đổ ông. Ông ngoại quý mến Văn, và thấy Văn thường lúng túng, ông ngoại chẳng biết cư xử sao cho vừa, Văn đâu phải lúc nào cũng phối bò, có khi ông lú mề, dấn thân vào những lời tiên tri kiểu Nostradamus. Ta kinh ngạc, Lou mắt chữ A mồm chữ O, ông ngoại cười gượng. Mấy ngày sau, Văn lại vô âu vô lo, và tự đùa cợt những trò nghiên cứu của mình.

Văn là một nhân vật lạ lùng, và ta đúng là con gái ông, cũng ít theo ước lệ, cũng cứng đầu. Ta giống Lou ở tính cân bằng, nhưng giống ông ở xu hướng chuyên lật lại vấn đề, tới mức nghi ngờ chính mình và chẳng làm gì ra hồn cả. Mười bảy tuổi, ta đếch làm nên trò trống gì, chỉ là một thợ chụp a ma tơ. Suốt thời gian dài, ta tỉnh tương vì có mẹ hiệu trưởng và cha chữ nghĩa. Hơn nữa,

họ ở với nhau từ hàng thế kỷ, trong khi cha mẹ lũ con gái cùng lớp đã ly dị và tranh giành quyền nuôi con. Bao nhiêu lần ta bảo với Lou rằng cặp đôi mà bà tạo với Văn phải kéo dài. Muốn vậy, bà đừng bé xé ra to mỗi khi Văn không nên không phải. Bà đã bảo đảm với ta sẽ dần lòng, tiết chế lời ăn tiếng nói, xoa dịu bất đồng. Mọi chuyện có thể nói là ổn thỏa chừng nào không có Ulma, thậm chí có đôi lúc Lou điềm tĩnh đón nhận mọi sự trong khi ông luống cuống, rồi lên thanh minh bằng những câu chuyện sắc mùi dối trá, sau khi ngủ lang bên ngoài, trong những quán bar. Họ thậm chí đã có một kỳ trăng mật lần hai cách đây hai hay ba năm gì đó. Văn từng nói với Lou rằng không có bà thì ông toi, rằng họ phải sống với nhau trọn đời. Họ từng chẳng đi đâu nữa ngoài vùng Provence, và luôn dẫn ta theo, họ dành cho nhau những cuối tuần dài chỉ hai người ở Barcelona, Dublin, Bilbao. Họ trở về vui vẻ và, trong nhiều ngày, quan tâm chăm sóc nhau tột. Văn ít ra ngoài và về nhà sớm, tươi cười và thoải mái, Lou cho ông ăn gan béo áp chảo kèm rượu nho hảo hạng và buổi tối hai người đi xem phim. Chỉ có một điểm đen duy nhất, đó là bảng điểm của ta, chẳng thể thống gì, trừ tiếng Pháp và Nghệ thuật tạo hình. Văn chẳng hối thúc giục giã nhiều lắm. Ông nói rằng ta đâu có dốt đặc cán mai, là các thầy cô không biết cách với ta thôi, chỉ cần ta muốn là vượt qua cả những đứa đầu lớp.

Cái thời không một gợn mây ấy chẳng được bao lâu. Những xích mích lại xuất hiện, do Lou kiếm có cái

lộn, do Văn được chẳng hay chớ, do ta chả theo phe nào mà chỉ khoái gì làm nấy. *Lỗi quá lớn của ta!*<sup>(1)</sup> Nhưng nhiều đó chỉ là muối đốt inox so với bão tố do lá thư của Ulma gây ra. Mụ tìm lại được dấu tích của Văn nhờ ông anh của người cha chung, mà Văn liên lạc một hay hai lần mỗi năm, nhưng người bác này chưa bao giờ nói với Văn chuyện mụ đã đến gặp ông. Cùng lúc, Văn được biết cha ổng đã tới Paris cuối những năm sáu mươi, rằng cha ổng đã gặp một phụ nữ Pháp và không thừa nhận Ulma. Văn không ngừng nói về người mẹ đã một thân nuôi dạy ổng bao nhiêu, thì lại hiếm khi bóng gió nhắc đến cha ổng bấy nhiêu, hay đúng hơn là nhắc đến với một chút cay đắng. ổng đã bị tổn thương nặng nề vì người cha ngoại hạng đến thế đã ra Bắc ít lâu sau khi ổng chào đời, cho dù đó là vì một lý do cao cả. Văn chưa bao giờ vượt qua được sang chấn tâm lý ấy. Vì thế ổng cố làm sao để ta không bị tước mất sự có mặt của ổng và để Lou với ổng hàn gắn những đổ vỡ khi cơm chẳng lành canh chẳng ngọt.

Ông nội ta là một người có đầu óc và yêu nước gần như cuồng tín. Cũng như người Tàu thời xưa, ông nội là kẻ thù công khai của lũ “quỷ sứ nước ngoài”. Văn rất cởi mở với những gì đến từ nơi khác. ổng thuộc thế hệ không còn nhìn thấy bóng dáng kẻ cướp đoạt ở người

---

1. Nguyên văn là câu trích trong kinh đạo tiếng La tinh: *Mea maxima culpa* (cũng từng được dịch là “lỗi tại tôi mọi đàng”).

Pháp, kẻ xâm lược ở người Mỹ. Mẹ ông đã thúc ông hoàn thiện tiếng Pháp, say mê với những gì được làm ở nước ngoài và chạy vạy để ông có thể rời Việt Nam, sau khi Sài Gòn thất thủ. Ông vô cùng tôn kính mẹ. Ông nói nợ mẹ tất cả, chuyện học hành văn chương, cuộc sống ở Paris, tầm nhìn rộng, nếu không có mẹ thì ông có lẽ chẳng là gì, đã nhập ngũ, đi đánh nhau ở Campuchia và ngã xuống nơi chiến trường ở tuổi thanh xuân. Mẹ ông đã tận tụy hết lòng với ông, tới mức không tái giá và gửi ông sang Pháp, xa mình. Cuộc chia tay ấy là một cú sốc, ngay cả vào cái tuổi mười lăm ấy, ông “rung cảm với viễn cảnh lang thang qua các con phố khu La tinh”, như vẫn kể cho bọn ta, Lou và ta. Trong những tháng đầu ở Paris, ông “hứng khởi vì được ở đây”, dưới những cây dẻ trong vườn Luxembourg, không xa tháp Montparnasse là mấy, gần cầu Pont-Neuf. Ông dạo chơi khắp nơi, từ đồi Montmartre tới công viên Montsouris, từ Trocadéro đến Montreuil, từ Courneuve đến rừng Boulogne... Ông đã đến xưởng vẽ của Gustave Moreau, của Delacroix. Ông cũng đã đi viếng mộ Nerval. Ông đã đi tìm tượng Montagne ở Paris. Ông viết thư cho mẹ kể rằng tất cả đều làm ông hứng khởi, mỗi tội không được chia sẻ với mẹ những khám phá của mình. Ông gặp chút khó khăn để thích nghi với cuộc sống. Ông ngỡ, thấy mình buom, chứ chẳng tươm như đám công tử nhà giàu cùng trường, nhưng sau hai học kỳ, vì vượt hẳn bọn họ ở các kỳ thi thử, ông lấy lại niềm tin mà không quá tự phụ khi

kể trong những lá thư gửi mẹ. Ông còn nhẩm xa hơn thế, muốn nhảy cóc một lớp để vào đại học nhanh hơn.

Sylvère, người đỡ đầu ông, có một căn hộ ở phố Tournon, gần khách sạn nơi Joseph Roth từng ở những năm tháng đen tối. Văn chỉ có một buồng con chỉnh trang sơ sơ, nơi chỉ kê được vừa xoắn một cái giường con và một cái bàn. Nhưng ông đâu khó tính. Có một mái nhà là quá tốt rồi. Dù sao, khi không đi học, ông cũng đi bảo tàng, rạp chiếu bóng, hoặc thư viện Sainte-Geneviève, có khi ở đó tới tận mười giờ tối. Ông chỉ về nhà để ngủ, vậy thì sáu mét vuông không cửa sổ như thế đâu có đến nỗi. Nếu không có cặp sinh đôi của người đỡ đầu, thì có lẽ mọi việc đã tuyệt trên cả tuyệt ấy chứ. Bọn họ quá đáng với ông, như các bác ông đã quá đáng với cha ông khi người phải xin tá túc do bị mắc lại Sài Gòn. Văn đâu phải đầy tớ của hai anh em sinh đôi nhà kia, thế mà bọn họ chửi rủa ông, bảo ông chỉ là đồ cận bã. Bọn họ còn điên tiết hơn nữa khi cha họ lấy Văn làm gương, vì ông đứng đầu lớp. Năm hai mươi sáu tuổi, họ vẫn ăn bám Sylvère và kết tội Văn cướp miếng cơm của họ, rằng Văn là một kẻ khôn lỏi ỷ lại vào cha họ để ngồi mát ăn bát vàng. Văn dù có giả câm giả điếc trước hai người bọn họ cũng vô ích, ông điên tiết và tự hứa sẽ không chết gì ở nhà bọn họ: ngay khi có bằng cấp ba thì chào, bye! Ông nhận bất cứ việc gì để không phải phụ thuộc vào người đỡ đầu. Và ông đã giữ lời. Ông từ giả như tàu ra biển lúc mười bảy tuổi, mặc dầu Sylvère níu giữ.

Thế là với Văn, một thời kỳ thiếu thốn bắt đầu. Chẳng còn xi nê, chẳng còn triển lãm, ngày nào cũng mì ống, một cái tổ với cái đệm kê thẳng xuống sàn. Ông đổi việc xoành xoạch, mà nào có được trả hơn gì cho cam. Thậm chí ông từng chào hàng tại nhà, nhận sắp xếp những bộ bách khoa toàn thư. Suốt năm năm đại học, buổi tối và cuối tuần ông chạy sắp ngửa trong các quán ăn, thế nhưng đừng hòng cho phép mình nghỉ ngơi và cố tăng tốc để nhanh chóng lấy bằng. Ông có tinh thần của người chạy đua đường dài. Không xu dính túi đâu có quan trọng gì, ông “tích lũy vốn trí tuệ”, ông thường cười nhếch mép bảo ta vậy. Mùa đông, ngồi vào bàn học, ông phải cuộn mình trong nhiều lớp chăn để khỏi run lập cập. Khi trời nóng bất thường, lỗ cửa sổ con không để lọt tí gió nào. Nhưng phải quá đa quá đổi hơn nhiều thì may ra ông mới buông tay.

Khi ấy ông kết giao với Hugues và Rachid. Họ ngồi với nhau quanh món mì và tranh luận tới ba giờ sáng. Rachid cho ông mượn các tiểu luận, Hugues tiếp tế cho ông những tút thuốc. Rachid gợi ý ông gia nhập một đảng cực tả, Hugues gợi ý ông theo đảng xã hội. Nhưng họ nói chủ yếu về sách: *Kẻ trộm* của Georges Darien, *Hồi ký* của Lacenaire, người có ý “đánh vào cơ cấu xã hội”... Ta mới chỉ đọc Lacenaire, và thấy rằng tên bip và sát thủ ấy, nói như Baudelaire là bậc “anh hùng hiện thân đời sống hiện đại”, có một ngòi bút tuyệt vời.

Văn không nói với bọn ta, Lou và ta, liệu thời đó

ổng đã *lân la chim chuột* chưa, thành ngữ luôn khiến ta nghĩ tới Buster Keaton và những vị hôn thê điên rồ. Văn chắc chắn có một hoặc hai cô bồ, sử gia hay nhà Anh học, nhưng vì hể động nói đến gái là Lou cau mày, nên ổng giữ hết trong lòng. Bả còn ghen cả với mẹ Văn. Bả những muốn được là người đàn bà duy nhất ổng từng yêu, rằng mắt ổng không nhìn thấy ai khác tồn tại ngoài bả và ta. Bả có tính sở hữu đến mức tự làm khổ mình vì cứ có ít xít ra nhiều. Cuộc hôn nhân hơn hai mươi năm, đó là một hợp đồng. Mỗi tội là, Ulma đã gây ra cơn sóng thần. Văn bực phát bị ném khỏi những điểm mốc của mình. ổng còn không nói cả với Hugues và Rachid điều gì đã đưa ổng vào trạng thái gần như đờ đẫn. ổng lại càng không nói với Lou, nhưng bả bắt sóng được, và có linh cảm là lần này, bả sẽ có một đối thủ nguy hiểm.

Ulma là đối thủ nguy hiểm ư? Ta chả tin. Mụ đã đến với Văn không dã tâm. Bản thân ổng chắc không ngờ rằng, ở cái tuổi gần năm mươi, ổng lại bị một cú khuynh đảo. Ấy là duyên nợ rồi: Văn cần sự mới lạ, Ulma đã đến đúng lúc để mang tới cho ổng cái chưa từng có. Người em gái cùng cha khác mẹ coi ổng như một cái tôi khác, thật không tưởng được! Ở nghĩa trang Bobigny, ta đã có thể nhận thấy sự mê hoặc ở Ulma. Mụ toát lên, với làn da nâu, dáng vóc mảnh mai tuyệt vời, đóng bộ kiểu cách, mái tóc đen làm nổi bật ánh mắt. Có vẻ mụ giống cha như đúc, điều này hẳn khiến Văn thấy kỳ kỳ, trong các ngăn kéo của ổng có nhiều

tấm hình của ông nội thời ba mươi tuổi. Hình như mục từng sống với một DJ rất nổi, một nhà vật lý thiên văn rất được chuộng, một nhà khảo luận từng xuất bản mấy tác phẩm triết học và một tay đọc rap, cũng dân ổ chuột mà ra. Ấy là theo báo cáo của ông Grimaldi, đã đi bới tung đời tư của mục để không bỏ sót gì. Vẫn theo ông Grimaldi, mối quan hệ của mục với mẹ đẻ cũng chẳng tốt đẹp gì, bà ấy vẫn thờ ông nội ta, dù chỉ có với nhau cuộc đàn dúi một tuần và khi về Việt Nam, ông nội không trả lời lá thư bà ấy thông báo con gái họ chào đời. Ulma lớn lên bên bà ngoại mục, khổ sở với thân phận con hoang, bị mẹ bỏ bê, tới mức suýt chập cheng và vào trại tâm thần. Có thể vì mục thuộc típ người hay xoắn, có chút gì đó đặc biệt, ảo ảo. Những cuộc giáp mặt giữa Văn và mục hẳn là thần diệu. Mục chắc chắn là người biết lắng nghe, chứ không như Lou, hể Văn tâm sự là ngắt lời: ổng tự ngầm quá xá. Mục chắc chắn ngưỡng vọng ổng, chứ chẳng như Lou thường có giọng nhạo báng mỗi khi ổng bảo mình không hẳn bất tài. Mục chắc chắn tán thành với ổng mọi điều, còn Lou chuyên môn bác bẻ mọi lập luận của ổng. Mục chắc chắn tiếp thêm nghị lực cho ổng, trong khi Lou nhiều khi ngấm ngấm lung lay tinh thần ổng, vì bả tiêu cực thôi rồi. Và nhất là, mục là cái ngoại lai hẳn hoi. Mục có một chút máu Việt, một chút máu Thổ bên đảng cụ cố ngoại, một chút máu Basque của bà ngoại. Văn, vốn tán thành sự pha trộn các dân tộc, chỉ có thể phát rồ vì mục.

Ta thấy kỳ kỳ khi tự nhủ mình có cả một hồ sơ về



Ulma, trong khi mẹ chẳng biết gì về ta. Chẳng biết gì ư? Văn hấn đã kể với mẹ về ta, vốn chẳng thấy ông tuyệt, nhưng ta cũng đâu phải đứa con gái tệ. Ông hấn đã kể với mẹ về Lou, nhiều khi không dễ gần lắm. Ta không cho rằng ông xử tệ với mẹ con ta, ngay cả khi ông có lý do để cần nhàn bọn ta. Và rồi, họ có cái thú vị hơn để làm chứ. Họ có đầy thứ để thổ lộ với nhau. Lou và ta chẳng là cái đinh gì. Thậm chí Văn chẳng còn phải chiêu trò quyến rũ các em thực tập ở nhà xuất bản nữa, nhất nhất Ulma thôi. Thậm chí ông chẳng còn liếc trộm các em bán sách xinh đẹp nữa, chỉ nhìn mẹ thôi. Chẳng phải tài thánh cũng đoán được ông đã phải lòng mẹ.

Yêu em gái cùng cha khác mẹ có tệ không? Ta lấy quyền gì mà lên án Văn? Ông chẳng có lỗi gì trong chuyện đó hết. Tình yêu chơi khăm các người. Ông không muốn xoi hỏng bóng không, khiến Lou bực mà lại chẳng làm Ulma sướng. Ông trên đe dưới búa, đổ mà thoát khỏi đó bằng bài chuẩn đấy. Lou đâu có nhầm, Ulma không yêu cầu vị trí số một trong tim ông, ông đâu phải nhắc đi nhắc lại với mẹ rằng đời ông đã bị xô đẩy từ khi mẹ ghé vào.

Ta đếch có quả cầu pha lê để soi đọc quá khứ, và ta thấy dường như bấy nhiêu đó quá phức tạp. Nào, dừng lại thôi, chuyện này không tốt cho ta, và Văn có lẽ cũng không tán thành cho ta khảo sát love story của ông bằng máy chụp scan đâu. Ta sẽ ăn trưa với Lou. Bả đang suy sụp tận cùng.



Má tôi qua đời vì ngã xe đạp. Má mất thăng bằng và ngã một cú trí mạng: đầu đập mạnh vào mép vỉa hè. Má mất ngay tại chỗ. Lúc ấy là ba năm gần như tính từng ngày kể từ khi tôi rời khỏi Việt Nam. Tôi hay tin qua anh của ba tôi. Tin như sét đánh ngang tai. Tôi đang nghiền ngẫm những kế hoạch trong đó má chiếm vị trí đầu tiên, tôi đã đang mừng tượng mình nộp hồ sơ để má sang Pháp đoàn tụ với tôi. Má còn trẻ, và tôi vui biết mấy được tổ chức cuộc đoàn viên, ngay khi ổn định nhà cửa việc làm. Mười tám tuổi, tôi định ninh chúng tôi sẽ lại sum họp, trong tương lai gần. Mọi kế hoạch của tôi đổ sụp như lâu đài cát. Bị tước mất tài sản quý nhất, tình mẹ, tôi nổi giận như Job<sup>(1)</sup>, và chắc đã báng bổ đấng tạo hóa hung nghiệt nếu không trông trơn đầu óc, nát tan vì chấn động. Từ nay tôi sẽ hướng về ai những khi héo ruột héo gan? Ai sẽ khen kết quả tốt của tôi? Má chết côi, giữa đường giữa sá, trong dòng xe đạp. Sầu thảm tột cùng, tôi

---

1. Bị thử thách đức tin và phải chịu nhiều thảm kịch, Job công chính lên tiếng chống lại Chúa, trước khi cảm nghiệm (sách Job, kinh Cựu ước).

để tang các kỳ vọng của mình. Nhưng mắt tôi ráo hoảnh, tôi tuyệt không nhỏ một giọt lệ, giống như đang đeo đá chú không phải trái tim. Không cam lòng, tôi căng hết sức để đừng nỉ non hay tủi phận. Điều đó sẽ chỉ càng xát thêm muối vào nỗi đau tôi. Lòng tôn thờ cao nhất tôi có thể bày tỏ lên má là cũng ngoan cường như má lúc ba bỏ hai má con. Oán thán cú đòn phạt này mà làm gì, cần phải biến cái nó bằng cách tôi luyện, kiên định đường mình. Má sẽ trách tôi là núng chí vì không còn má động viên, là bỏ cuộc vì bị giáng đòn đau. Cốt nhất là đừng để bị đốn hạ, kéo lại ngã tay chèo khi cập bến, dù đã vượt qua muôn trùng sóng cả.

Ban đêm, ngủ trên đệm đặt bệt dưới sàn, tôi đưa mình về thuở còn ở Việt Nam, không quá sầu não vì đã ra đi. Tôi sẽ chẳng có tương lai nào nơi đó. Bên Pháp thì có chăng? Tôi đã thuận theo ý má. Má tin nơi trời Âu tôi sẽ có đất dụng võ. Tôi vẫn còn bảo má, sáu tháng trước thôi, mục đích duy nhất của tôi là đưa má đi khỏi Việt Nam, học xong tôi sẽ lo đủ cho hai người. Chúng tôi sẽ sống kiểu bình kín, đoàn viên, bất luận chuyện gì. Tôi có niềm tin Trời sẽ phù hộ độ trì. Bản thân má cũng vững tin vào sao chiếu mệnh của mình và sẵn sàng tha hương. Chúng tôi đã không biết trước chữ ngờ.

Má được anh của ba tôi chôn cất, bác gửi tôi lá thư cuối cùng má viết cho tôi, bằng tiếng Pháp, mà má mang trên người. Thư dài ba trang, viết nắn nót, trong ấy má muốn được yên tâm rằng tôi không thiếu thốn đủ thứ,

rằng vắng người giám hộ tôi vẫn lo liệu được, rằng má sớm được thỏa nguyện thấy tôi bước chân vào một sự nghiệp suy chín xét xa mới chọn. Má không làm phiên dịch nữa mà chạy chợ rau quả. Đang lúc thất lưng buộc bụng vì chiến tranh biên giới Tây Nam. Dầu vậy, má không kể lể cảnh túng thiếu bao trùm đến cả các thành phố lớn. Má lo sao luôn tỏ ra đầy nhuệ khí để tôi khỏi nóng ruột. Các lá thư của má giúp tôi vững vàng trước những gì khiến tôi hoang mang. Lời má chạm vào tim tôi. Chí khí tôi bật dậy mỗi lần tôi theo những lời má động viên. Thiếu đi, có lẽ tôi đã không ngoan cường được như thế, bởi hoàn cảnh sống lúc ấy nhiều khi làm tôi thối chí. Chỉ cần hình dung má, thân cô thế cô giữa Sài Gòn, vật lộn lần hồi, là tôi lại xốc mình dậy. Tôi đâu đáng thương, tôi chẳng việc gì phải dưng túng quẫn của mình thành núi thành non. Tôi sống trên một xứ sở tự do, đi thư viện, được tùy nghi sử dụng mọi kho tàng văn chương thế giới. Tôi quả có gặp ngoài phố bọn ngu bựa gọi tôi là *Tàu khựa*, quả có cảm thấy ở vài kẻ sự kỳ thị úp mở, nhưng nhìn tổng thể, nước Pháp phần nào dành thịnh tình cho tôi, chưa có vẻ tiếm danh vùng đất tị nạn, chưa bầu đảng Mặt trận quốc gia, sự xua đuổi người nhập cư trái phép chưa đạt đỉnh điểm, súng điện Taser còn chưa đi vào sử dụng.

Má có hình dung nhất định tôi sẽ làm gì nếu đạt mục tiêu đủ cao. Tôi không được làm má thất vọng. Tôi không bảo má mình sẽ chẳng làm giáo sư hay giảng viên

búng beo vì chú giải có Trời mới biết công trình hiện đại nào. Nghề biên tập đã cảm dỗ tôi rồi. Trước khi má mất ít lâu, tôi báo má hay mong muốn vào ngành xuất bản. Má không giãy nảy lên phản đối, dù sợ tôi bị trả lương bèo. Nhưng tôi không từ bỏ dự định, quả quyết với má rằng, dầu không đủ sống, đó là một nghề cao đẹp nhờ đó tôi sẽ nắm bắt, mỗi ngày tốt hơn mỗi chút, mọi sắc thái tinh tế của tiếng Pháp. Tôi mới học năm nhất đại học, và thấy giảng đường không đủ mở trí, tôi hấp thu nhiều ánh sáng hơn khi đọc chệch chương trình. Vớ được quyển sách nào tôi cũng nghiền ngấu, dù đó là sách chuyên đề hay kịch xuất bản rải rác đây đó, tác phẩm của nhóm bút Oulipo hay *Bữa tiệc trần trụi* của William Burroughs, sách tiểu sử hay thơ loạn, anh hùng ca hay Nhật ký Léautaud, tiểu thuyết phiêu lưu hay trường ca *Ghi chép một chuyến về quê* của Aimé Césaire, đoản văn hay tiểu thuyết *Siêu đực* của Alfred Jarry, tiểu luận hội họa hay tác phẩm về điện ảnh, kịch hề của Feydeau hay kịch Ionesco, sách ngữ pháp giản yếu hay *Ecce Homo* của Nietzsche...

Tôi là cư dân cự Đông Dương đến Paris không có hành trang nào khác ngoài lòng ham hiểu biết bất thỏa. Tôi không mang cảm giác tự ti, không tị nạnh bọn con nhà. Hồi mới đầu, phải, vẻ lơ ngơ của tôi đập ngay vào mắt. Tôi tránh gây chú ý, không có bạn ở trường cấp ba tôi theo học, không nhập các nhóm đang hình thành, không tham gia các trận bóng rổ đối đầu cầu thủ với

nhau, không nói chuyện với ai mà không lên mặt. Má buồn thấy tôi tha thui như thế, nhưng do tôi dẫn đầu lớp chứ hoàn toàn không bị bỏ rớt ngoài đường biên, nên má chẳng hối tôi hòa đồng hơn. Tôi cố thủ trong sự khước từ tình thân, nhất là vì tôi ở xứ lạ. Không phải bởi tôi kên kiệu, mà bởi bản tính tôi không sẵn lòng hướng về kẻ khác. Ngay ở Việt Nam tôi đã không dễ gần, cạ chơi thì tôi có, nhưng không ai với tôi giống như Patrocle với Achille. Ganh đua ở trường cấp hai làm tôi tranh giành với bọn bạn lời khen giáo viên, nhìn bọn nó như đối thủ chứ không như mấy nhóc con có thể kết thân. Tôi không ra cái điều, nhưng quyết tâm chòi khỏi mớ. Tôi không coi mình là phượng nhưng ngổ ngáo tí thí với những đứa giỏi nhất. Tôi không tự cô lập, nhưng khá cô độc. Má cũng thế không kém phần. Má giữ khoảng cách với xóm giềng, không tiếp số người quen ít ỏi tại nhà, thoái thác lời mời ăn tối. Cả hai chúng tôi hạnh phúc, cùng nhau trải qua những buổi tối dài. Khi tôi lên bảy, tám tuổi, má bảo tôi đọc thuộc bài cho má nghe, chúng tôi tra nghĩa tiếng lóng trong từ điển Larousse, hát *Bên dòng suối xanh / Bác Cối ngủ quên / Trên cầu Avignon*. Tôi có cây sáo dọc khi tôi thổi phát ra những âm xúc óc. Bằng giọng nữ trung, má âm ư các giai điệu của Massenet. Đồng thanh, chúng tôi ngâm nga bài *Eurydice, ta mất nàng rồi*. Má có tai nhạc, trong khi tôi vật vã với bài tập ký xướng âm, má thuộc lòng nhiều đoạn một số vở opera, tôi thì cứ lẫn

lộn tên các nhà soạn nhạc, má nhạy cảm với nhịp điệu, tôi lại sai nhạc, song chẳng vì thế mà không hát rống lên. Tôi nợ má việc không mít đặc nhạc kịch, cho dù, ở tuổi mới lớn, tôi mê pop rock và nhạc đồng quê hơn, mấy thứ nhạc bị tiêu trừ ngay sau ngày chủ nghĩa quốc gia thắng chú Sam. Tôi cũng nợ má việc không đến nổi quá tụt hậu trước những thứ liên quan đến chủ nghĩa ấn tượng, cho dù, về sau, chủ nghĩa siêu thực gọi hứng cho tôi hơn. Má đã truyền sang tôi niềm ham thích với những thứ từ xa đến. Nhờ đó, tôi đã không cần cỏi đi theo năm tháng.

Tôi đã là một lão cua gàn, nhưng đầu óc cởi mở (bất kể Laure nói gì, bởi với nó tôi đã lỡ tàu lỗi nhịp). Tôi lạc thời, song không hoài cổ (bất kể Lou nói gì, bởi nàng thấy tôi luyến thương quá khứ). Tôi không hay bốc đồng, nhưng cũng chẳng phải đồ phá đám (bất kể vợ con tôi nói gì, bởi theo họ tôi có đôi khi thiếu chất hóm). Tôi theo đuổi một lý tưởng: không phạm không huyễn, và tôi đã giữ mình trong kiểu cân bằng ấy, cho đến ngày Ulma biến tôi thành kẻ mộng mị viễn vông. Tôi mơ màng, đắm say em như một kẻ chưa bị đuổi khỏi thiên đường xanh của những mối tình thơ dại<sup>(1)</sup>.

Từ hồi má mất, tôi chưa bao giờ bị đảo lộn tâm can như lúc được thư Ulma. Lá thư không thật dài, nhưng

---

1. Ý thơ Beaudelaire.



những tiết lộ nó mang thì như trái phá. Bao năm, tôi không còn nghĩ đến ba hay quê nhà nữa, tôi hòa nhập tốt quá, nên chỉ còn chất Á ở dung mạo và chất Việt ở danh xưng. Tôi không thuộc số người lưu vong mỗi mồn vì xa tổ quốc. *Nhà tôi ở ngoại xứ*, Benjamin Fondane, cách România hàng ngàn cây số, đã nói vậy, và chọn tiếng Pháp để thảo luận giữa Paris, nhà số 6, phố Rollin, một trước tác bất hủ. Tôi cũng vậy, tôi không biết nhà mình ở chốn nào. Tôi không như Antée, chỉ cần chạm nền miền đất trú ngụ là bất khả chiến bại, tôi không giao thiệp với những người đồng quê đồng quán. Ulma, cũng vậy, ở giữa lưng chừng khiến mọi thích nghi trở nên loạc choạc. Lai Á-Âu và thuộc dòng dõi một ông Thổ nhập cư, em là hiện thân của sự pha trộn cho ra những đứa con tuyệt trần, nhưng thường khi lạc lõng.

Em càng thiếu tự tin vì có bà mẹ ít tận tâm, chẳng màng đến xung quanh. Có lẽ em đã chết gì gì nếu không có thứ em gọi là “truyền văn hóa”. Sách là hưng chất của em. Cũng như tôi, em say đọc. Đó không phải điểm chung duy nhất của chúng tôi, mà cả hai còn cùng mang lòng oán hờn dai dẳng với kẻ đã không làm tròn vai cha. Thời gian phần nào làm vết thương cũ ở tôi liền sẹo, nhưng ở em thì không. Em ôm mối hờn gã tình nhân của mẹ, đủ hoang đường để làm bà có chữa rồi phui tay. Trong thư, em không trút hận, không nói gì có thể làm tôi nhảy dựng lên, chỉ bảo, bao năm, em đã gần như từ bỏ ý định viết cho tôi, ngại ngừng cất bước. Rốt cuộc,

điều gì đã thúc em tiết lộ tôi là anh cùng cha? Quyết định đâu phải ngẫu nhiên. Nâng lên đặt xuống cả ngàn lần em mới chốt được.

Em ý nhị là thế, nên sẽ chẳng bao giờ chen chân vào đời tôi nếu chưa cùng đường, hết chỗ chọi nổi nổi bất lực khi không thể gạch một nét xóa sạch mọi thứ dính dáng đến hoàn cảnh ra đời của bản thân. Em đã cố kết liễu đời mình, đã vào nhà thương điên, mà em đâu phải loại khật khùng tâm trạng thất thường, em phân xét mọi thứ lành mạnh là khác. Em không tìm ở tôi bản sao của người cha em không biết. Em cũng rõ là cả tôi nữa, tôi biết ba không nhiều. Còn đâu, em hầu như không hay gì về tôi, có chăng là tôi phải tha hương năm mười lăm tuổi và chưa từng trở về. Anh của ba tôi chỉ nói rằng tôi đã lấy vợ, rằng tôi không có vẻ gì là một trong những kẻ lưu lạc hòa nhập kém vào xã hội Pháp.

Em không viết cho tôi để trút bầu than thở, kiểu một cô ả thiếu kìm chế, đang con hoang tưởng yêu sách. Em không đòi tôi bù đắp những khổ đau đã chịu, với em, rọi sáng được góc khuất trong mình, thôi day dứt vì những bản khoản huyết thống, đã là quá nhiều. Tôi không có hình dung cụ thể về các tác hại do mất cân bằng tâm thần gây ra. Ulma không hấn lẩn thẩn, nhưng lý trí em chao đảo, và các đợt vào nhà thương điên đã chẳng lợi lộc gì cho em.

Chúng tôi, em và tôi, đã có thể chỉ là một ông anh và một cô em gở lại thời gian đã mất khi không giấu

nhau chuyện gì. Chúng tôi đã có thể chỉ là hai đứa trẻ lớn bỏ nhau vào nhau, gắn với nhau bằng một tình yêu huyền bí. Thế nhưng đam mê tôi dành cho em lại chẳng có gì cao khiết. Mọi thứ ở em làm các giác quan tôi bùng sôi. Em xinh như tạc, mắt đen, môi đỏ, da óng mịn, tóc óp sát đầu tựa mũ, tay đánh móng ánh xà cừ, chân thon. Giọng em hơi khàn, tư thái không bao giờ gương ép. Cuộc hẹn đầu tiên của chúng tôi, một ngày hè rực sáng, em mặc váy quây màu xám ngọc trai, hợp tuyệt diệu với em. Nhìn em, không ai bảo em từng trải qua những thời điểm trầm cảm, em có cái gì bông bênh, bí ẩn, khiến em càng thêm dẫn dụ. Tôi bị khuấy đảo đến nổi đời ra cầm bật. Cuối cùng tôi cũng áp ứng mấy thứ dấm dớ, cảm giác mình như thẳng ngẫ. Chúng tôi ngồi ngoài hiên một quán cà phê ở quảng trường Sainte-Catherine. Em mang theo tập thơ *Những ngày im lặng* của Henri Michaux, trong đó ông chào đón *những người bạn nhạc lòng hoặc sắp tới*. Tôi hỏi mình những người ấy của em thì là ai, có là chốn nương nhờ khi em rời rã. Lúc ấy em không có vẻ đang mắc cạn. Trả lời thư em ngay, tôi đã cất cho em một gánh nặng. Em đã lo các tiết lộ của mình mãi là thư chết: có lẽ tôi chẳng bạn lòng. Tôi mà xua đuổi em thì em cũng hiểu, em bảo. Em thật chướng khi xen vào đời tôi. Em thì thảo xin lỗi. Em làm thế với bao yêu kiều, đến nỗi giả như đã có ác cảm với em, tôi cũng sẽ nghĩ lại ngay. Em không đi tìm một cái tai trắc ẩn để trút lòng, mà cho rằng em đã giải thích hết trong thư và

giờ thì quả bóng nằm ở phía tôi. Tôi là người phải quyết định chúng tôi sẽ giữ quan hệ bạn bè hay dừng lại đó, già từ không vương bận gì nữa về nhau.

Từ em toát ra một uy lực mê hoặc. Tôi như bị hút chặt vào cái riêng triệt để của em. Môi trường làm việc, cũng là môi trường người mẫu, không khiến em vẹo vọ. Em không tự mãn cũng chẳng khiêm nhường vờ vịt, mà tự nhiên, vừa đủ chừng cho tôi phấp phồng. Em làm tôi nhớ mẹ. Em có cùng nét mặt hài hòa ấy, sự tinh tế ấy, cách diễn đạt ấy. Em không vòng vo mà vẫn không có giọng cà xóc kiểu tiểu thư đương nhiên mình toàn quyền. Em mang một vẻ mơ hồ, tuồng như đầu óc đang để tận đâu đâu và em sẽ xù tôi, để mặc tôi trong mớ bong bong. Chúng tôi không nói về người đã khiến mình ra đời, nhắc qua loa đến Việt Nam, mà em mới thăm sơ còn tôi chỉ giữ được những hình bóng nhạt nhòa. Chúng tôi cũng không nói chuyện Lou hay Laure, dù anh của ba tôi bảo em là tôi đã có gia đình. Chúng tôi gọi những thứ mình đọc, dấu chỉ con khát những chân trời vô hạn của chúng tôi. Tôi không hé một lời về sự sa sút tinh thần đang lớn lên trong mình. Tôi không muốn em tưởng tôi đã chán chường. Một sự kiện đã đổi dòng thế sự. Tôi phải xứng tầm hoàn cảnh. Tôi có làm được chăng? Tôi đã, về mọi mặt, yên vị trong một sự an lạc đón nhận. Lỗi chẳng do Lou, nàng đã làm hết cách để chúng tôi phục nguyên tình cảm sắt, nhưng nếp quen đã khiến tất cả hóa tầm thường. Chúng tôi là nạn nhân của sự xói mòn khả

năng tái tạo, sa vào một cuộc đời không chỗ quang mây, bốc tay sốt để tay nguội, cà nhau liên miên vì Laure. Lửa lòng chúng tôi cũng có lúc bùng lên đấy, song lại chóng tàn, để nỗi chúng tôi lại rơi ngay vào một cơn ủ ê mới. Đã vậy, tôi lại chẳng nguội lạnh trước những cô nàng tóc hung vóc liều. Tôi không phải dè bọm như Lou bảo, nhưng những xao động thoáng qua làm tôi run lên vì khoái cảm. Và tôi không chê nó, cái khoái cảm vô tội ấy, ít ra là trong mắt tôi, bởi với Lou, ấy là tội chết người.

Bấy nhiêu điều mới vô nghĩa làm sao vào buổi chiều tôi có Ulma trước mặt. Hơi nóng làm hồng má em, em lại càng tuyệt đẹp, vẻ đẹp cổ điển không phai tàn vì thời gian. Sau nửa giờ đầu như gà mắc tóc trong những thứ ngớ ngẩn lộn xộn, tôi hồi tâm tĩnh trí, bớt căng thẳng. Tôi xấp xỉ ngũ tuần, tuổi tổng kết, và tôi thấy mình thiếu hụt. Tôi còn thiếu... Gì nhỉ? Hai hôm trước tôi còn khó lòng nói ra được. Nhưng phải rồi, tôi còn thiếu một Ulma để bắt mình xẻ áo giáp lộ diện, để bùng tỉnh trước tình cuồng. Từng yêu Lou chừng nào, dù nàng và tôi là ngày và đêm, với Ulma tôi lại vui chừng ấy trước ý nghĩ chúng tôi bổ sung cho nhau. Chúng tôi đồng bệnh tương lân: em tìm anh trai, tôi tìm em gái, không phải bởi chúng tôi cùng cha sinh ra mà bởi trong sâu thẳm chúng tôi là những kẻ ngoại cuộc, tôi không biết xứ nào là quê hương, em có nhiều danh tính mà không cái nào làm điểm tựa. Cùng ở vị thế lập lờ, cả hai chúng tôi đều như những kẻ mất hồn mà không ý thức

được cho đến cái ngày tháng Tám ấy, khi chúng tôi xả lũ những điều thâm kín.

Lou đã che chở tôi trước độc dược *dĩ tộc vi trung*, cái từ hóa thời thượng vì báo chí. Tôi giữ mình khỏi mọi khái quát hóa vội vã về các quốc gia khác nhau. Tôi không phải cậu học trò cuồng tín tin cái ôm đại đồng mà Julien Benda giễu cợt ra mặt. Tôi gắng làm sao đừng mang thành kiến, đừng làm chàng Candide ngây thơ hay một kẻ phải đạo. *Tự do, bình đẳng, bác ái* ư? Nước Pháp đang trượt sang phía phát lưu người nhập cư, thể hiện qua những biện pháp đồng lòng dồn họ ra biên giới. Tôi không thuộc số khổ nhục nhất vì sự thiếu bao dung. Nhưng những tín hiệu tiên báo sự xua đuổi ngoại kiều thì rõ đấy. Tôi, có hộ chiếu Pháp và, về phần tiếng Việt, chỉ còn lập bập vài từ, tôi như kẻ phản đảng, không ra trung lập không ra bè phái, chẳng bước dưới ngọn cờ nào. Tôi cương cường cương lại mọi thẩm nhiệm. Cái gì đó trong tôi vùng lên chống đối đạo đức chuẩn mực, tôi có thiên tư là không thể xác định, không để bị co lại thành gã da vàng Paris hóa. Thiên tư ấy, tôi có khai thác được không? Ở bên Lou, tôi không biến thành ông Thiên-Hạ nệ chuẩn. Tôi giữ được khả năng ra khỏi lối mòn, kiến văn giúp tôi không có cái nhìn giản lược về đồng loại, tôi khát khao, như Hugues nói trong tang lễ, làm công dân vũ trụ, coi lưu vong là bàn đạp lấy đà.

Liệu tôi có đi khỏi Việt Nam, nếu không xảy ra chính biến? Mười hai tuổi thôi, tôi đã mơ sang Pháp, xứ

sở của Gavroche. Nhưng tôi thấy mình ở đó cùng má, hai má con lục lợi cửa hàng sách, lang thang dọc đường Thiên Nga, đi tàu trên sông Seine, đến ngắm tượng *Nụ hôn* của Rodin, ăn đùi ếch ở một tiệm có bàn trải khăn ca rô trắng đỏ, rong ruổi khắp đất nước hình lục lăng tìm những di tích xếp hạng, những ngôi làng cô tịch, những bờ biển hoang vu... Tôi đã không có tất cả những thứ ấy. Tôi bị cướp mất má đúng lúc chắc chắn sắp có giấy tờ cần thiết để má di cư.

Vào giây phút tôi trò chuyện với Ulma, chuyển sang em lòng cuồng nhiệt với má, mạch tôi đập dồn, tim tôi gõ nện, tôi không còn giống mình nữa. Ai mà nói được rằng ngót năm mươi tuổi đầu tôi sẽ lại cư xử như một chú bé mong dùng thể hiện cái gì ra bất lợi cho mình? Rằng tôi sẽ chịu một kết quả cảm xúc? Chúng tôi mới chỉ ở hồi kịch đầu tiên, bức màn vén lên trên những trao đổi vô hại, ở đó tôi vận dụng mọi nguồn lực ngôn từ để Ulma đừng coi thường tôi, cố gắng không làm lộ tẩy tâm trạng bối rối, nhưng khó khăn lắm tôi mới tự chủ được. Điều tôi đang cảm thấy nằm ngoài dự liệu và gây chao đảo đến nỗi tôi nắc nỏm nửa mừng nửa lo. Một điệu nhạc cũ lẫn quất trong đầu tôi: *Tôi thương em đã lâu rồi...* Không phải hai mươi năm với Lou không đáng kể nữa, tôi vẫn là chồng là cha, nhưng tôi phát hiện ra mình còn một mặt trái, một phần tối. Ulma, giống như tôi, cũng có hai mặt, một phần neo buộc, còn một phần nổi trôi, phần này tạm coi là âm thoa trong khi phần kia chẳng hòa âm

với cái gì. Em ở giữa Á và Âu, không hẳn thuộc về nơi này, bởi hướng về nơi kia, cũng không hẳn thuộc về nơi kia, bởi sinh ra tại Pháp. Mẹ em thì đặc Pháp, dù có một người ông từ Antalya sang làm xây dựng, rồi lấy một bà người Strasbourg và định cư ở Paris. Bản thân Ulma chưa bao giờ tìm hiểu kỹ về người ông này. Dầu cho Thổ Nhĩ Kỳ đỡ cách trở hơn Việt Nam. Nhưng sự thể giống như là kẻ đã chối bỏ tình cha với con gái nặng cân hơn tất cả mọi thứ còn lại.

Về đất nước của cha mình, em mới chỉ thấy Sài Gòn và thành phố nơi cha lớn lên, ở đồng bằng sông Cửu Long. Em chỉ ở thủ phủ miền Nam có ba ngày, thời gian đủ để cảm thấy mình thật xa lạ. Nhân viên khách sạn em trọ nhìn em như một con vật kỳ khôi, bởi em không mang cung cách khách du lịch bình dân, xách theo máy ảnh và cẩm nang du lịch Lonely Planet, hỏi thăm tuyến điểm du lịch, quán bún ốc, chùa chiền đáng phải thăm, cửa hiệu vòng ngọc, cũng chẳng có dáng dấp nữ doanh nhân đến thương thảo hợp đồng với một doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Em không có bất cứ dấu hiệu bề ngoài nào của vẻ giàu sang mà đôi khi những đứa con giỏi giang phô trương khi về quê, và em còn quá trẻ nên không thể là doanh nhân trực lợi từ đổi mới. Em chỉ đi bộ qua các con phố dưới trời nắng chang chang. Cái gì đã dẫn em đến đó? Em không nói được. Em đã tuân theo một sự thôi thúc khi mua vé khứ hồi đi Sài Gòn. Nhưng, đến nơi, em hoàn toàn ngỡ ngàng, đô thị đông



ngàn nghịt có vẻ khổng lồ với em. Đổi mới tung ra rồi mà sự tuyên truyền rầm rộ vẫn dàn khắp mặt các con phố em lạc chân tới. Điều đó làm em không khỏi nhớ cha mình có góp phần thiết lập chế độ chính trị của đất nước ấy. Kinh tế thị trường bắt đầu đơm hoa kết trái bỏ lại nhiều người Sài Gòn trong bần bách, hố ngăn cách sâu hơn giữa những kẻ giàu xổi và những người xoay xỏa sống và lún vào cảnh trần ai. Ulma không muốn thăm thú, em không ở đó để chạy ngược chạy xuôi, ngồi xích lô dạo, chụp những hình ảnh nên thơ, sấm lùa, đến Dinh Thống Nhất, vài hộp đêm mới mở. Em sẽ cho là lối bịch nếu tự ban tặng thứ mình muốn trong lúc nhiều đứa trẻ chịu cảnh màn trời chiếu đất.

Cũng giống cha mình, em không thấy ở Sài Gòn hứng vị nào. Ô nhiễm, ồn ã, kiến trúc khá dị hợm, nó chỉ có lợi thế là lá phổi kinh tế Việt Nam. Nó đứng dậy từ những năm sau chiến tranh ngột ngạt. Căn nhà ba má tôi ở trước kia, giống những căn nhà lân cận, đã bị dỡ bỏ, trên nền đất mọc lên một cửa hàng thực phẩm, theo lời anh của ba tôi. Chẳng còn lại gì của tuổi thơ tôi. Bởi thế tôi chưa bao giờ vượt biển đặt chân về quê cha đất tổ. Sau khi má mất, Việt Nam không còn là xứ sở tôi có những sợi dây gắn bó, tôi đã an cư ở Pháp, tôi đã đồng hóa, song vẫn giữ cá tính mạnh mẽ, cho dù tôi là pha trộn của cương quyết và phân vân, cho dù những lần chần lẩn bướng bỉnh của tôi làm Lou phát cáu. Thế mà tôi lại không trù trừ lâu khi thư Ulma tiết lộ bí mật của

em. Không phải tôi toan làm người an ủi em. Vả chăng, tôi là ai mà toan làm thế? Thường xuyên hoang mang, tôi chẳng theo lẽ thường, tôi chẳng tự trọng thị và, thiếu Lou, có lẽ tôi đã là kẻ bỏ đi, một người thừa, kiểu gì cũng sẽ là một gã độc thân chai sạn ái nồng tình nhạt. Lấy vợ vào tôi vẫn không sửa đổi tâm tính, vẫn tìm kiếm bạn bầu ở những người đẹp xa lạ, khi nào các cô tỏ ra cũng có chút lòng với tôi. “Đánh chết cái nết không chữa”, Lou bảo, coi tôi là hết thuốc chữa. Chuyện có xô lệch bát đĩa, nhưng tôi vẫn chứng nào tật ấy. Cần phải có Ulma xuất hiện trên bước đường tôi để các lầm lỗi quá khứ hiện ra trước tôi như thế. Tôi tự ban cho mình quyền bậy bạ hòng lừa phỉnh thời gian, thế thôi. Chẳng ra thể thống gì. Tôi đã sang tuổi hết mùa đi ngang về tắt. Tôi có cơ thành khom già rều dãi trước gái xuân.

Ulma không biết tôi dưới lăng kính này, nên tôi tránh chơi trò Don Juan, và dù gì đi nữa, tôi cũng đang hưng phấn đến độ nghệt ra. Tôi không dẻo mỏ như những kẻ tán gái sừng sỏ. Mỗi lần nhe thả thính, tôi gắng đừng *dơ dáng*, như kiểu nói của Laure, dù rằng Lou, trái lại, thấy tôi quá rạt rạt. Bất chấp các thói hư của tôi, nàng bỏ qua, nhưng nhắc tôi tới lui là cái gì cũng có giới hạn.

Lỗi chẳng tại ai khi cuốn phim mở nút bi thảm. Tôi không lên án Lou. Nàng mất tự chủ lúc thám tử cho hay những cuộc gặp mặt của tôi với Ulma. Ở vào địa vị nàng, tôi cũng sẽ lỏng lẻo như thế thôi, mà có khi còn

hơn. Tôi hiểu hành động điên rồ của nàng quá đi chứ. Tôi chỉ có thể đổ tội cho mình. Phải chi tôi chơi bài ngựa, nàng đã không hạ mình đến mức thuê người rình tôi, nàng đã không để ghen tuông cuốn phăng mình đi. Mà nàng lại có lý do để ghen. Tình cảm gắn tôi với Ulma khác một trời một vực lòng yêu thương tôi cảm nhận với Lou. Nàng trước hết là mẹ của Laure, và là người tôi đã thề, có phần nông nổi, sống chết có nhau. Những lời thề nguyện ấy chẳng đặc hơn bong bóng xà phòng. Và chỉ cần một lá thư là đủ để chúng hóa vô nghĩa. Sự đảo chiều nơi tôi không thoát khỏi con mắt tinh tường của Lou, rất lâu trước khi nhờ cậy thám tử nàng đã biết tôi vi phạm cam kết. Đó là rạn nứt nghiêm trọng đầu tiên trong cuộc hôn nhân của chúng tôi. Cho đến lúc ấy, tôi chưa bao giờ thực sự lung lạc trước cám dỗ. Tôi lạnh tanh trước những cô nàng-đồ vật, chỉ tiếp cận những con nai tơ ngơ ngác chẳng moi tình và vừa nghe lời đường mật đầu tiên đã đổ nhừ. Những cô khác, những con quý cái ồm ờ với tôi, thì vấp phải sự kháng cự nơi tôi.

Thế còn Ulma? Em có đủ hết để níu chân tôi, em không tìm cách mê hoặc tôi, vậy mà em thật đã chế ngự tôi ngay. Em không bọc mình trong bí ẩn để quy phục tôi, vậy mà tôi như bị bỏ bùa. Ngày tàn, chúng tôi ở bên nhau đã hơn năm tiếng đồng hồ, tôi uống lời em, dù em không liên thoảng. Tôi tiếc nuối chia tay, không khỏi bắt em hứa sẽ lại đi uống cà phê với mình. Về nhà, tôi khác mình mọi khi đến mức Lou tưởng tôi lăn ra ốm, nàng

chưa ngờ được tôi vừa bị khuấy đảo kinh hoàng, vừa bị sét đánh với người em cùng cha. Ulma làm tim tôi đập, mở viễn tượng mới cho tôi. Tôi không coi cuộc hôn nhân với Lou như không có, tôi không thấy kệ điều nàng có thể cảm thấy nếu nghe phong thanh tôi thay lòng đổi dạ, nhưng tôi chỉ có đúng một ý nghĩ trong đầu: gặp lại Ulma, biến mình thành thiết yếu với em. Tôi cần em hơn em cần tôi. Em trút được gánh nặng khi đem thư đi gửi tôi, còn tôi choàng tỉnh khỏi cơn mộng du đã thiến cụt mình. Con chấn động thật bạo liệt, tôi tự nhủ mình sẽ không ra khỏi cuộc phiêu lưu này bình an vô sự, song vẫn lao đầu vào, với hy vọng điên rồ là Lou sẽ không phát giác ra trò lừa dối...

Tôi đợi gần hai mươi năm mới viết cho Văn. Justine đã yêu cầu tôi đừng viết. Theo mẹ, tôi đừng tự vẽ bánh trong đầu. Văn, mang họ bố tôi, thêm vào biết mình có em gái, tôi ra từ vụ dan díu vồn vẹn một tuần. Anh ta mà tiếp giội tôi thì gáo nước tha hồ lạnh! Tốt nhất tôi nên nghe mẹ, mẹ nói lời vàng ngọc, mẹ sẽ ngăn tôi khỏi bị nhục mặt khi phơi bày thân phận con roi con vãi ra thanh thiên bạch nhật, khỏi bị lố khi xin Văn gia ơn: đừng cho tôi đi tàu lượn. Còn đâu, tôi có gì để nói với anh? Rằng tôi cùng máu mủ với anh, nhưng cha lại không trả lời lá thư báo tôi ra đời ư? Rằng tôi hâm hấp ư? Rằng không có ông, bác sĩ Sullivan, tôi chỉ còn nước nhốt trại ư?

Justine chẳng nhìn bằng con mắt tán thưởng việc tôi sang Việt Nam và đi thăm anh của cha tôi. Trăm lần như một mẹ bảo tôi đừng có bói chuyện cũ đã hai thập kỷ ra. Tôi sẽ thu được cái gì mà đi dò la về người đã khuất? Anh cùng cha mà giống cha tôi, thì tôi sẽ bị tổng cổ thẳng cánh khi muốn thư từ với anh. Ta thò chân vào đời người khác thế đâu được! Vô ý vô tứ, tôi sẽ bị trừng

phạt nghiệt ngã. Cứ cho là tôi sẽ không bị xua như xua tà đi, cứ cho là Văn chịu tiếp chuyện tôi đi, anh thể nào chẳng có vợ, tôi sẽ làm cô ta sinh lòng ngờ vực. Như thế tôi cũng sẽ bị trừng phạt vì vô ý thôi, tôi sẽ như ả giang hồ, sẽ là nguyên nhân lục đục.

Tôi lắng nghe những bài bác của Justine, dù chúng như dao cứa. Thư tôi sẽ gây bom chấn, tôi sẽ chỉ là kẻ phiền hà, mang tin động trời. Liệu Văn có kinh động không? Hay chỉ bối rối? Anh có phải miễn cưỡng đóng kịch tỏ vẻ quan tâm tới tôi? Hay với anh, tôi sẽ chỉ là đứa phịa những chuyện khả nghi? Chẳng có gì chứng minh tôi là em cùng cha của anh. Mà kể cả có thế, bước chủ động từ phía tôi cũng sẽ không phải phép, đến nhà người khác kiểu ấy, bằng lá thư gieo mầm rắc rối, nói vô duyên là còn nhẹ. Bao năm ròng, tôi thảo nháp một trát thư văn phong vòng vo, gắng không nói mọi việc theo lối sống sượng làm Văn gai mắt. Tôi tự đặt cả loạt câu hỏi về anh. Anh có nguyện rửa cha vì đã hy sinh anh để theo đuổi con đường chính trị? Hay anh tôn kính cha vì ông là một người lính chống đế quốc? Anh có quy phần trách nhiệm nào cho cha, trong tư cách cán bộ Đảng, về việc thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa? Hay tìm cách biện minh thay, vì ông mất trước khi thiết lập chính quyền và chắc sẽ không đi cùng với chế độ ấy? Văn có là một người nhập cư khổ sở vì tha hương? Với anh, dân cự thuộc địa, tiếng Pháp là *chiến lợi phẩm*, như nhà văn Kateb Yacine nói, hay thứ tiếng anh dùng

nhuần nhuyễn đến mức nó thay cho tiếng Việt, đã rơi rụng hẳn? Anh đã Âu hóa hay vẫn giữ những nét Á đặc trưng? Anh lấy một cô Paris hay một kẻ lưu vong như mình? Theo lời bác, anh đang sống những ngày khá êm đềm ở khu Belleville. Càng có thêm lý do để đừng làm xao động sự yên bình của anh. Tôi sẽ chẳng đòi nào cả gan quấy nhiễu anh nếu không cần phải soi tỏ mọi đường để thôi ngủ lại trong mối hồ nghi sinh ra lòng u uẩn độc hại. Justine, tuy thế, đã báo trước: tôi đang đón lõng nỗi thất ý ê chề. Tôi sẽ chỉ là kẻ ăn mày tình yêu. Gần như chắc chắn tôi sẽ chỉ hứng vụn rơi vụn vãi mà thôi.

Lời nói ra quả quyết, tôi không sao phản bác được rằng mình sẽ chẳng đặt vào đó tính toán nào, sẽ chẳng đòi hỏi gì ở Văn. Được cái gì, mẹ đay đi đay lại, mà tôi đi xin xỏ anh ta? Tôi sẽ chẳng biết thêm gì về cha sát, hoặc sẽ biết cha đỏ mặt vì có con chui con nhui ở Pháp. Tôi sẽ không chiếm được trái tim người anh cùng cha, mà sẽ bị coi là kẻ đâm ba chẻ củ (mà đấy còn là uyển ngữ, mẹ cười khẩy thêm vào).

Justine đang không có tâm trạng ôn hòa vì giữa Fred và mẹ không còn com lành canh ngọt nữa. Sống chung được hai mươi hai tháng trong căn hộ phố Rouvet, hai người họ đi đến hục hặc liên miên. Đã thôi hút cỏ rồi, mẹ lại bập vào, mẹ bảo tôi, cho quây, chứ với Fred, thánh gồng tay và ro ró xó nhà, thì đừng mong. Hẳn cứ việc xả hơi trong các câu lạc bộ tút lại vóc dáng, nhưng hãy kệ mẹ với các điều cần! Mẹ ngấy tận cổ cứ phải chơ

búa, nấu nướng, rửa bát quét nhà rồi. Mẹ sẽ phát rồ nếu không cho mình thở. Đã có lúc mẹ tưởng ngoan đi cũng sẽ chẳng chết ngạt. Còn bây giờ, ngày nào mẹ cũng tụng mình cóc sinh ra cho đời tiểu tư sản này. Mẹ tiếc tuổi trẻ, nhớ thời hippy. Thời của chống đối, của hợp chất LSD, của giải phóng tình dục ấy thật đỉnh! Trong đầu, mẹ ở lại cái tuổi sống bằng khí trời, nhưng bạn bè cả đông, nhiều tối chẳng có gì bỏ bụng mà phiêu diêu đến không thấy đói. Không tuần nào trôi qua mà không có trò xôm ở nhà người này người nọ, đám bạn mẹ trông thuốc phiện trong một góc lều lụp xụp, mẹ thử đủ mọi loại thuốc phiện, thích Andy Warhol, ban nhạc The Velvet Underground, đĩa *Chelsea Girl* của Nico, vũ khúc *Nguyện cầu cho thời hiện tại* của Pierre Henry, quyển *Những lời dạy của Don Juan* của Castaneda. Vẫn còn có thể hy vọng thay đổi thế giới, làm ngày mai cất tiếng hát, tin tưởng ta sẽ không sa bẫy xã hội tiêu thụ, không đánh mất linh hồn và không an phận một đời nhón nha rì rà. Mẹ vốn chống chủ nghĩa thủ cựu, ghét cay những khuôn khổ cứng nhắc bị người ta áp đặt, thà chặt tay còn hơn làm cừu Panurge. Mẹ khác những ả gà rù tối ngày lượn phố ngó hàng, những con ngỗng ỉa không màng chính sự. Mẹ cần gì mài đũng quần mấy năm đại học mới thành kẻ quan sát tinh tường về người đời và các trò chơi quyền lực. Mẹ có thể bàn luận từ chuyện chóp bu đủ mọi đảng phái sang chuyện đồng loại, cả chuyện Lily, chẳng có gì xuất chúng và chung cục chỉ



là một bu già nhan nhản khắp nơi, khả kính và tôn kính lẽ tự nhiên, chẳng có tí máu nổi loạn nào dù bầu cực tả, chẳng thức thời, dù có những lúc bỏ không sót trò thời thượng nào, không chút sắc bén, mà cứ huênh hoang ta đây biết phán đoán, chán mớ đời với đạo đức truyền thống, tụt hậu trước các tư tưởng năm 68, dù cứ cố hiện đại, cá chuối đấm đui vì cháu, trong khi lại chẳng phải là mẹ hiền.

"Hồi ta còn bé, suốt ngày bà ấy làm ta thấy mình chẳng được nước gì", Justine thở dài. Mẹ không muốn gièm pha người đã khuất, nhưng trút lòng ra đúng là được xả bỏ. Tôi đừng cho mẹ là xà khẩu! Giá tôi biết Lily đã yêu thương mẹ ít thế nào! Suốt thuở bé, mẹ toàn ăn mắng: mẹ đội sổ, đi học về muộn, không biết ăn trông nồi ngồi trông hướng, đọc trại tiếng Pháp, chính tả bát nháo chi khươn, đập vỡ đồ chơi, Chủ nhật ngủ nướng mất thay vì làm bài tập, thó tiền lẻ mua kẹo, cầu thả, quần áo chốc cái là bẩn, hốc như lợn, đổ nhúng tay giúp việc nhà bao giờ, bừa bộn, ăn bơ làm biếng, đến tất mình cũng không giặt, phải đi mua sữa thôi đã cầu rầu, đọc độc truyện tranh, dốt đặc môn địa, môn sử lại càng bả đậu, Austerlitz chỉ là một bến tàu điện ngầm, chuyên ăn trứng các bài đọc thuộc, đầu đất đến nỗi không nhớ nổi thơ mười hai chân, chỉ được vừa xoắn điểm trung bình toán, mà mẹ thấy thế đủ lắm rồi, mẹ ưỡn ngực, vì môn vẽ mẹ đâu có hủi, xem phim bộ ngu xuẩn trên ti vi đến mụ người, cãi chèm chèm khi người khác vừa mở miệng,

không được làm thứ mình muốn là như động rồ, mười một tuổi đã là thảm họa, v.v. và v.v.

Ngắn ấy chuyện, chỉ bởi mẹ là Justine chứ không phải Justin, giá để con trai cha mẹ của mẹ đã vừa lòng hơn. Các bà tiên hiền đã không nghiêng xuống nói mẹ. Cha của mẹ không nuông chiều mẹ, Lily không đối với mẹ như với tôi. Ngoại bo siết từng thứ sắm cho mẹ, mua toàn hàng đều, cho mẹ mặc đồ rẻ mạt, đâm ra trông mẹ như con Cosette. Lily chẳng phải mụ Thénardier, nhưng để mẹ thiếu hầu hết mọi thứ, lấy cớ những là túng bấn, những là đời không phải vườn hồng. Mẹ, trái với tôi, tốt nghiệp trường khó, đổ bao giờ có tiệc sinh nhật, Giáng sinh thì quà ghê, sau món gà tây mẹ không nuốt nổi, vì giao thừa buồn chảy buồn nhão. Tuổi dậy thì của mẹ, càng tệ nữa. Lily trị mẹ ra bã, cho mẹ đừng hòng tưởng muốn gì được nấy. Mẹ không có tiền tiêu vặt, cuộc bộ đến trường, mà trường cách nhà hàng cây số, đóng mắng tô sòn, váy bạc màu, xỏ giày cổ lỗ sĩ, có cái cặp cũ thùng tứ tung đến nổi rơi mất cả bút chì, không được theo học đàn violon như mấy đứa bạn, bởi tại, theo Lily, mẹ chẳng có tí thiên hướng âm nhạc nào, tập tành bơi quẹt cũng không, bởi tại Lily nghi ngờ năng khiếu vẽ vời của mẹ. Mẹ không bao giờ đi lớp học sống xanh, vì Lily đừng hòng thí một xu cho mẹ về nông thôn chơi nhởi. Các kỳ nghỉ dài, mẹ ở phố Rouvet, sắp bụng trên giường gập, ngoài phòng khách, vì phòng riêng mẹ cũng có đâu. Mẹ

vệ sinh như mèo rồi lại chui tọt vào dưới mấy tấm ga, chơi trò xếp bài solitaire, nhai bím bím, bật đài đình tai nhúc óc, đọc chuyện ngồi lê đôi mách trên tạp chí về các ngôi sao mới lên, không mó đến sách vở, đánh móng kẻ mắt, sục tủ lạnh ngay khi Lily vừa đi khuất, và xức sạch sẽ nguyên lọ Nutella, phết sốt béchamel lên dưa chuột bao tử, tự thết bánh mì phết patê thịt, xúc xích nướng, hễ Lily không có nhà là mẹ ních kénh bụng, bởi bằng không, mẹ hờn bữa. Hồi ấy hai mẹ con đã mặt trắng mặt trời rồi. Lily không khỏi nhận ra thức ăn không cánh mà bay. Thế là, ngoại chẳng thèm nhọc công nấu nướng nữa. Bà ấy đã để ta ăn đồ thừa thì chớ, lại còn tể ta nữa, Justine bảo, bao năm sau vẫn còn như cô bé Lọ Lem bị hắt hủi.

Thế cho nên, mẹ vẫn còn bảo, mẹ nóng lòng muốn rời khỏi mẹ mình. Mới mười bốn tuổi, mẹ đã sốt sùng sục: kể mà có gì để thuê một căn buồng thôi, ở ngoại thành cũng xong, mẹ đã phẩn ngay. Mẹ không ngủ nhà Lily mấy nữa, mẹ có bạn sẵn lòng cho chung giường, họ hút cỏ và thức chong mắt vừa đọc Allen Ginsberg vừa nghe Janis Joplin, thế vui bằng mấy ngồi trên lớp. Mẹ không phải đọc giả thơ, nhưng lại quen một tay Pierrick có đủ hết sáng tác của thế hệ Beat, y xoa mù cho mẹ, giảng cho mẹ về kỹ thuật cắt-ghép... Giai đoạn ấy đã tác động đến mẹ biết bao! Từ bấy mẹ có còn được trải nghiệm lại nữa đâu. Già đi cực vậy, ta mất bạn mất bè, người này chỉ còn làm chân cạo giấy, kẻ khác gạt bỏ những thứ mình từng

thờ phụng. Bọn họ đổi làn quạt hương, bè ai nấy chống. Cho đến lúc mẹ lấy Fred, còn độc mình mẹ là baba cool, nhưng rồi mẹ cũng xoay chiều nốt, mẹ cũng, từ ấy, bo bo thân mình. Nhất là Fred lại chính tông con nít, làm mẹ phải chăm như chăm con. Gặp lại bồ cũ, mẹ thấy đám ấy già trước tuổi, bốn mươi mà như mấy lão khốt, cần tắc, chi li từng hào, rách việc. Mẹ ít ra chẳng đến nỗi thế, mẹ vẫn giữ tinh thần tươi trẻ mà bọn họ chẳng mong nào có. Hời ôi! Với Fred, mẹ đã từ bỏ hết kỳ vọng của mình. Sao? Mẹ chỉ có được bấy nhiêu sao? Chẳng bao giờ có gì thắng thốt, xốn xang sao? Chẳng bao giờ phục sức sang cả, ăn tối thức ngon vật lạ ở nhà hàng ba sao, du lịch bên kia địa cầu, nghỉ ở palace, dạo thuyền gondola ở Venise sao? Đến chút tiền mua linh tinh vật vãnh cũng chẳng bao giờ sao? Không phải mẹ hình dung mình sẽ viên mãn hơn nếu Fred lương cao hơn, nhưng trong cái thế gian đồng tiền làm vương làm tướng này, mẹ cũng mong vọt vài mối hời, mẹ cũng mong, giờ chẳng còn đôi mươi, được nể mặt hơn, mà không rơi phải giuộc trung lưu, bởi mẹ đâu giống mấy mụ tiểu tư sản, nấu bọm để sòn. Mẹ nói tái nói hời với Fred đừng hòng mẹ phục tùng hần, mẹ mới là người quy định cách hần ăn ở. Hần chỉ là đồ dân ngu khu đen, nhìn chẳng quá chớp mũi mình, không có mẹ thì hần vẫn chỉ là thằng ở thuê căn hộ hai buồng thảm hại ở Montrouge, mơ ra sổ tiết kiệm, vẫn chỉ là gã lực điền, đi đâu cũng bị khinh như cóc ghé, mẹ đã dạy hần phong thái quý ông, trước giờ mẹ vốn chỉ

đi lại với những thành phần đầu lĩnh, kiến thức chẳng được mấy tích sự cho họ thật, nhưng ít ra họ chẳng từ cùng dân mà ra, mẹ không ghét bỏ gì vô sản đâu, ngược lại ấy, bản thân mẹ chắc cũng là một trong số ấy thôi, phải cái mẹ làm gì có cung cách như họ.

Nhiều khi Fred không nghe mẹ. Hấn đáp trả rằng mẹ làm hấn ngứa mề với mấy cái kiểu “chớ làm thế nọ, đừng làm thế kia”, hấn thế nào thì thế và ba mươi sáu tuổi đầu còn lâu hấn chơi trò nhãi ranh gọi dạ bảo vâng. Xin tha cho hấn các nhận xét của mẹ đi! Mẹ bai bãi mãi chán mớ đời. Hấn ẻ vào làm quý ông. Hấn ở ở một nhà, nhất là đảng nội, người ta man khai đấy, và tự hào với nó đấy. Mẹ chẳng từng vạ vật ngoài luồng đấy thôi, giờ lại đi răn dạy sự phải phép cơ, cứ như hấn chưa gánh đủ với mẹ mình không bằng, bà ta nữa, cũng đến lắm điều. Cho xin đi! Hấn điếc đặc trước những bài bác của họ. Hấn có mụ vợ cố khai hóa bên trái, bà mẹ kèn kẹt bên phải. Thế còn gì là đời! Thôi, xin kiểu cả lò! Đừng hòng hấn mặc váy!

Càng thêm ngày thêm tháng, Fred càng tỏ ra bết nhũn. Justine và hấn cùng buộc tội nhau không nhường đi một tí cho êm thấm. Mẹ ườn ra cả ngày, bán lằn mồn đồ đặc sắm khi chuyển về phố Rouvet, ăn lẹm khoản bình thường dành cho việc nhà để mua pin. Mẹ có quyền làm thế, mẹ bảo, vì đã thoái triệt tự do của mình, vì Fred chẳng thêm động đít dẫn mẹ đi hộp đêm mà mẹ thì thấy thời gian lê thê khi hấn ở *Casablanca*. Phải cái, hít một

mình thì lại chẳng giống hồi xưa, lúc bạn bè xúm xít vây quanh, ngông nghênh chẳng ai kém cạnh ai. Mẹ càng thêm tiếc nuối những tháng năm cùng lúc bắt cá mấy tay, không một nghĩa vụ, không bị một ai gò vào khuôn phép, mẹ cứ việc sống thả phanh. Mẹ chưa dính bầu, đã tách khỏi nhà, hỉ hả không còn đeo Lily trên lưng. Mẹ mười lăm tuổi và có lý do tin tưởng vào tương lai. Mẹ có đầy đủ để được thích, đã không ma lem lại chẳng gà mờ, đầu óc hoạt bát, lóng lánh hiểu biết, có Kamasutra riêng nhưng quên đi mà giăng chân vô tội vạ, chẳng đòi được nịnh đầm, mà chỉ cần ba bốn gã vây quanh, sẵn sàng giải khuây cho mẹ và rước mẹ lên giường. Mẹ không bao giờ cặp kè lâu với cùng một đám, vài tuần thôi là họ hết phần, họ làm mẹ chóng tai gai mắt, kể cả các triết gia leo mép. Mẹ bỏ đi theo đám khác, hơn mẹ mười tuổi và tự nhận theo chủ nghĩa tình thế, mẹ nghe họ như uống từng lời, những thứ họ giảng sao mà mới, sao mà đẹp. Nhưng chẳng mấy hồi họ cũng lọt ra khỏi mắt mẹ nốt. Khi có tôi rồi, mẹ bắt đầu ngóng đợi tình yêu lớn, như đã được nếm tiền vị với cha tôi, người đầu tiên làm rung động trái tim thiếu nữ bé bỏng của mẹ, bởi mười tám tuổi mẹ thiếu nữ hơn bao giờ hết, mẹ ham muốn tốt cùng được trải nghiệm hết thảy, được choáng ngợp và tận hiến. Mẹ không mơ màng cưới hỏi, cho khoản đó mẹ bạt mạng quá mà, nhưng sẽ gặt đầu theo chàng hoàng tử đẹp mã nào hứa hẹn họ sẽ cùng đi bên nhau một thời đường. Ngoài đó ra đã không có cổ tích. Mà

mẹ đâu thiếu lợi thế, mẹ đâu phải kiểu búp bê được mỗi nước sơn, mẹ sâu sắc chứ, có gu tinh tế chứ, và tất cả là tự công mẹ vả nên hồ, mẹ dần từng tiếng, chứ Lily có dạy được mẹ cái khi gì đâu.

Cha tôi bảo mẹ không như cha hình dung về các cô nàng Paris. Mẹ đơn giản đến khêu gọi, nhí nhảnh đến ngộ nghĩnh, mẹ đối đáp sắc lẹm, mà không bao giờ tỏ ra nanh nọc. Mẹ không có tí nào định kiến kiểu Pháp bình dân. Mẹ không dung tục hay ỡng ẹo, không sắm vai đồng trinh e ấp nai tơ hay phụ nữ đã phá củi sổ lồng. Mẹ có kiểu lý tưởng chủ nghĩa của người đặt hy vọng vào Đem Lớn, song không bạ đâu tin đấy. Mẹ thấy ở cha tôi hiện thân cho các lý tưởng của mẹ, cha đấu tranh để dân tộc mình được tự quyết, cha tin vào Cách mạng thế giới, vào thắng lợi của chủ nghĩa nhân văn. Những năm ấy, chính mẹ cũng tin, trước khi cuộc đời bác sạch tín điều của mẹ. Cùng với tuổi tác mùa vỡ mộng cũng theo về. Mẹ không còn là cô bé đầy ngây thơ, đỉnh ninh mọi thứ sẽ mỉm cười với mình. Mẹ chỉ gặp toàn ách vận. Đen đui toàn tập như thế, ta còn làm gì vì nghĩa cử cao đẹp được nữa, ta chưa chát khi so bì mình với kẻ khác, vận đỏ hơn, ta không còn biết ngoái sang ai bởi bạn bè rã ngũ ráo cả. Cha tôi, người đã yêu mẹ vì tâm hồn cao thượng, hẳn sẽ rầu thối ruột. Nhưng sao cha không bao giờ phát tín hiệu lại cho mẹ? Có phải tại mẹ thú nhận có thai với cha? Mẹ đã không biết giữ mồm giữ miệng. Nhưng cả trước khi mẹ phạm điều đại dột ấy, cha cũng chẳng gửi

cho mẹ lấy một dòng, dầu chỉ để báo chuyện giữa họ hết rồi, cha đã có vợ có con ở Việt Nam, và cha không thật yêu mẹ. Trong chuyện ấy mẹ sẽ đứng về phía cha, mà vẫn khắc cốt cái tuần lễ không thể nào quên, khi mẹ dẫn cha đi khắp Paris, khi cha thật âu yếm, nhưng thẳng thắn, bảo mẹ: cha không thể gắn bó với ai, cha còn rời bỏ cả mái ấm gia đình đi chiến đấu dưới ngọn cờ Hồ Chí Minh. Cha không bảo mẹ mình có con trai, mình không chứng kiến nó lớn khôn. Và tôi, giọt máu cha không thừa nhận, lại là người phải ban vết thương ra vì muốn soi tỏ một chuyện tận thuở hồng hoang. Người anh cùng cha sẽ chẳng kể cái gì làm bài thuốc trị bệnh khổ cho tôi đâu. Kể cả anh có không báo gì cha mình đi nữa, chuyện này cũng sẽ chẳng hay hóm gì cho tôi. Chúng tôi sẽ chỉ là hai kẻ bài bác kêu rên về sự đào tẩu của gã đàn ông đã đặt cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc lên trước hạnh phúc gia đình.

Vấn, nếu yêu mẹ vô chừng, có thể sẽ uất giận khi phát hiện cha mình từng có phút ngã lòng với một bà đầm, trong khi bật tin cho vợ. Dưới mắt anh, tôi sẽ chẳng có một gam giá trị, bởi tôi là con hoang. Đáng lẽ tôi đừng sang Việt Nam, đừng hỏi bác tôi về người cha có lẽ đã được phong anh hùng nếu không chết trước khi người Mỹ tháo chạy. Cha dâng trọn lòng quả cảm phụng sự sự nghiệp, dầu có làm khổ người thân. Tôi nên hạnh diện được làm con gái cha mới phải. Tôi nên để người đã khuất được yên mới phải, thay vì cứ mãi ngoái về



quá khứ. Nhưng những điều mẹ bảo tôi vào tai nọ ra tai kia. Với mẹ đó là chuyện đã chôn sâu, và đang yên đang lành tôi lại khai quật những kỷ niệm xưa cũ lên! Tôi sẽ chẳng soi rọi được gì sất, mà sẽ chỉ mua não chuốc sầu, bởi tôi sẽ lép vế, Văn sẽ bắt tôi trả giá đắt cho thứ tôi đòi anh. Tôi có nhắc Justine mấy, rằng tôi chỉ tò mò muốn biết người anh cùng cha thôi, cũng vô hiệu, mẹ vặc lại là đừng tưởng cả hai phía đều thế, anh ta đào đâu thì giờ mà mất với tôi. Đến mẹ còn oải vì bấy nhiêu đó cơ mà! Tôi không miễn cho mẹ mấy cái đầu câu chuyện chẳng dẫn đến đâu mà chỉ làm mẹ phiền não ấy được à? Cứ như mẹ chưa đủ rầu vậy! Vợ chồng mẹ đã đang đổ vỡ thì chớ, Fred chẳng phải ông chồng trong mộng, mẹ chẳng còn thấy hân hợp nhãn nữa, nhưng hân vắng nhà thì mẹ lại ngáp ruồi, chẳng biết làm gì cho hết ngày, thế là mẹ lại dính vào chất trắng, tán gia bại sản cho bọn bán ma túy, mẹ đã rút ruột sổ tiết kiệm mà Fred và mẹ có, hầu như chẳng còn lại gì từ món tiền dành dụm của họ.

Về đến nhà, Fred đổ sập xuống giường ngủ ngay, ngáy rền. Hấn dậy chỉ để tọt, tọt tẹt thô tục. Hấn tọng như phát tấu, còn mẹ nhai gậy trệu trạo, nhìn hấn tọt mẹ mất cả ngon. Mẹ không còn trước mặt mình chàng Fred dạn gái tặng hoa mẹ nữa, mà một kẻ lỗ mãng phải dạy bảo lại hoàn toàn. Mẹ kìm mình để khỏi mắng hấn kiểu bà mẹ bảo thẳng con đần độn: "Tao biết làm gì với mày bây giờ?" May còn có cỏ, không mẹ đã ba máu sáu con và đổ gì ngăn lại được! Mẹ không bạo ngược, nhưng

quá thể đáng lắm rồi, hấn buông tuồng, về nhà chỉ để tọt vào giường hoặc hốc bữa trưa, đánh độc quần xà lỏn áo ba lỗ. Mẹ không muốn bạn đời loại ấy, chẳng chải bộ chuốt dạng, lại còn vừa nói chuyện tục tĩu vừa cười khùng khục. Mọi sự cứ tuột dốc không phanh. Có thể lẽ bạn hơn xấu đôi, nhưng mẹ lại không dành cho đời độc tấu, mẹ cần người trao đổi dăm câu ba điều, dù chỉ để nói chuyện nắng mưa, có người để đem được nếp vào, nhưng đừng là kẻ bám dính, được chẳng hay chớ, dung tục hay cứng nhắc. Tuyệt vọng cùng cực cho mẹ, rốt cuộc Fred lại đại diện cho tất cả những gì mẹ kinh hãi. Mẹ bất giác nhớ Phil. Hai người họ đã có những chớp lóe khó quên với nhau. Tay này hơi hòm, với hấn mẹ chỉ là bữa phụ, thế nhưng luồng điện đã xẹt qua, họ thích những đĩa hát giống nhau, những bài tuyển lược tâm linh giống nhau, cùng ghé tởm cái guồng "tàu ô, làm bò, nằm khò"<sup>(1)</sup>. Phil trốn nặng chọn nhẹ, linh trợ cấp thất nghiệp và khỏi tìm việc, vì, hấn bảo, cóc muốn làm một bánh xe giữa các bánh xe khác. Hấn không như Fred, một mực khuôn phép và sợ uy sếp. Với hấn, chắc mẹ đã không đóng ngắc vảy trong cái đời tầm thường, chỉ làm thân mẹ sề, cung cúc chăm gã chồng ba hoa chích chòe, ngày ngày chẳng làm gì đưa mẹ lên mây, mãnh thú giường chiếu không quý ông lịch lãm chẳng, nhảy

---

1. Nguyên văn: "métro, boulot, dodo" (đi tàu, đi làm, đi ngủ), chỉ nhịp sống đều đều của người Paris, và rộng hơn, của dân thành thị.

bén dừng mà cạ phớn cũng khỏi. Vậy đấy! Giờ mẹ ra nông nổi thế đấy! Bốn mươi tuổi đầu vẫn chẳng có mống nào xứng đôi vừa lứa. Ước mong của mẹ đã không thành hiện thực. Không hoàng tử tuấn tú, không đời sống xa hoa, mãi vẫn là những giọt lệ rỏ xuống tuổi trẻ đã phôi pha. Và tôi lại còn đến những nhiều đời mẹ bảo tôi chuyện với cha tôi thế nào nữa! Có gì đâu mà nói. Cả mẹ và cha hẳn nhiên đều đâu muốn mẹ dính thai. Mẹ đã chẳng giữ tôi nếu Lily không thuyết phục mẹ đừng bỏ, khi hứa cho mẹ một tấm séc và cam đoan đảm đương vai trò làm mẹ bên tôi. Tôi không phải đứa con ao ước, mà là đứa bé chào đời lúc mẹ không có bản năng làm mẹ và có thể tung hê hết để được tự do như khí trời. Khi ấy mẹ có hai bạn tình mà cái thai là một thứ diệt tình. Mẹ bụng vượt mặt, mất hùm hụp, không váy nào vừa. Nhìn mẹ phát hoảng. Mẹ mất chín tháng chạy theo hết kẻ này người nọ. Đẻ ra, với mẹ, là giải thoát: cuối cùng, mẹ lấy lại vóc dáng con gái, cuối cùng, mẹ mặc được váy bó, áo tắm hai mảnh, đồ chíp khêu gợi, mẹ lại có thể nhảy nhót, say sưa, ngủ lang, quyến rũ những con ma đêm... Trong lúc Lily làm bảo mẫu, mẹ sống một đời hưng phấn. Mẹ nói lại với bạn bè, đốn ngã những con tim. Nhờ tấm séc của Lily, mẹ có đồng ra đồng vào, nhưng được bốn tuần món tiền đã đội nón ra đi. Sau đó, mẹ lao vào cuộc cò kè tình cảm để ngoại tôi bơm thêm. Công cốc. Vậy nên, để trả đũa, mẹ cuỗm quách tôi. Đáng đời Lily, đừng ki bo thế mới phải chứ. Mẹ có thị bạn thân không ghê lợm

bím tã. Mẹ nhờ thị ta trông tôi, và việc thế là xong. Khốn nỗi tôi lại là con bé hay quấy, thị bạn không sao đỡ được, thị ta chê hoe bảo mẹ đón tôi đi. Mẹ chỉ còn nước đưa tôi về nhà Lily. Đâu phải mẹ không yêu tôi, mẹ thấy tôi kháu chứ, nhưng thay bím, hâm bình sữa, kè kè bên nôi lúc tôi khóc, cảm ơn, chịu thôi! Mẹ sẽ pằng cho mình phát nể thảng ngày của mẹ quanh quần mấy việc ấy! Mẹ chưa đến cái tuổi tình mẹ con là sự bù đắp những ê chề tình cảm. Lily, đời chẳng có gì, đi mà tận tụy! Mẹ ấy, mẹ được săn đón, bạn bè cả đông, tình tang ới ngày sáu bạn. Thỉnh thoảng gặp tôi, thì được, chứ nụng nịu tôi hai tư trên hai tư, ôi không! Sao mẹ lại phải nhin những thứ ngọt ngào với mình chỉ vì không muốn mà vẫn có con? Còn chưa là mụ nà dòng, mẹ còn hối hả tận hưởng từng khoảnh khắc. Mà rồi, những lần mẹ tạt về phố Rouvet ẵm tôi, tôi cứ gào tướng lên và được Lily áp vào người mới nín. Hồi ấy tôi đã khó ưa rồi. Tôi đã thích ngoại hơn mẹ rồi. Thế nên mẹ lại càng quyết tâm vớt tôi cho ngoại chăm. Mẹ không phải bà mẹ ân cần, những oán hận của tôi với mẹ từ đó mà ra. Nhưng mẹ có bao mời chào, và nhẽ đâu trốn tránh để miệt mài tiết trùng ti giả, tằm táp, đút mớm cho tôi. Mẹ trút hết những việc ấy lên vai Lily. Ngoại tôi cứ việc đừ đừ vì tôi nếu tôi là lẽ sống của ngoại! Mẹ, có đầy phương tiện khác để cảm thấy mình tồn tại. Chứ không phải bằng cách thủ vai bà mẹ đưa con sơ sinh động hắt hơi sổ mũi là tá hỏa. Đám bạn gái mẹ chân son mình rồi, cái bọn hên thế! Mẹ mà biết

trước là chúng tôi, mẹ với tôi, sẽ kỵ nhau, mẹ đã bỏ tiết cái thai. Cơ sự đã rồi. Và giờ không phải lúc mọi thứ sẽ xoay vần. Tôi đã lớn, mẹ đã sang tứ tuần và ngày càng cô độc, còn không có nổi một tấm chồng sạch nước cản.

Mẹ sẽ không đòi nào tin được mình rồi sẽ đi hết từ thất bại này sang thất bại khác. Xét rốt ráo, chỉ duy với cha tôi là mẹ có những khoảnh khắc mãn ý đích thực. Mẹ ngưỡng mộ cha, cha không giống người khác, không phun hàng tràng những thứ nhảm tai vể đời, vể tình, vể cóm, cha nhìn xa trông rộng, chơi trò lớn, không như nhiều kẻ khác, chăm chăm vun vén chỗ thu mình, phòng khi. Mẹ vinh dự làm người tình của cha, mẹ thậm chí sẽ bay sang Việt Nam nếu cha đòi hỏi, nhưng cha lại chẳng đòi hỏi gì mẹ cả, ngoài việc làm người tình một tuần. Còn mẹ đúng kiểu tình nương ngây ngất, không mẹ đã chẳng giữ tôi, tôi là những gì còn lại của cha mà. Khi tôi chào đời, mắt, miệng và trán tôi giống hệt cha, tôi là chân dung cha thu nhỏ. Thế mà tôi lại chẳng thừa hưởng phẩm hạnh của cha, tôi ái kỷ, rối rắm, song lại thụ động, chẳng phản ứng lại cách thế giới đang vận hành. Và cha, người chiến binh, sẽ rụng rời thế nào nếu biết mình có con làm thuê cho một nhà tạo mẫu lớn! Đứa con gái sẽ đẩy sự vô dăng đại hình đến mức muốn đi lại với người anh cùng cha, kẻ rồi sẽ bất bình vì sự thiếu phép tắc ấy.

Vấn sẽ chẳng tay bắt mặt mừng tôi đâu, bởi chuyện rồi ra giống như tôi nạy cửa nhà anh. Anh chắc không phải loại người thích baby doll kiểu tôi, chẳng phìa

được cái gì hay hóm hòng được để mất. Anh mà không cần câu thì tôi lỗ. Mẹ chẳng phải đồng cốt nhưng mẹ báo tôi biết trước rồi đấy! Tôi đáng bị anh báo: “Thưa, cô là đồ phá rối.” Chuyện ấy sẽ cho tôi, đưa ngang đầu ngành cổ, một bài học. Mẹ nói với tôi kiểu chồn thân tình, sẽ tốt hơn cho tôi nếu đừng chọc cho những vết thương mưng tấy lại, sẽ chẳng thu được gì đâu, sẽ chẳng có gì gột rửa vết nhơ con hoang cho tôi. Văn không phải người sẽ giúp tôi làm lại mình đâu. Mà tôi lại còn gàn dở đến mức chẳng ma nào, kể cả ông, bác sĩ Sullivan, đủ khả năng giúp được. Nghĩa vụ của mẹ là lái tôi khỏi một mưu toan liều lĩnh. Tôi có khả năng suy xét nào đâu, tôi tự phụ quá mà. Lily chết rồi, giờ đến mẹ, mẹ của tôi, là người phải soi sáng cho tôi bằng những lời khuyên chí lý để tôi đừng tự thò tay vào lửa. Mẹ là tiếng nói của lời hay lẽ phải, mẹ sẽ cho tôi biết đúng sai. Chuyện đầu động chạm mỗi mình tôi, mẹ cũng sẽ hổ lây sau bước đi bộp chộp của tôi. Văn sẽ nhét chúng tôi vào cùng rọ, với anh chúng tôi sẽ chỉ là hai con mụ chập mạch. Mẹ trọng hình ảnh của mình, mẹ sẽ không cho phép tôi làm hoen nó. Thế cho rõ nhé!

Hai mươi năm ròng, tôi không bút nổi mình khỏi ý nghĩ biết đâu Justine nhìn đúng. Tôi có động bút thì cũng là để lại đặt xuống ngay. Từ ngữ tắc tị, hoặc tôi diễn đạt kém cỏi. Càng nghĩ đến Văn và càng đặt ra giả thuyết về cách anh sẽ nhìn nhận sự việc, tôi càng ít dám lao mình xuống nước. Hai mươi năm ròng, tôi viết đi

viết lại lá thư hàng trăm lần, và lần nào cũng xé đi bắt đầu lại. Cho đến cái ngày tháng Tám ấy khi tôi tự nhủ: “Mình ngã dập mặt cũng kệ, Văn tống cổ mình cũng kệ, liều một cú xem!” Trống ngực tôi đập liên hồi khi tôi bỏ phong thư vào hộp thư góc phố. Đám lao sẽ phải theo lao. Đến lượt chơi của người anh cùng cha khác mẹ với tôi.





HOÀNG HÔN



Ta hắt hơi, ho, lạnh muốn quéo luôn. Ta đã ăn trưa với Lou, nhưng mãi bốn giờ chiều. Bả làm món gà cà ri. Vẫn mê món đó, thiếu một bộ dao dĩa, bộ của ổng. Một bên má Lou vẫn sưng, bả day day hai bên thái dương, như thể bị đau đầu, và hầu như chẳng đụng dĩa. Bả chia cho ta tám bưu thiếp Văn đã gửi Rachid, với một câu giờ đây dường như chế nhạo: "Lou là sự hoàn hảo phiên bản đàn bà." Ta đứng dậy đến ngồi cạnh và nắm tay bả. Khuôn mặt bả buồn thiu, một giọt lệ lăn trên má, bả lén chùi đi. Rồi bả cất tám bưu thiếp vào ngăn kéo, giữa đồng thư chưa mở, tích từ ba tuần nay. Bả đưa ta những hạt thuốc trị bệnh cúm mới chớm của ta và bảo ta đi nằm lại. Bả mang tới cho ta một phích trà nóng. Bả lôi ra từ tủ ở lối vào một cái chăn dày để giữ ấm cho ta. Bả đâu biết ta nguếch ngoạc vào sổ tay suốt đêm đến gần sáng và vì thế bã cả người. Trừ phi là do cú vật của những ngày vừa rồi, khi ta lơ ngơ, khi tất tật đều nhắc rằng sẽ không còn bao giờ Văn chiếu phim cho ta, đọc cho ta nghe những khúc balad của Villon, cầu nhàu chữa lỗi tiếng Pháp của ta, cho ta khám phá những sắp đặt của các nhà quay

phim điện ảnh, trở về nhà với hai tay trĩu sách mua ở hội chợ sách cũ, đi cùng bọn ta đến vùng nội địa Provence, tranh luận với Hugues và Rachid về những người Mỹ theo chủ nghĩa cực thực hoặc những nhà làm phim Iran, cạn chai vang Bordeaux, nấn ná đi cà, đọc cho Lou và ta những trang viết của Roberto Bolaño, bật cho bọn ta nghe những đĩa CD của John Zorn, uống say quắc cần câu các tối sau khi đã nộp bông bài, mang về cho bọn ta cá hồi hun khói và cây nấm bằng sô cô la những ngày phởn chí tang bồng, đi cùng Lou tới Cartoucherie de Vincennes xem một vở kịch của Tchekhov, cùng bọn ta picnic ở công viên Belleville, đi dạo bờ kênh Ourcq, ăn tối ở *Đồng Hương*, nhà hàng Việt trên phố Louis-Bonnet với các đặc sản hấp dẫn. Không còn bao giờ ổng trêu Lou hơi tí là khám thấy vi lượng đồng căn, trêu ta khác biệt lũ con gái cùng lớp vì cái look bụi bụi. Không còn bao giờ ổng buộc ta học gạo vật lý, phím bài dịch xuôi tiếng Anh cho ta nữa, gọi ta là “quạ con” khi ta vận đồ gothic, “tiểu ma cà rồng” khi ta đánh son đen, cho ta mượn cuốn *Con doi vàng* của Edward Gorey, các đĩa nhạc của Carlos Gardel và Marianne Faithfull, catalog triển lãm tranh của Bacon, các tranh của Louis Pons, *Gió lửa rừng liễu*, với bầy chuột chũi, lửng và cóc, các minh họa trong *Thần khúc* của William Blake, *Chuyện đã trải nghiệm của Artaud-Mômo* (ta tìm thấy ở đó những lý lẽ bác bỏ việc giảng dạy: Các trường học, Đại học Sorbonne, các đại học được lập cho và bởi đám dốt đặc cần nghiên cứu để học, và cần

*học để biết*). Không còn bao giờ ổng bảo ta đừng tưởng mình là trung tâm thế giới, phải mở mắt ra và trau dồi mình, để hiểu rằng mình chỉ là một nguyên tử trong vũ trụ. Ta sẽ chẳng phồn tạp khi thoát trượt vỏ chuối một cách thần diệu. Không còn bao giờ ổng bình luận những tấm hình ta chụp, khích lệ ta chụp, cắt cho ta những bài báo về Mapplethorpe và Cindy Sherman, làm người mẫu cho ta, ta có cả loạt chân dung của ổng, tìm thấy trên Net cho ta những trang của dân yêu ảnh, dẫn ta đến bảo tàng Lịch sử Tự nhiên xem động vật không xương sống hóa thạch, đến bảo tàng Guimet xem nghệ thuật Himalaya, đến *New Morning* nghe Carla Bley, đến *Nhà sách L'Inconnu* tìm kiếm một cuốn bách khoa toàn thư về đạo Vô đư hoặc những lá bài mandala, đến phố Sainte-Anne ăn mì nguyễn Nhật, đến đại lộ Choisy ăn xúp me chua. Không còn bao giờ ổng nhờ Lou lấy cho mấy điều thuốc, hun khói bọn ta khi đốt ba bao mỗi ngày, ăn sáng với ta, chuẩn bị cho ta ngày Chủ nhật trứng ốp la, salad hoa quả, nước cam, rủ ta chơi một ván cờ, về ngủ, cười lớn khi ta bị chiếu hết cờ, tròng mắt nhìn ta vì tội hẹn quả lẻ với Tommy, hấn đặt biệt danh cho ổng là “ngáo ộp”, choảng ta lên bờ xuống ruộng vì thấy cỏ trong phòng ta, cãi vã với Lou vì bà mua cho ta nào thiết bị điện tử, trong khi đã suốt ngày ta ngồi trước con Mac của mình, nào giày Free Lance và áo pull len cashmere, mà rồi cũng nằm xó tủ, hay vì bà cho phép ta đi chơi khuya và lượn lờ ở những nơi ám muội. Không còn bao

giờ ổng trở về từ tiệc cocktail của nhà xuất bản, cầu nhàu về những kẻ khệnh khạng, những nữ văn sĩ kiểu cách, những giám đốc tủ sách ra vẻ đạo mạo. Không còn bao giờ ổng ca ngợi với ta “tính năng chữa bệnh của sự say” khi chúng ta ở quê và ổng chẳng có gì khác làm ngoài đóng vai gã phục vụ quán rượu, bình trộn rượu trong tay. Không còn bao giờ ta nghe thấy ổng dùng những từ ngữ khó hiểu ấy, ca bài *Có phải con người sống như thế*, thốt những tiếng kêu lớn khi bản thảo ổng đang chữa chi chít lỗi chính tả, ngáp ngủ những đêm ổng phải phi nước đại. Không còn bao giờ ổng đưa ta tới buổi hòa nhạc của Tinderstick, tới rạp *L'Espace Saint-Michel* khi có chiếu lại loạt phim về đĩa bay của Pelechián, tới hiệu sách *Gibert* khi ta tìm DVD *Gia đình Addams* và những album của nhóm nhạc *Noir Désir*, tới lâu đài Vincennes khi ta phải làm bài nghị luận về một công trình di sản, tới phố Verneuil khi ta muốn chụp tranh tường graffiti ngôi nhà của Gainsbourg, tới thư viện Parmentier khi ta cần tài liệu để làm một bài tiếng Pháp, tới Cartier-Bresson khi có triển lãm ảnh của Doisneau, tới những buổi chiêu đãi khi ta nần nì, tới Saint-Ouen khi ta quá liều lượng hoạt động văn hóa và khi Lou cho ta tiền tiêu vặt, không còn bao giờ ổng đưa ta đến quận mười ba vào Tết Nguyên đán, có múa rồng, không còn bao giờ, vào tháng Tám, bọn ta đi thuyền hoặc đạp xe, không còn bao giờ bọn ta...

Chuông điện thoại cất bụp chuỗi liệt kê dài ngoằng

ấy. Là Tommy, hắn đang có một đồng chuyện muốn kể về Guy Maddin. Ta *ừ! ừ!* mà đếch hiểu gì. Xem trên YouTube đoạn giới thiệu phim *The Saddest Music in the World*, hắn quá lắm! Ta đang mất điện, người ngợm tê cứng, chỉ cầm hờ hờ được cây bút. Hai bàn tay cóng tới mức ta phải luồn túi chườm nóng dưới mấy lớp chăn lông. Trán nóng, họng rát, ta gần như mất tiếng. Văn ở đây thì đã cho ta dùng kháng sinh rồi. Chẳng chắc những hạt thuốc của Lou có giúp ta khỏe lại cái rụp. Mà thôi, bà phải biết hơn cái gì hợp với ta chứ. Ta sẽ không chọc giận bà, nói những viên ngậm được thảo có vị hóa chất và trà của bà khiến ta muốn mưa. Bà đã về phòng, sau khi thêu thào rằng có lẽ chuyển nhà đi thì tốt, để không còn phải sống giữa tất tạt những thứ gọi tới Văn. Bà sẽ thuê một căn hộ nhỏ hơn, ở một khu khác, hà cớ gì không ở phía chợ Aligre, hay vùng tả ngạn, gần phố Daguerre chứ. Ngay cả khi hiểu những lý do của bà, ta cũng thấy khó rời căn hộ ba gian Văn đã chọn cách đây mười bảy năm. Với ổng, chúng ta đã có ở đây những khoảnh khắc đẹp. Cũng chính Văn đã chọn đồ đạc, sơn lại tường màu trắng ngà. Bỏ căn hộ này đi quá bằng chôn ổng lần thứ hai. Ta sẽ khổ sở nếu sống ở một nơi ổng chẳng để lại dấu vết gì. Ta nào gieo trồng những u ám, nhưng sẽ còn bối rối hơn nếu chẳng còn được trông thấy đồ của ổng, chẳng được lập lại với lòng mình rằng ổng chỉ ra quán ở ngay góc phố và sắp về thôi. Chưa chi ta đã giận mình vì chẳng là đứa con gái như ổng mơ ước, thông minh siêu

đẳng và một sách. Ta nào phải một fashion victim đếch có gì trong sọ, nào phải ranh con muốn làm gì thì làm, mà ta cũng đâu bấu gì. Thiếu quần áo bụi bặm, ta đâu gây được chú ý. Ta ghét giống đám đông. Văn bảo phải phá cách.

Ta nửa Việt nửa Pháp, chẳng giống lũ con gái có cha mẹ chính cống nơi đây. Ta sẽ luôn ở giữa hai dòng, ngay cả nếu cha ta không đích thị là châu Á, ngay cả ta đếch biết gì nhiều về đất nước của ổng. Bao giờ hai mươi tuổi, ta sẽ đi Sài Gòn cho coi, giống như Ulma. Ta sẽ đi một mình và sẽ mail cho Lou báo cáo về chuyến du lịch. Ta sẽ chụp hình thành phố của cha mình. Ta sẽ đi thăm miền Trung, sẽ dẫn tới tận Hà Nội, rồi tận Sa Pa, sẽ ở homestay và leo đỉnh Fansipan.

Văn ngoảnh mặt đi mỗi lần ta hỏi ổng vì sao không lấy vé đi Việt Nam. ổng nhún vai và nhăn mặt, cứ như ta chạm vào một điểm nhạy cảm vậy. Lou bảo ta cho ổng xin hai chữ bình yên và chớ đề cập chủ đề khiến ổng đau khổ nữa. Nào phải vì ổng nhớ quê, mà vì, như Lou đã viết cho Hugues, “mẹ anh ấy vẫn sống trong lòng anh ấy: gọi nhắc chuyện trở về cố hương khơi lại nỗi đau chưa bao giờ gặp lại mẹ”. Thế là ta chẳng buồn nói về ngôi nhà tuổi thơ của ổng nữa. Ta có trong đầu những hình ảnh quen quá hóa thường của Việt Nam: ở tỉnh lẻ, nhà cửa đều có mái như mái chùa, chợ là chợ nổi, dân nghèo từ ngày độc lập không bị đối xử như chó, bữa ăn chỉ tí com với cá khô, buổi sáng người già tập thể dục



trong công viên theo nhạc quốc ca phát trên loa phóng thanh, đó là một mảnh đất thần tiên, ngày nào cũng có những điều kỳ diệu, đến chính ủy cũng đếch chống lại được những tín ngưỡng đã ăn sâu, nhà sư vận cà sa vàng được sùng bái như thánh nhân...

Để kết thúc chuyện này với những lời sáo, ta sẽ phải nạp tin tức, đâu giờ mấy cuốn hướng dẫn du lịch hay lang thang hết trang mạng này đến trang mạng kia được, mà phải đọc những cuốn sách cho ta một cái nhìn tổng thể về các phong tục tập quán của cái dân tộc ta thuộc về (dù chỉ tí chút). Tới bấy giờ, ta chỉ có cái nhìn hạn hẹp. Trước khi Văn mất, ý nghĩ đi du lịch Việt Nam chưa bao giờ lướt qua ta. Ta thuộc về phương Tây, mặc dầu có cha xuất thân châu Á. Vì ổng rành tiếng Pháp, nên dễ hòa nhập, ngay cả là, sau ba mươi năm lưu vong, ổng không hòa nhập tới mức hòa tan trong đám đông, hay trở thành sao y bản chính của bất cứ người Paris nào. ổng nhất mực là kẻ xa lạ, khoái tuốt tuột những gì thuộc tứ chiếng.

Bản thân ta, ta là ai? Một đứa lai Âu-Á như Ulma u? Hay là người Pháp chính tông, mặc dầu mắt xếch? Cho tới hôm qua, ta vẫn không đặt câu hỏi ấy cho mình. Khi mười tám tuổi, ta có là công dân hạng hai do cha thuộc diện nhập tịch không? Lou nói bả không thuộc về Bretagne (Bretagne = mẹ bả), Văn đếch có gì của một người Việt chính cống. Cội rễ ta ở đâu? Bắt rễ ở nơi nào đó có phải là điều cốt tử? Nếu đi Sài Gòn, người ta sẽ

nhìn ta thế nào? Ta có như một nữ khách trong số bao du khách không? Hay người ta xem ta như đứa con gái trong đám con của lính Mỹ với những người đàn bà nơi đó?

Ta đã từng rất thích đi cùng Văn tới Hà Nội, nơi ông chẳng biết quái gì, vì, trước khi chiến tranh chấm dứt, dân miền Nam đâu vượt vĩ tuyến mười bảy được. Ulma từng được người Sài Gòn đón tiếp tử tế không? Trong những năm mù đến đó, Việt Nam bắt đầu chính sách mở cửa, nhưng vẫn còn là một trong những pháo đài của cộng sản. Theo thư từ viết cho Văn, mẹ đã nói chuyện với mấy người dân và họ than vãn quan chức vơ vét sạch. Tham nhũng trở thành môn thể thao quốc gia. Tuốt tuột đều tham nhũng để thu hoạch có khi chỉ vài vụn bánh. Nhất là Việt kiều, thường bị đám hải quan giờ trò chỉ vì thiếu một giấy tờ vớ vẩn nhất và họ phải tuần vài tờ xanh mới được cho đi. Hồ Chí Minh phải phẫn nộ nếu thấy vậy cũng nên: một số trước kia từng là bộ đội, một khi có tí quyền chức rồi, trở thành những kẻ tham tàn địch thị. Một số nhà báo tố giác sự tham nhũng đại trà ấy, nhưng họ đâu phải tiên tri ở nước mình. Đôi khi, một viên chức bị bắt vì lấy tiền móc ngoặc, nhưng việc đó chẳng thay đổi gì trong những thói quen này. Người ta cũng nói với Ulma rằng một viên chức loại vét đĩa nhất mà giữ tí quyền một cái là lạm dụng. Đó là miền viễn Tây Far West. Đâu rồi hạt giống tốt Bác Hồ đã gieo? Khắp nơi trong các thành phố, những khẩu hiệu đẹp đẽ

được nhắc nhở, nhưng phần lớn cán bộ nhà nước đều có vẻ cho vào quên lãng rồi. Cha của Văn và Ulma liệu có giống đám người đó nếu còn sống tới ngày thống nhất đất nước không? Hẳn vẫn có những người trong sạch và cứng rắn, không phản bội, nhưng họ lại trong sạch và cứng rắn đến mức bảo thủ.

Văn đọc một số tác giả Việt qua bản dịch vì hầu như đã quên hết tiếng Việt. Có quên được một thứ tiếng khi đã tắm mình trong đó tới mười lăm tuổi không? Một cách vô thức và theo bản năng bảo tồn, sau khi mẹ ổng mất, ổng rời xa mọi thứ có liên hệ tới quê hương. ổng nói ổng không “mất văn hóa của mình”, nhưng lại đóng đô ở Pháp, chi bằng thuận theo những cách suy nghĩ mới. ổng cũng nói rằng ổng mang tổ quốc trong mình và không ai tước đi được. ổng một mặt hướng về Đông, một mặt về Tây. Với ổng, có hai cực là một may mắn. Còn hơn một người yêu nước sinh ra ở đây, lớn lên ở đây, héo hon ruột tằm ở đây, chưa bao giờ nhắc chân khỏi xó quê, và không kỳ thị, nhưng má ơi, lũ chà chệt ấy cứ tưởng họ đang ở nước mình cơ đấy.

Mẹ của Lou thuộc loại đó. Văn thấy nực cười khi cười con gái một kẻ bài ngoại bị ám ảnh bởi nỗi sợ lũ mọi lan tràn. Tư tưởng của bà ngoại ta được hình thành từ lâu dựa trên những nguy hiểm của nồi lẩu melting-pot. Và Lou dám đưa vào gia đình da trắng này một kẻ không biết từ đâu tới! Hơn nữa, bà lại có một đứa con với kẻ này! Bà ngoại khốn khổ của ta, đếch thêm hỏi thăm

tin tức của ta, gần như bị một con nhồi máu cơ tim. Bà ngoại từ mặt Lou và cấm Lou mang cái họ thời con gái, gần hai họ cha và mẹ. Lou chưa bao giờ trở lại Bretagne, như thể đó là vùng độc chiếm của bà ngoại ta (bà chỉ còn nói về điều này với những lời lẽ sắc như dao). Chẳng ích gì khi ông ngoại ta nói với con gái rằng mình cũng là người vùng Bretagne, mà dân Bretagne thì có truyền thống hiếu khách với những người di cư, Lou vẫn khẳng khái một mực. Vùng Côtes-d'Armor và cả mũi Raz đều chẳng thuộc những điểm đi nghỉ của chúng ta. Văn đến đó năm hai mươi tuổi và giữ những ấn tượng mạnh mẽ. Nhưng Ulma mới là người ổng cùng quay lại đó. Và chuyện này khiến Lou u sầu kinh khủng. Người lớn kỳ cục làm sao! Văn nhẽ ra có thể tránh đi Bretagne, kể cả để viếng thăm ngôi nhà nhỏ của Georges Perros, kể cả có bịa đặt với Lou là nhà xuất bản cử ổng tới một nhà in ở Vendôme. Ổng đâu biết rằng một thám tử, được Lou trả hậu hĩ, đã không rời ổng nửa gót và lập báo cáo về những việc làm của ổng. Nhẽ ra bà có thể tránh nhờ đến một con chồn tinh quái. Không chừng bà ngoại mừng huýnh nếu biết bấy nhiêu đó. Bà ngoại bảo rằng giữa một phụ nữ Pháp và một gã nhập cư, không ổn! May là, ông ngoại không hé một lời về những diễn tiến mới đây của vụ việc, nó giày vò Lou tới mức bả xanh như tàu lá và ở trường, người ta tưởng bả bị bệnh.

Bả không có đầu óc để làm việc, đánh mất nào chìa khóa, nào kính, bả ngu kém, ăn toàn đồ xanh, thường

để bị kích động đến mức khôn hồn dùng trái ý bả, đôi khi bả nói với ta khô khốc, như ra lệnh: “Phải thế này chứ không thế khác”, nhưng có quái gì như bả muốn từ khi xuất hiện Ulma... Ulma! Ulma! Ulma! Có phải mục là nguyên nhân của mọi chuyện? Nếu mục không viết cho Văn, nếu mục chỉ là em gái đơn thuần, nếu Lou say mê hơn, nếu bả và Văn không chìm đắm trong đơn điệu, nếu ông thừa nhận mình hứng thú với Ulma... Với tất cả những “nếu” đó thì ta chẳng tiến xa hơn được. Ta không được vò đầu vắt óc nữa, đã khó thở vì ho thì chớ.

Tommy bảo ta, sau khi mai táng Văn, rằng ta đã sang tuổi người lớn. Nhưng ta từ chối bước vào tuổi đó. Ta có phải trở thành người lớn và suy luận khi cuộc đời chơi đùa mình không? Ta có phải lặp lại trước thi hài Văn: “Đó là định mệnh” không? Không, ta sẽ vẫn nổi loạn, vì không làm vậy, ta sẽ chai cứng lại. Ta sẽ không là một người nhẫn nhục, mà là kẻ đấu tranh, Văn từng như vậy theo cách của ông, ông tách khỏi chuẩn mực, nói ông là một người theo chủ nghĩa vô chính phủ xu hướng Bartleby, “thích không” can dự vào cuộc chơi. Bartleby, người chuyên ghi chép trong truyện của Melville, đổ bộ vào văn phòng của một luật gia New York, không phải một kẻ tranh đấu, nhưng gieo rắc nổi sùng sờ bằng sự kháng cự bị động của mình, chỉ với những lời này trên môi: *Tôi thích không*. Trong nhiều tháng, ta đã cuồn mẩu câu ấy để ra về ta đây, nhưng đếch ai ở trường để ý đến, thế là, ta lẩm bẩm một mình và cũng như lão này, ta

ngọam bánh quy gừng. Ta cho Tommy đọc *Bartleby* và hẳn cũng thòp cái từ đó, ấy là lời đáp *thích* khi hẳn muốn chặn hòng ta. Chuyện đó chuyển sang hài kịch. Lou nổi cáu và cảnh báo Văn rằng, nếu còn nghe thấy cụm từ này, bà sẽ đình công và "*thích không* chăm lo việc nhà". Thế là ông bảo ta cái mẫu câu của *Bartleby* không phải lúc nào cũng dùng được. Đấy không phải chuyện đùa. Ta sẽ tước mất tính cách mạng của từ này nếu cứ lải nhải nó.

Văn dẫu sao vẫn là một gã kỳ cục. Ông lúc nào cũng như người trên trời, ông lạc trên mây, và đâu phải với Ulma mà ông hạ xuống đất được. Không có lá thư của người em cùng cha khác mẹ, ông có lẽ đã ít mơ màng hơn, nhưng vẫn cứ ngược đời thế, chẳng làm gì giống ai, tự mâu thuẫn suốt. Giờ đây khi ông nằm ở nghĩa trang, ta tự hỏi, vào phút cuối, ông có nghĩ đến ta, hay chỉ tiếc không còn được gặp Ulma, có thấy mình ra đi sớm quá không. Ông vừa mới hồi xuân đây thôi, nhờ người em cùng cha khác mẹ. Ta không theo tín ngưỡng, bằng không ta có lẽ tự hỏi ông có đang ở nơi chuộc tội, không chừng ta sẽ giống như những người mê đạo cầu nguyện hòng cứu rỗi linh hồn mình. Ta cố là người theo chủ nghĩa duy lý, tự thuyết phục mình rằng con người đi từ cõi hư vô và trở về cõi hư vô. Nhưng khi đêm xuống, ta tưởng tượng rằng, nếu xác Văn đã lìa cõi đời này, hồn ông vẫn ám ảnh ngôi nhà của bọn ta. Lập một bàn thờ như những người theo đạo Phật thì có lẽ Lou và ta sẽ

được ổng che chở cũng nên. Tommy chòng ghẹo treo hàm khi ta nói điều đó với hắn: “Em hâm rồi, gái ơi! Ba của em sẽ không bật mỗ sống dậy để về kéo chân các người đâu! Em đọc nhiều tiểu thuyết đen quá đấy!” Không, Văn sẽ chẳng tới kéo chân bọn ta đâu, Lou và ta chả việc gì phải sợ. ổng không phải người chết hiện về qua Poltergeist<sup>(1)</sup>, di chuyển các đồ vật, nâng bổng bàn ghế, inh ỏi ban đêm cho tới khi gieo rắc kinh hoàng. Không, ta hy vọng ổng đã tha thứ cho Lou cái mà bà gọi là bệnh cuồng sát. Ta mang hoa đặt lên mộ ổng hay làm giống người châu Á là thắp hương? *Tưởng nhớ một người chết* nghĩa là gì? Ta có tưởng nhớ ổng khi viết vào sổ tay này không? Ở nơi ấy, Văn đâu có quan tâm việc ta tưởng nhớ ổng hay không. Ta viết ra là để cho ta, để không trầm cảm và hiểu rõ hơn. Nhưng ta đếch hiểu rõ hơn, tuốt tuốt đều vượt khỏi ta.

Nếu đã có thể đối thoại với Ulma, ta chắc hỏi dồn mụ. Văn đã xử sự thế nào? Liệu rằng ổng có thích chuyện trò không? Liệu rằng ổng có làm mụ cười không? Liệu rằng ổng có uống nhiều khi họ ăn tối cùng nhau không? Liệu rằng ổng có huýt sáo như ở nhà ca khúc *Put the Blame on Mame, Boys* không? Liệu rằng ổng có cho mụ mượn, như với ta, các truyện ngắn của Lỗ Tấn không? Liệu rằng ổng là người phôi bò hay ngược lại rất nghiêm

---

1. Từ tiếng Đức, được dùng để chỉ một hiện tượng siêu nhiên với đủ loại tiếng động, đồ vật di chuyển, rơi vỡ hoặc bay lơ lửng, sỏi đá bắn tung tóe...

túc? Liệu rằng ông có ăn mặc thanh lịch khi đến đón mẹ không? Hay suốt ngày đóng áo cổ lọ và áo da đen? Liệu rằng ông có mang hoa mẫu đơn tới cho mẹ không? Những chiếc bánh kem trà xanh của tiệm bánh ngọt Nhật phố Vaugirard không? Những số tạp chí đặc biệt *NRF* chuyên về các tác giả được yêu chuộng không? Những bản sao tranh của Spilliaert không? Liệu rằng ông có hút thuốc Camel hay xì gà con, như khi xả hơi giữa hai đợt biên tập báo thảo không? Liệu rằng ông có đặt món chiên xù tempura ở nhà hàng Hàn Quốc không? Liệu rằng ông có cho mẹ nếm các món của mình không? Liệu rằng ông có nhấp môi vào ly của mẹ không? Liệu rằng ông có báo cho mẹ trước khi ấn chuông cửa nhà mẹ, hay đổ bộ bất kể giờ nào ngày lẫn đêm? Liệu rằng ông có tặng mẹ những đĩa nhạc tango không? Liệu rằng ông có đọc cho mẹ nghe không? Liệu rằng ông có đọc cho mẹ cùng những cuốn đã đọc cho Lou và ta không? Liệu rằng ông có trích dẫn cho mẹ những câu châm ngôn mỗi khi đếch biết đáp gì không? Vì sao cả hai đi đến Douarnenez? Vụ họ uống ở quán *Duc des Lombards* thế nào? Liệu rằng ông có thường xuyên mail cho mẹ không? Liệu rằng ông có gọi điện cho mẹ khi mất ngủ không? Liệu rằng ông có thể thốt với mẹ, như với Lou, rằng dù chuyện gì xảy ra, ông vẫn bám trụ đồn bốt của mình không? Liệu rằng ông có nói với mẹ rằng những cuộc hẹn lén của họ là tuyệt diệu với ông không? Rằng ông còn hơn cả người anh trai, anh sinh đôi của mẹ không? Liệu rằng ông lúc



nào cũng sung, hay có lúc sụp sụp lòng? Liệu rằng ông có tự thấy mình sai vì vụng trộm sau lưng Lou không? Hay ông tự cho mình lương tâm trong sạch? Liệu rằng ông có kể cho mẹ hồi trẻ con thì ông thế nào, thời sinh viên ông sống ra sao, hồi bốn tuổi thì ta thế nào không? Liệu rằng ông có tả mẹ ông cho mẹ không? Liệu rằng ông có không ngừng nhắc lại thời cha ông đánh du kích không? Liệu rằng ông có cỏi lòng cỏi dạ chuyện trò với mẹ không? Hay là ông không nói nhiều quá để khỏi hờ hênh sến miệng cái tên Lou? Liệu rằng ông căng thẳng hay thoải mái? Liệu rằng ông có nghi ngờ mình bị theo dõi không? Liệu rằng? Liệu rằng?

Lou thế nào cũng phạt ý nếu ta mưu toan tiếp cận Ulma. Ta chỉ còn nước là lập giả thiết về những tháng cuối đời của Văn. Ông Grimaldi, trong các báo cáo, tường thuật chần chận sự việc. Ông nói chính xác ở đâu cũng như khi nào Văn và Ulma gặp nhau, ông không nói điều gì kích động trí tưởng tượng của ta, giải thích phần nào lý do vì sao Văn như “bị ma làm”. Những tấm hình của ông cho thấy một cặp như bao cặp khác, khoác vai nhau, đi dọc bờ sông Seine. Chỉ ai bị choáng trước vẻ đẹp của Ulma mới nhận thấy họ trong đám đông đi dạo, mà chẳng biết là anh em. Tuy nhiên, chính những tấm hình ấy đã làm Lou đau nhất, vì Văn không bao giờ đặt tay lên vai bà khi dạo phố, không bao giờ ôm eo bà, ông có thái độ của một người chồng quá quen hóa nhằm nên khỏi cần nhìn vợ triu mến, ngay cả khi, thỉnh thoảng

ổng rất quan tâm đến bà. Không có Ulma, bà có lẽ vẫn chịu đựng những bất mãn của mình, có lẽ chẳng nhận thấy là họ không còn như xưa, thời còn đấm đui cũng nên. Họ đã từng đấm đui, những năm đầu, cho tới khi ta chào đời gì đó, rồi họ thành cha mẹ nhiều hơn là tình nhân, chăm lo xem ta có làm sao, ta cần gì, để ta lớn lên trong một môi trường không quá căng thẳng, không can dự vào những cãi lộn vợ chồng, không khóc vì họ quăng bát đĩa vào mặt nhau. Họ là cha mẹ tốt, giáo dục ta tốt, không theo chủ nghĩa khoan hòa, mà cũng chẳng ngược đãi ta. Văn có lẽ ít thoải mái hơn Lou, ổng thường theo ta sát gót, kiểm tra xem ta có chảy thây không, có học bài tử tế không, có đang cuốn cỏ hút hít không, có đang phát cú điện cho Tommy không, hay là đang kết nối trên Twitter. Từ mùa thu trước, ổng không còn quấy quả ta lắm, ổng bận tâm với Ulma. Chẳng còn quái gì quan trọng với ổng. Lúc đầu, ta nhẹ hẫng người, chưa đánh hơi thấy ổng giấu giấu giếm giếm bọn ta và rằng tình hình đang xấu đi. Ta, như ba con khỉ bằng đất nung, mù, điếc và câm. Ta nào thấy Lou ngấn lệ lưng trông, khóa tai và ngậm tăm khi bà bảo ta rằng ổng đang ủ mưu gì đó. Ta nào ăn bánh bơ đội mũ phớt, nhưng với ta, bà nghĩ quàng nghĩ xiên. Nhiều phen, mãi bốn giờ sáng Văn mới mò về, ổng lơ đễnh tới mức mặc áo pull trái, sục giày vãi trong nhà xuống phố, cạo râu rách mặt, lẫn các file, lộn các bài gửi đến các nhà xuất bản, không còn ý niệm gì về thời gian, trả lời trệt khặc khi bị lôi khỏi sự câm lặng,

việc thì lết đệt. Ông chẳng đi đâu với Lou nữa, chẳng chú ý đến ta hơn tám vải phủ giường, ông ở chỗ khác, gần Ulma, ngay cả khi dành cả buổi tối cho bọn ta.

Ta viết, ta viết, và ta vẫn nẫu. Lỗi tại ai nếu chuyện đó kết thúc tồi tệ? Nếu Lou không đứng sau song sắt thì bả có làm lại cuộc đời trong hai hoặc ba năm nữa như thể tất tật chỉ là một giấc mơ tồi tệ không? Hoặc bả có ở giá tới cuối đời, như để chuộc lỗi không? Những ghi chép của ta có đáng gì không? Ta có giữ chúng để lướt đọc những lúc rảnh rỗi hay tống đi? Ngày mai ta còn giữ cuốn nhật ký này hay stop here, vì quá nhiều nỗ lực để rồi những kết quả lại đầy thất vọng? Ta đã ngẫm nghĩ rất nhiều về những điều phải viết ra, vì thế cây viết lướt dễ dàng hơn mọi khi. Sau cái ngày thứ Bảy dài dặc mà ta đã bóc tách tuốt tuột, ta xẹp gí. Hai mắt cay sè, ngón tay tê dại, óc iếc oải vãi. Ta vẫn ở ô xuất phát, trong u tối. Lou và ta, bọn ta có sống thiếu Văn được không? Ông sắp chỉ còn là một hình ảnh của quá khứ đang lu mờ dần phải không? Cần bao nhiêu thời gian để ta tự nhủ ông đã chết và chết thật rồi, và để ta đoạn tang được? Giờ này khi Văn nằm trong mồ, ta muốn biết bao rằng, nếu hồn ông ám nhà bọn ta, ông tha thứ cho Lou, ông có những lý do để hài lòng về ta, ông dõi theo bọn ta và xua tan ám khí đi. Ta muốn biết bao rằng mình không còn là cái hồn đau khổ dật dẹo từ phòng này sang phòng khác với trái tim quặn đau vì cảm giác trống trải tồi tệ. Ta muốn biết bao rằng Lou đừng lên án Ulma đã đánh cắp Văn

của bà, đừng lết bết đến tận Tết Công Gô trong cái mặc cảm tội lỗi. Ta muốn biết bao rằng một ngày mới lên đi và rằng bà và ta, bọn ta lại hứng thú với mọi thứ, vẫn giữ kỷ niệm về Văn. Đóng sổ lại thôi, ngày mai có mở ra nữa không? Có lẽ không nên nhai đi nhai lại. Nói dài nói dài. Đến giờ phải đánh một giấc rồi. Giá mà ngủ say như chết được tới chiều mai!

Đương lúc tìm cục tẩy trong một chiếc hộp cũ, mình đã tìm thấy một tấm hình cưới của mình. Khi ấy Văn chưa đầy ba mươi tuổi, mình thì trẻ măng. Mình chỉ mời cha và ba người bạn gái đến lễ cưới. Hugues và Rachid là những khách mời duy nhất của Văn. Chúng mình chỉ có tám người trong căn hộ lớn mà cha mẹ Hugues cho mượn. Lần đầu tiên mình mặc áo dài Việt Nam, do một thợ may ở quận mười ba làm. Mấy nhạc công đã đến biểu diễn đàn tranh. Nửa đêm, chúng mình vẫn còn ở đó để nghe họ chơi, chúng mình không khiêu vũ sau đấy, nhưng ai nấy đều vui, hơi ngà ngà sau khi đã uống vài ly. Rachid đã mang kèn saxophone đến và chơi mấy điệu nhạc jazz. Văn không rời mắt khỏi mình, cha mình, mặt mày hoan hỉ, siết mình trong vòng tay, ba người bạn gái thì không ngừng nhắc đi nhắc lại với mình rằng mình may mắn. Hai má mình nóng bừng, vì rượu sâm banh bốc lên đầu và vì xúc động. Mãi tận rạng sáng hôn lễ mới kết thúc. Văn đã đặt phòng trong một khách sạn nhỏ, chúng mình làm tình ở đó lần đầu tiên và nằm lì giữa đống ga đệm cả ngày, trước khi ra ngoài

ăn tối tại một nhà hàng Trung Quốc. Ngày hôm sau, chúng mình đến chỗ mình, một căn buồng nhỏ ở phố Abbesses, và lại làm tình cho tới khi con đói bụng buộc chúng mình dậy và đi tìm một quán cà phê vẫn còn mở trong khu phố. Trong vòng một tuần, chúng mình lao vào những trò xác thịt, mình hôn hít, vuốt ve, ôm ấp. Văn không biết chán.

Mình so sánh tấm hình cưới và những tấm thám tử của mình chuyển lại: Văn ở cạnh mình và Văn ôm Ulma trong vòng tay. Mình đau đớn đến mức có thể nhảy qua cửa sổ được. Tại sao Văn phải coi thường những hứa hẹn của anh ta với mình chứ? Anh ta chẳng từng khẳng định với mình, sáu tháng trước khi chỉ có Ulma trong đầu, rằng không ai có thể chia lìa được chúng mình đấy sao? Mình mệt rũ vì những đêm trắng đến nỗi những suy nghĩ buồn thảm xâm chiếm mình: mình sẽ bị tổng giam, sau mười năm tù mới được thả, trong tù mình sẽ hướng về Chúa hoặc là, ngược lại, mình sẽ khiếu kiện Người vì đã không đến cứu mình.

Mình sẽ nói với Laure rằng bản án tội tệ nhất đã được tuyên chống lại mình, vì mình quá đau lòng ư? Rằng nếu theo đạo Cơ đốc thì mình sẽ tự hành xác những ngày còn lại của đời mình ư? Rằng nếu theo đạo Phật thì mình tin chắc rằng cái nghiệp đang đè nặng mình ư? Làm thế nào để như thể chẳng có gì bi thảm đã xảy ra, như thể Văn đã chết một cái chết tự nhiên đây?

Lúc này Hugues đã gọi mình. Theo anh, mình nên

chuyển nhà, lấy một căn hộ xa Belleville, chỉ còn nghĩ tới Laure mà thôi. Con bé sắp mười tám tuổi, nhưng đôi khi nó rất trẻ con, rồi sẽ không biết tự xoay xở nếu vắng mình. Mình phải giúp nó nên người. Nó có chất nghệ sĩ, với một chút bền bỉ, nó sẽ thành công. Nó không đủ khả năng để học cao, nhưng đủ tinh tế để tận dụng tài sản hình của nó. Văn không tiếc lời khen khi con bé cho anh ta xem những khung hình của nó: nó có con mắt tinh tường. Từ mấy tuần nay, nó xếp máy Polaroid và máy phản xạ gương kỹ thuật số của nó vào túi. Nó cũng đang suy sụp, mình không biết làm thế nào để xua tan những hoang mang của nó, mình sợ rằng sau này nó sẽ chối bỏ mình. Hugues cam đoan với mình rằng, cùng với thời gian nó sẽ quên, với điều kiện bản thân mình cũng phải hướng tới tương lai, Laure có những ngày tươi đẹp phía trước, dù Văn mất sớm. Mình không được để bản thân trượt dốc, vì việc học hành của nó sẽ bị ảnh hưởng, nó vốn đã không chăm chỉ thì chớ, nó sẽ chẳng học gì nữa nếu mình không ổn. Chỉ cần mình trấn tĩnh lại thì nó sẽ theo gương mình.

Mình sẽ có năng lượng cần thiết để tiếp tục sống không? Hay là hạ vũ khí? Laure chỉ còn có mình, nhưng mình không tài nào tự nhủ được rằng, vì mọi thứ đều dồn lên vai mình, cái chủ yếu là chăm chút Laure, để nó tiến lên. Phận sự của mình là cho nó một cuộc đời bớt nặng nề. Mình sẽ chỉ lo làm bằng phẳng đường đi của nó, làm sao để nó luôn tiến bộ. Mình sẽ có một tuổi

già cô đơn, vì sẽ không bao giờ có người đàn ông nào thay thế được Văn. Laure đã hỏi mình có ngon sức để đi Provence, nơi mà môi trường đỡ u ám hơn căn hộ ở Paris của chúng mình, hay không. Mình sẽ có thể dạo chơi, đánh bóng chuyền với nó và những người khác, vận động thay vì chôn thân mòn mỏi nơi đây, mình cần thay đổi suy nghĩ, da dẻ mình nhợt nhạt, mình ăn như mèo, mình sụt sáu kí, mình sắp lả. Nó van mình đừng lo thất ruột gan thế nữa và nhìn về tương lai.

Mình đọc lại những điều chép lại mấy ngày qua, trước khi bắt đầu xưng tội:

Hôm kia, gần bến tàu điện ngầm Couronnes, một người Ả Rập và một người Trung Quốc choảng nhau sau khi đã chửi rửa nhau dữ dội. Một kẻ rút con dao từ trong túi ra. Cái màn kịch có thể là chuyện thường ngày trong khu ấy, nhưng lúc đó mình ở trong trạng thái lo lắng đến mức nó khiến mình sợ kinh khủng.

Sự suy sút rình rập mình. Mình xấu đi, tóc hoa râm bần bần, hai má hốc hác, mắt thâm quầng, run bần bật, mình già đi mười tuổi trong vòng bốn tuần. Nếu không làm gì đó thì mình sẽ sớm mất hết sức sống.

Mình đã tìm lại được ba câu thơ của Alejandra Pizarnik mà Văn đã chép cho vào sinh nhật mình: *Hãy đón nhận khuôn mặt này của tôi, câm lặng và xin xỏ. / Hãy đón nhận tình yêu mà tôi xin người. / Hãy đón nhận cái thuộc về người ở trong tôi.* Cái ngày xưa ấy, anh ta có thể vì mình mà chịu đọa đầy.



Trên một tấm hình ông Grimaldi chụp, Văn nắm tay Ulma. Họ ở trước nhà thờ Sacré-Cœur. Chính ở nơi đó anh ta và mình nằm ườn phơi nắng, khi anh rụt rè tán tỉnh mình.

Trên một tấm hình khác, Ulma và Văn đi từ rạp *L'Action Christine* ra, nơi chiếu *Chàng và nàng*, bộ phim mà anh ta đã dẫn mình đi xem hồi đầu, cũng trong phòng chiếu này. Thời ấy, mình chẳng màng đến thói đa cảm của anh ta. Ulma, cô ả hẳn là rung động. Mình sai hết. Ắ đúng.

Anh ta đi với ả đến Nhà văn hóa MC93, để ả biết việc dàn cảnh của đạo diễn sân khấu Marthaler. Mình thì, đã lâu rồi, không còn quan tâm đến kịch nữa. Và mình hầu như không nghe Văn khi anh ta tán dương một nghệ sĩ nào đó.

Lại một tấm hình khiến mình còn hơn cả buồn nữa: Ulma và Văn ở Vườn bách thảo, ôm chặt nhau. Trông họ như cặp tình nhân trẻ vô tư lự. Thế giới có đổ sụp thì họ cũng sẽ không nhận thấy.

Trong những thư gửi Ulma, anh ta nói với ả những điều giống như đã nói với mình: chẳng gì chia lìa họ, anh ta sẽ luôn có mặt vì ả, anh ta yêu ả đến điên cuồng, ả chính là cái tốt nhất trong con người anh ta, anh ta sẽ chết nếu không còn ả ở bên, v.v. Nhưng có chút xiu khác nhau - anh ta đặt ở đó niềm tin, trong khi với mình, anh ta nói những lời này gần như một cách máy móc, và chỉ khi say.

Bức thư đầu tiên của Ulma rất cách điệu, mà không kiểu cách. Có vẻ rằng ả đã cân nhắc lâu trước khi đánh liều, rằng ả đã đắn đo từng từ sao cho lọt tai. Mình có lẽ sẽ không có khả năng xoay một bức thư theo cách này, nhất là đó không phải thư vợ vắn. Thêm một cái nữa Ulma hơn mình.

Văn đã giữ danh thiếp những nhà hàng nơi ả và anh ta ăn tối với nhau. Trong một cuốn sổ tay của anh ta, anh ta ghi lại những bộ phim họ đã xem, như thể phải giữ mọi vết tích những buổi tối của họ vậy.

Cha mình, người không biết hết chuyện, bảo mình rằng Văn là một người chồng vàng. Thế mà nay mình góa bụa, nhưng mình không phải ở tuổi tự chôn vùi trong một sa mạc. Mình sẽ có những cuộc gặp gỡ mới, một khi mãn tang. Theo lời ông cụ thì mình chưa hết cơ hội. Chưa hết, mình ấy à? Mình chỉ là đồ khốn khổ.

Mình sẽ phải nói gì để biện hộ cho mình đây? Rằng một con quái vật chiếm ngự mình ư? Rằng mình không còn kiểm soát nổi bản thân nữa ư? Mình có cảm tưởng không phải mình đã lái chiếc Austin, mà là một bản sao mà mình không tác động gì được đến. Mọi chuyện diễn ra trong chớp nhoáng. Mình vừa kịp nhận ra hình dáng của Văn trong bóng tối thì xe mình đã đâm anh ta. Mình có phanh vào giây chót không? Mình có toan chạy trốn như một tài xế ẩu sau khi đâm phải anh ta không? Mình chẳng nhớ gì hết, như thể mình đã ở trong trạng thái bán vô thức, như thể mình chỉ tỉnh

ra khi nhìn thấy xác chồng, mình bị sốc đến mức mà, ngay lúc đó, mình không tin nổi rằng chính mình là tác giả của vụ tai nạn.

Mình tránh những gương soi, vì nhìn trong gương mình có cái vẻ của một cụ già nhỏ thó lưng còng, mình đã gầy đi tới độ quần áo của mình quá thùng thình. Trông mình gớm ghiếc. Ai sẽ muốn mình đây? Và những trang mình viết như gà bới này, chỉ còn đáng vứt thùng rác. Tuy nhiên, việc ghi chép lại bấy nhiêu đó làm cho mình thấy dễ chịu vô cùng. Mình thanh lọc mình khi định hình những ám ảnh của bản thân trên giấy.

Laure đã báo với mình rằng nó có một bài nghị luận phải soạn cho tuần sau về chủ đề “sự vắng mặt”. Tất cả đều góp phần gợi nhắc việc Văn qua đời, nếu có lúc bọn mình cố bắt đầu sống thiếu anh ta. Cho tới lúc ấy, cái chết là một sự trừu tượng đối với Laure, và thậm chí với mình. Mình mới chỉ an táng một người bác, người đã để lại cho mình một chút thừa kế, và mình đã tiêu xài vào chuyến đi châu Mỹ La tinh. Ông ấy mất do bị nhồi máu và đã không phải chịu đau đớn gì. Cha mình bắt đầu già, cha có thể sẽ trút hơi thở cuối cùng trong không lâu nữa, nhưng mình không buồn quá đổi, vì lúc đó cha cũng rất già rồi. Về phần mẹ, mình không tiếc nuôi bà ta nếu nhờ may bà ta chết. Mình sẽ là một đứa con gái tồi tệ, sẽ tự nhủ: “Xong!” Mình đã không phải thương xót những người thân qua đời, mình vẫn chưa bao giờ khóc một người thân.

Hôm qua, Rachid tặng mình mấy bông hồng trắng. Mình đã uống với anh một ly ở quán *Cannibale*, nơi Văn thường lui tới. Hugues và Rachid là những người bạn duy nhất mình thổ lộ tâm tình. Họ không tự xưng là người kiểm duyệt, mình không khiến họ thương hại. Họ lắng nghe mình, mặc dù đôi lúc mình ghen ngào bởi tiếng nức nở, đến nỗi những câu nói của mình rời rạc và dở dang.

Theo Rachid, kẻ thù tệ hại nhất của mình chính là bản thân mình. Chừng nào chưa lấy lại sức mạnh tinh thần, mình sẽ còn nhai lại những tội lỗi của mình. Điều đó sẽ chẳng làm Văn trở lại, mà sẽ làm thối nát đời mình. Mình vốn thuộc những người hiếm khi nhìn về phía sau, giờ mình như một chuyên viên lưu trữ đang tập hợp những yếu tố của một hồ sơ với hy vọng nó sẽ gỡ tội cho mình.

Những năm đầu, thay vào lời “Em yêu anh”, mình thích hát cho Văn nghe ca khúc của Ferrat: *Tôi sẽ ra sao nếu không có người đã đến với tôi / Tôi sẽ ra sao nếu không có người, chỉ là một trái tim trong rừng ngủ yên / Chỉ là một chiếc đồng hồ chết giờ / Tôi sẽ ra sao nếu không có người, chỉ là lời ấp úng này thôi... / Tôi đã học từ người như người ta uống ở đài phun nước vậy / Như người ta đọc những vì sao xa trên bầu trời...* Từ nay mình sẽ hát bài này cho ai đây? Mình sẽ ra sao nếu không có cái người đã là kẻ bội thề kia? Ngày tháng sẽ trôi, và mình vẫn ở trong sự ử rũ toàn diện, mình không tài nào chịu nổi.

Từ năm ngoái, mình đã không phải một người phụ nữ cứng rắn làm chủ cảm xúc của mình, mà là một người nóng nảy gây gổ không đâu thì đúng hơn. Mình đã dày dạn cuộc đời Văn. Giờ này đắm ngực phồng ịch gì? Mình đã không thấu hiểu anh ta. Phải nói rằng mình đã thiếu khoảng lùi, mình đã càng lúc càng khó tính hơn và mình bực bội vô cùng vì việc anh ta phun những lời dối trá ra với mình. Phải nói rằng mình có một vai xấu, vai một mẹ vợ già, trong khi Ulma thổi một làn gió mát. Phải nói rằng mình đã mất tất cả ngay khi ả xen vào đời sống vợ chồng mình.

Mình ghét cay ghét đắng các anh trai mình, ngu hơn bò. Mình không tài nào hình dung được quan hệ hợp nhất giữa anh trai và em gái. Nhờ phép màu nào mà Văn bước ra từ vai người anh trai để trở thành một chàng Tristan yêu say đắm nàng Yseult?

Những tấm hình của ả và anh ta, mà mình đã trả giá đắt như vàng, mình chỉ còn việc đốt đi, chẳng phải để làm biến đi chứng cứ bất khả chối cãi, mà để mình không bị cuốn về vục thăm mỗi khi xem chúng.

Mình những muốn đi thăm Sài Gòn và Hà Nội cùng Văn. Anh ta có lẽ sẽ không phải một kẻ tha hương quay về quê để khoe khoang sự thành công của bản thân ở Pháp. Chúng mình sẽ là những du khách kín đáo, chọn những khách sạn mà dân tỉnh lẻ thuê, sẽ có thể đi tìm mộ mẹ anh ta, mình sẽ có thể nghe anh ta nói tiếng Việt, ngay cả anh ta chỉ còn biết có vài từ, chúng mình có thể

mua vé đi xem rối nước, anh ta có thể giới thiệu cho mình Văn Miếu hay lăng Bác, khu phố anh ta từng sống với mẹ. Nhưng anh ta đã luôn từ chối đi Việt Nam. Anh ta đã xóa Sài Gòn khỏi bộ nhớ. Và thế rồi Ulma đã khiến cái bị dồn nén ấy quay trở lại. Mình không đủ sức chống lại cô em gái cùng cha khác mẹ ấy, người nắm giữ chìa khóa giải hòa với chính bản thân anh ta, chỉ khả dĩ khi hòa giải được với cái phần thù oán trong anh đối với người cha đã bỏ rơi anh ta.

Khi đến nhà luật sư Dieuleveult, mình đã dừng lại trước quán Hàn Quốc trên phố Ciseaux, nơi Văn và Ulma thường lui tới. Một khách hàng duy nhất đang ăn ở đó, một gã châu Á mặc áo da đen, như Văn. Có phải là hồn ma anh ta? Ruột gan mình thắt lại. Mình vội vàng rời xa, trước khi làm mối cho những tưởng tượng điên rồ.

Các nữ giáo viên trong trường đều bắn khoăn về cách xử sự của mình kể từ lúc Văn yêu đương nơi khác. Mình phát lệnh trái ngược, khi không có vấn đề thì lại bảo có, khi có thì lại không giải quyết, mình triệu tập hội đồng mà không truyền đạt gì cả, chỉ vì nghi ngờ mọi người đều biết chuyện của Văn và Ulma rồi cười nhạo sau lưng mình: mình muốn kiểm tra lại tận mắt rằng chẳng phải vậy, nhưng mình không bớt chắc chắn rằng người ta nói xấu mình và dò xét trên mặt mình những dấu hiệu điên loạn. Nhiều lần, mình cãi nhau với một cô giáo, có vẻ đã nói bóng gió rằng mình không còn ở trong

trạng thái có thể điều hành tốt trường học, và mình suýt thì ném một cái chặn giấy vào mặt cô ta.

Sức lực của mình như thể một người đang hồi sức nhưng lại bị một căn bệnh cấp tính làm suy yếu đi. Vậy khi nào thì mới khá hơn? Khi nào mới chấm dứt sự xuống địa ngục này đây?

Mình cũng không thể chạy trốn trong giấc ngủ kia. Tất cả các tối, mình đều kiệt sức, mình nằm nhưng không chợp mắt được. Mình không tin, giống như Laure, rằng ma của Văn đang ở cạnh, nhưng máu mình đông băng khi mình chạm vào cái gối anh ta vẫn kê đầu. Màn tai nạn lại hiện ra. Đó là một cơn ác mộng đeo đẳng mình đêm này qua đêm khác. Mình gần như mong bị bắt giam và chịu hình phạt. Liệu mình sẽ đỡ bị cơn ác mộng này đeo đuổi sau năm hay sáu năm tù không?

Trước quan tòa, mình cứ im lặng hoài, như thể quá choáng váng để có thể đo được tính nghiêm trọng của điều mình mắc phải. Mình không ý thức được mình đang ở trong văn phòng của một thẩm phán. Điều người ta nói với mình cứ lạo xạo bên tai, mình không nghe thấy và tự hỏi vì lý do gì người ta giữ mình ở đó.

Mình có phải là một kẻ giết người không? Chẳng phải mình đã chịu thua những xung năng giết người, xuất hiện ngay khi Văn vi phạm lời hứa rằng anh ta không bao giờ bỏ mình đấy sao?

Ai đã báo trước rằng một ngày mình sẽ là người chủ chốt trong vụ thảm kịch vì tình? Thế nhưng, luật sư

của mình giả thuyết rằng đó là một vụ tai nạn ngớ ngẩn, chứ không phải một vụ thảm kịch vì tình. Mình phải đi theo hướng của ông ta, không nói gì có thể sẽ là vũ khí kết án mình.

Sức khỏe mình suy sụp vì không ngủ được, hầu như không ăn, và nhất là ủ dột. Mình không thấy lối thoát tốt đẹp nào cho những cái khiến mình hao mòn. Mình bị tóm như một con chuột. Người ta sẽ đưa mình vào xà lim chịu phạt, nơi mình sẽ tha hồ thời gian ôn lại những diễn biến đã dẫn tới thảm họa.

Ngay cả những người hàng xóm, mình ngờ là họ loan truyền những chuyện ngổ lê đôi mách về mình. Mọi người vui mừng về bất hạnh của mình, mình tự nhủ. Mỗi lần gặp bà hàng xóm cùng tầng, mình thấy dường như bà có một nụ cười chế nhạo. Vậy phải chăng việc mình đã không còn là Người Duy Nhất của Văn là điều quá hiển nhiên với tất cả mọi người?

Từ khi mình cán Văn, mình lơ vờ như một bóng ma. Nếu không nghĩ tới Laure, có lẽ mình hầu như thờ ơ với mọi thứ. Đời mình thế là vút. Mình bị quật ngã dưới cú đòn của một nỗi đau khiến ta không đứng dậy được.

Giá tâm sự với ai đó, mình đã bớt khủng hoảng hơn. Nhưng mình đã không cởi lòng với Hugues cũng như với Rachid, mình nghiến răng chịu, cũng vì thế mà mình bắt đầu căm hận Văn, anh ta đã xếp mình ở hàng những kẻ làm vì, anh ta không còn là người chồng ấy,



đành rằng chẳng hoàn hảo, nhưng có tình yêu đích thực chỉ dành riêng cho mình.

Ulma có bị tàn phá do cái chết của một người anh trai mà ả yêu hơn cả bản thân không? Liệu với ả, mình có phải là một mụ phù thủy chỉ mong điều xấu cho ả và muốn phá hủy hết không? Hay ả ái ngại cho mình như người ta ái ngại cho một kẻ tuyệt vọng? ả có làm chứng buộc tội mình nếu mình ra hầu tòa không? Hay ả nói rằng mình đã điên rồ khi đọc báo cáo của ông Grimaldi? Mình có lẽ bị coi như người bạn đời có tính chiếm hữu, trong khi ả không bao giờ tìm cách trói buộc Văn. Mình sẽ bào chữa cho mình thế nào trước tòa đây? Mình sẽ viện là mình dễ bị tổn thương ư? Đó là cái cớ của những tâm hồn yếu đuối. Mình vẫn còn đủ lòng tự trọng để không dùng tới nó.

Laure nhắc đi nhắc lại với mình rằng nó sẽ đứng về phía mình nếu sự việc chuyển biến theo chiều hướng xấu cho mình. Nó sẽ ủng hộ mình hết sức. Nó sẽ tuyên bố rằng Văn và mình là một cặp hòa hợp, rằng mình không có lý do gì để giết anh ta, rằng nếu nó không còn mình ở bên thì nó sẽ trượt dốc. Nó sẽ cầu xin sự khoan hồng, sẽ không ai dừng dừng trước những giọt nước mắt của nó được.

Đây là những điều mình đã ghi chép lại trong vài tuần. Liệu Văn có thấy mình quá tự cho mình là nạn nhân không? Mình có nên cho Laure đọc những trang này để nó biết những điều mình đã chịu đựng không? Có cho

Hugues và Rachid đọc để họ an ủi giống như bạn bè của Job<sup>(1)</sup>? Hay mình nên cất chúng vào ngăn kéo? Trái với Văn, mình chẳng có một niềm tin bất khả lay chuyển vào quyền năng của ngôn từ. Nhưng những ngày này, mình đã nhận thấy tác dụng hữu hiệu của việc viết và việc suy ngẫm về mình. Mình trở lại làm chủ được bản thân. Ngày mai sẽ ra sao? Mình sẽ chết gì trong tù ư? Ngay cả nếu được tự do, mình có được thanh thản không? Thời gian liệu có giúp mình ngăn chặn những cơn sóng u sầu đang tràn ngập lòng mình không? Mình có phải mang gánh nặng tội ác của mình cho tới cuối đời không? Mình liệu sẽ là một phụ nữ bốn mươi lăm tuổi không còn chờ đợi gì ở cuộc đời không? Một bà góa đáng thương phải chịu cảnh cô quạnh như một sự trừng phạt?

Mình sợ cho những tháng tới. Mình không biết ngay điều gì sẽ dành cho mình. Mình sẽ mũ ni che tai, đồng thời không phải không biết rằng mình sẽ chẳng thoát dễ dàng. Bản án sẽ rất nặng. Mình đã đặt mình vào vị trí của người bị kết án. Điều khó nhất, đó là không còn có thể chăm sóc con gái mình. Nó sẽ ra sao nếu mình ở tù? Khó vô cùng để suy nghĩ mà không hốt hoảng. Chỉ với mỗi ý nghĩ là Laure sẽ không còn cả cha lẫn mẹ, mình đã bứt rứt lo lắng và cay đắng tự trách mình đã gây rắc rối để lại những hậu quả lên tuổi trẻ của nó. Làm

---

1. Khi Job gặp hoạn nạn dồn dập, ba người bạn hữu đã đến chia buồn và an ủi ông.

thế nào để sửa chữa cái bất khả cứu vãn đây? Nếu có thể quay trở lại thôi, về những năm tháng Văn và mình là vợ chồng mới cưới, khi anh ta nói sẽ chết trong vòng tay mình và hỏi rằng liệu mình có theo anh ta sang thế giới bên kia, như phụ nữ đạo Hin đư sẽ chẳng sống tiếp khi chồng mất, hay không? Và giờ đây, mình đã giết anh ta dù không muốn. Khi chết đi anh ta có cầu cho mình phải mãi ăn năn không?

Những câu quảng xuống giấy này đâu phải là văn. Mình đã đặt ở đó tất cả những điều làm mình tan nát, những điều còn lại với mình một khi đã chôn cất Văn. Bóng tối của đêm xòe rộng. Nguệch ngoạc đủ rồi, đến giờ phải đi ngủ thôi, ngay cả khi mình chỉ trần trọc trên giường. Mình sẽ xem mình rơi vào trạng thái nào vào sáng sớm mai. Nếu nổi buồn ghê gớm đang bóp nghẹt mình nói lỏng mồm kẹp của nó một chút, thì mình biết ơn sự phơi bày này. Hugues là người có ý kiến hay. Việc viết tẩy sạch khỏi mình những oán hận. Mình vốn chưa bao giờ tự suy xét nhiều lắm, mình tận dụng bài tập này để làm chuyện đó. Có thể mình đang gây ông đập lưng ông, có thể không ích gì khi viết ra giấy trắng mực đen một bài biện hộ chẳng khiến ai nhỏ lệ. Nhưng ít ra thì mình cũng đã muốn trung thực. Ít ra mình cũng đã ghi lại điều đã hủy hoại mình, mà không cần chấm bút vào thuốc độc. Những trang viết này đã giúp mình khỏi lún trong khổ đau. Mình còn lâu, rất lâu mới lành bệnh. Con đau của mình khôn cùng, nó không ra đi ngay được.

Những ngày tới, mình có tiếp tục viết đầy số, hay mình cho rằng đã nói hết rồi? Ai biết được?<sup>(1)</sup> Mình không thuộc những tác giả viết nhật ký mà sự nội quan làm tăng sức mạnh. Khi đào sâu trong thâm tâm, mình không tự giải phóng hoàn toàn khỏi những ám ảnh, nhưng nhận thấy rằng mình bớt căng thẳng. Đó là một lý do tốt để không buông bút. Đúng, ngày mai, mình sẽ lại ngồi vào bàn để viết nữa.

---

1. Nguyên văn: *Qui lo sa?*

Trước kia, tôi thích buổi chiều tà. Ấy là lúc tôi rình chờ Văn đến. Tôi gần như luôn mặc váy đen, bởi bản thân anh cũng thường bận cả bộ đen. Đôi lần, tôi tắt đèn và thắp nến để căn hộ chìm trong ánh mờ tỏ thật đẹp. Những lần khác, tôi bật máy đĩa Carlos Gardel Văn tặng. Khi anh đến muộn, tôi lập tức bảo mình anh hết muốn gặp tôi rồi. Tôi căng ra, không để tâm được vào đâu nữa, tôi đóng tai, mong nghe tiếng chân anh. Nếu điện thoại reo đúng phút ấy, tôi sợ anh là người gọi hủy hẹn. Khi cuối cùng anh cũng đến, tôi hớn hở như đứa trẻ được dỗ dành. Tôi không nói mấy, mà nghe anh đầy sùng kính, kể cả lúc anh chẳng nói gì đáng kể. Anh mang sách du ký cho tôi, đọc tôi nghe những thứ thơ ca lạ lẫm với tôi. Anh đưa tôi đi xem phim, xem kịch. Nhờ anh, tôi khám phá phim Sokurov, kịch Lars Norén. Thường khi, chúng tôi tản bộ những chặng dài dẫn chúng tôi đi từ nhà tôi đến tận cửa ô Lilas. Chúng tôi đưa bước gần như không trao đổi một lời, hạnh phúc, hơn cả hạnh phúc, được bên nhau. Chúng tôi tâm đầu ý hợp, anh đón các ước muốn của tôi, tôi đoán các ước muốn của anh, chúng tôi nhấn

tin cho nhau cả ngày, chỉ còn sống để mà ngóng hẹn. Chúng tôi gặp nhau ở những khu xa trung tâm, đi đến tận Billancourt, đổi hành trình khi rời quận sáu và dong về những khu vườn ở cảng thuyền Arsenal, càn quét các hiệu sách, ra khỏi đó khệ nệ sách mới. Văn hay mua tác phẩm kinh điển tái bản hơn là tiểu thuyết mới ấn hành. Anh ít hứng thú với hư cấu đương đại, có lẽ vì phải biên tập những bản thảo nghèo nàn và phải nương tay với những tác giả da dẻ kích ứng. Anh mệt mỏi vì phải nâng hứng các văn nhân ấy chứ không phải vì phải sửa bản thảo đến khuya, nhiều người như chó cắn cần khi anh trả bản thảo chỉ chít nhận xét, những người khác ra chiều trịch thượng khi anh lưu ý họ lộn ngữ pháp. “Đúng là mấy cái ách!” Văn bảo, mặc dầu anh có vài ba tác giả không đến nỗi khó thương. Làm việc với họ anh thấy thú, dù cho, vài năm trở lại đây, anh chẳng còn buồn vui với nghề nữa. Anh đã xuôi đến nỗi không chú tâm vào việc đang làm. Những cơn hăng của anh kéo dài hàng tuần, tắt tạt khi ấy hoặc nặng nề hoặc nhạt thếch.

Mẹ tôi cho rằng anh đang ở tuổi xối lạt mọi chuyện. Anh sẽ bọ ai cũng mệt. Vậy sao không phải là tôi? Tôi đi ngang qua, tôi chẳng đắng nước đắng cái, tôi có chất xịn, anh không biết tôi dở đại, mà có lẽ, biết thế trước khi gặp tôi, anh lại càng bị dụ khị cũng nên. Anh thuộc loại tự quấy đời rồi tỉnh còn gì. Đàn ông tặng anh, khi đã yên bề gia thất, thấy mình như bị giam lỏng trong nếp sinh hoạt nên chớp từng cơ hội để tẩu thoát. Tôi chỉ là

viên kẹo nhỏ với anh thôi, lâu dần anh sẽ chán, khi nào đã biết rõ tôi và duyên đã hết mộng đã tàn. Tôi sẽ không còn là cô ả đầy ma lực nữa.

Justine không hiểu anh thấy gì ở tôi. Với mẹ, tôi chẳng đáng thêm muốn. Tôi làm gì có, như mẹ hồi trẻ, vẻ hấp dẫn nhục cảm đâu. Tôi, theo mẹ, lý trí đến giá băng. Tôi phân tích tuốt luốt, tôi thiếu tự nhiên, tôi làm nhụt cả các thiện chí cao nhất, tôi hay nhìn mọi việc theo chiều tối tệ, đặc biệt khi mẹ là người kháy tôi. Con nhà tông thì có chạy đằng trời: cha tôi cũng khó gần y hệt. Cha không mang mặc cảm dân bị đô hộ, song đổ có tha kẻ nào tự do quá trớn với mình. Cha ghét đám bông phèng vỗ vai ta hoặc hích cùi chỏ vào ta nhăn nhở cười. Trông cha lúc nào cũng như đang tìm mình để khỏi bảo đám ấy: “Ta không phải là bạn chần lộn đâu đấy nhé.” Cha không thuần tính và nổi quạu mỗi lần ai đối đáp kiểu suông sã. Rất khó xử khi làm người thân của cha, mẹ đi nhẹ nói khẽ, giữ ý giữ tứ, mà bình thường vốn ruột để ngoài da. Cha không cố làm người khác thoải mái, không bao giờ ăn nói cọt nhả, ngược hẳn với Fred. Cha nghiêm trang đến oai vệ, mà không có lối chủ nhân ông, cha khiến mình được vì nể mà không tỏ vẻ trịch thượng, cha xuất hiện thôi là ai nấy đều đã bị choáng ngợp, cha có cung cách cao ngạo giống tôi, có điều cha không lên mặt. Tôi là bức biếm họa của những gì hay nhất ở cha. Cha truyền lại cho tôi toàn cái xấu. Tôi dễ chạm nọc, ai động nói trái ý cái thôi là lì ra tức tối, tôi

chẳng có tí khả năng xã giao nào, thế mà vây quanh tôi lại là dàn người mẫu vui đâu ầu đấy. Tôi đã trở thành cộng sự đắc lực nhất của một nhà tạo mẫu danh tiếng, tôi kiếm tiền ác liệt, xống áo đẹp kinh hồn, trong khi mẹ vẫn đi gõ cửa các tổ chức xã hội nhận trợ cấp. Chúng tôi không cùng giới nữa. Tôi giao du với dân mũ cao áo rộng, mẹ tán gẫu với đám bảo vệ lao công xoi cá trích hộp. Căn hộ phố Rouvet của mẹ ngày càng xập xệ, Fred bỏ đi đã lâu, hần đông thẳng chẳng để lại lấy vài dòng giải thích lý do. Một ngày đẹp trời mẹ tỉnh dậy không chồng, địa nợ. Mẹ cũng có vài cuộc phiêu lưu, mau chấm dứt. Mà mấy lão khom chui vào giường mẹ cũng rất phùng thất phu. Giữa tuổi bốn mươi và năm mươi, mẹ chẳng có tí gì ân hưởng. Thế mà mẹ thầy bói cứ cam đoan qua tứ tuần mẹ sẽ hết bị số phận dọa dầy. Mẹ đã tin mẹ ta cho đến ngày Fred hê mẹ. Đúng là khốn cùng gặp khốn kiếp. Giờ trò ấy ra với mẹ! Sau năm năm mẹ hầu hần tận miệng, vất vả vì hần trên cả mức hần đòi hỏi, tiêu lạm chút vốn liếng ít ỏi mẹ tích cóp được, và thậm chí còn cống nợ, dù đã tự hứa sẽ không vay mượn gì nữa. Mẹ mong sao có mái nhà như vẫn thấy trong các tạp chí nhà đẹp, có bạn đời như vẫn thấy trên phim lãng mạn, mẹ đâu còn tuổi sống kiểu chất bóp từng hào, cạnh một kẻ kẹ đời, và mẹ đã tưởng Fred, tuy cục mịch, đáng tin và đời nào lại hất mẹ. Chẳng phải nhờ mẹ mà hần có gia đình à, khi ba mươi tư tuổi đâu còn ở với bà bô và chịu chết không mời bạn về nhà được, toàn đi



peep-show<sup>(1)</sup> và thỉnh thoảng xì tiền xem vũ nữ thoát y? Chẳng phải nhờ mẹ mà hấn gột được chất lỗ măng à? Mà hết run như cây sậy trước chủ, vì được mẹ bày cách nửa liếm gót nửa cáo già như thế nào à? Hấn chẳng nhớ mẹ đã làm những gì cho hấn.

“Hấn bỏ của tháo thân”, Justine bảo. Bình thường ra, hấn về nhà tầm tám giờ sáng. Và cái ngày thứ Sáu quỷ tha ấy, rồi những ngày sau, mẹ ra ngóng vào trông... Mẹ gọi cho cảnh sát, bệnh viện trước khi chấp nhận việc mười mười: hấn quả đã lặn mất tăm mất tích. Không dấu hiệu nào báo trước vụ đào tẩu. Hấn vẫn như mọi khi, con gấu bông cộc cộc hơn hở được ăn no, mặc ấm, tập tậ. Thỉnh thoảng hấn có khùng lên, nhưng rồi lại xẹp ngay. Nhìn ngoài vào, mẹ mới là người chịu hết nổi, mẹ mới là kẻ đá hấn đến nơi. Dẫu vậy mẹ ở lại, sợ cảnh già đi cô chiếc. Một Fred, có thộn tí, còn hơn không. Ai mà nói trước được hấn sẽ chơi mẹ một ván đấu khi cho mẹ de? Mẹ lại cứ cầm chắc Fred là gã tử tế, đã ký hợp đồng dài hạn với mẹ. Mẹ quả đã bị chơi đều!

Mẹ nhét Fred và đám bồ cũ vào cùng giuộc. Lũ đối trá, chưởi lợ. Trên đời chẳng có hiệp sĩ hào hoa nào sao? Mẹ thấy mình, bốn mươi sáu tuổi đời, rơi vào cảnh không người kề cạnh đang tìm chút nguồn an ủi. Mẹ sẽ chỉ còn là một trong những kẻ mới nghèo phải ki cốp

---

1. Cabin cá nhân để xem phim khiêu dâm trong các cửa hàng bán đồ kích dục.

tùng xu. Mẹ có thể lại đi làm kiểu vụ việc. Nhưng ở tuổi mẹ, ai còn tuyển nữa? Mẹ chẳng rõ món tiền mình có khi Lily mất biến đi đâu hết. Mẹ nào ăn to xài lớn, mẹ còn tần tiện ấy chứ. Cố nhiên, mẹ có mua hàng nhưng vụ ấy thì may mấy vị đức cao vọng trọng mới công kích mẹ. Những thứ ngây ngất đời mẹ nào có nhiều nhận gì cho cam. Và mẹ đâu như tôi, lấy đọc sách thay hết các loại thuốc phiện. Mẹ chỉ mở sách khi nào vô tình rớ được truyện trinh thám cũ của Wilkie Collins, kể những câu chuyện rùng rợn, khéo dàn dựng hiệu ứng giữ cho độc giả hồi hộp. Còn đâu, mẹ chẳng đọc gì sất, đến cả báo cũng không. Mẹ được cái gì chứ, khi biết sàp chừng khoán đảo chiều, bão bùng đe dọa Indonesia, Iran có vũ khí hạt nhân, nhân quyền bị nhạo báng ở Trung Quốc, máu chảy ở Soudan, đảng Cộng hòa Mỹ bị tát lệch mặt ở bầu cử, bọn giàu ngày càng sụ, còn người thất nghiệp ngày càng như kiến cỏ?

Cho đến tuổi ba năm, ừ đúng, để khỏi như vệt nghe sấm trước chúng bạn, mẹ tìm hiểu, nghe tin nóng tức trên đài, soi kỹ các báo chống Giscard d'Estaing. Mẹ có mặt tại mọi cuộc biểu tình, tranh luận về địa chính trị, phát biểu về những thượng nghị sĩ ít tiếng tăm nhất, cảm thấy trên cả mức liên đới vì đảng thiên tả xoay sang hữu, phần nộ trước bất công, tôn sùng các hiệp sĩ cứu khổ cứu nạn... Nào phải tìm mẹ giờ chai sạn hay mẹ không quan tâm gì nữa, mà mẹ nghĩ đến lợi thân trước đã. Qua hẳn rồi cái thời mẹ chuyên cho tiền người ăn xin, khóc ròng

vì Ethiopia bị châu chấu tàn phá, dễ bị đánh vào tình cảm. Mẹ đã mục sở thị quá nhiều nên chẳng còn tin vào thế giới đại đồng. Mẹ bị vút lại bên lề đường, mà chẳng ma nào chìa tay ra, thế nên mẹ khỏi làm việc thiện vì tốt nữa. Kẻ nào không cá nhân chủ nghĩa cứ việc ném vào mẹ hòn đá đầu tiên! Triết lý của mẹ từ giờ là vọt được gì thì vọt, còn thương vay, thôi xin! Từ thiện đúng chỗ bắt đầu từ chính mình. Mẹ không thừa tiền vải thóc đãi gà rừng, mẹ còn trẻ trung gì đâu, mẹ lắng các lý tưởng cao quý vào xó rồi. Nhà hảo tâm nào đã đoái thương lúc mẹ túi nhẵn như chùi nào? Tôi có đỡ mẹ đấy, nhưng phận mẹ mà nhận bố thí của con thì nhục mặt quá. Mẹ, kiêu hãnh thế, lẽ ra đừng hạ mình kiểu ấy. Lẽ ra mẹ đi ăn mày ngoài phố còn hơn.

Còn bây giờ, mẹ sẽ phải bán căn hộ đi. Nó ở trong tình trạng quá tồi tàn nên chẳng mong thu được món to. Trần nứt nẻ, tường ẩm mốc loang lổ, cửa sổ đóng không được, lớp lót sàn cong vênh, bình nước nóng hỏng, vòi nước rỉ, giặt nước bồn cầu lúc được lúc không. Nhượng được căn hộ với giá thấp xong, mẹ sẽ chỉ có vừa xoắn để trang trải những món nợ đang siết cổ và thuê một buồng nhép mà sống cho đến khi vận đổi. Mẹ đăng ký một hãng môi giới hôn nhân rồi. Ai biết được? Mẹ sẽ gặp lão hưu trí nào vừa trẻ vừa giàu thì sao. Mẹ sáu mươi, nhưng hàng họ còn tươi chán. Mẹ chẳng đòi cung trăng, chỉ cần chia đời với kẻ nào không cà rồn chuyện yêu đương thôi. Mười năm đổ lại đây, bỏ mẹ

toàn không già khú đế thì trên răng dưới cọc. Và tình chẳng mong nào bảo sẽ góp gạo thổi cơm chung với mẹ. Bọn họ lợi dụng mẹ, đào của mẹ vài tờ, lăm lăm còn bảo mẹ héo rồi hoặc mẹ cứ huyền thuyên xích để làm họ ung đầu. Thỉnh thoảng họ dẫn xác đến, khi rảnh vài giờ hoặc muốn được mời ăn hàng. Một bữa bù khú, một trận quất nhau, rồi họ biến, có khi giữa lúc đêm hôm, lấy có ngủ một mình ngon giấc hơn. Số ruồi bâu cứ dính dính mẹ mãi. Đòi mẹ chó má thế! Mẹ đáng linh huy chương vì đã hứng đủ mà không phát rồ. Mẹ tiến về tuổi già chẳng có khỉ khô<sup>(1)</sup> gì, ngoài tình đau tiền khó. Đen đũi thế, thật quá vô nhân! Mẹ ngán ngấm các vụ hồng ăn lăm rồi. Thêm vụ nữa là mẹ tặng mình lễ hara-kiri. Sáu mươi tuổi đầu mà mẹ ra đường đến nơi, vì trả nợ xong, mẹ hầu như sẽ chẳng còn xu nào trong tài khoản. Một buổi có sẵn đồ thôi, ai sẽ cho mẹ thuê đây? Lão nào trong đám bồ sẽ chịu bảo lãnh cho mẹ đây? Bọn họ đổ ai bù được cho ai nước gì.

Tôi nắm bài đẹp trong tay thì phán xét mẹ hà khắc sao chẳng được, tôi cần gì có nấy mà. Văn sẵn sàng nhảy vào lửa vì tôi, đàn ông thượng lưu lượn lờ quanh tôi. Tôi còn xa xỉ có cả bác sĩ tâm lý. Cố nhiên mẹ nhận lỗi việc tuổi thơ tôi không mấy ngọt hồng. Nhưng Lily o bế tôi, tôi cần gì phải đòi thêm cả một bà mẹ tận tụy

---

1. Nguyên văn: "nada", tiếng Tây Ban Nha.

nữa. Bác sĩ Sullivan của tôi chẳng bảo đừng trút hết tội lỗi lên mẹ đấy thôi? Mẹ bầm giập vì số phận thế, tha thứ được mà.

Chung cuộc, cả tôi nữa, tôi cũng nào có thứ mình mong ước. Một năm với Văn và mọi chuyện khép lại bằng bi kịch. Mẹ đã khô mồm mỗi lần nhắc tôi chớ bắt quan hệ với anh cùng cha rồi. Tôi có đếm xỉa đến cảnh báo của mẹ đâu. Tôi đã chà đạp sự yên ấm của một gia đình. Văn chết là tại tôi. Mẹ thương vợ anh, hẳn đã trải qua những thời điểm nặng nề. Tôi là kẻ phá hoại hạnh phúc gia đình. Mẹ, ít ra, chưa từng gieo mầm chia cắt vợ chồng nhà ai. Tôi đã phạm tội loạn luân mà chắc sẽ làm cha tôi sùng nộ. Cha đã sinh ra hai quái vật. Tôi không còn trẻ ranh, Văn đã đủ tuổi biết phải quấy. Thế mà chúng tôi chẳng còn tí đạo lý nào. Phải mà tôi ngăn mình viết cho Văn, anh sẽ vẫn chung tình với vợ. Tôi đã gây bao tổn thất! Vì ích kỷ, vì điên phải xích lại và vì không bút được tâm trí khỏi hoàn cảnh mình ra đời. Ở địa vị tôi, mẹ sẽ xúc tro lên đầu, đi chân đất đến quỳ lạy trước bàn thờ, đặt tỏ lòng sám hối. Ông bác sĩ Sullivan của tôi xá tội cho tôi dễ quá. Tôi cam đoan mình vô tội, nhưng mẹ lại đảm lĩnh việc hạch tội tôi. Tôi đã dụ Văn sa lưới mình, đã rắp tâm đẩy Lou ra rìa. Văn và tôi đã nhượng bộ bản năng thấp hèn. Chúng tôi ý thức được tình yêu của mình phản tự nhiên, mà cứ khơi khơi vi phạm luân thường, chúng tôi cả hai cứ rúc vào tháp riêng, đổ có gì lôi được ra. Mà mẹ đã bảo

tôi chỗ đó dễ sảy chân rồi. Thấy trước được là vợ Văn đòi nào lại ngậm bồ hòn làm ngọt. Cô ta chặn đứng các vụ đi ngang về tắt nơ nhuốc ấy là đúng quá rồi. Con cô ta chắc hình dung về tôi chẳng ra gì. Tôi đã khéo ra tay đưa cha nó vào vòng cương tỏa. Ngay từ đầu, mẹ đã thấy tôi gieo nhân nào sẽ gặt quả nấy, mẹ đã giống chuông báo động, thế mà tôi cứ lao xuống con dốc chuối tôi về phía cái ác. Tôi là kiểu tiên cá lòi đàn ông đến chỗ diệt vong. Kẻ đáng bị xét tội không phải Lou, mà là tôi. Tôi đã hành xử kiểu cướp chồng người, đã vòn dụ Văn. Tôi sẽ bảo là không, chính anh mới làm quan hệ chúng tôi đổi hướng. Tôi đừng hòng chuồn êm kiểu ấy. Văn và tôi đã có thể yêu thương nhau bằng tình yêu trong sáng chứ. Tôi đã không khơi máu ghen của Lou dậy, anh đã chỉ làm người anh triu mến thôi. Nhưng tôi lại đòi hỏi tình cảm tham lam vô độ cơ. Tôi lại biến anh thành của mình cơ. Vợ anh tử tế mới mời tôi đến đám tang. Cô ta xử giáo tôi ngay và luôn mới đúng.

Justine day nghiêng tôi miết không chán: tôi là baby doll bị giày vò vì ham muốn có mọi con đực dưới chân mình. Nhưng tôi lại gặp nghịch vận. Văn mất mạng, tôi thua bài. Giờ tôi cũng thui thủi như mẹ. Và tôi, hơn thế, còn mang gánh nặng lương tâm. Mẹ đã bảo tôi chó vuốt râu hùm rồi. Tôi lại cứ trái lời. Tôi lại cứ khẳng khẳng ý mình mình làm, chẳng nghĩ lấy một khắc rằng mình sẽ xáo trộn cái gia đình cho đến khi ấy vẫn vô sự. Dưới

vẻ giả nai, hồng gài bầy Văn dễ hơn, tôi mới lại càng dã man. Mẹ ấy à, chẳng bắt bài tôi ngay từ đầu. Tôi muốn Văn cho mình tôi thôi. Như thế tôi trả thù ông bố trong mắt chẳng có tôi. Lòng kiêu hãnh tổn thương mà xía vào, cứ liệu thần hồn. Tôi, sinh ra từ một cuộc dan díu chớp nhoáng, nung nấu bao oán hận nên như con bọ cạp phản trắc chích càn<sup>(1)</sup>. Tôi chỉ nghe theo bản năng đòi bại của mình. Tội nghiệp Văn! Lá thư của tôi đáng lý phải làm anh dè chừng. Như mẹ biết tôi, tôi đã viết một bức thư làm người nhận thất ruột thất gan. Tôi đã rung sợi dây phụ tử ở anh bằng cách chuồng mình như một baby woman. Tôi tuyệt không phải là con bé thiếu thốn âu yếm lao ra bám lấy anh trai như phao cứu đuối. Tôi chẳng mong manh như tôi làm người khác nhầm tưởng. Tôi đã lấy vẻ mong manh ra làm Văn động lòng. Tình thực, tôi chắc hơn thép đã luyện. Bằng có là, cái chết của Văn có làm tôi suy sụp đâu. Tôi có rút được bài học nào khiến tôi bớt tự mãn đi đâu. Thế mà tôi gánh trách nhiệm nặng nề trong toàn bộ vụ này chứ. Tình yêu, nếu đúng thế, mà tôi dâng lên Văn, là nguồn tai họa cho anh. Anh đã trả bằng mạng sống những giờ khoái lạc có được với tôi. Chúng tôi yêu nhau, giấu nhẹm sự gần gũi của mình, nhưng Lou đã không để bị qua mặt.

Bác sĩ Sullivan, tôi có cần thuật lại hết với ông

---

1. Ý truyện ngụ ngôn "Con ếch và con bọ cạp": bọ cạp, không biết bơi, nhờ ếch cõng qua sông, song giữa đường lại chích ếch, khiến cả hai cùng chết chìm.

những gì mẹ tôi nói không? Mẹ không tha cho tôi một chỉ trích cay độc nào. Thêm một lần, đúng lúc tôi cần một hiện diện bạn bầu, mẹ lại chỉ càng ra sức nhận đầu tôi xuống nước. Mẹ hung tợn đến mức tôi bàng hoàng. Tôi không tìm được cách chống đỡ những cú cắn xé ấy. Nếu Lily còn sống, tôi đã nấu mình bên ngoại, ngoại đã không để tôi đơn thương độc mã đối mặt với nỗi tạp loạn của mình. Có thể tôi không suy sụp, nhưng tôi gần như gục ngã. Đêm của tôi ken đầy những giấc mơ nào loạn trong ấy Văn, trước ba thần địa ngục, nói, y như Justine, rằng tôi đã biến anh thành món đồ chơi, trong ấy Lou quật xác anh lên và lột cái nhẫn cưới anh đang đeo, trong ấy cha tôi, từ trên khán đài, xỉ vả tôi tới tấp đồng thời nhắc là tôi chẳng hơn gì mẹ mình, trong ấy, ông, bác sĩ Sullivan, hòa giọng với cha tôi, lôi những điều tôi kể ra để lên án tôi.

Từ một tháng nay, tôi không sống nữa, tôi đã nhiều lần quay lại Bobigny. Trong sự trầm mặc của nghĩa trang, tôi thấy mình đỡ khốn khổ. Còn đâu, tôi nấu mình trong nhà, sắp xếp chỗ sách và đĩa Văn tặng. Tôi không đọc, không nghe nhạc. Vắng anh tôi, cái thường nhật như vô vị vô nghĩa vô lý. Sau một năm đã mang cho tôi những điều ngọt ngào, tôi chẳng còn là gì nữa. Tôi không coi Lou là ác phụ đã đoạt mất Văn của tôi, chị ấy khổ sở chắc chẳng kém gì tôi, lại còn có nguy cơ vương vòng lao lý. Tôi tự nhủ Justine có lẽ không sai khi quy lỗi cho tôi về cơ sự xảy ra. Tôi tự nhủ Văn và tôi đang nào



cũng không thể giấu kín dự vọng bị cấm đoán của mình lâu hơn nữa. Tôi tự nhủ không hôm này thì hôm khác chúng tôi sẽ phải tính sổ, vì đã thách thức dư luận. Tôi tự nhủ mình đã bị lấy lại mọi thứ và bị trừng phạt thật bất công. Tôi tự nhủ mình cần vùi đến cái mà ông, bác sĩ Sullivan, gọi là khả năng chống chọi, cái động lực cho phép đương đầu đầy quả cảm. Tôi có nó tí nào không? Thắng hoặc, dường như tôi nghe được tiếng Văn, thắng hoặc dường như tôi thấy anh khi dạo bộ dọc các lối đi vườn hoa Luxembourg, dường như anh ngồi cạnh tôi khi, vài tối Chủ nhật, tôi ép mình ra ngoài xem phim, dường như, dường như... Nhưng Văn không còn ở chốn này nữa. Anh mất rồi, căn hộ tôi trống trải làm sao. Các tác phẩm anh để lại nhà tôi, các bao thuốc Camel của anh, váy tôi mặc những ngày anh đến, những tấm ga chúng tôi đã nằm lên... Mất tôi nhỏ lệ máu khi tôi chạm vào những vật ấy, những vật gợi nhớ bao khoảnh khắc chúng tôi đã cùng chia sẻ.

Tôi không tìm ở Văn bản sao hoàn bích, nhưng chúng tôi giống nhau ở những khuyết thiếu, nhược điểm của mình, và cả ở sự cưỡng lại các ảnh hưởng, nơi mình. Chúng tôi không phải đôi tình nhân người đời vẫn bảo là yêu thì bốc lên trời, cũng không phải anh trai em gái có tình yêu chỉ là trao đổi hai ảo mộng. Tôi không đui mù trước những lảng tránh của anh, anh biết rõ tôi không phải ngọc hiếm, dù cứ cam đoan với tôi điều ngược lại. Còn lại gì từ cái nắm chấp cánh liền cành của chúng tôi?

Văn đã thấp sáng đời tôi khi lướt qua đó tựa sao băng. Có phải chúng tôi là những kẻ biết mỗi thân mình, không đếm xỉa gì đến nỗi đau mình sẽ gây ra? Hay chúng tôi phục tùng điều không cưỡng nổi? Có phải tình yêu của chúng tôi dè hèn, vì chúng tôi vi phạm đạo lý? Có phải tôi là yêu tinh, như mẹ tôi nghĩ? Có phải tôi đã tìm mọi cách mê dụ Văn, đến mức anh băng quên nghĩa vụ làm chồng làm cha?

Tôi đang ở trong một hố đen. Tôi chẳng còn biết bám víu vào đâu. Tôi như con thuyền nhỏ bị phong ba dập nhồi. Ngày mai, tôi sẽ không bớt thảm trạng này, nhưng tôi sẽ không trái lòng với ông nữa, bác sĩ Sullivan. Cần nói gì tôi đã nói cả. Thêm nữa cũng chẳng làm Văn sống dậy. Vậy thì, tốt nhất hãy vui tận đáy lòng tôi những gì còn lại của những tháng gần đây. Có thể tôi sẽ ngày càng khốn đốn, có thể mẹ tôi cuối cùng sẽ làm tôi mất hướng khi trông cổ tôi hết mọi tội lỗi, có thể tôi sẽ chỉ còn sống để mà bầu vào quá khứ, có thể Văn sẽ vẫn là người đàn ông đã dạy tôi ý nghĩa của một đam mê không gì sánh nổi, có thể sau anh sẽ không còn ai đến hỏi lại cho tôi sức mạnh mở lòng với những cảm xúc mới, có thể mọi thứ đã ngưng lại cùng cái chết của anh, có thể tôi, những tháng tới, sẽ như một bè mảng dập dềnh theo dòng nước, nhưng tôi sẽ không phó thác mình cho ông như cho vị thầy thuốc có quyền năng cứu tôi nữa. Khép màn! Ông sẽ không bao giờ có những thú nhận này, tôi sẽ chỉ nói với mình thôi. Thế là tôi đã vượt

qua thứ đang gặm mòn tôi rồi. Thế đã là một bước tiến lên, một bước sỏi rồi. Không có Văn, tôi đã chẳng thoát được tình trạng lệ thuộc vào ông. Tôi cần phải kiên định trên con đường ấy. Tôi hy vọng nơi cuối đường sẽ lấp lánh một tia sáng nhỏ.



Điên nhất, khi chết rồi, là nhận ra ta không vẫn hỏi được gì nữa. Tôi những muốn nói với Lou nàng quan trọng với tôi biết bao, với Ulma em là vô song, với Laure là nó sẽ tiến xa, dù vắng tôi. Tôi đã không nói, hoặc nói đầy vụng về, để đến giờ tiếc nuối. Điều đó sẽ chẳng thay đổi diễn tiến sự tình, nhưng ít ra ba phụ nữ đã yêu tôi sẽ nhớ về tôi như một người trải lòng. Khi bị chiếc Austin của Lou đâm ngã, tôi thấy đời mình điếu qua, và trong tích tắc, rõ ra với tôi là nó không thể vẹn toàn hơn. Tôi đã làm tròn phận sự nơi gian thế, không đến nỗi là hạng tiểu tốt, gã chồng quá khả ố hay ông bố quá sách hạch. Ai kia có thể thấy thế là ít. Với tôi, thế là nhiều. Lớn lên chỉ có má ở bên, tôi mong làm người chủ gia đình chu toàn nhiệm vụ không sơ sót. Nếu Ulma không nhập cuộc, Lou chỉ có thể trách tôi ong bướm. Cặp đôi chúng tôi cưỡng lại được thử thách thời gian, những sợi dây kết nối chúng tôi bền chắc, nàng là mối tình đích thực đầu tiên của tôi, tôi là kẻ mà nàng, ở tuổi hai mươi ba, nguyện cùng sống đến lúc cái chết chia lìa. Lou và tôi có lúc đã mấp mé ly dị, nhưng lại thường làm

lành lúc đầu gối tay ấp. Và sẽ không bao giờ tôi chịu để Laure được nuôi dưỡng xa mình.

Vậy là tôi đang sống một cuộc đời khá phẳng lặng. Tôi chẳng đời nào tưởng tượng có ngày má tôi, thác đi quá sớm, sẽ hồi sinh qua một người em cùng cha khác mẹ. Tôi đã không tôn thờ Ulma như thế nếu không chiếu vào em tình yêu dành cho người đã phôi thai mình. Việt Nam trở lại hùng hậu. Thứ đã bị đẩy lùi vào hậu cảnh nổi lên. Tôi không còn là thanh niên cuồng nhiệt, song cũng không có tinh thần hóa thạch. Tôi bận tâm về siêu hình song không bị nó áp chế hoàn toàn. Tôi chưa bao giờ thực sự nhớ quê. Tôi tự xưng là kẻ vô xứ và là người ủng hộ nhiệt thành chủ nghĩa quốc tế. Sách gối đầu giường của tôi không bốc mùi bản quán, viết chúng là những thiên tài không vinh dự vì thuộc về quốc gia này quốc gia kia. Không đường biên nào ngăn bước họ, dù rằng, trong nhiều trường hợp, họ chẳng cần ra khỏi khoảnh vườn của mình để biết thế giới. Paris là nơi (đến bao giờ đây?) chưa có tao loạn chủng tộc. Nhưng sự nổi lên của cực hữu làm tiên đoán thứ báo chí gọi là *biệt cư hóa các nhóm thiểu số*. Tôi không phải gã nhập cư chỉ nhón tạm một chân ở Pháp và đang đầu đầu đi tìm căn tính. Tôi bản khoán về mình như về một cá nhân lạc lõng, chứ không như kẻ tha hương khắc khoải trông niềm vui tìm lại thiên đường đã mất, Việt Nam.

Tôi đã vĩnh viễn ly biệt Sài Gòn khi má mất. Đến lượt mình, tôi cũng đóng hòm, nhưng không có tâm

nguyện được chôn cất nơi nào ở Việt Nam. Từ đời tám hoánh tôi không còn là đứa con quê nữa. Những tháng qua, Ulma làm sống dậy trong tôi hồi tưởng về thành phố tuổi thơ tôi. Không hẳn bởi chúng tôi nói chuyện ấy mãi không vãn mà bởi những lời triu mến bằng tiếng Việt trở về với tôi. Tôi thấy ngọt ngào làm sao khi thốt “yêu em” với Ulma bằng thứ tiếng ba mươi năm nay tôi không còn nói nữa và lại có vẻ thật du dương. Không có Ulma tôi đã không nối lại với thứ, nơi tôi, còn rơi rớt, dù ít ỏi chừng nào, của phương Đông. Tôi bị xáo động tột cùng. Em, với tôi, hiện thân cho cuộc sống trong những gì hùng hực nhất, cho tuổi trẻ trong những gì ít ngạo nghệ nhất. Dưới dáng vẻ lạnh lùng, em không cầm chắc, giống mẹ mình, nắm sự thật trong tay, không cầm chắc ai ai cũng phải tuân phục ý mình. Chưa bao giờ em có thái độ mỉa mai với tôi. Chuyện là do tôi nếu chúng tôi phạm điều cấm kỵ khi không chỉ còn là anh em.

Tôi đã có thể nói gì với Lou cho nàng khỏi bị bạc tôi? Rằng nó mạnh hơn tôi? Rằng những pháp phông trái tim vô phương điều khiển? Nàng sẽ đáp rằng tôi già đổ đốn. Lời giải thích tiện đủ mọi bề và thu nhỏ tầm vóc chuyện đã xảy ra. Thế lại là bơ đi rằng tôi không sẵn sàng cuồng say, rằng gần đây tôi nhập lòng câu thơ của Mallarmé: *Buồn quá xác thân này, hỡi ôi! Sách ta đọc hết rồi.* Tôi không rấn lòng, nhưng hơi oải con người mình, oải cả người khác, oải mọi trò vui. Tôi đã không yêu Ulma với lòng mê cuồng ấy nếu em không phải là người phơi

lộ phần tối nhất nơi tôi. Em đã không yêu tôi nhường ấy nếu sự hợp thể của chúng tôi không thập toàn. Chúng tôi như hai mảnh vỡ cùng bình khớp lại vừa khít với nhau.

Tôi mắc lỗi với Lou và Laure, nhất là với Lou, bởi, vì tôi, nàng chuốc nguy cơ tù tội và kể cả có thoát, nàng cũng sẽ bị khổ não giày vò. Có gì mà tôi sẽ không trao để đưa nàng ra khỏi cái vòng hiểm họa ấy đây? Nàng vốn không có cuộc sống khó khăn, nên được vũ trang tôi để đương đầu với tình cảnh hiện tại. Dĩ nhiên nàng và bà mẹ gây hấn với nhau, nhưng về đại thể nàng được số phận nuông chiều. Khi tôi không vượt quá giới hạn thì nàng cũng chẳng có bé xé cho toang. Chúng tôi khác nhau đến nỗi cuộc hôn nhân của chúng tôi như của mặt trăng với mặt trời, nhưng, có ngạc nhiên thế nào đi nữa, chúng tôi lại hợp nhau, mà không phải bởi chúng tôi nương theo nhau, hay nhượng bộ nhau. Tôi không mấy may nghi ngờ chúng tôi sẽ chung sống đến bách niên giai lão. Nàng cũng không, có lẽ vậy. Còn chúng tôi chẳng mơ gì hơn là có ba mẹ thuận hòa, ngược với cha mẹ bọn bạn, cứ như chó với mèo. Thế nên, dù hay lệch tông, Lou và tôi vẫn cố hết sức để các vụ cãi cọ đừng biến thành quốc sự.

Tôi ngỡ mình ở vào độ tuổi có đường đi lối lại đã vạch xong đâu đấy. Tôi là chồng của Lou, là cha của Laure, tôi chẳng đòi hỏi gì hơn. Nghề của tôi không quá bạc bẽo, mấy hồi tôi còn miệt mài lao động. Không có



lá thư của Ulma, tôi đã chẳng bất mãn quá đà hay ngây ngất tràn cung mây, chẳng có những xung đột lương tâm cần hóa giải, chẳng khiến Laure chung hứng vì thôi làm ông bố ân cần, cứ tà tà bước tiếp đường mình và bình thản chết già, giống một cụ ông cả đời như nhất một vợ một chồng.

Suốt năm rồi, tôi chỉ còn sống vì Ulma. Tôi sẽ đổi lòng nếu không thừa nhận mình sắp sửa cùng em đi xa. Tôi đã sẵn lòng rời bỏ hết để sang Polynesia sinh sống. Trời xanh, Thái Bình Dương, Ulma: thiên đường trần gian. Tôi sẽ tìm việc khác ở đó, em sẽ không còn phải đi làm. Tôi mới chỉ nói băng quơ với em. Thật điên rồ khi lại muốn lưu vong lần nữa, tôi không rõ em rồi có sẵn lòng theo tôi, nhưng tôi vẫn vợ trong mộng tưởng, em và tôi trên một hòn đảo gần như hoang liêu, không phút nào rời nhau, trong khi, ở Paris, chúng tôi bận túi bụi và tối đến mới gặp nhau.

Giờ thì mọi chuyện đã kết thúc bi thảm, tôi nhắc đi nhắc lại với mình đáng ra tôi nên thú thật hết với Lou, thế sẽ quang minh chính đại hơn. Nàng sẽ không cảm thấy bị đâm thọc sau lưng, có thể nàng sẽ bình tâm nghe tôi nói và có thể chúng tôi sẽ đi đến kết luận là cả hai chẳng còn gì để làm cùng nhau nữa. Nhưng tôi vẫn luôn là kẻ lẩn tránh. Bị đặt vào thế giằng co khủng khiếp, tôi cứ lượn lách quanh các bấy ngầm để khỏi phải dứt khoát. Tôi không chọn giữa vợ và em cùng cha khác mẹ. Chuyện vì thế mà phát độc. Lòng kiêu hãnh của Lou bị

tổn thương. Từ đó tất cả chỉ có thể nảy sinh thảm họa mà thôi. Tôi làm sao tránh được nó khi thấu cạy với nàng, người đọc tôi lâu lâu. Tôi nào còn đủ trẻ để nàng tự bảo mình chuyện của tôi với Ulma là tình phù vân, dài không quá một mùa đông. Nàng đoán ra tôi say đủ đừ. Tôi chỉ nghĩ đến những buổi tối bên Ulma. Tôi chỉ nghĩ đến thân thể em, đến làn da nhung, bầu vú tròn mẩy, những nụ hôn làm tôi ngây dại.

Mấy tháng nay em thay đổi. Em không còn là cô gái hết sức dè dặt giữ khoảng cách. Em dường như bớt khép kín, đỡ bị giằng co vì mâu thuẫn trong tâm. Tôi tự phụ có phần trong thay đổi ấy. Em vẫn va chạm xung xoảng với bà mẹ, tuy vay em món tiền sự mà vẫn xỉa em xối xả, vì không tán thành chúng tôi thân mật như thế với nhau. Ulma không sao dứt được khỏi cái bà Justine ấy, ác mỗ và phá hỏng những gì tốt đẹp nhất của em. Như thể một phần trong em cứ muốn là đứa trẻ được lòng mẹ ôm ấp, như thể bà mẹ ấy, ít có mặt hồi em còn nhỏ, toàn quyền tự tung tự tác với em. Mặc năm đầu tháng, em không dựng nổi rào chắn giữa em và kẻ chuyên xía vào chuyện chẳng dính dáng đến mình, ôm khư khư cái ảo tưởng chưa từng bị chàng tình nhân người Việt xóa sổ, quãng tứ tuần thì cái quá mà chẳng có nổi cuộc sống ít nhiều như hằng mong. Bà ta dè bủ, lấn lướt con gái, và hai mươi năm ròng gần em viết cho tôi, quả quyết tôi sẽ chỉ có sự khinh miệt với em mà thôi. Nếu Ulma không bắt chấp sự ngăn cấm ấy, tôi đã tiếp tục làm gã đàn ông

chán chính mình, không thấy được phải phục sắc tháng ngày của mình ra sao.

Tôi sắp không còn phải thanh minh nữa, mọi sự sẽ theo dòng chảy mà tôi không thể nào can thiệp. Lou có thể sẽ phải hầu tòa, Laure có thể sẽ oán trách tôi như tôi bao lâu vẫn oán trách ba mình, Ulma có lẽ sẽ không gượng dậy nổi khỏi cú sốc. Tôi bỏ lại phía sau ba phụ nữ mà nhờ họ tôi học được nghĩa của từ *TÌNH YÊU*, tình chồng vợ, tình phụ tử, tình yêu cấm đoán, ba phụ nữ mà có lẽ tôi đã không biết yêu thương chu đáo, bởi thứ vung cho người này, tôi đoạt của người kia, bởi, xét rốt ráo, tôi đã không phải là người chồng lý tưởng, người cha mẫu mực, người anh hoàn hảo. Thời điểm xảy ra tai nạn, ý nghĩ cuối cùng của tôi là tôi không nhẹ lòng ra đi, bởi tôi nặng lổ với Lou và Laure, bởi tôi mong được ở bên Ulma thêm vài tháng nữa, chỉ vài tháng thôi, dù đó cũng là chừng ấy tháng sầu khổ cho Lou.

Theo lời tay thám tử chụp hình Ulma và tôi, chúng tôi khá trơ tráo. Vợ tôi, đọc báo cáo, sinh quần trí. Tôi không có cảm giác đã vượt qua hạn giới, đã ngang nhiên với Ulma để trêu ngươi nàng. Từ bụng mình suy ra bụng Lou, tôi cho là nàng hững hờ hơn thế. Chúng tôi đã nếm trái ngọt, đã hết là đôi uyên ương nửa bước không rời. Nhưng tôi chẳng biến nàng thành trò cười trong khu khi dẫn Ulma về, chẳng phá vỡ thỏa thuận của chúng tôi, là ở bên nhau đến khi nào con ra ràng. Đó chính là điều đã cản tôi mua vé một chiều đi Polynesia.

Ulma không bắt tôi bỏ hết vì em. Em không phải kiểu người tình lẩn áp đòi được tặng bốc tận mây xanh, đề đầu cuối cổ tình nhân thì mới tốt đỉnh ngậy ngất. Em vẫn là cô bé mới lớn thiếu tự tin. Em không nhìn mình hay ho gì và những đợt vào nhà thương điên đã tước nốt chút ít ỏi vững vàng em có được. Trái với Lou, người đôi khi chẳng ngán gì, em sợ làm sai, sợ là kẻ không mời, sợ không xứng với mong đợi của tôi, sợ hết hấp dẫn hoặc làm tôi chán. Em bảo tôi em bị ám vì một con quỷ cứ biến em thành trò hề, kêu inh ỏi là em vô giá trị. Quỷ sứ nhiều lúc còn lấy giọng mẹ em, thế là em càng thêm kinh hoảng, như hồi em năm tuổi và sợ tối. Em khiến tôi cảm động bởi cái vẻ con nít em hay có. Em cho phép mình buông xả với tôi. Tôi đón tâm tình em như kẻ đầu tiên được nhận, và tôi đoán chắc em hiếm khi bộc bạch tự do như thế. Trò chuyện của chúng tôi, xoay quanh việc chúng tôi thiếu khả năng nhìn mọi việc từ phía tích cực, hẳn khiến Lou, luôn ngả về tinh thần lạc quan, sốt ruột. Ulma và tôi không nhìn mỗi rốn mình, nhưng không phải là những kẻ tư duy mạch lạc, có thể dung hòa sự hợp lý và điều rút ruột. Tôi không tự bịt mắt, tôi ý thức được tình yêu của chúng tôi bị cấm đoán và chóng chày chúng tôi sẽ phải trả giá. Lou đã đóng vai các nữ thần báo oán Eumenide. Ulma và tôi chỉ có một năm hạnh phúc, nhưng là một năm tôi mang theo ký ức mãnh liệt xuống mồ.

Tôi không rõ, trước vụ tai nạn, đầu óc tôi còn

nguyên vẹn hay không. Tôi cuồng Ulma đến nỗi không còn là chính mình nữa. Tôi chẳng bao giờ tin được mình lại có ngày cuồng ai nhường ấy. Tôi vốn là gã đàn ông khá chừng mực trong tình ái. Tôi sẽ cho mọi si mê là ngớ ngẩn, với Lou tôi không giống con chó cún ngóng chờ vuốt ve từ cô chủ. Thế mà với Ulma, tôi lại là kẻ ăn mày âu yếm. Em đã cho thứ tôi mong, và nhiều hơn thế. Em là người em gái chiếu ánh sáng chói lòa vào bóng xế đời tôi.

Tôi nhận ra ở em người em bản sao của mình, bản sao có quyền uy thần diệu. Yêu em, với kẻ luôn cảm thấy đang bị lưu đầy như tôi, là tìm được cho mình một tổ quốc, không còn là kẻ ngoại cuộc chẳng đồng điệu với ai. Chúng tôi giống nhau, chúng tôi nói cùng ngôn ngữ, cả hai cùng không chắc mình có thuộc cộng đồng nào không, cùng quan tâm đến những thứ ra khỏi cái thông thường, đến những người sáng tạo bên lề, những nhà thơ thiêu cháy đời mình, chúng tôi không yêu lần đầu, thế mà lại cảm thấy con choáng váng của những lần đầu tiên.

Giờ đây, đã lia đời và chôn sâu ba thước đất, tôi lần lại dòng sự kiện ập đến. Tôi không dễ bốc tỉnh, và sẽ rất ngạc nhiên nếu ai bảo tim tôi sẽ bùng cháy. Tôi là gã đàn ông chẳng có lý do tự cho là mình bị số phận bạc đãi, kẻ nhập cư cũng chẳng có lý do hờn trách nước Pháp như mẹ ghẻ, đức ông chồng hầu như cũng chẳng có nhiều lý do hơn để không thể tắt cho vợ đôi điều chất chứa,

ông bố đặt kỳ vọng vào con, dẫu chẳng rí rãng nửa lời, anh công dân chẳng có ý kiến hay ho về bất luận nhà đương cục nào, gã biên tập thánh soi, kẻ đọc phàm biết, song phần nào lại bị choán ngợp bởi chán chường, gã công dân toàn cầu không mắc lỗi thiếu tò mò, gã người Việt chẳng nhớ rõ truyền thuyết nước mình, kẻ lập dị đọc *Nỗi bất tiện vì đã sinh ra* của Cioran và, dẫu một lòng tôn kính má, bản khoản không ra đời thì liệu có hơn không. Tôi cũng là thằng con chỉ có mấy tấm hình cũ của ba mình trong đó ba không tạo dáng mà chỉ nheo mắt, còn chẳng nhích một nét cười. Bao năm, tôi để các tấm hình ngủ quên trong ngăn kéo. Ba chỉ còn là một bóng ma nhợt nhạt, rời khỏi Việt Nam tôi không nhớ về ba nữa. Ba chết xa gia đình, và gia đình thực của ba là các đồng chí trong Đảng. Ba có người tình nữ du kích nào không? Hay ba bịt miệng các ham muốn của mình, bởi học trò của Hồ Chí Minh thì không thể vương vờng luyến ái? Buổi chiều tháng Tám uống ly cà phê đầu tiên với Ulma, tôi bảo em ba xa lạ với tôi. Từ thuở thơ dại, tôi đã quen với ý nghĩ ba lẩn tránh nghĩa vụ. Sẽ không bao giờ tôi giống ba, sẽ không bao giờ tôi trốn trách nhiệm, sẽ không bao giờ con tôi phải than vãn có ông bố đánh bài chuồn. Rồi sẽ chẳng có gì xác nhận lời tôi nói. Chuồn thì tôi không, song tôi có mặt còn chẳng được một nửa. Gặp Ulma rồi, tôi ở nhà em ngày một thường hơn, tôi bỏ quên Lou, Laure, những lời thề ước. Ulma không lái tôi chệch khỏi nghĩa vụ, tôi mới là kẻ lần lần hết đoái

hoài đến những gì không phải là em, là kẻ không xa em được đến nửa ngày. Lâu rồi, tôi đã mất hứng với những khoảnh khắc tình tự lứa đôi, Lou và tôi chỉ còn nói chuyện kiểu vợ chồng có khúc mắc việc nhà phải xử lý. Nàng là người tôi đã cùng đi qua hai mươi năm trong đời mà không vỡ mộng, cho dù chúng tôi đã thôi trao nhau những lời bông cháy, mà trái lại, đôi khi còn phụng vào mặt nhau những câu tóe lửa. Thắng hoặc chúng tôi vẫn gọi lại những năm đẹp nhất của mình, khi chúng tôi rong ruổi khắp châu Âu và tự hứa sẽ sang thăm châu Á. Tại lỗi của tôi, chúng tôi đã không đi Angkor, và Lou cứ mãi nhắc tôi chớ bứt khỏi cội rễ, phải rũ bỏ lòng ngờ vực đồng hương và những người gốc Viễn Đông. Tôi không cảm giác mình hần học với họ đến thế. Tôi có giao du với vài người, nhưng chẳng ai trở thành bạn. Tôi sững sờ khi họ cứ tái hồi nhắc tên Sài Gòn hoặc kể chân tơ kẽ tóc chuyến về Việt Nam hàng năm. Tôi thích những kẻ mất gốc hơn, như Rachid, chưa từng về Oran, một chữ Ả Rập bẻ đôi không biết, nhưng vận dụng tiếng Pháp không có kỳ phùng địch thủ. Tôi thích những kẻ di cư vĩnh viễn hơn, giống Hugues, lấy câu này của Louis-René des Forêts làm của mình: *Tìm điểm neo đậu hầu được nghỉ ngơi xứng đáng thì trái bản chất y đến đối y hồi hả buông dây buộc mà chẳng biết rõ về đâu, như ta thả mình dập dềnh theo con nước khi mất hút bến bờ.* Ulma thuộc số ấy, luôn chia ra chơi vui, mãi băn khoăn về chỗ của mình giữa người đời. Tôi lại càng thêm đồng cảm với em.

Nhiều lúc chúng tôi mù đi vì cứ mãi mê soi tách. Lou phê phán cái xu hướng cứ tinh lọc ở tôi. Tôi thích thăm dò mình quá, thay vì đi vào hành động. Tôi không phải kẻ xông pha, mà trước đây háo thắng là thế. Các thứ tôi đọc, theo Lou, đã gia cố thiên hướng tìm kiếm rắc rối ở tôi. Càng thêm tuổi, tôi càng ái mộ những tác giả nghịch thời và điểm trúng những điều mỗi người tự giấu chính mình. Tôi đọc không nhiều như trước, song vẫn chuộng những tác phẩm bài xích giúp ta hoài nghi tất thảy. Tôi thường đắm chìm trở lại vào những truyện từng thích, hồi trẻ. Đó là cách đấu tranh chống già cỗi, khi tìm lại những cảm giác tuyệt diệu từng là của tôi thuở đôi tám. Tôi đưa Ulma mượn những quyển sách đã khiến tôi trở thành tôi, mà Lou cho là băng hoại đạo đức, không hiểu sao tôi lại có thể khơi được từ đó ra những bài học nhân sinh. Thứ không chia sẻ với vợ, tôi trao cho em gái. Tôi không tách hẳn khỏi Lou, song đồng thanh đồng khí nhiều hơn với Ulma.

Cuộc kiểm điểm lương tâm của tôi đến đây hết rồi. Tôi đã không buộc tội ai, tôi không nghĩ mình đã thiếu chân thật, tôi đã không vênh vang đầu óc mình tinh tế, tôi biết mình không có được sự sáng suốt của các bậc hiền triết già, mình chết đi không có được lòng thanh thản. Lá thư của Ulma đã gây địa chấn. Tôi hoan hỉ tột cùng và cuồng say nhục cảm. Tôi không nhận ra mình nữa. Thốt nhiên, tôi hết là gã tứ tuần bị thói quen gây mê, không sao tự nạo vét mình được. Tôi hàm ơn Ulma đã biến cái



tôi. Trước em, tôi từng chút từng chút trượt vào một kiểu ngủ lịm, mà không nhận rõ, bởi không thấy đời mình rỗng nghĩa. Nếu không biết đến, với Ulma, con chính choáng vì yêu người em cùng cha, tôi đã không thay đổi thói quen, đã không thấy mình mặt hạng nhường nào, khi chỉ có những bận tâm rần rạt mặt đất - chi tiêu sinh hoạt, hóa đơn còn nợ, túi trống lủng, những con bí tử... Tôi chết ngộp giữa các chi tiết thực dụng, cứ như hôn nhân nhất định phải đồng nghĩa với nhàm tuc. Lou và tôi không có chiêu nào hay để gỡ chân khỏi sự đơn điệu ấy. Nàng bảo phải thi vị hóa, tôi chịu không biết như thế nàng ngụ ý gì: phủ hoa lên nàng, không bao giờ có lối ăn vận hay tác phong bừa bãi, khơi chuyện com áo gạo tiền ít bao nhiêu hay bấy nhiêu, ca bài nàng là tia nắng đời tôi đủ mọi cao độ, gửi qua tin nhắn cho nàng những khổ thơ phong cách Petrarca, gây bất ngờ, kiểu đặt cabin trên tàu Orient-Express, hay tìm bạn học cũ mời dự sinh nhật nàng? Tôi chẳng làm gì như thế. Thời gian trôi đi mà tôi chẳng cải chính hình dung của nàng về con người tôi. Tất cả, ở tôi, với nàng đều tiên liệu được. Và chắc chắn nàng không ngờ tôi lại mê mẩn người em cùng cha và xem bỏ nhà bỏ cửa. Vậy nên nàng càng thêm phần choáng váng. Không mấy bị số phận đầy ải, nàng khó mà nuốt trôi sự lảng nhục. Nàng có quyền trả thù, dầu rằng có vẻ đó không phải là mục đích của nàng. Tôi tin chắc nàng không chủ tâm giết tôi. Nàng chỉ có một thoáng loạn trí. Mong rằng các thẩm phán sẽ không hà khắc.

Tôi đã rút chân khỏi cuộc chơi, như Laure viết vào sổ nó. Vắng tôi, chắc rồi mọi việc sẽ lại đi vào trật tự sau cái năm sóng gió này. Ba người phụ nữ có bao ý nghĩa như thế trong mắt tôi rồi sẽ học cách sống, thắng hoặc dành một ý nghĩ cho tôi, bởi nếu còn giữ hoài niệm về người đã khuất, họ sẽ khó lòng sang trang. Một hai năm nữa thôi họ sẽ hết chìm trong tang tóc. Lou sẽ được xóa tội, Laure sẽ học một trường nghệ thuật, Ulma sẽ vừa đọc lại thư tôi ôn chuyện cũ vừa tự nhủ đừng sục lên tro tàn dĩ vãng. Họ sẽ ngừng viếng mộ tôi, bởi việc quá sức họ. Laure sẽ ngừng viết vào nhật ký: *Văn thế này, Văn thế nọ*. Nó sẽ giữ mấy quyển sổ tay như minh chứng cho lòng quyến luyến tôi, nhưng sẽ chỉ vậy thôi. Lou sẽ tìm được người mới, đổi chác hời, bởi tôi là gã chồng lẳng nhăng đã gây thống khổ cho nàng. Mặc lòng nhưng cả ba sẽ gạt hết những gì cản họ tiến lên. Cuộc sống sẽ lấy lại ưu thế, một cuộc lột xác sẽ triển khai nơi họ, sẽ đến lúc họ, dầu không mắc chứng quên, vọng về tương lai, nơi họ thức tỉnh trước những niềm húng khởi mới. Trái đất sẽ chẳng ngừng quay vì tôi tạ thế. Ulma sẽ mãi là người em đã yêu tôi điên dại, nhưng em sẽ chẳng bàn hoàn những hối tiếc vô ích, Lou sẽ chẳng là *góa phụ không thể nguôi ngoai* đến lục tuần, Laure sẽ sống trong hiện tại, nó trẻ thế không thể cứ chúi mãi vào tấn thảm kịch đã xảy ra.

Những lời tối hậu của tôi sẽ bay đi. Về tôi sẽ chỉ còn lại một tấm bia mộ và hai thời điểm: 1963-2010, có lẽ vài

bức thư mà Lou và Ulma lưu giữ nữa. Từ đây tôi sẽ chỉ còn là một bóng ma giữa các bóng ma. Vậy tôi chỉ còn việc nín lời, ngâm lên những vần thơ này, thay cho văn bia: *Tôi muốn cho đến mồ luôn bị người vu khống / Tôi muốn tận dưới mồ còn bị người phủ nhận*, hoặc tự thuyết phục rằng mình sẽ không lang thang dưới địa ngục như một kẻ bị đọa đày mãi mãi lạc lối giữa Đông và Tây.



# Mục lục

## GIỮA ĐÊM

Văn (Hồ Thanh Vân dịch) .....	9
Ulma (Hồ Thanh Vân dịch) .....	31
Lou (Bùi Thu Thủy dịch) .....	53
Laure (Bùi Thu Thủy dịch) .....	69

## RẠNG ĐÔNG

Văn (Hồ Thanh Vân dịch) .....	81
Lou (Bùi Thu Thủy dịch) .....	95
Laure (Bùi Thu Thủy dịch) .....	109
Ulma (Hồ Thanh Vân dịch) .....	127

## GIỮA TRƯA

Lou (Bùi Thu Thủy dịch) .....	147
Laure (Bùi Thu Thủy dịch) .....	169
Văn (Hồ Thanh Vân dịch) .....	185
Ulma (Hồ Thanh Vân dịch) .....	203

## HOÀNG HÔN

Laure (Bùi Thu Thủy dịch) .....	225
Lou (Bùi Thu Thủy dịch) .....	243
Ulma (Hồ Thanh Vân dịch) .....	259
Văn (Hồ Thanh Vân dịch) .....	275

## SÓNG NGẦM

Chịu trách nhiệm xuất bản  
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập	Tạ Viết Đăng
Biên tập viên Nhã Nam	Hoàng Nhụy
Tranh bìa	Nguyễn Thủy Hằng
Thiết kế bìa	Bảo Anh
Trình bày	Hồng Nhung
Sửa bản in	Phạm Thủy

### NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội  
Tel & Fax: 024 38222135  
Email: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn  
<http://nxbhoinhavan.com>

#### **Chi nhánh miền Nam**

371/16 Hai Bà Trưng - Q3 - TP. HCM  
Tel & Fax: 028 38297915

Email: nxbhvn.saigon@gmail.com

#### **Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên**

42 - Trần Phú - thành phố Đà Nẵng  
Tel: 0236 3849516

Email: nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com

#### **Chi nhánh miền Tây Nam Bộ**

314C - Hoàng Lam - thành phố Bến tre

Tel: 0275 3812736 - 01699808386

Email: nxbhvmekong@gmail.com

### **LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH**

#### **CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM**

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024 35146875 | Fax: 024 35146965

Website: [www.nhanam.vn](http://www.nhanam.vn)

Email: [nhanambook@vnn.vn](mailto:nhanambook@vnn.vn)

<http://www.facebook.com/nhanampublishing>

#### **Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh**

Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,

Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38479853 | Fax: 028 38443034

Email: [hcm@nhanam.vn](mailto:hcm@nhanam.vn)

In 1800 cuốn, khổ 14x20.5cm tại Công ty CP In Viễn Đông (km 19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 4356-2017/CXBIPH/04-147/HNV và quyết định xuất bản số 1855/QĐ-NXBHNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 04.12.2017. Mã ISBN 978-604-960-265-8. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2018.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.


“Như một con sóng ngầm,  
cuốn tiểu thuyết này cuốn  
chúng ta tới tận trang sách cuối.

Ở *Sóng ngầm*, Linda Lê trở lại  
với những chủ đề thiết thân nhất:  
lưu vong, ngôn ngữ, huyết thống,  
tình yêu và cái chết.”

**- LA PRESSE**

BECOME A FAN



 **nhanampublishing**

**B**ốn nhân vật, mỗi người .  
tâm tư. Họ bị ràng buộc với nhau bởi một câu chuyện  
và bởi Lịch sử. Bức thư của Ulma như một con sóng ngầm  
mang sức mạnh hủy diệt dội lên từ lòng biển tưởng yên bình  
bao năm, ập vào từng nhân vật, bắt họ phải đối mặt với thực tế,  
đối mặt với câu chuyện đời mình. Chiến tranh, lưu vong, quá  
khứ muốn chôn chặt, những tiếc nuối, nhớ nhung, bội phản...

Với tiểu thuyết này, Linda Lê dường như có một sự đổi khác,  
từ chỗ luôn giấu mình tới chỗ muốn phơi bày một phần nội  
tâm, như để tưởng niệm nơi chốn đã nuôi dưỡng, "cứu vớt"  
mình. Nhưng có một điều không hề suy giảm: bút lực dồi dào  
và vốn từ vựng thượng thừa của một bậc "phù thủy ngôn ngữ".

"Linda Lê sở hữu biệt tài sáng tạo những kết hợp từ quý và  
hiếm, có khiếu đặc biệt với thứ ngôn ngữ bị quên lãng. Cũng  
như các nhân vật, từng từ ngữ của Linda Lê xuất hiện, thể hiện  
sự độc lập và độc đáo của mình. Đó chính là những điều tạo  
nên một nhà văn tài năng hiếm có."

- TÉLERAMA

"Linda Lê trở lại với những gì tốt nhất của mình qua *Sóng  
ngầm*, cuốn sách khám phá theo cách thật thông minh những  
rắc rối trong mối quan hệ gia đình, nguồn cội, ngôn ngữ và sự  
cách biệt văn hóa..."

- L'EXPRESS

